

**ĐẠO TRÀNG LIÊN HOA**

# **LƯƠNG HOÀNG SÁM**



**SAN ANTONIO - PL 2564 - DL 2020**





NAM MÔ BỒN SƯ THÍCH CA MÂU NI PHẬT

Printed for free distribution by  
**Đạo Tràng Liên Hoa - Lien Hoa Buddhist Temple**  
5043 Excalibur Dr, San Antonio, TX 78218, USA  
Tel: (210) 564-0671  
Email: admin@daotranglienhoa.com  
Website: <https://www.daotranglienhoa.com>  
Download This Book:  
<https://www.daotranglienhoa.com/thu-vien-lien-hoa/>

**This book is strictly for free distribution, it is not to be sold.**  
**Kinh ấn tổng không được bán.**

Tái bản lần thứ nhất.

# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính: HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
Dịch Giả: HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỂN THỨ NHẤT





# QUYỂN THÚ NHẤT

## SÁM PHÁP

### TỪ BI ĐẠO TRÀNG

Từ Bi Đạo Tràng, bốn chữ ấy là danh hiệu của pháp Sám hối này.

Nhân vì cảm thấy Đức Phật Di Lặc, rũ lòng từ bi, thương đời hiện tại và đời vị lai, ứng mộng dạy bảo, đặt tên như thế, đúng như sự thật, không dám đổi thay.

Nay vâng lời dạy bảo của Đấng Từ Bi ấy là vì muốn hộ trì Tam Bảo: Làm cho ma quân ẩn hình, khiến người tự cao tự đại và người tăng thượng mạn phải tự chiết phục; khiến người chưa tròn cǎn lành phải tròn cǎn lành; người đã tròn rồi, thì làm cho cǎn lành thêm lớn; khiến người hay chấp lấy chỗ sở đắc đắm trước tà kiến, phải phát tâm xả bỏ chấp trước; khiến người ưa Tiểu thừa không nghi Đại thừa; người ưa Đại thừa sinh tâm hoan hỷ Tiểu thừa.

Và lại, pháp sám từ bi này lớn hơn tất cả các việc lành khác. Pháp này là chỗ quy y của hết thảy chúng sanh; như mặt trời sáng ban ngày; như mặt trăng chiếu ban đêm. Pháp này là tròng con mắt, là đạo sư, là cha mẹ, là anh em, là chơn thiện tri thức của người tu hành, đồng đi đến đạo tràng.

Pháp sám này thân thích hơn huyết nhục, đời đời theo nhau, dầu đến chết cũng không rời nhau. Vì thế nên gọi Pháp sám này là Từ Bi Đạo Tràng.

Hôm nay đại chúng ẩn thân hay hiện hình trong đạo tràng, lập ra Pháp sám này đều phát đại tâm, vì có mười hai nhân duyên lớn:

Những gì là mười hai?

1.- Một là nguyện hóa độ sáu đường chúng sanh không có hạn lượng.

2.- Hai là nguyện báo đáp tứ ân không có hạn lượng.

3.- Ba là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến chúng sanh tho cấm giới của Phật, không sinh tâm hủy phạm.

**4.- Bốn là nguyệt nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh, đối với các bậc tôn trưởng không sinh tâm kiêu mạn.**

**5.- Năm là nguyệt nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh, sinh ra nơi nào cũng không khởi tâm giận hờn.**

**6.- Sáu là nguyệt nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh đối với sắc thân người khác, không khởi tâm ghen ghét.**

**7.- Bảy là nguyệt nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh, đối với các pháp trong thân, ngoài thân, không sinh tâm keo rít, mến tiếc.**

**8.- Tám là nguyệt nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh, hễ làm được phước thiện gì, đều không phải vì mình mà làm, chỉ vì những người không có ai ủng hộ, không có ai giúp đỡ mà làm.**

**9.- Chín là nguyệt nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh**

không vì mình mà tu pháp tú nghiệp mà chỉ vì hết thảy chúng sanh.

10.- Mười là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh, thấy người cô độc, tù tội, tật bệnh, thì sinh tâm cứu giúp, cho họ an vui.

11.- Mười một là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến người tu hành, thấy có chúng sanh nào đáng chiết phục thì chiết phục, đáng nghiệp thọ thì nghiệp thọ.

12.- Mười hai là nguyện nhờ thần lực của Pháp sám này, khiến các chúng sanh, sinh ra nơi nào, cũng tự nghĩ nhớ đến sự phát tâm bồ đề hôm nay, làm cho tâm bồ đề tương tục mãi mãi không bị gián đoạn.

Ngưỡng mong đại chúng hoặc phàm hoặc Thánh, hoặc ẩn thân hay hiện hình trong đạo tràng này, đồng gia tâm phù hộ, đồng gia tâm nghiệp thọ, khiến đệ tử chúng con tên... sám hối được thanh tịnh, thệ nguyện được thành tựu, tâm đồng tâm chư Phật, nguyện đồng nguyện chư

Phật. Chúng sanh trong bốn loài, sáu  
đường do đó mà được mãn Bồ đề nguyện.



# CHƯƠNG THỨ NHẤT

## QUY Y TAM BẢO

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng mọi người đều nên sinh tâm giác ngộ; biết đời là vô thường, thân không sống lâu, trẻ mạnh rồi phải già yếu; chớ ỷ hình dung tốt đẹp mà không tự giữ gìn tịnh hạnh.

Vạn vật cũng vô thường thảy đều tiêu diệt. Trên trời dưới đất, không có vật gì tồn tại mãi mãi. Lúc còn trẻ, nhan sắc tốt đẹp, da thịt mịn màng, thơm tho trong sạch. Nhưng thân này cũng vô thường. Người sống có hợp có tan. Sinh già bệnh chết không hẹn mà đến, ai sẽ trừ khử khổ ấy cho ta. Tai họa thình lình đưa đến biết đâu mà tránh, không thể thoát được. Sang hèn, giàu nghèo, thảy đều nhân vậy mà chết. Chết rồi thân thể sình thối không chịu nổi. Vậy luyến tiếc thân này nào có ích gì. Nếu không lo tu

nghiệp lành thù thắng, thì do đâu, mà thoát ly sanh tử.

Đệ tử chúng con tên... tự nghĩ rằng: Hình tọ sương mai, mạng như nắng chiều; đời sống mong manh; chưa biết chết lúc nào. Lại thêm nghèo thiểu, không có phước đức đáng xưng; không có trí tuệ sáng suốt, không có hiểu biết như đại nhân thần thánh; lời nói không tốt đẹp, không trung hòa, nhân nghĩa, hạnh kiểm tiến thối không có lẽ độ, tôn ty. Nếu lầm lập chí như vậy, càng thêm mệt nhọc cho sự tu hành.

Ngưỡng mong đại chúng sanh lòng hổ thiện, sợ hãi. Pháp hội này lập có kỳ hạn, nếu không lo sám hối sau luyến tiếc, hối hận cũng không thể được.

Từ nay trở đi nguyện phải nỗ lực, sớm tối chuyên tâm, phụng sự cúng dường càng thêm tinh tấn. Chỉ có việc ấy là khoan khoái, cần làm hơn hết.

Ngưỡng mong đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, nên phải ân cần, thận trọng. Phát tâm đồng mãnh, tâm

không buông lung, tâm an trú, tâm quảng đại, tâm thù thắng, tâm đại từ bi, tâm lạc thiện, tâm hoan hỷ, tâm báo ơn, tâm tế độ, tâm giữ gìn hết thảy chúng sanh; tâm cứu độ hết thảy chúng sanh, tâm đồng tâm Bồ Tát; tâm đồng tâm chư Phật! Nhất tâm nhất ý, chí thành đảnh lễ Tam Bảo.

Nguyễn xin thay thế quốc vương, đế chúa, thổ địa, nhân dân, thế cho cha mẹ, sư trưởng thượng, trung, hạ tòa, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tứ vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ, và hết thảy chúng sanh vô cùng vô tận, trong mười phương, có tâm linh, có thần thức, hoặc ở dưới nước, hoặc ở trên khô, hoặc ở giữa hư không; nguyện thế cho hết thảy chúng sanh ấy mà.

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật. (1 lạy)
- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn pháp. (1 lạy)
- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng. (1 lạy)

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên biết vì cớ gì mà phải quy y Tam Bảo.

Vì các Đức Phật, các vị Bồ Tát có lòng đại từ vô lượng độ thoát thế gian, có lòng đại bi vô lượng, an ủi thế gian, thương hết thảy chúng sanh như con đỏ.

Lòng đại từ đại bi ấy thường không biết mỏi mệt, hằng cầu việc lành lợi ích cho tất cả; thể dập tắt lửa tham sân si cho tất cả, giáo hóa khiến cho tất cả đều được quả Vô thượng Bồ đề. Nếu chúng sanh không chứng quả Bồ đề. Phật thể không thành Chánh giác, vì duyên cớ ấy nên đại chúng cần phải quy y Tam Bảo.

Vả lại, các Đức Phật thương xót chúng sanh quá hơn cha mẹ thương con.

Trong kinh dạy rằng: “Cha mẹ thương con chỉ một đời. Phật thương chúng sanh tâm không cùng tận. Lại nữa cha mẹ thấy con vong ân bội nghĩa, thì sinh lòng giận hờn, tình thương giảm xuống. Phật và Bồ Tát thương chúng sanh, lòng không như vậy. Thấy chúng

sanh bội nghịch lòng thương của Phật và Bồ Tát càng tăng lên mãi”.

Các Ngài còn vào trong địa ngục Hỏa luân, địa ngục Vô gián mà chịu vô lượng khổ, thế cho chúng sanh.

Vì thế nên biết rằng chư Phật và Bồ Tát thương xót chúng sanh hơn cha mẹ thương con. Vậy mà chúng sanh vì vô minh che lấp trí huệ, phiền não che lấp tâm tánh, đối với Phật và Bồ Tát không biết quay đầu lại mà quy y, không biết ngưỡng mộ. Thuyết pháp giáo hóa, chúng sanh cũng không tin, không chịu mà còn thô lỗ, phi báng, chưa từng phát tâm niệm ơnh Phật.

Vì chúng sanh không tin nên đọa vào đường ác: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; khắp trong ba đường ác ấy, chịu vô lượng khổ.

Tôi hết được ra, tạm sinh làm người, tai mắt không đủ, thân thể xấu xa, không tu thiền định, không tu trí huệ.

Chúng sanh có những quả báo chướng ngại như vậy là do không có lòng tin.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng biết tội không tin nặng hơn các tội, khiến người tu hành lâu không thấy Phật.

Hôm nay đại chúng tự phải cùng nhau khấn khai tu hành, chiết ý tỏa tình, sinh tâm tăng thượng, khởi lòng hổ thiện, cúi đầu cầu xin sám hối tội cũ. Nghiệp lụy hết rồi, trong ngoài thanh tịnh, sau mới vận tâm quay về đức tín, phát lòng tin tưởng Tam Bảo. Nếu không khởi tâm như vậy, vận tưởng như vậy, sợ lòng tin phải cách tuyệt, chướng ngại khó thông. Một khi đã mất nో xu hướng, thì mờ mịt không biết về đâu? Vậy thì chúng con không thể không tin mà phải đầu thành đảnh lễ quy y Tam Bảo, không dám ngờ.

Đệ tử chúng con tên... nay nhờ sức từ bi của chư Phật, chư đại Bồ Tát mới mong hiểu biết, rất lấy làm hổ thiện.

Những tội đã làm nguyễn xin trừ diệt.  
Những tội chưa làm không dám làm nữa.

Từ nay trở đi, cho đến ngày thành  
Phật, khởi lòng tin kiên cố, không dám  
thối lui.

Xả thân này hoặc sinh vào địa ngục,  
hoặc sinh vào ngạ quỷ, hoặc sinh vào súc  
sinh, hoặc sinh làm người, hoặc sinh làm  
trời, ở trong ba cõi, hoặc thọ nam thân,  
hoặc thọ nữ thân, hoặc thọ phi nam phi  
nữ thân v.v... hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc lên  
hoặc xuống, chịu đủ khổ não, không thể  
chịu nổi, chúng con xin thế: Không vì khổ  
ấy mà thối mất lòng tin ngày nay.

Thà chịu bao nhiêu khổ lụy trong  
muôn ngàn ức kiếp, Chúng con xin thế:  
Không vì khổ mà thối mất lòng tin hôm  
nay.

Nguyễn xin chư Phật, chư đại Bồ Tát,  
đồng tâm cứu hộ, đồng tâm nhiếp  
thọ, khiến đệ tử chúng con tên... tín tâm  
được kiên cố đồng như tâm của chư Phật,  
đồng như nguyện của chư Phật, tà ma

ngoại đạo không thể phá hoại tín tâm của chúng con.

Chúng con cùng nhau chí tâm, một lòng that thiết, đều thành đảnh lễ:

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật.

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn Pháp.

- Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hãy lắng lòng mà nghe.

Than ôi! Cõi Trời, cõi người đều huyền hoặc, thế giới là giả dối.

Do vì huyền hoặc, không chân thật, nên kết quả cũng không chân thật. Giả dối mong manh nên biến hóa vô cùng.

Kết quả không chơn, sở dĩ phải chìm đắm mãi trong vòng sanh tử. Biến hóa không cùng, sở dĩ phải trôi lăn hoài trong biển ái khổ đau. Thấy chúng sanh đau khổ như vậy, Phật rất thương xót.

Kinh Bi Hoa dạy rằng: “Các vị Bồ Tát thành Phật đều có bốn nguyện”.

Đức Thích Tôn không hiện thân sống ở đời lâu dài, thọ mạng Ngài ngắn ngủi là vì thương chúng sanh cõi này, sống yếu uổng trong nháy mắt rồi chết, như biến hóa, chìm mãi trong biển khổ không ra được. Vì thế nên Phật ở cõi này cứu chúng sanh tệ ác, phải tạm dùng lời cứng rắn khổ khắc, thiết tha mà dạy bảo. Ngài ở trong biển khổ, cứu độ chúng sanh, chưa từng khi nào không lưu tâm đến sự hoằng hóa, tế độ, lợi ích cho chúng sanh, bằng cách ứng dụng thiện pháp làm phương tiện.

Sở dĩ Kinh Tam Muội dạy rằng: “Tâm chư Phật là tâm Đại từ bi; chỗ tâm từ bi của Phật soi đến là chỗ chúng sanh đau khổ”.

Phật thấy chúng sanh chịu khổ nǎo như tên bắn vào lòng Phật, như phá tròng mắt Phật. Thấy rồi thương xót, tâm không tạm yên. Cho nên Phật muốn diệt khổ ngay cho chúng sanh được an vui.

Lại nữa, trí huệ của chư Phật là trí huệ bình đẳng, nên Phật hóa độ chúng

sanh cũng bình đẳng như Đức Thích Tôn  
ai cũng xưng Ngài là Đẳng Bình đẳng.  
Ngài dũng mãnh, chịu khổ độ thoát  
chúng sanh, cho nên biết ân đức Bổn sư  
rất nặng.

Ngài hay ở trong khổ não thuyết  
pháp, lợi ích cho hết thảy chúng sanh.  
Ngày nay chúng sanh không được giải  
thoát là vì trước kia không nghe được âm  
thanh vi diệu của Phật thuyết pháp; về  
sau không thấy được Phật Niết bàn.  
Chúng sanh vì nghiệp chướng ngăn che  
nên xa cách lòng thương của Phật.

Bây giờ, chúng con hãy cùng nhau  
sinh tâm thương tiếc. Vì thương tiếc nên  
thiện tâm nồng hậu, ở trong đau khổ  
chúng con nhớ ơn chư Phật, kêu cầu  
thảm thiết, ảo não khóc lóc, chí thành  
đảnh lễ. Năm vóc sát đất, nguyện vì quốc  
vương và quyền thuộc của quốc vương,  
thổ địa, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng,  
tín thí đàm việt, thiện ác tri thức, chư  
thiên, chư tiên, thông minh, chánh trực,  
thiên địa hư không, hộ thế tứ vương, chủ

thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ, cùng khắp hết thảy chúng sanh vô cùng vô tận trong mười phương mà:

- Quy y mươi phương tận hư không giới hết thảy chư Phật. (1 lạy)

- Quy y mươi phương tận hư không giới hết thảy Tôn pháp. (1 lạy)

- Quy y mươi phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng. (1 lạy)

(Toàn thể đều quỳ chắp tay tâm niệm và tiếp tụng):

- Chư Phật đại Thánh tôn,  
Thấu rõ hết thảy pháp,  
Đạo sư của Trời người,  
Cho nên nguyện quy y.

- Tôn Pháp tánh thường trú,  
Thanh tịnh Tu đà la  
Hay trừ bệnh thân tâm,  
Cho nên nguyện quy y.

- Đại địa chư Bồ Tát  
Vô trước tú Sa môn  
Hay cứu hết thảy khổ,  
Cho nên nguyện quy y.

- Tam Bảo cứu thế gian,  
Vì sáu đường chúng sanh,  
Con nay xin đảnh lễ,  
Quy y thế cho tất cả.

- Từ bi che hết thảy,  
Khiến đồng được an vui.  
Thương xót cả muôn loài  
Chúng con đồng quy y.

(Mọi người đều đảnh lễ sát đất và tự niêm rẳng):

Nguyện xin hết thảy mười phương  
Tam Bảo đem từ bi lực, bốn thê nguyện  
lực, bất tư nghị lực, vô lượng tự tại lực, độ  
thoát chúng sanh lực, phù hộ chúng sanh  
lực, an ủi chúng sanh lực. Đem những  
năng lực ấy khiến các chúng sanh đều  
giác ngộ, chúng con tên... ngày nay vì các  
chúng sanh ấy mà quy y Tam Bảo.

Chúng con xin nhờ công đức này có  
năng lực khiến các chúng sanh ấy đều  
được mãn nguyện.

Nếu các chúng sanh ấy hoặc ở trong  
loài Trời, loài Tiên thì được sạch hết  
nghiệp hữu lậu.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong loài A tu la thì khiến họ xả bỏ tánh kiêu mạn.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong loài người thì khiến cho hết khổ đau.

Nếu các chúng sanh ấy ở trong các loài địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh thì khiến cho liền được giải thoát.

Lại nữa, ngày nay người nào nghe được danh hiệu của Tam Bảo, và người không nghe được, cũng nhờ thần lực của Phật mà được giải thoát, hoàn toàn thành tựu Vô thượng Bồ đề, đồng với các đại Bồ Tát thành bậc Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ HAI

# DÚT NGHI NGỜ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lắng lòng mà nghe. Luận rằng:

Nhân quả ảnh hưởng lẫn nhau, cảm ứng tương sinh; đạo lý tự nhiên như vậy không sai lầm. Nhưng về hạnh nghiệp của chúng sanh, mỗi người một khác không giống nhau, nên quả báo cũng không giống nhau; hoặc tinh thô, hoặc sang hèn, hoặc thiện, hoặc ác sai khác muôn vàn. Đã có sai khác thì không rõ nguyên nhân sự sai khác ấy do đâu. Vì không rõ nên sinh ra nghi ngờ, lầm lạc. Hoặc nói người tinh tấn tu hành, giữ giới trong sạch, đáng lẽ được sống lâu, sao lại chết sớm. Người hàng thịt (đồ tể) đáng lẽ chết sớm sao lại sống lâu. Người thanh liêm đáng lẽ được giàu sang, sao lại thấy nghèo thiểu. Người tham lam trộm cướp, đáng lẽ

nghèo thiếu khốn khổ, sao lại giàu có phong lưu!

Nghi ngờ sai lầm như vậy ai cũng có nghĩ đến không tránh khỏi. Do vì không rõ việc của mình đã làm từ bao kiếp trước, hột giống của mình đã gieo đều không thuần, nên ngày nay đem lại kết quả bất nhất như vậy.

Kinh Bát Nhã dạy rằng: “Nếu người nào đọc tụng kinh này, bị kẻ khác khinh chê, là vì người ấy đời trước có tội nghiệp nặng, đáng đọa vào đường ác. Ngày nay nhờ người khinh chê nên tội nghiệp đời trước được tiêu diệt”.

Bởi chúng sanh không hết lòng thâm tín lời Phật dạy, mới có tâm nghi ngờ. Chúng sanh bị vô minh mê hoặc, chê lấp tâm tánh nên luống sinh tâm nghi ngờ điên đảo như vậy.

Chúng sanh lại cũng không tin: Còn ở trong ba cõi là khổ, ra khỏi ba cõi là vui. Những người thường say đắm thế gian đều cho đời là vui.

Chúng ta thử hỏi:

Nếu đời thật là vui, có sao trong tâm  
biết vui ấy lại có tâm biết khổ.

Ăn uống quá độ liền sinh tật bệnh:  
Ban sởi, ho hen, khí tức, cổ trướng, đau  
đớn, khó chịu.

Nói đến y phục, càng thấy khổ nhiều.  
Lạnh được áo mỏng thì bạc Ơn người cho,  
lòng nghĩ nóng nỗi.

Nắng được áo kép, lông chiên, khổ  
não càng nhiều. Nếu y phục là vui, có sao  
lại sinh khổ não.

Nếu cho gia đình quyền thuộc là vui,  
lẽ ra cùng nhau vui mãi, hoan lạc ca cười  
không dứt, có sao thoát vậy vô thường,  
qua đời trong nháy mắt! Vừa có đó liền  
không đó. Sớm còn tối mắt, kêu trời van  
đất, can trường đoạn đoạn ! Chúng sanh  
lại cũng không tự biết mình từ đâu đến  
đây? Chết rồi đi đâu. Người còn khóc kẻ  
mất, ôm lòng thương xót, tống táng đưa  
nhau, thẳng đến sơn cùng, chắp tay vĩnh  
biệt, nhất từ vạn kiếp, đau đớn biết bao !  
Những điều như vậy, sâu khổ vô lượng,  
chúng sanh mê chấp, cho đó là vui.

Trái lại, gây nhân vui xuất thế,  
chúng sanh đều cho việc ấy là khổ.

Thấy người trai giới, tương dưa, nuôi  
thân qua buổi, không mặc lụa là, quen  
bận phán tảo ăn mặc nau sòng, chúng  
sanh đều cho các việc ấy là tự ép xác,  
khốn khổ, không biết làm như thế là gây  
nhân giải thoát, gieo giống an vui.

Hoặc thấy người bố thí giới, nhẫn  
nhục, tinh tấn, kinh hành lễ bái, tụng tập  
chuyên cần, chúng sanh đều cho là khổ;  
không biết làm như vậy là tu tâm xuất  
thế, để được an vui.

Thoảng hoặc thấy có người tật bệnh  
là chết, liền sinh tâm nghi rằng: Người ấy  
bắt buộc thân tâm này làm việc quá độ,  
trọn ngày không được tạm nghỉ. Sức lực  
con người không thể nào kham nổi. Nếu  
người tu hành không siêng năng khó  
nhọc thì đâu đến nỗi luống mất thân  
mạng với việc làm vô ích như vậy.

Hoặc có người chấp chặt lý thuyết  
của mình, tự cho mình là đúng, chứ

không biết suy quả tâm nhân, luống sinh tâm mê chấp, luống làm việc sai lầm.

Nếu may gặp được thiện tri thức thì có thể hết mê lầm. Nếu không may, gặp phải bạn ác thầy tà thì si mê càng lầm.

Nhân vì nghi ngờ mê hoặc nên đọa vào ba đường ác, ở trong ấy, ăn năn không kịp.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên hiểu rõ.

Phàm nghi ngờ như vậy có vô lượng nhân duyên.

Vả chăng hột giống nghi ngờ lầm lạc ấy, tu hành thoát ra khỏi ba cõi luân hồi còn chưa hết, huống gì thân phàm phu này làm sao trừ ngay cho được. Đời này không lo đoạn trừ, đời sau càng thêm.

Đại chúng cùng nhau vừa mới tu tập, đường hấy còn dài, tự tu khổ hạnh, nên căn cứ vào lời Phật dạy, đúng pháp mà tu, không nên nghi ngờ, từ chối sự mệt nhọc.

Chư Phật Thánh nhân, sở dĩ ra được khỏi sanh tử, đến bờ giải thoát bên kia, là

nhờ công tích thiện, nên được quả giải thoát vô ngại tự tại.

Chúng con ngày nay chưa lià khỏi sanh tử, nghĩ cũng tự đáng thương; làm sao còn ham muốn ở trong đời ác trước này nữa. Nay đây may được tú đại chưa suy đồi; ngũ phước còn thanh, tới lui thông thả, động chuyển tự do mà không nỗ lực tu hành, còn đợi gì nữa. Đời trước đã không thấy đạo; đời này cũng luống qua, không chứng ngộ gì, thì đời sau làm sao tể độ chúng sanh.

Xem lại tự tâm, thật cũng đau lòng. Ngày nay đại chúng chỉ nên khuyên nhau nỗ lực siêng tu, không nên nói rằng, phải có tin tức chứng ngộ gì mới chịu tu tập; vì Phật đạo lâu dài, không thể một mai mà làm xong được. Nếu cứ chờ tin tức, như vậy một mai rồi lại một mai thì biết bao giờ chứng quả.

Nay hoặc có người nhân tụng kinh, ngồi thiền, siêng tu khổ hạnh, hơi có chút tật bệnh liền nói: Vì tụng tập siêng năng khổ hạnh quá nhiều nên sinh bệnh hoạn.

Người nói như thế là vì họ không tự biết. Nếu họ không làm như vậy thì cũng đã chết sớm mất rồi. Nhờ tu hành có phước đức mới mong sống đến hôm nay.

Vả lại, bốn đại tăng giảm tật bệnh là thường, cho đến già chết còn không thể tránh. Sinh ở thế gian này chung cuộc rồi ai cũng tận số. Nếu muốn được đạo, phải y lời Phật dạy mà tu. Trái lời Phật mà đắc đạo thì không có lẽ ấy.

Chúng sanh vì trái lời Phật nên xoay chuyển trong ba đường chịu đủ thống khổ. Nếu đúng như lời Phật dạy mà tu hành không thôi nghỉ, siêng năng tinh tấn, như cứu lửa cháy đầu, thì đâu đến nỗi một đời luống qua, không có lợi ích gì. Mọi người cùng nhau nhất tâm tha thiết, đầu thành đánh lẽ như Thái Sơn đổ, nguyện vì những người sau đây mà đánh lẽ thế cho họ.

Kể từ khi có tâm thức cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp, Hòa thượng, A xà lê, đồng đàn tôn chứng, thượng trung hạ tòa, tín thí đàn việt,

thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tú thiêng vương, chủ thiện, phật ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần bát bộ khắp đến mười phương vô cùng vô tận, hết thảy chúng sanh mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Duy Vệ Phật.

Nam mô Thi Khí Phật.

Nam mô Tùy Diệp Phật.

Nam mô Câu Lưu Tôn Phật.

Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.

Nam mô Ca Diếp Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện xin Tam Bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm nghiệp thọ; dùng sức thần thông che chở cứu vớt chúng con; khiến chúng con từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tú vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, tú vô ngại trí, lục thần thông

lực được như ý tự tại; tu đạo Bồ Tát, vào trí huệ Phật, hóa độ mười phương, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại khéo nhiếp tâm, suy nghĩ cho kỹ: Đã được cùng nhau sinh lòng tin rồi thì nên giữ ý thanh tịnh, lấy điều ấy làm nోo xu hướng đối với các pháp trong thân ngoài thân chớ cho trở ngại.

Nếu không biết rõ việc lành hay tự mình không thể làm thì lúc thấy người làm việc phước thiện, chỉ nên khuyến khích, chắp tay tán thán công đức của người, không nên sinh tâm trở ngại, khiến người tu hành phải thối chí.

Nếu người không thối chí họ cứ tinh tấn như thường, việc người không giảm, chỉ mình bị tổn phước, luống gây thị phi, đối với bản thân nào có ích gì? Nếu đối với việc lành mình không trở ngại thì có thể gọi là hợp đạo, hữu lực đại nhân. Nếu đời này mình hay trở ngại việc phước thiện của người thì đời sau làm sao thông đạt được Phật đạo.

Có lý mà suy, tổn hại ấy rất nặng.  
Trở ngại thiện căn của người, tội ấy rất  
lớn.

Như Kinh Hộ Khẩu dạy rằng:

Có một Ngạ quỷ thân hình xấu ác,  
thấy phải rùng mình, không ai không sợ.  
Thân xuất lửa dữ như đám cháy lớn.  
Trong miệng có sâu dòi rúc ra mãi mãi,  
máu mủ tanh hôi, đầy cả thân hình, mùi  
thối bay ra, không ai có thể đến gần.  
Miệng khạc ra lửa, thân phần lửa đốt, cất  
tiếng kêu khóc, tuôn chảy cùng khắp.

Bấy giờ, có ngài Mãn Túc La Hán hỏi  
Ngạ quỷ rằng:

- Xưa kia ngươi mắc phải tội gì mà  
nay chịu khổ như thế?

Ngạ quỷ đáp rằng:

- Tôi ngày xưa đã từng làm Sa môn,  
tham đắm sự nuôi sống, xan tham không  
bỏ, không giữ oai nghi, nói lời thô ác. Nếu  
thấy người giữ giới tinh tấn lại liền mắng  
nhiếc, liếc mắt háy nguýt, ý mình giàu  
mạnh, tưởng sống lâu không chết, tạo ra  
vô lượng tội ác căn bản. Ngày nay nhớ lại,

hối hận cũng không ích gì. Thà cầm dao bén tự cắt lưỡi mình, kiếp này sang kiếp khác, cam tâm chịu khổ, không nên nói một lời phỉ báng việc lành của người. Nguyện xin ngài trở về dương thế, đem hình trạng xấu ác của tôi răn dạy các thầy Tỳ kheo và các Phật tử, khéo giữ gìn lỗ miệng, chớ buông lời nói ác. Dầu thấy người giữ giới hay không giữ giới cũng nên tuyên dương công đức của người.

Tôi làm quỷ đói đã vài ngàn kiếp, trọn ngày thâu đêm, chịu đủ điều đau khổ. Quả báo này hết rồi lại vào địa ngục.

Bấy giờ, Ngạ quỷ nói lời ấy rồi, cất tiếng kêu khóc, tự gieo mình xuống đất như núi Thái Sơn sụp đổ.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi.

Chỉ vì lỗi của miệng mà mang tội nhiều kiếp, huống nữa là còn bao nhiêu điều ác khác. Xả thân này thọ thân khác mà chịu khổ đều do nghiệp ác của mình đã làm. Nếu không gây nhân thì làm sao

lại có chịu quả. Đã gây nhân quyết định phải chịu trả quả. Tội phước không xa, mình làm mình chịu, như bóng theo hình, không thể rời nhau. Do vô minh mà sinh thì cũng do vô minh mà diệt. Đời này đời sau, bao giờ cũng vậy, chưa từng thấy người tu hành buông lung, lười biếng mà được giải thoát. Trái lại, người hay tinh tấn giữ gìn tu hành, được phước đức vô lượng.

Ngày nay đại chúng đều nên biết hổ thẹn rửa sạch thân tâm, sám hối tội cũ. Tội cũ hết rồi, không gây thêm tội mới nữa thì được các Đức Phật khen ngợi. Cùng nhau từ nay trở đi, nếu thấy người làm thiện, chớ nói thành hay không thành, lâu hay không lâu. Dẫu cho họ chỉ làm lành trong một niệm, một thời, một khắc, một ngày, một tháng, nửa năm, hay một năm cũng đã hơn người không làm.

Sở dĩ Kinh Pháp Hoa dạy rằng: “Hoặc có người tâm tán loạn vào trong tháp miếu, xưng một câu Nam mô Phật, người ấy cũng đã thành Phật đạo”. Huống nữa

có người phát tâm rộng lớn, siêng làm phước thiện. Nếu chúng ta không tùy hỷ thì Thánh nhân rất thương xót.

Chúng con tên... tự nghĩ mình từ vô thi trở lại cho đến ngày nay lẽ ra cũng đã có vô lượng ác tâm trở ngại việc lành tốt đẹp của người. Vì sao mà biết? Nếu không như vậy, cớ sao ngày nay việc lành của chúng con phần nhiều hay bị trở ngại. Thiền định không hay tập, trí huệ không hay tu. Vừa mới lỗ bái liền nói khổ lăm. Vừa cầm đến kinh liền sinh nhảm chán. Trọn ngày chỉ ưa khó nhọc làm các nghiệp ác khiến cho thân này không được giải thoát, như tầm kéo kén, tự ràng, tự buộc, như phù du vào lửa, tự thiêu tự đốt. Những chướng ngại ấy vô lượng vô biên, chướng Bồ đề tâm, chướng Bồ đề nguyện, chướng Bồ đề hạnh, chướng ngại như vậy đều do ác tâm, phi báng việc thiện của người. Nay mới giác ngộ, rất là hổ thẹn, cúi đầu cầu xin sám hối tội ấy.

Nguyễn xin chư Phật, chư Đại Bồ Tát, đem lòng từ bi, đồng gia thần lực

khiến đệ tử tên... những điều sám đều được trừ diệt, những điều hối đều được thanh tịnh. Vô lượng chướng ngại, vô lượng tội nghiệp đều nhờ sám hối này mà được sạch hết.

Mọi người cùng nhau nhất tâm thống thiết năm vóc sát đất, quy y thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thiện Đức Phật.

Nam mô Vô Úu Đức Phật.

Nam mô Chiên Đàm Đức Phật.

Nam mô Bảo Thí Phật.

Nam mô Vô Lượng Minh Phật.

Nam mô Hoa Đức Phật.

Nam mô Tướng Đức Phật.

Nam mô Tam Thừa Hạnh Phật.

Nam mô Quảng Chúng Đức Phật.

Nam mô Minh Đức Phật.

Nam mô Sư Tử Du Bí Bồ Tát.

Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại xin quy y như vậy mười phương  
tận hư không giới hết thảy Tam Bảo.

(Cùng nhau quỳ gối chắp tay, tâm  
niệm và tụng tiếp):

Đệ tử chúng con tên... từ vô thi trở  
lại cho đến ngày nay, chưa thể đắc đạo,  
thọ lấy báo thân này vì tham bốn món  
cúng dường chưa từng xả bỏ. Tham sân  
tật đó, ba độc hùng hãi sinh ra các ác  
nghiệp. Thấy người bố thí, trì giới, tự  
mình không thể làm, không hay tùy hỷ.  
Thấy người nhẫn nhục tinh tấn, tự mình  
không thể làm, không hay tùy hỷ. Thấy  
người tọa thiền, tu nghiệp trí huệ, tự  
mình không thể làm, không hay tùy hỷ.  
Những tội như vậy, vô lượng vô biên ngày  
nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, thấy người làm lành, tu các  
công đức không hay tùy hỷ, đi đứng nằm  
ngồi, trong bốn oai nghi ấy không biết hổ  
thẹn, không nghĩ vô thường, không biết  
xả thân này phải vào địa ngục.

Đối với sắc thân người khác, khởi ra điều ác. Chướng ngại người xây dựng và cúng dường Tam bảo, chướng ngại người tu tập hết thảy công đức.

Tội chướng như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay không tin Tam Bảo là chỗ quy y, chướng ngại người xuất gia, chướng ngại người trì giới, chướng ngại người bố thí, chướng ngại người nhẫn nhục, chướng ngại người tinh tấn, chướng ngại người tọa thiền, chướng ngại người tụng kinh, chướng ngại người làm chay, chướng ngại người tạo tượng, chướng ngại người cúng dường, chướng ngại người khổ hạnh, chướng ngại người hành đạo, cho đến mảy may việc thiện của người chúng con cũng chướng ngại. Không tin xuất gia là pháp viễn ly, không tin nhẫn nhục là hạnh an lạc, không biết bình đẳng là đạo Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế. Vì những tội ấy cho nên ngày nay sinh ra nơi nào cũng gặp nhiều

chướng ngại. Tôi chướng như vậy, vô lượng vô biên, chỉ có chư Phật, chư Đại Bồ Tát mới thấy hết biết hết.

Như chỗ chư Phật và Bồ Tát đã thấy đã biết, tội lượng nhiều ít, ngày nay hổ thuận, tò bày sám hối, tất cả tội nhân, khổ quả, nguyện xin trừ diệt. Từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo tu đạo Bồ Tát, không biết nhảm chán. Tài thí, pháp thí không cùng, không tận, trí huệ phương tiện làm gì cũng được. Hết thấy người thấy, người nghe đều được giải thoát.

Chúng con cùng nhau chí tâm, đầu thành đánh lễ, năm vóc sát đất nguyện xin mười phương hết thấy chư Phật, chư Đại Bồ Tát hết thấy Hiền Thánh, rũ lòng từ bi, đồng gia thần lực, làm cho hết thấy chúng sanh trong sáu đường, nhờ sức sám hối này mà đoạn trừ được hết thấy tội khổ, xa lìa được hết thấy duyên đê mê, không sinh ác tâm, xả nghiệp bốn thú phát sanh trí huệ, tu đạo Bồ đề không thôi không nghỉ; hạnh nguyện chóng viên

**mãnh, mau lên ngôi Thập địa, vào tâm Kim  
cang thành Đẳng Chánh giác.**



## CHƯƠNG THỨ BA

### SÁM HỐI

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lắng tai nghe kỹ lời kinh dạy sau đây:

Còn phàm phu thì gọi là buộc. Đã chứng quả Thánh thì gọi là giải.

Buộc tức là kết quả ác do hành động bạo ác của ba nghiệp ác đã gây ra. Giải tức là quả báo lành vô ngại giải thoát của ba nghiệp lành đã gây ra.

Hết thảy Thánh nhân đều để lòng nơi đạo giải thoát, và nhờ thần thông trí huệ, vô lượng pháp môn, nên Thánh nhân thấy hết thảy nghiệp báo thiện hay ác của tất cả chúng sanh.

Các ngài hay dùng một thân hiện ra vô lượng thân, hay dùng một hình hiện ra vô lượng hình; có thể rút ngắn một kiếp làm một ngày; có thể kéo dài một ngày làm một kiếp. Muốn định thọ mạng thì vĩnh viễn không diệt độ; muốn thị hiện

vô thường thì nhập Niết bàn; thân thông trí huệ, vào ra tự tại bay đi tùy ý, ngồi nằm trên không. Đi đứng dưới nước như ở trên khô, không thấy nguy hiểm. Lấy cảnh vắng lặng, viên tịch Niết bàn làm chỗ nghỉ ngơi, thông đạt vạn pháp, có, không đều rõ biết, biện tài thành tựu, trí huệ vô ngại.

Những pháp lành ấy không phải từ trong nghiệp ác mà ra, không phải từ trong tham sân tật đố mà ra, không phải từ trong ngu si tà kiến mà ra, không phải từ trong lười biếng mà ra, không phải từ trong kiêu mạn, tự cao tự đại mà ra. Các pháp lành ấy chỉ trừ trong sự thận trọng không làm ác mà ra, các pháp lành ấy đều do các nghiệp lành mà ra.

Không nơi nào có người tu các nghiệp lành, vâng lời Phật dạy mà mắc phải ác báo, bần cùng xấu xa tàn tật, bệnh hoạn, không được tự do, thấp hèn bị kẻ khác khinh chê, lời nói không ai tin dùng bao giờ.

Nay đem thân tôi để làm chứng (lời tác giả). Nếu có người nào vâng lời Phật dạy, tu các công đức, không ích kỷ hại nhân mà bị quả báo xấu ác thì thà để tôi bị đọa vào A tỳ địa ngục chịu thống khổ, chớ để cho người làm lành kia chịu quả báo xấu ác thì phi lý.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng muốn bỏ phàm làm Thánh thì nên y lời Phật dạy, như lý mà tu hành. Không nên từ chối một việc khổ nhỏ mà sinh tâm lười biếng nên tự nỗ lực cố gắng sám hối cho tiêu tội lỗi.

Trong kinh Phật dạy: “Tội do nhân duyên mà sinh thì cũng do nhân duyên mà diệt”.

Đang còn thân phàm thì gặp cảnh sinh mê tâm. Vậy ngoài phương pháp sám hối ra, không có phương pháp nào hơn nữa để mong giải thoát.

Ngày nay đại chúng phải cùng nhau phát khởi tâm dũng mãnh, phát khởi ý sám hối.

Sức mạnh của pháp sám hối không thể nghĩ bàn. Vì sao mà biết? Vì vua A Xa Thế phạm đại tội ngũ nghịch, nhưng sau vua biết sinh tâm hổ thiện, tự trách, tự ăn năn, nên tội nặng thành nhẹ.

Và lại pháp sám hối này khiến người tu hành được an vui. Nếu có người nào tự mình hay định thời khóa, nỗ lực hết lòng, khẩu đầu lễ bái, sám hối, quy y cho đến khi hoàn toàn trong sạch mà không cảm được mười phương Phật thì không có lý.

Ác nghiệp và quả báo theo nhau, ánh hưởng lẫn nhau, không sai mảy may, cho nên phải hết lòng sợ hãi, cố gắng chịu khổ mà sám hối.

Mọi người đều nên một lòng tha thiết gieo mình xuống đất như núi Thái Sơn sụp đổ, tâm niệm miệng nói lời này, để cầu thỉnh mười phương chư Phật gia tâm thương xót.

Nguyễn xin chư Phật cứu chúng con ra khỏi khổ ách; rũ lòng đại bi che khắp tất cả. Phóng hào quang thanh tịnh, soi khắp mười phương; diệt sạch mê mờ và

trừ si ám. Nghĩ đến chúng con và các chúng sanh đang bị đọa đày trong địa ngục đau khổ. Xin Phật đến đây cứu vớt chúng con. Ban bố hạnh phúc cho chúng con được thoát khổ.

Chúng con nhất tâm đầu thành đảnh lễ đáng Đại Từ bi, nghe tên liền cứu khổ. Nay chúng con nhất tâm quy y đáng Thế gian Đại Từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Kim Cang Bất Hoại Phật.

Nam mô Bảo Quang Phật.

Nam mô Long Tôn Vương Phật.

Nam mô Tinh Tán Quân Phật.

Nam mô Tinh Tán Hỷ Phật.

Nam mô Bảo Hỏa Phật.

Nam mô Bảo Nguyệt Quang Phật.

Nam mô Hiện Vô Ngu Phật.

Nam mô Bảo Nguyệt Phật.

Nam mô Vô Cấu Phật.

Nam mô Ly Cấu Phật.

Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát.

Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin Tam Bảo quyết định đến đây cứu vớt  
chúng con, đang bị đọa đày bởi tham sân  
si, làm đau khổ, nguyện cho chúng con  
được an vui và được đại Niết bàn; nguyện  
xin lấy nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho  
chúng con được thanh tịnh mau chứng  
quả Bồ đề. Bốn loài chúng sanh trong sáu  
đường, nếu có một chúng sanh nào mắc  
phải tội lỗi, đều được nhờ Tam Bảo mà  
thanh tịnh; đều được thành tựu quả Vô  
thượng bồ đề, thành bậc Chánh giác,  
hoàn toàn giải thoát.

Đại chúng cùng nhau một lòng tha  
thiết, đều thành đảnh lễ, tâm niệm miệng  
nói lời này:

Đệ tử chúng con tên... từ vô thi trở  
lại cho đến ngày nay, bị vô minh che lấp  
tâm tánh, bị ái nhiễm ràng buộc, nên tinh  
thần sa vào lưới ngu si, loanh quanh ba  
cõi, cùng khắp sáu đường, chìm đắm bể

khổ, không có ngày ra; không thể biết được nghiệp đời trước của mình, không thể hiểu được nhân duyên đã qua. Hoặc mình tự phá tịnh mạng và phá tịnh mạng của người. Mình tự phá phạm hạnh và phá phạm hạnh của người. Mình tự phá tịnh giới và phá tịnh giới của người.

Tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay hổ thẹn sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đảnh lễ sát đất cầu xin sám hối, những tội lỗi từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, do thân khẩu ý tạo ra mười ác nghiệp.

Thân sát, đạo, dâm, miệng nói láo, nói lời thêu dệt, nói lời hai lưỡi, nói lời độc ác, ý tham sân si. Mình tự làm mười điều ác, dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm mười điều ác. Như vậy trong một khoảnh khắc trong một niệm tâm, khởi ra bốn mươi điều ác.

Những tội như thế vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

**Đệ tử chúng con tên... lại chí tâm  
đánh lě sát đất cầu xin sám hối những tội  
từ vô thi trở lại cho đến ngày nay.**

Nương nơi sáu căn rồi phát ra sáu  
thức, chấp lấy sáu trần. Mắt đắm sắc, tai  
ưa tiếng, mũi trước hương, lưỡi ưa vị,  
thân ưa trơn láng, mịn màng, ý ưa pháp  
trần. Sáu căn ấy sinh ra bao nhiêu tội  
nghiệp, mở cửa cho tám vạn bốn ngàn  
trần lao. Tội ác như vậy vô lượng vô biên  
ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

**Đệ tử chúng con tên... lại chí thành  
đánh lě, cầu xin sám hối những tội từ vô  
thi trở lại cho đến ngày nay, do thân,  
khẩu, ý gây ra nhiều nỗi bất bình, như chỉ  
biết có thân mình, không biết có thân  
người, chỉ biết có mình khổ, không biết  
có người khổ, chỉ biết có mình cầu an vui,  
không biết có người cầu an vui, chỉ biết  
có mình cầu giải thoát, không biết có  
người cầu giải thoát, chỉ biết có gia đình  
mình, có quyền thuộc mình, không biết  
có gia đình người, có quyền thuộc người,  
chỉ biết thân mình hơi ngứa một chút, hơi**

đau một chút đã chịu không nổi, thế mà khi làm cho thân người khác đau thì sợ họ không đau, ít đau, không thấm thía, chỉ biết sợ khổ một chút nơi đời hiện tại mà không biết sợ khổ vô lượng kiếp nơi đời vị lai. Bởi vì làm ác chết rồi phải đọa vào địa ngục, chịu đủ thống khổ, cho đến không biết sợ khổ vô lượng trong đường ngã qủy, trong đường súc sanh, trong đường A tu la.

Cõi người và cõi trời cũng có vô lượng thống khổ mà không tự biết, chỉ vì tâm không bình đẳng, có phân bì ngã, có niệm oán thân, làm cho oán thù tràn khắp lục đạo.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, do tâm điên đảo, do tưởng điên đảo, thấy biết điên đảo, nên thường xa lìa bạn lành (thiện tri thức) gần gũi bạn ác, trái nghịch bát chánh đạo, tu theo bát tà đạo, phi pháp

nói chánh pháp, chánh pháp nói phi pháp, bất thiện nói là thiện, thiện nói là bất thiện, dựng cờ kiêu mạn, giăng buồm ngu si, theo dòng vô minh vào biển sanh tử.

Những tội như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, vì tham sân si khởi ra bốn đê mê, tạo nên năm tội nghịch, làm đủ mười ác, ba độc hùng hãi, tâm khổ càng nhiều, gieo giống địa ngục bát hàn, bát nhiệt; gieo giống tám vạn bốn ngàn ngăn cách địa ngục, gieo giống súc sanh, gieo giống ngạ quỷ, gieo giống sinh già bệnh chết, ưu bi khổ não ở cõi trời cõi người để chịu quả báo đau khổ, không thể kể xiết, không thể chịu được, không thể thấy được, không thể nghe được.

Những tội ác như vậy, vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành  
đánh lě cầu xin sám hối những tội từ vô  
thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay, vì ba  
độc tham sân si ở trong ba cõi, trải khắp  
hai mươi lăm loài khởi ra các tội ác, cùng  
khắp mọi nơi, thuận chiều gió nghiệp mà  
không tự biết. Hoặc chướng ngại người  
tri giới, tu định, tu huệ, tu các công đức,  
tu các thần thông. Những tội chướng như  
vậy vô lượng vô biên, chướng Bồ đề tâm,  
chướng Bồ đề nguyện, chướng Bồ đề hạnh,  
ngày nay sám hối nguyện xin trừ  
diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành  
đánh lě cầu xin sám hối những tội từ vô  
thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay, vì tâm  
tham sân si, phát khởi ra sáu thức, duyên  
theo sáu trần, gây tội cho chúng sanh.  
Hoặc đối với chúng sanh mà khởi tội;  
hoặc đối với phi chúng sanh mà khởi tội;  
hoặc đối với người vô lậu mà khởi tội;  
hoặc đối với pháp vô lậu mà khởi tội.

Những tội ác như vậy vô lượng vô  
biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ  
diệt.

Lại nữa, chúng con vì tâm ngu si mà  
khởi hạnh đênh đảo, tin theo thầy tà, thọ  
lời tà giáo, chấp đoạn, chấp thường, trước  
ngã, trước kiến, làm theo si mê, khởi ra  
vô lượng tội lỗi.

Những nhân duyên ấy chướng Bồ đề  
tâm, chướng Bồ đề nguyện, chướng Bồ đề  
hạnh, ngày nay sám hối nguyện xin trừ  
diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành  
đanh lẽ cầu xin sám hối những tội từ vô  
thỉ kiếp trở lại cho đến ngày nay, thân ba  
nghiệp ác, miệng bốn nghiệp ác, ý ba  
nghiệp ác, vô thi vô minh trú địa phiền  
não, hằng sa thương phiền não , chỉ  
thương phiền não, quán thương phiền  
não, tú trú địa phiền não, tam độc, tú thủ,  
ngũ cái, lục thọ, thất lậu, bát cẩu, cửu  
kiết, thập sử. Những phiền não ấy vô  
lượng vô biên, hay chướng Bồ đề tâm, hay  
chướng Bồ đề nguyện, hay chướng Bồ đề

**hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.**

**Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thi kiếp trở lại cho đến ngày nay, không hay tu tâm từ bi, không hay tu tâm hỷ xả, không hay tu tâm bố thí, không hay tu tâm trì giới, không hay tu tâm nhẫn nhục, không hay tu tâm tinh tấn, không hay tu tâm thiền định, không hay tu tâm trí huệ, không hay tu hết thảy pháp trợ Bồ đề.**

**Vì thế, nếu không có phương tiện, không có trí huệ, làm chướng ngại Bồ đề tâm, chướng ngại Bồ đề nguyện, chướng ngại Bồ đề hạnh, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.**

**Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ vô thi kiếp cho đến ngày nay, vì tội nghiệp nên cứ xoay vòng trong ba cõi, trải khắp sáu đường, thọ thân bốn loài, hoặc nam hoặc nữ, hoặc phi nam phi nữ, cùng khắp mọi nơi tạo vô lượng tội. Hoặc làm chúng**

sanh thân hình to lớn ăn nuốt lẫn nhau; hoặc làm chúng sanh thân hình bé nhỏ ăn nuốt lẫn nhau. Những tội sát hại như vậy vô lượng vô biên hay chướng Bồ đề tâm, hay chướng Bồ đề nguyện, hay chướng Bồ đề hạnh. Ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... lại chí thành đảnh lễ cầu xin sám hối những tội từ khi có tâm thức trở lại cho đến ngày nay, ở trong sáu đường, thọ thân bốn loài. Ở trong bốn loài ấy tạo ra vô lượng vô biên tội ác.

Những tội ác như vậy, chỉ có hết thấy chư Phật, chư đại Bồ Tát trong mười phương mới thấy hết biết hết. Tội lượng nhiều ít hoặc khinh hoặc trọng như chư Phật và Bồ Tát đã thấy đã biết. Ngày nay chí thành cúi đầu đảnh lễ, hổ thẹn cầu xin sám hối.

Những tội đã làm, nguyện tiêu diệt hết, những tội chưa làm, không dám phạm.

Ngày nay chúng con nguyện xin hết thảy chư Phật trong mười phương rũ lòng đại từ cho đệ tử chúng con tên... thành tâm sám hối, nguyện xin đem nước đại bi rửa sạch tội lỗi sai lầm cho chúng con được hoàn toàn thanh tịnh, thẳng đến đạo tràng không bị chướng ngại nữa.

Lại nguyện xin hết thảy mười phương chư Phật dùng bất tư nghị lực, bốn thê nguyện lực, độ thoát chúng sanh lực, phù hộ chúng sanh lực, khiến đệ tử tên... ngày nay khởi thê nguyện, phát tâm Bồ đề.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật kiến lập đạo tâm được kiên cố, hoàn toàn không trở lại sa đọa nữa.

Những lời thê nguyện của chúng con cũng đồng như lời thê nguyện của chư Phật, chư đại Bồ Tát đã thật hành thê nguyện. Nguyên xin hết thảy mười phương chư Phật, chư đại Bồ Tát đồng rũ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp thọ cho chúng con tên... được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện. Hết thảy chúng sanh

cũng đều được như sở nguyện, mãn Bồ đề  
nguyện.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ NHẤT

HẾT

## CUỐI QUYỂN NHẤT

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Võ Đế lưu nhân.

Hy Thị phu nhân đọa xà thân,  
Cứu bạt xuất pháp tân,  
Thể tập kinh văn,  
Khể thủ lễ Năng Nhân.

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn nhất quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Hoan Hỷ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)



# **TÙ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP**

Hiệu Chính:  
Dịch Giả:

**HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
HT. THÍCH VIÊN GIÁC**

## **QUYỂN THỨ HAI**





## CHƯƠNG THỨ TU PHÁT BỒ ĐỀ TÂM

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã cùng nhau rửa sạch tâm ô uế rồi, thập ác, trọng chướng không còn, nghiệp lụy đã hết, trong ngoài đều thanh tịnh.

Thứ lại xin học các vị Bồ Tát tu hành trực đạo, công đức trí huệ do đó mà sinh.

Bởi vậy, chư Phật thường khen ngợi sự phát tâm là đạo tràng, vì hay thành tựu được đạo quả vậy.

Nguyễn xin đại chúng đều nên kiên tâm trì chí, chờ tưởng sống lâu là đợi ngày lâu tận chờ luống qua, sau ăn năn không kịp.

Bây giờ đã cùng nhau gặp thời buổi tốt, ngày đêm chờ để phiền não che lấp tâm tánh, phải nên nỗ lực phát tâm Bồ đề.

Tâm Bồ đề tức là tâm Phật, công đức trí huệ vô lượng, không thể nghĩ bàn.

Phát tâm một niệm còn được công đức như vậy huống gì phát tâm luôn luôn.

Giả sử lịch kiếp tu hành vô lượng phước đức, làm đủ hết thảy việc lành, không bằng một niệm phát tâm Bồ đề trong muôn một. Toán số thí dụ cũng không thể so lường được công đức phát tâm Bồ đề.

Lại như có người chỉ làm việc phước đức chớ không phát tâm Vô thượng Bồ đề; người ấy cũng như kẻ cày ruộng không gieo giống. Mầm mống đã không gieo thì làm sao có lúa thóc.

Vì lý do ấy nên phải phát tâm Bồ đề để làm nhân duyên cho việc chứng quả; trước là báo ơn chư Phật, sau là cứu vớt muôn loài.

Sở dĩ Phật khen ngợi các Thiện tử rằng: “Lành thay! Lành thay! Như lời các ngươi nói là vì muốn lợi ích cho hết thảy chúng sanh”.

Phát tâm Bồ đề là cách cúng dường lớn hơn tất cả.

Phát tâm Bồ đề, không phải chỉ phát qua một phen mà phải phát luôn luôn, làm cho tâm Bồ đề tương tục rộng lớn mãi mãi. Vì thế nên trong kinh Phật dạy rằng:

“Ở nơi chỗ Na do tha hằng hà sa số Đức Phật phát đại thiện nguyện”.

Vậy nên biết số phát tâm ấy là vô lượng.

Lại nữa tâm Bồ đề chỉ gấp thiện tri thức liền phát, vị tất phải gấp Phật xuất thế.

Như Ngài Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát, lúc đầu hướng về Bồ đề là nhờ gấp được nữ nhân mà phát.

Nhưng phát sơ tâm huệ thức không phải kẻ phàm dung, tâm chí hạ liệt mà phát được. Phải là người có thật tâm khát ngưỡng Đại thừa, tham cầu Phật pháp, ý y các kinh, xem thường thế sự, oán thân bình đẳng, lục đạo như nhau. Nguyện cho hết thảy chúng sanh nhờ sự phát tâm ấy mà được giải thoát, đều đồng tín giải. Nên biết sự phát tâm không phải là việc nói

chơi, người tâm thường mà phát tâm được.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã phát Bồ đề tâm thì quyết phải quán tưởng. Trước hết tưởng đến thân nhân. Trong lúc trì niệm, chuyên tâm tưởng đến cha mẹ, sư trưởng của mình; rồi niệm tưởng đến địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh; lại niệm tưởng đến chư Thiên, chư Tiên, hết thảy thiện thần.

Lại nghĩ đến nhân đạo, hết thảy nhân loại, có người đang chịu khổ làm sao mà cứu.

Thấy rồi lại tưởng, nên nghĩ thế này: Chỉ có cách phát tâm rộng lớn, tâm Bồ đề mới có thể cứu được. Nếu tưởng đến một người thành rồi thì nên tưởng đến hai người. Hai người thành rồi thì tưởng đến ba người. Ba người thành rồi thì tưởng đầy một nhà. Một nhà thành rồi thì tưởng đến một do tuần. Một do tuần thành rồi thì tưởng đến đầy cõi Diêm phù đê. Diêm phù đê thành rồi thì tưởng đến cả bốn châu thiên hạ.

Quán tưởng như vậy lần lần rộng khắp mười phương thế giới.

Thấy chúng sanh ở phương Đông là cha mình.

Chúng sanh ở phương Tây là mẹ mình.

Chúng sanh ở phương Nam là anh mình.

Chúng sanh ở phương Bắc là em mình.

Chúng sanh ở phương dưới là chị em mình.

Chúng sanh ở phương trên là sư trưởng mình.

Chúng sanh ở bốn phương góc kia là Sa môn, Bà la môn.

Thấy rồi nghĩ rằng:

“Nếu lúc nào những người ấy chịu khổ, tưởng ta phải đến nơi các người ấy mà thoa bóp thân thể cho họ, thể diệt hết đau khổ cho họ được giải thoát, rồi ta sẽ nói pháp cho họ nghe, bằng cách tán thán công đức của Phật, Pháp, Tăng”.

Tán thán rồi, sinh lòng vui mừng,  
thấy họ an vui như ta không khác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng phát Bồ đề tâm đều phải  
làm như vậy; ở trong đau khổ mà độ  
chúng sanh. Mọi người đều phải nhất tâm  
thống thiết, đầu thành đảnh lễ, tâm niệm  
miệng nói, phát lời thệ nguyện như thế  
này:

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi  
cho đến ngày thành Phật, trong khoảng  
thời gian ấy sinh ở chỗ nào, cũng thường  
gặp được thiện tri thức, phát tâm Vô  
thượng Bồ đề. Nếu chúng con đọa trong  
ba đường ác, hay lâm phải tám nạn  
thường khiến chúng con nhớ tưởng phát  
tâm Bồ đề; làm cho tâm Bồ đề tương tác  
không gián đoạn.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng nên phát tâm đồng  
mãnh, tâm ân trọng, tâm Bồ đề; nhất tâm  
tha thiết, đầu thành đảnh lễ quy y Thế  
gian Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Dũng Thi Phật.

Nam mô Thanh Tịnh Phật.

Nam mô Thanh Tịnh Thi Phật.

Nam mô Ta Lưu Na Phật.

Nam mô Thủ Thiêm Phật.

Nam mô Kiên Đức Phật.

Nam mô Chiên Đàm Công Đức Phật.

Nam mô Vô Lượng Cúc Quang Phật.

Nam mô Quang Đức Phật.

Nam mô Vô Ưu Đức Phật.

Nam mô Na La Diên Phật.

Nam mô Công Đức Hoa Phật.

Nam mô Kiên Dũng Tinh Tán Bồ Tát.

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy, mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Đệ tử chúng con tên... ngày nay ở  
trước mươi phương Tam Bảo, phát tâm Bồ  
đề từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật,  
tu đạo Bồ Tát, thề không thối lui; hằng  
sinh tâm độ thoát chúng sanh, hằng sinh

tâm an lập chúng sanh, hằng sinh tâm che chở chúng sanh, chúng sanh không thành Phật, chúng con xin thề không chịu chứng quả Niết bàn trước chúng sanh.

Nguyễn xin hết thảy mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát, hết thảy Thánh Hiền, hiện tiền chứng minh cho chúng con, khiến chúng con tên... hết thảy hạnh nguyện đều được viên mãn.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, dầu trải qua nhiều kiếp làm nhiều điều thiện mới được phước báu ở cõi người, cõi trời, chứ chưa chứng được quả xuất thế; chết rồi hết phước, trở lại đọa vào đường ác. Thân hình tan rã, tự mình chưa khỏi khổ não, chưa khỏi bức bách.

Nếu không lập thệ nguyện rộng lớn, không phát tâm Bồ đề thì phước đâu mà trang nghiêm Pháp thân để xa lìa được khổ não.

Ngày nay cùng nhau nhất tâm nhất ý... tưởng nhớ chư Phật, khởi lòng tin kiên cố, phát tâm đại Bồ đề.

Công đức phát tâm rất rộng lớn sâu xa, không thể so lường. Chư Phật và Bồ Tát nói cũng không thể hết. Thiện lực như vậy, vô lượng vô biên không thể nghĩ bàn.

Thế nên chúng con đâu được không hết lòng chuyên tâm chú ý mà phát quảng đại Bồ đề tâm.

Kinh Đại Tập dạy rằng:

“Ví như trong một cái nhà tối trăm năm, chỉ thắp một ngọn đèn, cũng có thể phá tan mờ ám”. Vậy nên chớ cho một niệm phát tâm là nhỏ, là không quan trọng, mà không nỗ lực.

Đại chúng cùng nhau quỳ gối chắp tay nhất tâm tưởng nhớ đến hết thảy mười phương Tam Bảo tâm niệm miệng nói lời này:

Đệ tử chúng con tên... nay đối trước hết thảy mười phương chư Phật, trước hết thảy mười phương Tôn Pháp, trước

hết thảy mươi phương Hiền Thánh, lòng ngay dạ thẳng, khởi tâm ân cần, trịnh trọng, tâm không buông lung, tâm an trú, tâm ưa điều thiện, tâm độ thoát hết thảy, tâm che chở hết thảy, tâm như tâm như Phật, tâm phát tâm Bồ đề.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật tâm không đắm trước cõi trời, cõi người, tâm không cầu chứng tiểu quả Thanh Văn, Duyên Giác mà chỉ phát tâm Đại thừa, phát tâm cầu được nhất thiết chủng trí, tâm cầu thành tựu quả Vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Nguyễn xin mươi phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, đại địa Bồ Tát, hết thảy Thánh Hiền, đem sức bốn nguyện hiện tiền chứng giám cho chúng con, đem sức từ bi, gia tâm hộ trợ, nghiệp thọ chúng con, cho chúng con tên... ngày nay phát tâm, tại chỗ sở sinh, kiên cố không thối lui.

Nếu chúng con bị đọa vào ba đường ác, hoặc lâm phải tám nạn, ở trong ba cõi,

chịu đủ thân hình, chịu đủ khổ sở không thể chịu được. Chúng con xin thề, không vì khổ ấy mà thối mất tâm Bồ đề ngày nay. Thà chúng con vào Đại hỏa luân, Vô gián địa ngục, chịu các khổ; chúng con không vì khổ mà thối mất tâm đại Bồ đề ngày nay.

Tâm áy nguyện áy đồng với tâm của chư Phật, đồng với nguyện của chư Phật.

Lại xin chí thành đảnh lễ Tam Bảo, chúng con tên... từ nay

nay trở đi cho đến ngày thành Phật không bỏ hai pháp sau đây:

- Một là biết tự tánh các pháp vốn không.

- Hai là độ thoát hết thảy mười phương chúng sanh.

Cùng nhau chí thành nhất tâm tha thiết năm vóc sát đất, tâm niệm miệng nói:

Đệ tử chúng con tên... không vì mình mà cầu Vô thượng Bồ đề, chính vì muốn cứu độ hết thảy chúng sanh, cho nên cầu Vô thượng Bồ đề. Từ nay trở đi cho đến

ngày thành Đạo, chúng con sẽ nâng đỡ  
hết thảy vô lượng vô biên chúng sanh;  
chúng con sinh lòng đại từ bi, cùng tận  
đời vị lai đối với tất cả chúng sanh. Nếu  
có chúng sanh nào bị các ách nạn, trọng  
tội trong ba đường, sáu nẻo, chúng con  
tên... thề không lánh khổ mà lại đem thân  
ra cứu hộ, làm cho các chúng sanh ấy  
được an ổn.

Nguyện xin mười phương cùng tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo chứng  
minh cho chúng con.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Liên Hoa Quang Du Hí Thần  
Thông Phật.

Nam mô Tài Công Đức Phật.

Nam mô Đức Niệm Phật.

Nam mô Thiện Danh Xưng Công Đức  
Phật.

Nam mô Hồng Diệm Đế Tràng  
Vương Phật.

Nam mô Thiện Du Bộ Công Đức  
Phật.

Nam mô Bảo Hoa Du Bộ Phật.  
Nam mô Bảo Liên Hoa Thiện Trụ Ta  
La Thọ Vương Phật.  
Nam mô Đấu Chiến Thắng Phật.  
Nam mô Thiện Du Bộ Phật.  
Nam mô Châu Tráp Trang Nghiêm  
Công Đức Phật.

Nam mô Khí Âm Cái Phật.

Nam mô Tịch Căn Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nguyễn xin chư Phật, đem đại từ bi lực, hiện tiền chứng giám cho chúng con tên... ngày nay phát tâm Bồ đề, tu đạo Bồ Tát, tại chỗ sở sinh, thành tựu được hết thảy điều thệ nguyện.

Chúng con đi đến đâu hết thảy chúng sanh đều được giải thoát. Chúng con lại xin đầu thành danh lễ hết thảy mười phương Tam Bảo.

Chúng con tên... không vì tự thân mà cầu đạo Vô thượng Bồ đề. Chỉ vì hết thảy chúng sanh trong mười phương mà cầu chứng quả Vô thượng bồ đề.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật nếu có chúng sanh nào ngu si, ám độn không biết chánh pháp sinh tâm tà kiến và có chúng sanh nào tuy tu đạo hạnh mà không thông đạt pháp tướng. Những chúng sanh như vậy cho đến cùng tận đời vị lai, chúng con tên... xin thệ nguyện nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực và bao nhiêu phương tiện khác, khiến các chúng sanh ấy đều được nhờ Phật lực hoàn toàn đầy đủ thành tựu Nhất thiết chủng trí.

Chúng con cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đánh lễ quy y mười phương tận hư không giới, hết thảy chư Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phổ Quang Phật.

Nam mô Phổ Minh Phật.

Nam mô Phổ Tịnh Phật.

Nam mô Đa Ma La Bạt Chiên Đàm  
Hương Phật.



ma lực, đoạn trừ ngũ cái lực, diệt trừ phiền não lực, vô lượng thanh tịnh nghiệp trần lực, vô lượng khai phát quán trí lực, vô lượng khai phát vô lậu huệ lực, vô lượng vô biên thần thông lực, vô lượng độ thoát chúng sanh lực, vô lượng phù hộ chúng sanh lực, vô lượng an ổn chúng sanh lực, vô lượng đoạn trừ khổ não lực, vô lượng giải thoát địa ngục lực, vô lượng tể độ ngã quỷ lực, vô lượng cứu bạt súc sanh lực, vô lượng nghiệp hóa A tu la lực, vô lượng nghiệp thọ nhân đạo lực, vô lượng tận chư thiên chư tiên lậu lực, cù túc trang nghiêm thập địa lực.

Cù túc trang nghiêm Tịnh độ lực,

Cù túc trang nghiêm đạo tràng lực,

Cù túc trang nghiêm Phật quả công đức lực,

Cù túc trang nghiêm Phật quả trí huệ lực,

Cù túc trang nghiêm Pháp thân lực,

Cù túc trang nghiêm Vô thượng Bồ đề lực,

Cụ túc trang nghiêm đại Niết bàn lực,

Vô lượng vô tận công đức lực.

Nguyễn xin mười phương tận hư không giới, hết thảy chư Phật, chư đại Bồ Tát, đem những năng lực vô lượng vô biên tự tại không thể nghĩ bàn ấy, không trái với thế xưa, không trái với nguyện xưa, mà bối thí cho hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường cùng khắp mười phương và cho tất cả chúng sanh đồng đang phát tâm hôm nay.

Quyết định khiến cho tất cả chúng sanh ấy hoàn toàn đầy đủ các công đức lực, hoàn toàn thành tựu Bồ đề nguyện lực, hoàn toàn thành tựu Bồ đề hạnh lực.

Ngày nay hết thảy chúng sanh trong mười phương cùng tận đời vị lai, hoặc ẩn, hoặc hiện, hoặc oán hoặc thân, hoặc không phải oán, thân ở trong bốn loài sáu đường có duyên hay vô duyên với Phật pháp, hết thảy đều nhờ pháp sám này hằng được thanh tịnh. Các chúng sanh ấy ở nơi nào cũng đồng được như sở nguyện;

một lòng kiên cố, tâm không thối chuyển; đồng như chư Phật, đồng thành Chánh giác; cho đến những chúng sanh đời sau, dầu trái với lời nguyễn này cũng đều khiến các chúng sanh ấy được vào trong bể đại nguyện liền được đầy đủ, hoàn thành tựu công đức, trí huệ các chúng sanh ấy đồng với chư vị Bồ Tát, viên mãn hạnh Thập địa hoàn toàn Nhất thiết chúng trí trang nghiêm Vô thượng Bồ đề thành bậc Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ NĂM

# PHÁT NGUYỆN

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, đã được cùng nhau phát đại Bồ đề tâm rồi, vui mừng vô lượng. Bây giờ nên phát đại nguyện như sau đây và nhất tâm tha thiết đầu thành đảnh lễ Quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Chiên Đàm Khốt Trang

Nghiêm Thắng Phật.

Nam mô Hiền Thiện Thủ Phật.

Nam mô Thiện Ý Phật.

Nam mô Quảng Trang Nghiêm

Vương Phật.

Nam mô Kim Hoa Quang Phật.

Nam mô Bảo Cái Chiếu Không Tự Tại  
Lực Vương Phật.

Nam mô Hư Không Bảo Hoa Quang  
Phật.

Nam mô Lưu Ly Trang Nghiêm  
Vương Phật.  
Nam mô Phổ Hiện Sắc Thân Quang  
Phật.  
Nam mô Bất Động Trí Quang Phật.  
Nam mô Hàng Phục Chúng Ma  
Vương Phật.  
Nam mô Tài Quang Minh Phật.  
Nam mô Trí Huệ Thắng Phật.  
Nam mô Di Lặc Tiên Quang Phật.  
Nam mô Dược Vương Bồ Tát.  
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nguyễn xin Tam Bảo đem sức bất  
khả tư nghị lực, gia tâm che chở cho  
chúng con tên... có những thệ nguyện gì,  
đều được thành tựu. Chúng con sinh ra ở  
đâu thường không quên mất các lời  
nguyện hôm nay và được viên mãn Vô  
thượng Bồ đề, thành Đẳng chánh giác.

Chúng con tên... từ nay trở đi,  
nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi

nơi, thường tưởng nhớ sự phát tâm Bồ đề, khiến tâm Bồ đề tương tục không đoạn.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi thường được được phung sự vô lượng vô biên hết thảy Đức Phật, thường được cúng dường chư Phật, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi thường được hộ trì hết thảy kinh điển Đại thừa Phương đẳng, lễ phẩm cúng dường kinh điển, đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, thường gặp được hết thảy mười phương vô lượng vô biên chư vị Bồ Tát, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, thường gặp được hết thảy mười phương vô lượng vô biên Hiền Thánh, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi,  
nguyễn đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi  
nơi thường được phụng dưỡng báo bở ơn  
sâu của cha mẹ, muốn dâng cúng gì cũng  
không thiếu.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi,  
nguyễn đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi  
nơi, cũng thường gặp được hết thảy chư  
vị Hòa thượng A xà lê và muốn dâng cúng  
gi gì cũng có đầy đủ tùy tâm sở nguyện.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi,  
nguyễn đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi  
nơi thường được cung phụng và gặp gỡ  
hết thảy vị quốc chủ có đại thế lực cùng  
với chúng con hưng hiển Tam Bảo, làm  
cho Phật Pháp không đoạn tuyệt.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi,  
nguyễn đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi  
nơi thường được trang nghiêm cõi nước  
của chư Phật, các cõi ấy không có những  
danh từ tam ác, bát nạn.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi,  
nguyễn đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi  
nơi, bốn vô ngại trí, sáu sức thần thông

hằng được hiện tiền, thường không quên mất, dùng để giáo hóa hết thảy chúng sanh.

Chúng con cùng nhau nhất tâm  
thống thiết năm vóc sát đất, đánh lễ quy  
y thế gian Đại Từ Bi phụ.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thế Tịnh Quang Phật.

Nam mô Thiện Tịch Nguyệt Âm Diệu

Tôn Trí Vương Phật.

Nam mô Long Chưởng Thượng Tôn

Vương Phật.

Nam mô Nhật Nguyệt Quang Phật.

Nam mô Nhật Nguyệt Châu Quang

Phật.

Nam mô Huệ Tràng Thắng Vương

Phật.

Nam mô Sư Tử Hống Tự Tại Lực

Vương Phật.

Nam mô Diệu Âm Thắng Phật.

Nam mô Thượng Quang Tràng Phật.

Nam mô Quang Thế Đăng Phật.

Nam mô Huệ Oai Đăng Vương Phật.



chư đại Bồ Tát và hết thảy Hiền Thánh Tăng khiến chúng con tên... sinh ra nơi nào, những thệ nguyện đã phát ra, đều được tùy tâm tự tại.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi lại nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, nếu có chúng sanh nào thấy sắc thân của chúng con liền được giải thoát. Nếu chúng con vào Địa ngục, hết thảy Địa ngục đều biến thành Tịnh độ; hết thảy khổ não biến thành an vui. Khiến các chúng sanh sáu căn thanh tịnh, thân tâm an lạc, vui như ở đệ tam thiền, dứt sạch nghi ngờ, phát sơ vô lậu huệ.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, nếu có chúng sanh nào nghe được âm thanh của chúng con, tâm liền được an ổn, diệt trừ tội cấu, được đà la ni giải thoát tam muội, đầy đủ đại nhẫn, biện tài vô cùng, vào Pháp vân địa, thành bậc Chánh giác.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi

nơi hết thảy chúng sanh, nghe được tên chúng con thảy đều hoan hỷ, như được việc chưa từng có.

Nếu chúng con đến tam đồ thì tam đồ dứt hết khổ não; nếu chúng con ở các cõi trời, cõi người thì các cõi ấy dứt hết các pháp hữu lậu, đến đâu cũng được tự do, không có gì ràng buộc, thảy đều được giải thoát.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, đối với hết thảy chúng sanh, không có tâm cho và lấy, không có tưởng oán và thân; đoạn trừ tham, sân, si là ba gốc độc ác; lìa ngã và ngã sở, tin ưa pháp Đại thừa, đồng tu hạnh từ bi, hòa hiệp với hết thảy như các Thánh chúng.

Đệ tử chúng con tên... từ nay trở đi, nguyện đời đời kiếp kiếp, cùng khắp mọi nơi, đối với hết thảy chúng sanh tâm thường bình đẳng như hư không, khen chê không động lòng; oán thân như nhau, đi sâu vào tâm địa rộng lớn, học trí huệ chư Phật, xem chúng sanh đồng như La

Hầu La, đầy đủ nghiệp thập trú, xa lìa  
tâm chấp có, xả bỏ tâm chấp không,  
thường tu theo trung đạo.

Cùng nhau chí tâm một lòng tha  
thiết đầu thành đảnh lễ, quy y thế gian  
Đại từ Bi Phụ.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Bảo Hải Phật.

Nam mô Bảo Anh Phật.

Nam mô Bảo Thành Phật.

Nam mô Bảo Quang Phật.

Nam mô Bảo Tràng Phan Phật.

Nam mô Bảo Quang Minh Phật.

Nam mô A Súc Phật.

Nam mô Đại Quang Minh Phật.

Nam mô Vô lượng Âm Phật.

Nam mô Đại Danh Xưng Phật.

Nam mô Đắc Đại An Ổn Phật.

Nam mô Chánh Âm Thanh Phật.

Nam mô Vô Hạn Tịnh Phật.

Nam mô Nguyệt Âm Phật.

Nam mô Vô Hạn Danh Xưng Phật.

## Nam mô Nhật Nguyệt Quang Minh Phật.

Nam mô Vô Cầu Quang Phật.

Nam mô Tịnh Quang Phật.

Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.

Nam mô Hư không Tạng Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Chúng con tên... nguyện xin nhờ  
công đức nhân duyên phát nguyện sám  
hối hôm nay, mà bốn loài chúng sanh  
trong sáu đường, từ nay trở đi cho đến  
ngày thành Phật, tu đạo Bồ Tát không  
biết mỏi mệt, nhảm chán; tài thí không  
cùng, pháp khí không tận, trí huệ phương  
tiện làm gì cũng được; tùy căn cơ của  
chúng sanh, cho uống thuốc pháp, người  
thấy người nghe, đều được giải thoát.

Đệ tử chúng con tên... lại nguyện xin  
từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tu  
đạo Bồ Tát, không bị các chướng nạn trở  
ngại. Chúng con đến đâu cũng thường

kiến lập đạo tràng, làm các đại Phật sự; tâm được tự tại, pháp được tự tại, hay vào được hết thảy các môn thiền định, mở cửa tổng trì, rõ bày Phật quả, ở Pháp Vân địa, rưới nước cam lồ, trừ bốn ma oán cho các chúng sanh; khiến các chúng sanh được Pháp thân thanh tịnh nhiệm mầu.

Đệ tử chúng con tên... xin có bao nhiêu thệ nguyện, nguyện nào cũng như nguyện của mười phương chư Phật, chư Đại Bồ Tát đã phát ra trong lúc tu hành, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Đệ tử chúng con tên... xin đều được như sở nguyện mãn Bồ đề nguyện. Nguyện cho hết thảy chúng sanh đều theo đó, đều được như sở nguyện. Nguyện xin mười phương hết thảy chư Phật, hết thảy chư Bồ Tát và hết thảy Thánh Hiền đều đem sức từ bi, hiện tiền chứng giám cho chúng con.

Lại nguyện xin cho chúng sanh, hết thảy thiên chủ, hết thảy tiên chủ, hết thảy thiện thần, hết thảy long thần đem

từ thiện căn lực, vì ủng hộ Tam Bảo mà hiện tiền chứng giám cho chúng con, khiến chúng con hết thảy hạnh nguyện đều được viên mãn, tùy theo ý muốn.



## CHƯƠNG THÚ SÁU

# PHÁT TÂM HỒI HƯỚNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, đã phát Bồ đề tâm rồi, đã phát đại thệ nguyện rồi, bây giờ lại nên phát tâm hồi hướng.

Cùng nhau chí thành đảnh lễ, nhất tâm tha thiết, nǎm vóc sát đất, quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Nhật Quang Phật.

Nam mô Vô Lượng Bảo Phật.

Nam mô Liên Hoa Tối Tôn Phật.

Nam mô Thân Tôn Phật.

Nam mô Kim Quang Phật.

Nam mô Phạm Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Kim Quang Minh Phật.

Nam mô Kim Hải Phật.

Nam mô Long Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Thọ Vương Phật.

Nam mô Nhất Thiết Hoa Hương Tự  
Tại Vương Phật.

Nam mô Dũng Mạnh Chấp Trì Lao  
Trượng Khí Xả Chiến Đấu Phật.  
Nam mô Nội Phong Châu Quang  
Phật.

Nam mô Vô Lượng Hương Quang  
Minh Phật.

Nam mô Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Diệu Âm Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin Tam Bảo đem sức từ bi hiện tiền  
chứng giám cho chúng con.

Chúng con tên... quá khứ đã khởi ra  
bao nhiêu thiện nghiệp, hiện tại đang  
khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, và vị lai  
sẽ khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, hoặc  
nhiều hoặc ít, hoặc khinh hoặc trọng,  
thảy đều hồi hướng cho tất cả chúng  
sanh, trong bốn loài sáu đường, làm cho  
các chúng sanh ấy đều được đại đạo tâm,

không hướng về Nhị thừa, không hướng về ba cõi, cùng nhau hướng về Vô thượng Bồ đề.

Lại nguyện xin cho tất cả chúng sanh ấy đã khởi ra bao nhiêu thiện nghiệp, hoặc quá khứ, hoặc hiện tại, hoặc vị lai đều không hướng về Nhị thừa, đều không hướng về ba cõi, mà cùng nhau hướng về Vô thượng Bồ đề.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã cùng phát tâm Bồ đề rồi, đã phát đại thệ nguyện rồi, đã phát tâm hồi hướng rồi rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Hết thảy chư Phật, chư Đại Bồ Tát cùng chư vị Thánh Hiền quá khứ, hiện tại và vị lai đều chứng minh cho chúng con. Chúng con lại chí thành đảnh lễ Tam Bảo.  
(1 lạy)

Chúng con tên... phát tâm, phát nguyện việc ấy đã rồi, vui mừng vô lượng. Nay chúng con lại chí tâm đầu thành đảnh lễ thế cho: Quốc chủ, nhân dân, phụ mẫu, sư trưởng, bà con nhiều đời, quyến

thuộc nhiều kiếp, thiện ác tri thức, chư thiên, chư tiên, hộ thế tú vương, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương long vương, long thần, bát bộ hết thảy linh kỳ, quá khứ, hiện tại cùng vị lai hết thảy người oán kẻ thân và không phải oán thân, hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Sư Tử Hướng Phật.

Nam mô Đại Cường Tinh Tấn Dũng

Lực Phật.

Nam mô Quá Khứ Kiên Trú Phật.

Nam mô Cổ Âm Vương Phật.

Nam mô Nhật Nguyệt Anh Phật.

Nam mô Siêu Xuất Chúng Hoa Phật.

Nam mô Thế Đăng Minh Phật.

Nam mô Hữu Đa Dị Ninh Phật.

Nam mô Bảo Luân Phật.

Nam mô Thường Diệt Độ Phật.

Nam mô Tịnh Giác Phật.

**Nam mô Vô Lượng Bảo Hoa Minh  
Phật.**

**Nam mô Tu Di Bộ Phật.**

**Nam mô Bảo Liên Hoa Phật.**

**Nam mô Nhất Thiết Chúng Bảo Phổ  
Tập Phật.**

**Nam mô Pháp Quán Chúng Bảo Phổ  
Tập Phong Doanh Phật.**

**Nam mô Thọ Vương Phong Trường  
Phật.**

**Nam mô Vi Nhiễu Đặc Tôn Đức Tịnh  
Phật.**

**Nam mô Vô Cầu Quang Phật.**

**Nam mô Nhật Quang Phật.**

**Và Quy y Kính lě:**

**Quá khứ vô số kiếp chư Phật. Đại Sư  
Hải Đức Như Lai.**

**Kính lě vô lượng vô biên tận hư  
không giới vô sinh pháp thân Bồ Tát.**

**Kính lě vô lượng vô biên tận hư  
không giới vô lâu sắc thân Bồ Tát.**

**Kính lě vô lượng vô biên tận hư  
không giới phát tâm Bồ Tát.**

Kính lễ hưng Chánh pháp Mã Minh  
đại sư Bồ Tát.

Kính lễ hưng tượng pháp Long Thọ  
đại Sư Bồ Tát.

Kính lễ mười phương tận hư không  
giới Vô Biên Thân Bồ Tát.

Kính lễ mười phương tận hư không  
giới cứu khổ cứu nạn Quán Thế Âm Bồ  
Tát.

## TÁN THÁN PHẬT VÀ CHÚ NGUYỆN

Đại Thánh Thế Tôn,  
Uy nghiêm rực rỡ,  
Thần trí nhiệm mầu,  
Lớn hơn các Thánh,  
Thân khắp lục đạo,  
Thể cùng mười phương,  
Đảnh có nhục kế,  
Trán tỏa hào quang,  
Mặt như trăng tròn,  
Thân vàng sắc đẹp,  
Nghi dung đĩnh đạc,  
Đi đứng khoan thai,

Oai vang pháp giới,  
Ma quân kinh hoàng,  
Tam đạt sáng tỏa,  
Chúng tà tiềm tang,  
Thấy ác liền cứu  
Tế khổ tư lương  
Độ thoát sanh tử,  
Sẫn có từ hàng

Nên hiệu Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thương Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật Thể Tôn, độ chúng vô lượng diệt khổ sanh tử.

Chúng con nguyện xin nhờ công đức nhân duyên phát tâm này mà quốc chủ hiện tại và gia thân quyến thuộc của người, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật quên mình vì đạo như: Tát Đà Bà Luân Bồ Tát.

Đại Bi diệt tội như:

Hư Không Tạng Bồ Tát.

Hay ở xa nghe pháp như:

Lưu Ly Quang Bồ Tát.

Hay khéo giải đáp vấn nạn như:

## Vô Cấu Tạng Bồ Tát.

Lại nguyện xin cho đệ tử chúng con  
tên... thân sinh phụ mẫu, nhiều kiếp bà  
con, xa gần nội ngoại, từ nay trở đi cho  
đến ngày thành Phật, biến thân ra giữa  
hư không thế giới như ngài:

### Vô Biên Thân Bồ Tát

Có đủ mười công đức như:

Ngài Cao Quý Đức Vương Bồ  
Tát.

Nghe pháp sinh tâm vui mừng như:

Ngài Vô Úy Bồ Tát.

Lại nguyện xin các Hòa Thượng, A  
Xà Lê, những bà con đồng tu, đồng học,  
thượng trung hạ tọa, hết thảy tri thức  
của chúng con, từ nay trở đi cho đến ngày  
thành Phật, mọi người đều được pháp vô  
úy như:

Ngài Sư Tử Vương Bồ Tát.

Giáo hóa được ảnh hưởng lớn như:

Ngài Bảo Tích Bồ Tát.

Nghe tiếng liên cứu khổ như:

Ngài Quán Thế Âm Bồ Tát.

Hay khéo thưa thỉnh giáo pháp như:

**Ngài Đại Ca Diếp Bồ Tát.**

Lại nguyện xin những người xuất  
gia, tại gia, tín thí đàn việt, thiện ác tri  
thức và quyền thuộc của các người ấy, từ  
nay trở đi cho đến ngày thành Phật cởi  
mở ngay được nguy ách, như ngài: Cứu  
Thoát Bồ Tát.

**Tướng mạo trang nghiêm như:**

**Ngài Văn Thủ Bồ Tát.**

**Hay xả nghiệp chướng như:**

**Ngài Khí Ấm Cái Bồ Tát.**

**Hiến tối hậu cúng như:**

**Ngài Thuần Đà Bồ Tát.**

Lại nguyện xin chư Thiên, chư Tiên,  
hộ thế tú vương, thông minh chánh trực,  
thiên địa hư không, chủ thiện phạt ác,  
thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương,  
Long thần Bát bộ, u hiền linh kỳ và bà  
con quyền thuộc của các vị ấy, từ nay trở  
đi cho đến ngày thành Phật, có lòng Đại  
tử che khắp chúng sanh như: Ngài A Dật  
**Đa Bồ Tát.**

**Tinh tấn hộ pháp như:**

**Ngài Bất Hữu Tức Bồ Tát.**

Ở xa mà chứng minh cho sự đọc tung như:

Ngài Phổ Hiền Bồ Tát.

Vì Phật pháp mà thiêu thân như:

Ngài Dược Vương Bồ Tát.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh và quyền thuộc của các chúng sanh, hoặc oán, hoặc thân hay không phải oán thân, trong bốn loài, sáu đường cùng khắp mười phương từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tâm không ái nhiễm, như: Ngài Ly Ý Nữ Bồ Tát.

Nói lời nhiệm mầu khôn khéo như lời của Thắng Man Phu Nhân.

Tu hành tinh tấn như Đức Thích Ca Văn.

Có thiện nguyện lớn như Phật Vô Lượng Thọ.

Có oai thần như các Thiên Vương.

Bất khả tư nghị như Ngài Duy Ma Cật. Thành tựu hết thảy chúng sanh, trang nghiêm hết thảy Phật độ.

Nguyện xin mười phương tận hư không giới vô lượng vô biên chư Phật, chư

Đại Bồ Tát và hết thảy Hiền Thánh đều đem lòng từ bi, đồng gia tâm che chở phù hộ cứu vớt chúng con và chúng sanh, cho chúng con được mãn nguyện, tín tâm được kiên cố, phước đức ngày một cao dày, có từ tâm, nuôi dưỡng chúng sanh như nuôi đứa con mít.

Khiến các chúng sanh ấy được bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật, thập thọ tu thiền, tâm nguyện đầy đủ, móng tâm liền được thấy Phật như bà Thắng Man phu nhân. Hết thảy hạnh nguyện hoàn toàn thành tựu, đồng như chư Phật, đồng đến đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ HAI

HẾT

## CUỐI QUYỂN HAI

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn nhị quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Ly Cấu Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)

# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính:  
Dịch Giả:

HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỀN THÚ BA





## CHƯƠNG THÚ BẨY NÓI RÕ QUẢ BÁO

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng trước đã thuật rõ tội báo của ác nghiệp. Vì hoạn lụy của ác báo chỗ nên trái với nghiệp thù thắng tốt đẹp. Vì ác nghiệp nên phải đọa trong ba đường dữ trải khắp ác thú và sinh ra ở nhân gian để chịu trả quả báo đau khổ. Quả báo đau khổ như thế đều do nhân duyên túc đối đời trước đem lại. Bây giờ xả thân này chịu thân khác để chịu trả quả báo mãi mãi không thôi.

Bởi thế chư Phật và chư Đại Bồ Tát dùng sức thần thông thiên nhãn, thấy hết thảy chúng sanh trong ba cõi khi hết phước rồi, cứ theo nghiệp báo mà đọa vào các chỗ khổ. Thấy chúng sanh từ cõi trời Vô sắc giới, do tâm đắm trước thiền định, hoặc vạy mạng chung, hết phước đọa xuống cõi trời Dục giới. Vì hết phước nên cũng có khi đọa làm cầm thú. Những

chúng sanh ở cõi trời Sắc giới, khi hết phước cũng phải sa đọa như vậy. Từ chỗ thanh tịnh đọa xuống Dục giới là chỗ không thanh tịnh vì ở chỗ không thanh tịnh nên trở lại thọ lấy dục lạc. Chúng sanh ở sáu cõi trời Dục giới khi hết phước đọa xuống địa ngục chịu vô lượng khổ.

Chư Phật và Bồ Tát lại thấy chúng sanh ở trong nhân đạo, nhờ sức tu thập thiện được sinh làm người. Ngay trong thân người cũng có lầm khổ, khi mang chung phần nhiều lại đọa vào các đường ác.

Lại thấy chúng sanh trong đường súc sanh chịu lầm khổ não, bị đánh đập xua đuổi chở nặng, đi xa, đau đớn khổ, trầy vai trẹt cổ, sắt nóng thiêu thân.

Lại thấy chúng sanh trong đường ngạ quỷ thường bị đói khát khổ sở, bị lửa thiêu thân như ở thời mạt kiếp. Nếu không nhờ một mảy căn lành để cứu vớt thì vĩnh kiếp không thể giải thoát. Nếu có được chút phước thì được sinh lên làm

người, nhưng thân hình ốm yếu, nhiều tật bệnh và sống yếu chết non.

Vậy đại chúng nên biết thiện ác như hai bánh xe theo nhau, chưa từng tạm nghỉ, thì quả báo cũng do đó mà liên tiếp không thôi, xoay vần như sợi dây xích chuyền nối mãi mãi.

Sang hèn giàu nghèo đều tùy hạnh nghiệp của mỗi người mà chịu trả quả báo.

Không phải sang hèn như vậy mà không có nguyên nhân, không lẽ vô cớ mà có quả báo sang hèn như vậy, thì rất phi lý.

Trong Kinh Phật dạy rằng:

- Làm người giàu sang, quốc vương, trưởng giả là do cái nhân đời trước lě bái phụng sự Tam Bảo mà ra.

- Làm người giàu có to lớn là do cái nhân đời trước bố thí mà ra.

- Làm người sống lâu là do cái nhân đời trước không sát sanh mà ra.

- Làm người đoan chánh là do cái nhân đời trước nhẫn nhục mà ra.

- Làm người siêng tu là do cái nhân đời trước không biếng nhác mà ra.

- Làm người có tài ba sáng suốt, hiểu rộng thấy xa là do cái nhân đời trước tu trí huệ mà ra.

- Làm người có âm thanh trong trẻo là do cái nhân đời trước ca vịnh tán thán Tam Bảo mà ra.

- Làm người sạch sẽ không tật bệnh là do cái nhân đời trước từ tâm mà ra.

- Làm người thân hình cao lớn tốt đẹp là do cái nhân đời trước kính nhường người mà ra.

- Làm người thân hình thấp hèn nhỏ bé là do cái nhân đời trước khinh khi người mà ra.

- Làm người thân hình xấu xa là do cái nhân đời trước hay giận hờn mà ra.

- Làm người vô tri, không hiểu biết gì hết là do cái nhân đời trước không học hỏi mà ra.

- Làm người ngu xuẩn đần độn là do cái nhân đời trước không dạy bảo người mà ra.

- Làm người câm ngọng là do cái nhân đời trước hay hủy báng người mà ra.

- Làm người hay bị kẻ khác sai khiến là do cái nhân đời trước mắc nợ người không trả mà ta.

- Làm người da đen xấu xí là do cái nhân đời trước che ánh sáng quang minh của Phật mà ra.

- Làm người sinh vào nước lõa hình là do cái nhân đời trước ăn mặc quần áo mỏng manh, suồng sã, cho mình là Hơn người mà ra.

- Làm người sinh vào nước móng ngựa là do cái nhân đời trước đi giày dép tưởng mình là hơn người, giành đi trước mà ra.

- Làm người sinh vào nước xuyên ngực là do cái nhân đời trước bố thí làm phước, rồi sinh tâm hối hận tiếc của mà ra.

- Làm người sinh trong loài hươu nai là do cái nhân đời trước dọa nạt người, làm người khiếp sợ mà ra.

- Làm người sinh trong loài rồng là do cái nhân đời trước ưa giỡn cợt múa nhảy mà ra.

- Làm người thân hình sinh lở ghẻ dữ là do cái nhân đời trước ưa đánh đập chúng sanh mà ra.

- Làm người được người thấy mình liền sinh tâm hoan hỷ là do cái nhân đời trước mình thấy người cũng sinh tâm hoan hỷ.

- Làm người hay bị quan bắt giam cầm là do cái nhân đời trước hay bắt giam cầm chúng sanh trong lồng trong chậu mà ra.

- Làm người ngồi nghe thuyết pháp mà nói chuyện làm loạn động tâm người khác, sau sẽ đọa trong loài chó trập tai.

- Làm người ngồi nghe thuyết pháp mà không để ý nghe cho hiểu sau sẽ đọa trong loài lừa dài tai.

- Làm người tham ăn một mình, keo rit, bốn xén, sau sẽ đọa loài quỷ đói. Hết kiếp quỷ đói sinh ra làm người bần cùng đói khát.

- Làm người đem đồ ăn dở cho kẻ khác, sau sinh làm heo lợn, loài bọ hung.
- Làm người hay cướp giựt của kẻ khác, sau đọa làm dê, bị kẻ khác lột da ăn thịt.
- Làm người ưa trộm cướp của kẻ khác, sau đọa làm trâu ngựa, bị người sai khiến.
- Làm người ưa nói vọng ngữ, tuyên truyền điều xấu của kẻ khác, sau đọa địa ngục, bị quỷ sứ rót nước đồng sôi vào miệng, kéo dài lưỡi ra cho trâu cày. Tôi hết rồi, người ấy sinh làm chim cù dục, chim cú, người nghe tiếng nó kêu, ai cũng sợ hãi, cho là yêu quái, đều guyễn rửa cho nó chết.
- Làm người ưa uống rượu say, sau đọa vào địa ngục phất xí (nước phẩn sôi trào). Tôi hết rồi người ấy sinh vào loài tinh tinh. Hết nghiệp tinh tinh, được sinh làm người, ngoan độn, ngu si, không ai đếm xỉa đến.
- Làm người tham lường sức mạnh của kẻ khác, sau sẽ đọa làm voi.

Than ôi! Ở địa vị giàu sang, làm người trên trước mà đánh đập kẻ dưới. Kẻ dưới không biết thưa kiện với ai. Những người như thế, chết vào địa ngục, kể cả ngàn vạn năm, chịu quả báo đau khổ.

Từ địa ngục ra, lại đọa làm trâu, bị xâu xỏ mũi miệng dắt thuyền kéo xe, roi gậy to lớn đánh đập khổ sở, để đền lại nợ oan trái ngày xưa.

Lại nữa, người ăn ở dơ bẩn là từ trong loài heo mà đầu thai ra.

Người xan tham keo kiết, không tự xét mình là từ trong loài chó mà đầu thai ra.

Những người gầm gù, tự dụng một mình là từ trong loài dê mà ra.

Người có tính táo bạo, nóng nảy, không hay nhẫn nhục là từ trong loài khỉ, vượn, hầu mà đầu thai ra.

Người có thân hình tanh hôi là từ trong loài cá trạnh mà đầu thai ra.

Người có tâm thâm hiểm, độc ác là từ trong loài rắn độc mà đầu thai ra.

Người không có từ tâm, tàn nhẫn, báo hại, là từ trong loài hổ báo, sài lang mà đầu thai ra.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, đã sinh ra làm người trong thế gian bị nhiều bệnh, chết sớm, biết bao thống khổ không thể kể xiết, như thế là do ba nghiệp gây ra, nên khiến người “tu hành” phải mắc lấy quả báo trong ba đường dữ.

Sở dĩ có ba đường dữ là vì có tham sân si. Vả lại cũng vì có ba độc tham sân si ấy mà người tự thiêu đốt lấy mình, miệng thường nói ác, tâm thường nghĩ ác, thân thường làm ác.

Do các điều ác ấy làm cho thân người thường chịu các khổ não, không cùng tận.

Đến khi mạng chung, hồn côi bơ vơ. Mình làm mình chịu, cha mẹ vợ con không thể cứu được.

Thoạt vậy trong nháy mắt, đến chốn Diêm vương, ngưu đầu, ngực tốt ở trong địa ngục không kể tôn ty, chỉ xét sổ tội

phước, kiểm điểm nặng nhẹ, thiện ác nhiều ít, trong lúc sinh tiền đã làm thế nào thì thần thức tự thú tội, không dám che giấu. Do vì nhân duyên ấy nên phải theo nghiệp mà chịu trả quả báo, đến chỗ khổ hay vui là do mình làm mình chịu, mờ mờ mịt ly biệt lâu dài, đường ai nấy đi, không bao giờ gặp nhau trở lại.

Và lại các vị thiên thần ghi chép thiện ác của người không thiếu sót mảy may. Người thiện làm lành được phước thêm tuổi, người ác làm dữ, giảm thọ thêm khổ. Cứ xoay vần như vậy, mãi mãi rồi lại đọa làm quỷ đói. Hết kiếp quỷ đói, thoát ra làm súc sinh. Tội khổ vô lượng không thể chịu nổi, không bao giờ cùng.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đều nên phải tự tinh ngộ mà sinh tâm hổ thiện.

Trong kinh Phật dạy rằng: “Làm lành gấp lành, làm dữ gấp dữ”. Nhưng trong đời ngũ trước ác thế, chúng ta không nên làm ác; làm lành không mất quả lành, làm ác tự rước lấy tai họa.

**Chớ cho khinh thoát lập ra pháp sám này.**

Kinh dạy rằng: “Chớ khinh điều thiện nhỏ cho là không phước, giọt nước tuy nhỏ, chảy lâu cũng đầy bát to”.

Không chừa thiện nhỏ lấy gì có phước to để thành Thánh thành Phật, chớ khinh ác nhỏ mà nói là không có tội. Ác nhỏ chừa lại lâu ngày cũng đủ mất thân.

**Đại chúng nên biết:** Lành dũng họa phước đều do tâm tạo. Nếu không tạo nhân thì không có kết quả. “Ưng họa chừa lại, tội thành to lớn”. Chúng ta mắt thịt không thể thấy. Đó là lời Phật dạy ai dám không tin.

Chúng con đã cùng nhau vô phước, sinh vào đời mạt pháp, nếu không siêng năng học tập tu hành, không tự sức mình làm lành đến phút cuối cùng, tắt thở, khi ấy ăn năn đã muộn. Tuy vậy bây giờ đã cùng nhau thấy biết hết thảy tội lỗi như trong kinh Đức Phật đã dạy: Người đã biết tội mình há lại không biết bỏ ác theo lành hay sao!”

Đời nay nếu không dụng tâm xả thân  
cầu đạo quyết phải đọa địa ngục. Vì sao  
mà biết?

Vì trong lúc làm tội ôm lòng độc ác,  
mạnh mẽ nóng nảy, giận hờn, gắt gao, sâu  
sắc. Như giận một người nào quyết muốn  
cho người ấy chết. Nếu ghét một người  
nào, không ưa thấy điều tốt của người ấy.  
Nếu hủy báng một người nào, quyết  
khiến cho người ấy lâm cảnh vào cảnh  
khổ. Nếu đánh một người nào, quyết  
khiến cho người ấy đau đớn thấu trời  
thấu đất.

Khi giận hờn tàn bạo tai hại thì  
không kể tôn ty thượng hạ, dùng lời xấu  
hở, mắng nhiếc đủ điều; có khi la vang  
như sấm dậy, mắt như lửa đỏ. Còn khi  
làm phước thì thiện tâm rất yếu ớt. Lúc  
đầu muốn làm nhiều, sau lần lần giảm ít  
lại.

Lúc đầu muốn kinh doanh cho mau  
chóng, sau lại thả lỏng buông trôi.

Tâm đã không chí quyết ngày tháng  
trôi qua, lần lượt tới lui cho đến khi quên

mất việc thiện là xong. Xét như thế thì biết lúc làm tội tâm lực rất mãnh liệt cường thạnh; lúc làm phước thì chí ý bạc nhược yếu hèn.

Nay đem cái nhân làm phước yếu hèn ấy mà cầu xa lìa quả báo làm ác mãnh liệt cương cường kia thì không thể được.

Kinh dạy rằng: “Sám hối thì tội gì cũng tiêu diệt hết”.

Nhưng than ôi! Đến lúc sám hối, quyết phải đầu thành đảnh lễ, nǎm vóc sát đất như núi Thái Sơn sụp đổ, không tiếc thân mạng mới mong diệt được tội.

Vì diệt được tội nên phải ân cần, thành khẩn cùng nhau xét mình từ khi sinh ra cho đến ngày nay đã gây ra bao nhiêu tội lỗi. Phải tự xét trách như thế mới không tiếc thân mạng, chịu khó nhọc mà sám hối.

Nếu tạm thời nhiều Phật liền sinh tâm mỏi mệt, chán nản, tạm thời lể bái liền nói sức lực không kham; hoặc tạm thời ngồi ngay tinh niệm, liền nói nên phải có tin tức chứng ngộ gì. Hoặc nói

không nên làm cho thân thể quá mệt mè, phải cần dưỡng, không được làm khổ thân.

Vừa nằm xuống ngủ liền mê man như chết, không bao giờ tưởng nhớ đến việc ta phải lễ Phật, quét tháp, quét chùa làm những việc khó làm.

Và chẳng, kinh có dạy rõ ràng: “Chưa từng có một mảy may thiện nào từ sự giải dai lười biếng mà sinh ra; chưa từng có một chút phước nào từ sự kiêu mạn, tự do tự đắc mà được”.

Đệ tử chúng con tên... nay tuy được làm thân người, nhưng tâm hay trái đạo, vì sao mà biết? Vì từ sớm đến trưa, từ trưa đến chiều, từ chiều đến tối, từ tối đến sáng. Cho đến không có một thời giờ một khắc, một niệm, một khoảnh nào mà chúng con để tâm nhớ tưởng Tam Bảo, nghĩ nhớ lý Tứ đế, cũng không có một chút tâm nào nghĩ nhớ báo ơn cha mẹ, không có một chút tâm nào nghĩ nhớ báo ơn Sư trưởng; không có một chút tâm nào muốn bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn,

không có một chút tâm nào muốn học thiền định, muốn tu trí huệ.

Nay thử đem kiểm điểm lại các pháp thanh bạch thì chúng con không có một pháp nào đáng kể.

Trái lại những phiền não trọng chướng thì không biết bao nhiêu mà kể, đầy tai đầy mắt.

Nếu không kiểm soát như thế thì chúng con cũng tự hào rằng: Công đức của chúng con rất nhiều. Nếu có làm được chút việc thiện gì thì nói ta hay làm người khác không hay làm; ta hay tu người khác không hay tu; ý chí cao ngạo, xem như mục hạ vô nhân, quanh mình không còn ai nữa.

Xét lại mà nghĩ, thật là đáng xấu hổ.

Nay đối trước đại chúng, chúng con xin sám hối các tội lỗi ấy, mong đại chúng hoan hỷ bố thí cho, tương lai không còn chướng ngại nữa.

Đại chúng cũng nên tự rửa sạch thân tâm. Theo sự trình bày quả báo như trước

đã thuật đủ thì không thể tự khoan dung mà không cầu xả bỏ tội lỗi.

Đại chúng chớ nói ta không có các tội ấy, ta đã vô tội, cần gì sám hối. Nếu đại chúng có nghĩ như thế, nguyện xin từ bỏ ngay tâm niệm ấy đi. Phải chăng bao nhiêu lầm lỗi vi tế đã kết thành tội lớn đai.

Thoạt vậy giận hờn, sân tâm liền khởi, tập thành tánh quen, khó có thể sửa đổi mau chóng, không thể buông tâm phóng ý mà không ngăn ngừa.

Nếu hay đè nén nhẫn nhịn thì phiền não có thể trừ. Người nào giải dai lười biếng, buông lung thì không thể tộp được.

Đệ tử chúng con tên... ngày nay mong nhờ sức từ bi hộ niệm của chư Phật, chư đại Bồ Tát, sức bốn thệ nguyện lực mà nói kinh: “TỘI NGHIỆP, BÁO ÚNG, ĐỊA NGỤC” nên chúng con hết lòng lắng nghe.

Ta nghe đức A Nan thuật lại như thế này: “Một hôm Phật ở tại thành Vương xá,

trong núi Kỳ Xà Quật, cùng với chư Đại Bồ Tát Ma ha tát, các vị Thanh Văn và quyển thuộc của các ngài đông đủ; cũng có các vị Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Uu bà tắc, Uu bà di, chư thiên, quỷ thần, thảy đều đến dự hội đông đủ”.

Lúc bấy giờ có ngài Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Hôm nay có đủ chúng sanh ở các đường địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh, sang, hèn, giàu, nghèo không biết bao nhiêu chủng loại... Phàm có chúng sanh nào nghe được Phật thuyết pháp thì cũng như con thơ gặp mẹ, như bệnh gặp thuốc, như lạnh có áo, như tối có đèn. Thế Tôn thuyết pháp lợi ích cho chúng sanh cũng như thế”.

Lúc bấy giờ Phật thấy thời cơ đã đến; biết các vị Bồ Tát khuyến mời Phật thuyết pháp rất ân cần, Phật liền phóng đạo hào quang trắng giữa hai chân mày, soi khắp mười phương vô lượng thế giới, địa ngục không còn, thống khổ cũng hết.

Lúc bấy giờ, hết thảy chúng sanh đang chịu tội, tìm ánh sáng quang minh của Phật mà tới; nhiễu quanh Phật bảy vòng, nhất tâm lạy Phật khuyến mời Phật thuyết pháp, rộng giáo hóa chúng sanh, khiến chúng sanh mong nhờ nghe pháp mà được giải thoát.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng cũng nên chí thành khuyến mời chư Phật thuyết pháp như vậy; nguyện cho chúng sanh đều được giải thoát.

Chúng con cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đảnh lễ Thế Tôn, nấm vóc sát đất như núi Thái Sơn sụp đổ mà khuyến thỉnh mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật thuyết pháp. Nguyện Phật đem sức từ bi, cứu các khổ não cho chúng sanh được an vui.

Lại xin khuyến thỉnh quy y Thế gian  
Đại Từ Bi Phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phạm Thiên Phật.

Nam mô Bất Thối Chuyển Luân  
Thành Thủ Phật.  
Nam mô Đại Hưng Quang Vương  
Phật.  
Nam mô Pháp Chủng Tôn Phật.  
Nam mô Nhật Nguyệt Đăng Minh  
Phật.  
Nam mô Tu Di Phật.  
Nam mô Đại Tu Di Phật.  
Nam mô Siêu Xuất Tu Di Phật.  
Nam mô Dụ Như Tu Di Phật.  
Nam mô Hương Tượng Phật.  
Nam mô Vi Nhiễu Hương Huân Phật.  
Nam mô Tịnh Quang Phật.  
Nam mô Pháp Tối Phật.  
Nam mô Hương Tự Tại Vương Phật.  
Nam mô Đại Tập Phật.  
Nam mô Hương Quang Minh Phật.  
Nam mô Hỏa Quang Minh Phật.  
Nam mô Vô Lượng Quang Minh  
Phật.  
Nam mô Sư Tử Du Hí Bồ Tát.  
Nam mô Sư Tử Phấn Tán Bồ Tát.  
Nam mô Kiên Dũng Tinh Tán Bồ Tát.

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Phật Đà.

Nam mô Đạt Mại.

Nam mô Tăng Già.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo. Nguyện  
xin Tam Bảo cứu hộ hết thảy chúng sanh,  
diệt trừ hết thảy khổ não, khiến các  
chúng sanh liền được giải thoát, bỏ ác  
theo lành, không làm ác nữa; từ nay trở đi  
không còn đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc  
sinh nữa; thân khẩu ý đều thanh tịnh;  
không nghĩ đến việc ác của người; xa lìa  
các nghiệp chướng; được các nghiệp  
thanh tịnh; hết thảy tà ma không thể lay  
chuyển; thường tu bốn món vô lượng  
tâm; tinh tiến dũng mãnh, trồng các căn  
lành vô lượng vô biên; xả thân này thọ  
thân khác đều được thường sinh nơi  
phước địa; nhớ ba đường khổ, phát tâm  
Bồ đề tu đạo Bồ Tát không thôi không  
dứt. Lực độ tứ đẳng thường được hiện

tiền. Tam minh lục thông, thường được như ý tự tại. Ra vào cảnh giới của chư Phật chơi giỡn tự do cùng các vị Bồ Tát thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên sinh tâm sợ hãi, sinh tâm từ bi nhất tâm nhất ý, lắng lòng mà nghe và suy nghĩ cho kỹ.

Lúc bấy giờ, Đức Thế Tôn phóng đạo bạch hào tường quang ở giữa hai chân mày soi sáng khắp hết thảy chúng sanh trong sáu đường. Khi ấy ngài Tín Tướng Bồ Tát vì thương xót hết thảy chúng sanh, liền từ tòa ngồi đứng dậy đến trước Phật quỳ gối chắp tay bạch Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Nay có chúng sanh bị các ngục tốt cắt chặt bầm chém thân thể từ đầu đến chân. Chúng sanh ấy bị chặt và chết ngất thì có gió xảo phong thổi sống lại. Sống rồi lại bị chặt, chịu khổ báo như thế vô cùng vô tận không bao giờ ngừng là vì tội gì vậy?”

Phật bảo: “Những chúng sanh ấy ở các đời trước không tin Tam Bảo, không

biết cúng dường, bất hiếu với cha mẹ, sinh tâm ác nghịch; làm nghề hàng thịt, cắt chặt chúng sanh, vì các nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh, thân thể sần sương tê cứng cả người, mày râu rụng hết, toàn thân bầm đỏ, bạn với chim muông, vắng vẻ bóng người, bà con xa bỏ, không ai muốn thấy. Ác báo như thế là bệnh phong hủi. Vì nhân duyên gì mà mắc Phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước người ấy không tin Tam Bảo, bất hiếu với cha mẹ, phá tháp hủy chùa, bóc lột của người tu hành, chém bắn Thánh Hiền, tổn thương Sư trưởng, chưa từng biết quấy; vong ơn bội nghĩa, hành động như cẩu khuyển (chó) làm xấu người trên, không kể thân sơ, không biết hổ thiện, vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh thân hình dài lớn, tai điếc, chân không có, quần quai bò lết mà đi, chỉ ăn đất cát mà sống; bị các sâu trùng nhỏ nhiệm cắn rứt; ngày đêm

chịu khổ vô cùng không gián đoạn; vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật dạy: “Vì đời trước làm người chỉ biết có mình, không tin lời hay, lời lành của kẻ khác. Bất hiếu với cha mẹ, trái ý phản nghịch, hoặc làm địa chủ hay làm quan to, trấn nhậm bốn phương, hoặc làm chúa trưởng, quận trưởng cai trị đốc suất dân chúng mà cậy oai uy thế, xâm đoạt của người cách vô lý, không đạo đức, làm cho dân chúng cùng khổ. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy.”

- Lại có chúng sanh đui cả hai mắt, không thấy biết gì, hoặc bị cây đè, hoặc sa hầm hố mà chết, chết rồi sống lại, sống lại rồi chết, cứ như thế mãi. Vì nhân duyên gì, mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước không tin tội phước, che ánh sáng của Phật, may bít mắt người, giam nhốt chúng sanh, lấy bao lấy đay bao đầu chúng sanh, không cho trông thấy. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi.

Chúng con cũng có thể đã làm những tội như thế. Nhưng vì vô minh che lấp tâm tánh nên không tự nhớ biết đó mà thôi.

Những tội như vậy vô lượng vô biên đến đời sau sẽ chịu khổ báo.

Ngày nay chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đảnh lễ, nặm vóc sát đất như núi Thái Sơn sụp đổ, cầu xin sám hối, hổ thẹn ăn năn, cải đổi tâm tánh. Những tội đã làm rồi, nhờ sám hối mà trừ diệt. Những tội chưa làm, từ nay thanh tịnh. Nguyện xin quy y hết thảy mười phương chư Phật:

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Khai Quang Minh Phật.**

**Nam mô Nguyệt Đǎng Quang Phật.**

**Nam mô Nhật Nguyệt Quang Phật.**

**Nam mô Nhật Nguyệt Quang Minh**

**Phật.**



Nam mô Đạt Mạ.

Nam mô Tăng Già.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin Tam Bảo rũ lòng đại từ đại bi, gia hộ  
cứu vớt khiến các chúng sanh liền được  
giải thoát. Vì các chúng sanh mà diệt trừ  
những nghiệp địa ngục, ngạ quỷ, súc  
sinh, khiến các chúng sanh rốt ráo không  
chịu các quả báo dữ nữa, khiến các chúng  
sanh bỏ khổ trong ba đường ác, đồng đến  
chỗ trí huệ, đều được yên ổn, hoàn toàn  
an vui.

Nguyện xin Tam Bảo đem ánh sáng  
đại quang minh, diệt trừ mê mờ rất si ám  
cho chúng sanh; phân biệt rộng rãi, giải  
thích rõ ràng pháp môn vi diệu, thậm  
thêm nhiệm màu cho chúng sanh nghe,  
khiến chúng sanh đều được chứng quả Vô  
thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng lại nên chí thành nhất  
tâm mà nghe, suy nghĩ cho kỹ.

Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn! Lại có chúng sanh ngọng lịu ấm á, miệng không thể nói, dầu có nói cũng không rõ ràng. Vì nhân duyên gì, mắc phải tội ấy?”

Phật đáp: “Vì đời trước người ấy phi báng Tam Bảo, khinh hủy Thánh đạo, bàn luận việc xấu tốt của người, tìm việc hay dở của người, vu oan cho kẻ lương thiện, ghen ghét người hiền. Vì nhân duyên ấy, nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh bụng lớn như trống, cổ nhỏ như kim, không thể ăn nuốt được. Nếu có đồ ăn, đồ ăn biến thành máu mủ. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước, người ấy trộm cắp đồ ăn của chúng. Khi có đại hội, sắm các thức ăn ngon, người ấy riêng lấy mà ăn, hoặc lấy mè muối, gạo cơm ra chỗ khuất mà ăn. Lại thêm keo rit, tiếc của mình, tham của người, thường ôm lòng độc ác, cho người uống thuốc độc, nghẹt

thở không thông. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh thường bị ngục tốt thiêu đốt, dội nước selt nóng vào thân, đóng đinh sắt vào thân, đóng rồi tự nhiên hỏa bốc thiêu cháy thân thể thảy đều phỏng đỏ. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước làm thầy châm lỗ, tổn thương Thân thể của người. Châm chích không lành, gạt người lấy của, làm cho người đau khổ. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

Lại có chúng sanh thường ở trong cái vạc (cái chảo nấu) nước sôi, ngưu đầu ngục tốt, tay cầm xoa sắt, móc bỏ vào vạc nấu chín rục, rồi thổi cho sống lại. Sống lại rồi nấu nữa. Vì nhân duyên gì nên mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước người ấy làm nghề hàng thịt, giết chúng sanh, trụng nước sôi, nhổ sạch lông, giết hại rất nhiều không thể kể xiết. Vì nhân duyên ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi.

Chúng con không biết ở trong đường ác nào đã từng làm vô lượng tội nghiệp như thế. Đời sau quyết phải mắc quả báo ác nghiệp ấy. Ngay trong đời hiện tại chúng con cũng có thể mắc phải quả báo ác nghiệp ấy. Ấp úng, ngọng lịu, miệng không thể nói, hoặc bụng lớn cổ nhỏ, không thể ăn nuốt, mang sống vô thường. Ngày nay tuy an vui, ngày mai thế nào không thể biết được. Thình lình gặp phải quả báo đến, không thể thoát được.

Mọi người đều nên hiểu rõ ý ấy, nhất tâm chánh niệm, chớ tư tưởng gì nữa, chỉ một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, nguyện vì hết thảy chúng sanh ở khắp trong bốn loài sáu đường, ngày nay đang chịu khổ, đã chịu khổ, hay sẽ chịu khổ mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**



Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Nam mô Phật Đà.

Nam mô Đạt Ma.

Nam mô Tăng Già.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin chư Phật, chư Đại Bồ Tát, đem sức đại  
từ đại bi, cứu hộ hết thảy chúng sanh  
đang chịu khổ, dùng sức thần thông diệt  
trù ác nghiệp cho các chúng sanh, hoàn  
toàn không đọa trở lại trong ba đường  
khổ, đến được chỗ an vui thanh tịnh, sinh  
ra chỗ nào cũng được thanh tịnh, công  
đức đầy đủ, không thể cùng tận. Xả thân  
thọ thân hằng gấp chư Phật, đồng với các  
vị Đại Bồ Tát thành đẳng Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng lại gia tâm lực, lắng tai  
nghe kỹ.

Tín Tướng Bồ Tát lại bạch Phật rằng:  
“Bạch Đức Thế Tôn! Lại có chúng sanh ở  
trong hỏa thành tâm can bị thiêu đốt,

bốn cửa thành tuy mở, nhưng chạy đến thì cửa liền tự đóng, chạy khắp đông tây cũng không ra được, bị lửa thiêu sạch. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?”

Phật đáp: “Vì đời trước làm người thiêu đốt rừng núi, phá vỡ bờ đê, chiên rán các thú trứng gà vịt làm cho chúng sanh bị thiêu, bị đốt mà chết nên phải mắc tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh thường ở núi Tuyết Sơn bị gió lạnh thổi, da thịt nứt nở, cầu chết không được, cầu sống không được, khổ sở vô cùng không thể chịu nổi. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Người ấy đời trước làm giặc, đón đường bóc lột áo quần người khác để tự tư dưỡng; mùa đông giá lạnh, lột truồng hình người khác, làm cho họ phải chết lạnh và lột da xé thịt trâu dê, làm cho chúng sanh đau khổ vô lượng. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh thường ở trên núi Dao, rừng kiếm, rò đụng vào đâu thì liền bị cắt đứt đó, thân thể tay chân đều

bị chặt nát, đau đớn khổ sở, không thể chịu nổi. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì người ấy đời trước làm nghề sát sinh, phanh thây xẻ thịt chúng sanh, cắt xẻo bóc lột, cốt nhục chia lìa, đầu mình tan rã, treo lên trên cao, cân lường mà bán, hoặc treo sống mà bán đau đớn vô cùng chúng sanh không thể chịu nổi. Vì nhân duyên ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh tai mắng v.v... năm cǎn không đủ. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước nuôi chim bay chó chạy để đi săn bắn. Bắn chim bắn thú, hoặc bắn bể đầu, hoặc bẫy đứt chân, nhổ sống lông cánh, làm chúng sanh đau khổ vô cùng không thể chịu nổi. Vì nhân duyên ấy nên phải mắc tội như vậy”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời Kinh dạy như vậy rất đáng sợ hãi. Cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, đầu

thành đảnh lẽ nguyện vì hết thảy chúng  
sanh trong mười phương, hoặc đã chịu  
khổ, hoặc đang chịu khổ, hoặc sẽ chịu  
khổ mà quy y thế gian Đại Từ Bi Phụ:

# Nam mô Di Lăc Phật.

## **Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

# **Nam mô Tinh Quang Phật.**

# **Nam mô Bảo Vương Phật.**

# Nam mô Thọ Căn Hoa Vương Phật.

# **Nam mô Duy Vệ Trang Nghiêm Phật.**

## **Nam mô Khai Hóa Bồ Tát Phật.**

# **Nam mô Kiến Vô Khủng Cụ Phật.**

# Nam mô Nhất Thừa Đô Phật.

## Nam mô Độc Nô Phong Nghiêm

Yugng

# Vương Phật.

# **Nam mô Kim Cang Kiên Cường Tiêu**

# Phuc Hoai Tân Phát.

# Nam mô Bảo Hỏa Phật.

# Nam mô Bảo Nguyệt Quang Minh

## Phật.

# Nam mô Hiền Tối Phật.

# **Nam mô Bảo Liên Hoa Bộ Phật.**

# **Nam mô Hoai Ma La Võng Độc Bô**

Phật

Nam mô Độc Thủ Phật.  
Nam mô Dược Vương Bồ Tát.  
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin Tam Bảo đem lòng đại từ, đại bi cứu  
hộ hết thảy chúng sanh trong mươi  
phương khiến các chúng sanh hiện đang  
chiểu khổ liền được giải thoát; chúng sanh  
sẽ chiểu khổ hoàn toàn đoạn trừ phiền  
não, rốt ráo không sa đọa trở lại trong ba  
đường ác nữa.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành  
Phật, trừ sạch ba nghiệp chướng, diệt hết  
năm sơ hãi; hoàn toàn đầy đủ công đức  
trang nghiêm; nghiệp hóa hết thảy chúng

**sanh hướng về Vô thượng đạo, thành bậc Chánh giác.**

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại lắng lòng mà nghe:

Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật: “Bạch Đức Thế Tôn! Lại có chúng sanh què trệt, lưng cong, tay chân co quắp, không thể cầm nắm, không thể đi đứng. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?”

Phật đáp: “Vì đời trước làm người độc ác, để binh khí giữa đường, đặt súng đặt gươm, đào hầm đào hố, hầm hại chúng sanh. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh bị các ngục tốt trói buộc thân thể, gông cùm khổ ách, không thể thoát được. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước người ấy chài lưới chúng sanh, buộc nhốt lục súc, hoặc làm chủ tể, quyền hành địa phương, cai trị dân chúng, tham lam vơ vét, giam oan người vô tội, lương thiện oán hận không

biết kêu ai. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh hoặc điên, hoặc si, hoặc cuồng, hoặc sợ, không phân biệt được tốt xấu. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước làm người uống rượu say sưa, loạn trí loạn tâm, phạm ba mươi sáu lỗi nên đọa làm người ngu si, cũng như người say không phân biệt được tốt xấu, thượng hạ tôn ty. Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy”.

- Lại có chúng sanh thân lùn, hình nhỏ, âm tặng rất lớn, thả xuống thì thân đau, phải vắt ra sau lưng mà đi, đi đứng nằm ngồi đều bị trở ngại. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?

Phật đáp: “Vì đời trước buôn bán vàng ngọc, khen vật báu của mình, chê vật báu của người, thay đổi thăng đấu, vặn cân bẻ móc, (gian lận thước tấn). Vì ác nghiệp ấy nên mắc phải tội như vậy”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời Phật dạy như

vậy rất đáng sợ hãi. Cùng nhau nhất tâm, một lòng tha thiết, nặn vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ nguyện vì hết thảy chúng sanh đã chịu khổ; hết thảy chúng sanh sẽ phải chịu khổ, hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ trong sáu đường; và nguyện vì cha mẹ, sư trưởng, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh khắp trong mười phương mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Vô Số Tinh Tấn Hưng

Phong Phật.

Nam mô Vô Ngôn Thắng Phật.

Nam mô Vô Ngu Phong Phật.

Nam mô Nguyệt Anh Phong Phật.

Nam mô Vô Dị Quang Phong Phật.

Nam mô Nghịch Không Quang Minh  
Phật.

Nam mô Tối Thanh Tịnh Vô Lượng  
Phan Phật.

Nam mô Hiếu Đế Trú Duy Vương  
Phật.

Nam mô Thành Tựu Nhất Thế Chư  
Sát Phong Phật.  
Nam mô Tịnh Huệ Đức Phong Phật.  
Nam mô Tịnh Luân Phan Phật.  
Nam mô Lưu Ly Quang Tối Phong  
Phật.

Nam mô Bảo Đức Bộ Phật.  
Nam mô Tối Thanh Tịnh Đức Bảo  
Trú Phật.  
Nam mô Độ Bảo Quang Minh Tháp  
Phật.

Nam mô Vô Lượng Tàm Quý Kim Tối  
Phong Phật.

Nam mô Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát.  
Nam mô Phổ Hiền Vương Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười tận hư  
không giới hết thảy Tam Bảo.

Đệ tử chúng con tên... ngày nay  
mong nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ Tát lực,  
nguyệt vì hết thảy chúng sanh mà đảnh  
lễ quy y cầu xin sám hối.

Những chúng sanh đã chịu khổ rồi, xin nhờ sức đại từ bi của chư Phật, chư Bồ Tát, liền được giải thoát.

Những chúng sanh chưa chịu khổ, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, rốt ráo không đọa trở lại trong các đường ác, xa lìa tám nạn khổ, bẩm thọ tám phước sinh; được các căn lành, thành tựu bình đẳng, đầy đủ trí huệ, thành tựu biện tài, thanh tịnh tự tại, cùng với chư Phật thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên biết dụng tâm, lắng lòng mà nghe.

Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật rằng: “Bạch Đức Thế Tôn, lại có chúng sanh, hình trạng rất xấu, thân đen như mực, hai tai lại xanh, hai vai nổi lên, mặt phẳng, mũi dẹp, mắt đỏ vàng ngầu, răng nướu thưa sún, hơi miệng tanh hôi, vế ngắn và ung thủng; bụng lớn, lưng nhỏ, tay chân co quắp; xương sườn, xương sống nổi lên, tốn vải, ăn nhiều; ghẻ dữ tanh hôi, máu mủ nhơ nhớp; bệnh thủy

thủng, càn tiêu, phung hủi ung thư, bao nhiêu điều ác độc hung dữ đều dồn vào thân. Dầu muốn thân cận, người không để ý. Nếu người khác làm tội, vô cớ mình cũng liên can mang họa. Hằng không được thấy Phật, nghe Pháp, không biết Bồ Tát không biết Thánh Hiền. Ra vào nơi đau khổ, không bao giờ cùng. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?”

Phật dạy: “Vì đời trước làm con bất hiếu với cha mẹ; làm tội không trung chánh với vua, làm người trên không thương kẻ dưới, làm người dưới không biết kính kẻ trên, không thành thật, không thủ tín với bạn bè, không nhân nghĩa với làng xóm; không chúc tước với triều đình; không đạo đức trong sự xử đoán, không có độ lượng mà lòng dạ đảo điên, sát hại quần thần; khinh khi tôn trưởng, bán nước buôn dân, phá thành phá lũy, cướp giựt trộm cắp, ác nghiệp vô lượng.

Lại khen mình chê người, xâm lấn già nua, lấn hiếp cô độc; báng bổ người

hiền, khinh mạn sư trưởng; khi dõi kẻ hạ tiện.

Tóm lại là phạm hết thảy tội. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải ác báo, tội nghiệp như vậy”.

Lúc bấy giờ, những người bị tội nghe Phật dạy như vậy, khóc lóc động địa, nước mắt trào như mưa, bèn bạch Phật rằng: “Nguyện xin Thế Tôn sống mãi ở đời, thuyết pháp giáo hóa cho chúng con mong được giải thoát”.

Phật đáp: “Nếu ta sống mãi ở mãi ở đời, những người bạc phước, không tròng căn lành. Họ bảo Ta còn sống mà không lo nghĩ đến vô thường, tự do tạo ra vô lượng tội ác, sau ăn năn không kịp.

Thiện nam tử ôi! Ví như con thơ, mẹ thường ở bên mình thì con không nghĩ đến sự gắp mẹ là khó. Lúc nào mẹ đi vắng, con mới liền sinh tâm nhớ tưởng, khao khát luyến mẹ. Lúc ấy mẹ trở lại con mới vui mừng.

Thiện nam tử ôi! Ta nay cũng như vậy. Ta biết chúng sanh không tìm cầu sự

thật, thường trú chơn tâm, cho nên Ta nhập Niết bàn.

Lúc bấy giờ, Phật đối trước những chúng sanh đang chịu tội đó mà nói bài kệ rằng:

Nước chảy không thường đầy,  
Lửa mạnh không thường đốt,  
Mặt trời mọc rồi lặn,  
Mặt trăng tròn rồi khuyết,  
Sự tôn trọng giàu sang,  
Càng vô thường hơn nữa,  
Nghĩ lại phải siêng năng,  
Đảnh lễ ngôi Tam Bảo.

Lúc bấy giờ, Phật nói lời kệ ấy rồi, các người bị tội kia thấy đều buồn rầu mà bạch Phật rằng: “Hết thảy chúng sanh làm những việc lành gì mà xa lìa được những tội khổ ấy?”

Phật dạy: “Này thiện nam tử! Phải siêng năng hiếu dưỡng cha mẹ, phụng sự sư trưởng, quy y Tam Bảo, siêng tu hạnh bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ, từ bi, hỷ xả, xem kẻ oán người thân như nhau, không có thân sơ,

không khinh người già nua, cô quả, không khinh kẻ nghèo hèn, ủng hộ người như giúp đỡ mình, không có tâm ác đối với người.

Nếu các người hay tu hành được như vậy thời cũng đã là báo được ơn chư Phật; hằng xa lìa ba đường ác, không còn đau khổ nữa”.

Phật dạy kinh này rồi, các vị đại Bồ Tát liền được quả Vô thượng Bồ đề. Các hàng Thanh Văn, Duyên Giác liền chứng được lục thông, tam minh và tám pháp giải thoát.

Còn các đại chúng khác đều được pháp nhẫn tịnh.

Nếu có chúng sanh nào, nghe được kinh này thì không đọa vào ba đường ác, và không mắc phải tám nạn, địa ngục trống rỗng, thống khổ không còn.

Tín Tướng Bồ Tát bạch Phật rằng:

“Bạch Đức Thế Tôn! Kinh này gọi là kinh gì? Bồ Tát Ma ha tát phải phụng trì bằng cách nào?”

Phật bảo Tín Tướng Bồ Tát: “Thiện nam tử! Kinh này gọi là “Báo ứng giáo hóa Địa ngục kinh”. Các ngươi nên phụng trì, và lưu truyền cùng khắp, công đức vô lượng”.

Bấy giờ, đại chúng nghe Phật dạy lời ấy rồi hết lòng vui mừng, đảnh lễ vâng lời làm theo.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời Phật dạy như vậy, rất đáng sợ hãi, sinh tâm từ bi, nương nhờ thần lực của chư Phật, tu đạo Bồ Tát nhớ địa ngục khổ, phát tâm Bồ đề, vì hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ, ở đường địa ngục, hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ ở đường ngạ quỷ, hết thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ ở đường súc sinh; rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh cùng khắp mười phương hiện đang chịu khổ ở trong sáu đường; nhất tâm nhất ý, vì những chúng sanh ấy mà sám hối, khiến chúng sanh được giải thoát.

Nếu đại chúng không siêng làm phuong tiện, chuyển họa thành phước, thì ở trong mỗi mỗi địa ngục, đại chúng đều có tội phần.

Cùng nhau chí tâm nghĩ đến cha mẹ, sư trưởng, bà con thân thích, sẽ chịu khổ báo về sau và cũng nghĩ đến tự thân đại chúng hiện tại và vị lai cũng phải chịu khổ báo như vậy. Cho nên đại chúng phải cùng nhau nhất tâm tha thiết, nám vóc sát đất, chí thành ân cần vận dụng tư tưởng, nguyện xin một niệm cảm thấu mười phuong Phật; một lạy đoạn trừ vô lượng tội khổ. Những chúng sanh đã chịu khổ trong sáu đường, xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực khiến các chúng sanh ấy liền được giải thoát. Nếu trong sáu đường chúng sanh nào chưa chịu khổ, xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực làm cho các chúng sanh ấy vĩnh viễn đoạn trừ sáu đường đau khổ. Từ nay trở đi rốt ráo không đọa trở lại trong các đường ác; trừ ba nghiệp chướng, tùy ý vãng sanh, diệt trừ nám

điều sợ hãi, tự tại giải thoát, siêng tu đạo nghiệp, không thôi không nghỉ. Diệu hạnh trang nghiêm quá Pháp Vân địa, vào Kim cang tâm, thành đẳng Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại nhất tâm lưu ý, lắng lòng mà nghe và suy nghĩ cho kỹ:

Kinh Tạp Tạng chép: Bấy giờ có một con quỷ bạch với ngài Mục Liên rằng:

“Thân tôi hai vai có mắt, ngực có mũi có miệng mà không có đầu. Vì nhân duyên gì mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi làm học trò nhà hàng thịt, khi giết trâu bò thì ngươi vui mừng, lấy dây trói buộc mà lôi kéo. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là tội báo mới nụ hoa, kết quả sẽ ở địa ngục”.

- Lại có một con quỷ khác bạch ngài Mục Liên rằng: “Thân hình tôi như một khối thịt, không có tay chân, tai, mắt, mũi, lưỡi v.v... Thân thường bị trùng rúc chim mổ, cắn rứt mà ăn, đau đớn vô

cùng, không thể chịu nổi. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi cho người uống thuốc độc đọa thai, phá sản khiến chúng sanh mạng sống không hoàn toàn. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy?”

- Lại có một con quỷ bạch ngài Mục Liên rằng: “Bụng tôi thật lớn, yết hầu như kim. Cùng năm mǎn kiếp không thể ăn uống. Vì nhân duyên gì mà mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi làm chủ hàng xóm, tự ý mình hào quý, say xưa tung hoành, khinh khi kẻ khác, cướp giựt thức ăn uống của người làm cho đói khát, khổn khổ hết thảy nhân dân. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là quả báo mới đơm hoa, nó sẽ kết quả ở địa ngục”.

- Lại có một con quỷ bạch ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời lại đây, có hai vành sắt ở dưới hai nách, toàn thân cháy rụi. Vì tội gì đến nỗi như thế?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi chia bánh cho chúng, ngươi trộm lấy hai cái, kẹp dưới hai nách. Vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là tội mới đơm hoa, kết quả sẽ ở địa ngục”.

- Lại có một con quỷ, bạch Ngài Mục Liên rằng: “Tôi thường lấy đồ tự bao bọc đầu lại, sợ người đến giết, sinh tâm sợ hãi. Vì tội gì đến nỗi như thế?”

Ngài Mục Liên đáp: “Đời trước ngươi dâm phạm ngoại sắc, thường sợ người thấy, hoặc sợ chồng con người bắt được trói trăn, đánh giết, thường ôm lòng sợ hãi, cho nên mắc phải tội này. Đó là tội mới đơm hoa, nó sẽ kết quả ở địa ngục”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời lời Kinh dạy, đâu được không sợ hãi.

Từ vô thi trở lại cho đến ngày nay chúng con cũng đã làm vô lượng tội ác như thế. Những tội ấy đều do vì không có tâm từ bi, ý mạnh hiếp yếu, tổn hại chúng sanh, cho đến tội trộm cắp của người, mê

hoặc, vô đạo, nịnh hót bài báng người hiền lành, gây biết bao tội lỗi.

Những tội báo như vậy ở trong địa ngục, quyết phải chịu thống khổ trong ba đường dữ.

Ngày nay chí tâm một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lễ, thay thế cho hết thảy chúng sanh khắp mười phương, đã chịu khổ báo trong sáu đường, đang chịu khổ trong sáu đường mà cầu xin sám hối.

Cũng nguyện xin thay thế cho cha mẹ, sư trưởng và hết thảy bà con quyến thuộc mà cầu xin sám hối và cũng tự vì bản thân mà cầu xin sám hối.

Những tội đã làm, nguyện xin trừ diệt hết. Những tội chưa làm, không dám làm nữa.

**Nguyện xin quy y Thế gian Đại Từ Bi Phu.**

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Liên Hoa Tôn Phong Phật.**

**Nam mô Tịnh Bảo Hưng Phong Phật.**

Nam mô Điện Đăng Phan Vương  
Phật.

Nam mô Pháp Không Đăng Phật.

Nam mô Nhất Thế Chúng Đức Thành  
Phật.

Nam mô Hiền Phan Tràng Vương  
Phật.

Nam mô Nhất Thế Bảo Trí Sắc Trì  
Phật.

Nam mô Đoạn Nghi Bạc Dục Trừ  
Minh Phật.

Nam mô Ý Vô Khủng Cụ Oai Mao Bất  
Thọ Phật.

Nam mô Sư Tử Phật.

Nam mô Danh Xưng Viễn Văn Phật.

Nam mô Pháp Danh Hiệu Phật.

Nam mô Phụng Pháp Phật.

Nam mô Pháp Tràng Phật.

Nam mô Tu Di Đăng Quang Minh  
Phật.

Nam mô Bảo Tạng Trang Nghiêm  
Phật.

Nam mô Chiên Đàm Ma Ni Quang  
Phật.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin Tam bảo rũ lòng đại từ đại bi cứu hộ  
hết thảy chúng sanh, hiện đang chịu khổ,  
và sẽ chịu khổ trong sáu đường, khiến  
các chúng sanh ấy liền được giải thoát,

đem sức thần thông diệt trừ ba đường ác và nghiệp địa ngục, khiến các chúng sanh ấy từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật hoàn toàn không đọa trở lại trong đường ác, xả thân khổ báo, được thân Kim cang, tú vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền; tú vô ngại biện, sáu sức thần thông như ý tự tại, dũng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, cho đến khi mãn hạnh Thập Địa, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THỨ BA

HẾT

## CUỐI QUYỂN BA

Lương Hoàng Bảo Sám.  
Võ Đế bi đè.  
Xà thần sổ trượng nhiễu đơn trì.  
Lưỡng nhãn hỏa quang phi.  
Khải cáo Từ Bi.  
Độ thoát xuất A tỳ.

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn tam quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Phát Quang Địa Bồ Tát Ma Ha  
Tát. (3 lần)

# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính: HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
Dịch Giả: HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỀN THÚ TƯ





## CHƯƠNG THÚ BẨY NÓI RỘ QUẢ BÁO

(Tiếp Theo)

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại phải chí thành đảnh lễ, nhất tâm lắng nghe.

Lúc bấy giờ, Phật ở thành Vương Xá, trong vườn trúc Ca Lan Đà, ngài Mục Kiền Liên từ thiền định đứng dậy đi dạo trên bờ sông Hằng thấy các Ngạ quỷ chịu tội không đồng nhau.

Khi ấy các Ngạ quỷ đồng sinh lòng cung kính đến hỏi ngài Mục Liên về nhân duyên đời trước. Một Ngạ quỷ hỏi rằng: “Tôi một đời lại đây, thường bị đói khát, muốn vào nhà xí, lấy phẩn mà ăn; trên nhà xí đã có con đại lực quỷ lấy gậy đánh tôi; tôi không đến gần nhà xí được. Vì cớ gì mà tôi mắc phải tội ấy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng: “Đời trước lúc làm người, người làm chủ chùa, có khách Tỳ kheo đến xin ăn. Người keo kiết

không đái khách ăn. Chờ khách đi rồi  
ngươi mới cho các thầy thường ở trong  
chùa ăn.

Vì ngươi vô đạo, tham tiếc của  
chúng; do nhân duyên ấy nên mắc phải  
tội như vậy. Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở  
địa ngục”.

- Lại có một Ngã quý hỏi ngài Mục  
Liên rằng: “Tôi một đời lại đây, trên vai có  
cái bình đồng lớn, đựng đầy nước sôi. Tôi  
tự lấy gáo múc xối từ trên đầu xuống, đau  
khổ vô cùng, không thể chịu được. Tôi vì  
tội gì mà phải như thế?”

Ngài Mục Liên đáp rằng: “Lúc làm  
người, ngươi làm Duy na trong chùa, xem  
việc trong đại chúng. Có một bình sữa,  
ngươi giấu chố kín, đúng giờ không đem  
chia cho chúng, đợi khách đi rồi, mới đem  
chia cho các người trong chùa. Sữa là vật  
chiêu đề, thuộc của chúng Tăng trong  
mười phương, mọi người đều có phần; vì  
ngươi vô đạo, tham tiếc của chúng. Do  
nhân duyên ấy, nên mắc phải tội như vậy.  
Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở địa ngục”.

- Lại có một Ngạ quỷ hỏi ngài Mục Liên rằng: “Tôi một đời trở lại đây, thường nuốt những hoàn sắt nóng. Vì những tội gì mà phải như vậy?”

Ngài Mục Liên đáp rằng: “Lúc làm người, ngươi làm một vị Sa di nhỏ, lấy nước trong sạch quấy đường phèn cho chúng. Đường phèn cứng rắn, ngươi sinh tâm trộm cắp, đập nhỏ lấy chút ít. Đại chúng chưa uống, ngươi đã uống trộm trước một hớp. Do vì nhân duyên ấy nên mắc phải tội như vậy. Đó là hoa báo, quả báo sẽ ở địa ngục”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe những việc ngài Mục Liên đã nghe đã thấy, rất đáng sợ hãi.

Chúng con có thể làm những tội ấy. Vì vô minh ngăn che chúng con không tự nhớ biết. Giả sử như chúng con đã tạo vô lượng tội nghiệp như vậy, đời sau quyết phải thọ lãnh quả báo đau khổ ấy. Vậy nên bây giờ phải chí tâm tha thiết, đầu thành đánh lě hổ thẹn cầu xin sám hối.

**Nguyện trừ diệt sạch những tội lỗi ấy và nguyện xin sám hối thế cho hết thảy Nga quỷ khắp mười phương tận hư không giới.**

**Lại nguyện xin sám hối thế cho các cha mẹ và các sư trưởng, nguyện xin sám hối thế cho các bậc đồng đàn tôn chứng, thượng trung hạ tòa.**

**Nguyện xin sám hối thế cho tất cả thiện ác tri thức, rộng ra cho đến khắp cả mười phương tận không giới, vô cùng vô tận hết thảy chúng sanh trong tứ sinh lục đạo.**

**Những tội đã làm, nhân nay sám hối mà được trừ diệt. Những tội chưa làm thế không dám làm.**

**Nguyện xin mười phương chư Phật chứng biết cho chúng con.**

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Câu Lưu Tôn Phật.**

**Nam mô Câu Na Hàm Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Ca Diếp Phật.**

**Nam mô Sư Tử Phật.**

**Nam mô Minh Viêm Phật.**

Nam mô Mâu Ni Phật.  
Nam mô Diệu Hoa Phật.  
Nam mô Hoa Thị Phật.  
Nam mô Thiện Túc Phật.  
Nam mô Đạo Sư Phật.  
Nam mô Đại Tý Phật.  
Nam mô Đại Lực Phật.  
Nam mô Túc Vương Phật.  
Nam mô Tu Dược Phật.  
Nam mô Danh Tướng Phật.  
Nam mô Đại Minh Phật.  
Nam mô Viêm Kiên Phật.  
Nam mô Chiếu Diệu Phật.  
Nam mô Nhật Tạng Phật.  
Nam mô Nguyệt Thị Phật.  
Nam mô Chúng Viêm Phật.  
Nam mô Thiện Minh Phật.  
Nam mô Vô Uu Phật.  
Nam mô Sư Tử Du Hí Bồ Tát.  
Nam mô Sư tử Phấn Tán Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Nam mô Phật Đà.  
Nam mô Đạt Ma.

Nam mô Tăng Già.

Lại quy y như vậy, mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo. Nguyện xin Tam Bảo rũ lòng đại từ bi cứu vớt hết thảy chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ trong đường Ngạ quỷ.

Lại nguyện xin cứu vớt hết thảy chúng sanh khắp mười phương hiện đương chịu khổ vô lượng trong đường địa ngục; trong đường súc sinh và trong nhân loại; làm cho các chúng sanh ấy liền được giải thoát, đoạn ba nghiệp chướng trừ năm sợ hãi chứng tám giải thoát, dùng bốn hoằng thệ độ thoát chúng sanh, đánh lỗ Thể Tôn, thưa thỉnh giáo lý vi diệu; không rời đương xứ, sạch hết hữu lậu, tùy tâm tự tại, đạo khắp cõi Phật, hạnh nguyện viên mãn, chóng thành Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, lại chí thành lắng lòng mà nghe.

Lúc bấy giờ, Phật ở thành Vương Xá, phía đông nam có một hồ nước, bao nhiêu

tiểu dãi ô uế đều chảy vào hồ ấy, hôi thối không thể đến gần được. Có một con trùng lớn sinh ở trong hồ ấy. Thân dài mấy trượng; không có tay chân, quằn quại lăn lóc, hàng ngàn người đến xem. Ngài A Nan thấy vậy về bạch Phật. Phật và đại chúng cùng nhau đến hồ ấy xem. Đại chúng nghĩ rằng:

“Nay đây Đức Như Lai sẽ nói rõ đầu đuôi việc con trùng ấy cho mọi người nghe”.

Phật bảo đại chúng: “Sau khi đức Phật Duy Vệ nhập Niết bàn rồi, có năm trăm thầy Tỳ kheo đi qua một ngôi chùa. Lúc ghé vào chùa, chủ chùa rất hoan hỷ vui mừng, mời đại chúng ở lại để cúng đường. Ông hết lòng thiết đãi không tiếc món gì.

Sau đó có năm trăm người đi buôn vào biển lấy ngọc, lúc về cũng ghé lại chùa. Các người ấy thấy năm trăm thầy Tỳ kheo tu hành tinh tấn liền hân hoan, phát tâm cúng dường, mới cùng nhau

nghĩ rằng: “Phước điền khó gấp, chúng ta nên cúng dường lễ mọn”.

Mỗi người cúng một viên ngọc, cộng được năm trăm ma ni châu, đem gởi chủ chùa. Sau đó chủ chùa sinh tâm không tốt, lập mưu muốn đoạt lấy một mình, không đem ra cúng dường chúng Tăng.

Đại chúng mới hỏi: “Ngọc châu của khách buôn bối thí nên đem ra cúng dường đại chúng?”.

Chủ chùa đáp rằng: “Ngọc châu ấy cúng cho ta, nếu các ngươi muốn đoạt, thì có phần uế cho các ngươi. Nếu các ngươi không đi ngay bây giờ, ta sẽ chặt tay chân các ngươi quăng vào hầm phẩn”.

Đại chúng nghĩ thương người ấy quá ngu si, bèn làm thịnh

bỏ đi.

Vì tội ác ấy nên nay chủ chùa kia phải làm thân trùng này, sau sẽ vào địa ngục chịu vô lượng đau khổ.

- Lại nữa, khi ấy Phật ở thành Vương Xá, thấy một chúng sanh có cái lưỡi rất dài lớn. Có đinh sắt đóng vào lưỡi, lửa

phát cháy hùng hực, chịu đau khổ suốt ngày đêm. Ngài Mục Liên bèn hỏi Phật: “Chúng sanh ấy vì tội gì mà chịu khổ như vậy?”

Phật đáp:

“Người ấy xưa kia từng làm chủ chùa, hay mắng nhiếc, xua đuổi các thầy Tỳ kheo ở lâu trong chùa hay khách Tăng mới đến cũng vậy mà không cho ăn uống. Không bình đẳng cúng dường. Vì nhân duyên ấy nên nay mắc phải tội như vậy”.

- Lại có một chúng sanh thân thể dài lớn, trên đầu có cái vạc nước đồng sôi, bốc lửa cháy hùng hực, nước đồng sôi chảy tràn ra tứ phía, chảy khắp thân thể, chúng sanh ấy nương hư không mà đi mãi không nghỉ.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: “Chúng sanh ấy vì tội gì mà phải chịu khổ như thế?”.

Phật đáp:

“Người ấy đời xưa làm Tri sự ở chùa, Đàn việt cúng dầu thấp, Tri sự không chia cho khách Tăng. Đợi các thầy khách

Tăng đi rồi sau đó mới chia cho các thầy thường ở trong chùa.

Vì nhân duyên ấy nên nay người ấy mắc phải tội như vậy”.

- Lại có một chúng sanh bị các hoàn sắt cháy đỏ hừng hực, từ trên đầu mà vào, từ dưới chân mà ra; nương hư không mà đi, người ấy đau khổ vô cùng, không thể chịu được.

Ngài Mục Liên hỏi Phật: “Chúng sanh ấy vì tội gì mà chịu khổ như vậy?

Phật đáp rằng:

“Người ấy đời trước làm ông Sa di có trộm bảy trái me trong vườn chúng Tăng. Sau khi chết rồi, Sa di ấy đã chịu vô lượng khổ trong địa ngục. Nay nghiệp báo chưa hết, hãy còn dư ươn, nên phải chịu khổ như vậy”.

- Lại có một con cá lớn, một thân trăm đầu, mỗi đầu một khác, bị sa vào lưới người.

Thế Tôn thấy vậy bèn nhập định “Từ tâm Tam muội” gọi con cá ấy. Cá ấy tức thời ứng khẩu trả lời.

Thế Tôn hỏi cá:

- Mẹ ngươi ở đâu?

- Mẹ tôi làm con trùng rúc trong nhà xí!

Phật bảo các Tỳ kheo: “Lúc Phật Ca Diếp ra đời, con cá to lớn này làm vị Tam Tạng Tỳ kheo, vì ác khẩu nên chịu quả báo nhiều đau. Mẹ nó bấy giờ thọ hưởng lợi dưỡng của nó, nên đọa làm con trùng rúc trong cầu tiêu”.

Phật dạy tiếp rằng: “Mắc phải báo ấy đều do chúng sanh ác khẩu, nói lời thô tháo cứng xăng, tuyên truyền bỉ thử, làm cho hai bên tranh đấu loạn lạc lẫn nhau. Chết rồi vào địa ngục, bị ngục tốt đốt đỏ cái bể sắt trong ngoài nóng đỏ như nước đồng sôi để nung cái lưỡi người có tội. Quỷ lại đốt đỏ móc sắt, móc có ba lưỡi sắt bén như mũi nhọn để đoạn cái lưỡi của tội nhân. Lại kéo dài cái lưỡi ra như trâu kéo cày.

Lại đốt đỏ cái chày sắt động vào yết hầu, trải qua ngàn vạn kiếp. Tôi hết mới ra khỏi địa ngục, làm loài chim muông”.

Phật dạy: “Nếu có chúng sanh nào đàm luận việc vua chúa, chánh trị, cha mẹ và sư trưởng, thì tội lại còn nặng hơn”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe Phật dạy lời ấy, rất đáng sợ hãi. Bấy giờ đại chúng đã thấy rõ ràng: Thiện ác hai đường không sai, tội phước và quả báo chắc thật, quyết định không còn nghi ngờ gì nữa.

Vậy nên hết lòng hổ thẹn, siêng năng tu hành, cầu xin sám hối. Đại chúng đã cùng nhau xem kinh, đã đồng thấy những việc như trên, nếu không cố gắng, lười biếng muốn thoái lui thì việc tu hành không do đâu có kết quả.

Ví như người nghèo thiều, lòng thèm khát các vị cao lương mà thực tế không có một vị nào thì rốt cuộc cũng không có ích gì cho sự thèm khát khổ não kia.

Cho nên biết rằng: Người nào muốn cầu có pháp môn nhiệm mầu thù thắng, muốn độ thoát hết thảy chúng sanh, người ấy không thể nói suông rằng: Tôi chỉ tu tâm mà được. Người ấy cần phải có

tâm mà cũng cần phải thực hành bằng sự tưởng nữa mới được. Cần phải có sự có lý. Sự lý đi đôi công việc mới có kết quả hoàn toàn, thành tựu viên mãn.

Vậy nên đại chúng phải nỗ lực tinh tấn tu hành cầu xin sám hối. Cùng nhau chí tâm tha thiết, đầu thành đảnh lễ Tam Bảo.

**Nguyện xin thay thế hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục, đường ngạ quỷ, đường súc sinh và đường nhân loại mà cầu xin sám hối.**

Lại nguyện vì cha mẹ, sư trưởng, thiện ác tri thức và cùng hết thảy bà con mà cầu xin sám hối. Những tội đã làm rồi nguyện xin trừ diệt. Những tội chưa làm thì không dám làm.

**Nhất tâm đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi Phụ:**

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Đề Sa Phật.**

**Nam mô Minh Diệu Phật.**

**Nam mô Trì Man Phật.**

Nam mô Công Đức Minh Phật.  
Nam mô Thị Nghĩa Phật.  
Nam mô Đăng Diệu Phật.  
Nam mô Hưng Thịnh Phật.  
Nam mô Dược Sư Phật.  
Nam mô Thiện Nhu Phật.  
Nam mô Bạch Hào Phật.  
Nam mô Kiên Cố Phật.  
Nam mô Phước Oai Đức Phật.  
Nam mô Bất Khả Hoại Phật.  
Nam mô Đức Tướng Phật.  
Nam mô La Hầu Phật.  
Nam mô Chúng Chủ Phật.  
Nam mô Phạm Thanh Phật.  
Nam mô Kiên Tế Phật.  
Nam mô Bát Cao Phật.  
Nam mô Tác Minh Phật.  
Nam mô Đại Sơn Phật.  
Nam mô Kim Cang Phật.  
Nam mô Tương Chúng Phật.  
Nam mô Vô Úy Phật.  
Nam mô Chân Bảo Phật.  
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát.  
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy, mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo. Nguyện xin Tam Bảo dùng đại từ bi lực, đại trí huệ lực, vô lượng tự tại thần lực, không thể tư nghị; độ thoát nhất thiết chúng sanh lực trong lục đạo, diệt trừ hết thảy đau khổ cho chúng sanh trong lục đạo, khiến các chúng sanh ấy đoạn trừ hết tội nghiệp trong ba đường ác; rốt ráo không tạo năm tội nghịch; không tạo mươi ác nghiệp nữa. Từ nay trở đi các chúng sanh ấy không sinh vào chỗ khổ báo, được sinh về Tịnh độ; bỏ mạng sống khổ báo được mạng sống trí huệ; bỏ thân khổ báo được thân Kim cang; bỏ khổ ác thú được vui Niết bàn; nhớ khổ trong ác thú, phát tâm Bồ đề. Bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật thường được hiện tiền. Bốn vô ngại biện, sáu sức thần thông được tự tại như ý, dũng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, và thắng tấn tu hành đến khi mãn

**hạnh Thập địa, trở lại độ thoát hết thảy  
chúng sanh.**



## CHƯƠNG THỨ TÁM RA KHỎI ĐỊA NGỤC

Ngày nay đại chúng trong đồng nghiệp đạo tràng nên biết rằng: Vạn pháp không đồng, công dụng bất nhất, như sáng và tối đối đai nhau. Tuy nhiên chỉ có thiện và ác là gồm thâu tất cả.

Làm thiện được quả báo tốt đẹp ở các cõi trời, cõi người. Làm ác thời mắc quả báo xấu xa, đau khổ kịch liệt trong ba đường ác.

Đó là hai sự thật rõ ràng trên đời, không phải giả dối. Những người ngu si lầm lạc phần nhiều sinh tâm nghi ngờ; hoặc cho cõi trời là chuyện bịa đặt; địa ngục là lời nói dối, không có. Những người ấy không biết suy nhân nghiệm quả; không biết xét quả tim nhân. Người không biết phân biệt nhân quả thì cố chấp lấy sự hiểu biết sai lầm của thế gian. Không những chấp không, chấp có mà còn làm thơ làm bài để biếm xích. Tâm họ

trái với điều thiện lợi mà không hề tự biết sai lầm. Giả như có người chỉ bảo cho thì họ càng chấp chặt lấy thiên kiến; sai lầm còn kiên cố hơn nữa. Những người như thế là họ tự gieo đầu vào đường ác. Trong nháy mắt liền thẳng xuống địa ngục, từ thân hiếu tử không thể cứu được. Họ đi vào hầm lửa, vạc dầu trước hơn ai hết. Họ đi thiêu thân trong lửa nóng vạc dầu sôi mà không tự biết. Thân tâm tan nát, tinh thần thống khổ, khi ấy ăn năn không kịp.

Ngày nay đại chúng trong đạo tràng thấy rõ thiện ác nương nhau như bóng theo hình, như vang theo tiếng.

Tội phước hai đường tuy khác nhau nhưng cũng phải đợi kỳ trả quả báo nghiêm nhặt, mong sao mọi người đều sáng suốt tin tưởng không sanh tâm nghi ngờ.

Sao gọi là địa ngục?

Kinh dạy rằng:

Trong tam thiên đại thiên thế giới, ở giữa khoảng hai núi Thiết Vi, chỗ tối tăm

nhất gọi là Địa ngục, thành bằng sắt dài rộng một ngàn sáu trăm vạn dặm. Trong thành chia ra tám vạn bốn ngàn ngăn. Dưới lấy sắt làm đất, trên lấy sắt làm lưới. Lửa đốt thành ấy trong ngoài cháy đỏ chảy ra nước. Lửa trên cháy suốt xuống dưới, lửa dưới cháy suốt bốc lên trên.

Tên riêng của mỗi ngục là:

Ngục nhóm họp,  
Ngục tối tăm,  
Ngục xe dao,  
Ngục rừng kiếm,  
Ngục máy sắt,  
Ngục rừng gai,  
Ngục võng sắt,  
Ngục hang sắt,  
Ngục hoàn sắt,  
Ngục đá nhọn,  
Ngục hầm than,  
Ngục rừng cháy,  
Ngục hổ lang,  
Ngục kêu la,  
Ngục nước sôi,  
Ngục than nóng,

Ngục núi dao,  
Ngục rừng kiếm,  
Ngục đá mài lửa,  
Ngục thành lửa,  
Ngục cột trụ đồng,  
Ngục giường sắt,  
Ngục xe lửa,  
Ngục bánh xe lửa,  
Ngục uống nước đồng sôi,  
Ngục khạc ra lửa,  
Ngục hết sức nóng,  
Ngục hết sức lạnh,  
Ngục rút lưỡi,  
Ngục đóng đinh vào thân,  
Ngục trâu cày,  
Ngục chém chặt,  
Ngục đao binh,  
Ngục mổ xẻ,  
Ngục sông tro,  
Ngục tiểu dãi trào lên,  
Ngục giá lạnh,  
Ngục bùn lầy,  
Ngục ngu si,  
Ngục khóc lóc,

Ngục đui điếc,  
 Ngục câm ngọng,  
 Ngục lưỡi câu sắt,  
 Ngục mỏ sắt nhọn.

Lại có những đại tiểu nê lê A tỳ địa  
 ngục.

Phật bảo đức A Nan:  
 Sao gọi là A tỳ địa ngục?  
 A: nghĩa là vô.  
 Tỳ: nghĩa là già.  
 A : nghĩa là vô.  
 Tỳ: nghĩa là cứu.

Nói chung lại: A Tỳ nghĩa là vô già,  
 vô cứu: không ngăn dứt, không cứu vớt  
 được.

Lại nữa:  
 A: là không gián đoạn.  
 Tỳ: là không lay động.  
 A: là hết sức nóng nhiệt.  
 Tỳ: là hết sức khổ não.  
 A: là không an nhàn.  
 Tỳ: là không an trú.

Tóm lại: A tỳ nghĩa là hết sức hành  
 hạ, không tạm nghỉ, không gián đoạn,

không lay chuyển; hết sức khổ não, như nung như nấu, không an nhàn, không chấm dứt, cứ hành phạt mãi mãi nên gọi là A tỳ.

Lại nữa:

A: là đại diệm; là lửa dữ.

Tỳ: là mãnh nhiệt; là nóng dữ.

Lửa dữ nhập tâm, gọi là A tỳ địa ngục.

Phật dạy ngài A Nan: Địa ngục A tỳ dài rộng bằng nhau ba mươi hai vạn dặm. Bảy lớp thành sắt, bảy lớp lưỡi sắt bao bọc ngục A tỳ. Dưới có mười tám ngăn, xung quanh có bảy lớp thành, đều có đặt rìng dao.

Trong bảy lớp thành lại có rìng gươm. Dưới mười tám ngăn, ngăn có tám vạn bốn ngàn lớp. Bốn góc đều có bốn đại đồng cẩu, thân dài lớn đến một vạn sáu ngàn dặm (16.000), mắt như điện chớp, răng như cây gươm, nanh như núi dao, lưỡi như mũi sắt nhọn, toàn thân chân lông phun lửa dữ, hơi bay như khói, hôi

thối khó chịu, thế gian không có vật gì thối bằng.

Lại có mười tám ngực tốt đầu như đầu La sát miệng như miệng Dạ xoa. Chó có sáu mươi bốn con mắt, mắt tung ra xa những hoàn sắt nóng, như xe chạy xa mười dặm. Răng phía trên cao một trăm sáu mươi dặm. Trên đầu răng tuôn ra lửa dữ, đốt cháy xe sắt phía trước, làm cho bánh xe kia mỗi lỗ lưới tròn hóa làm một ức con dao lửa, kiếm kích sắc bén; những lưỡi nhọn đều từ trong lửa dữ ấy lưu xuất. Lửa ra như suối chảy đốt cháy ngực thành A tỳ. Thành cháy đỏ như nước đồng sôi.

Bọn ngực tốt kia đầu có tám đầu trâu, mỗi mỗi đầu đều có mười tám cái sừng. Trên đầu mỗi sừng tuôn ra một đống lửa lớn. Đống lửa lớn lại hóa ra bánh xe dao lớn. Như bao nhiêu bánh xe, mỗi mỗi bánh xe thứ lớp theo nhau chạy trong lửa dữ ghê gớm, đầy cả A tỳ địa ngực.

Ở dưới đất thì có chó đại đồng cẩu há miệng le lưỡi. Lưỡi như đòn xóc nhọn, le ra thì hóa thành vô lượng lưỡi, đầy cả A tỳ địa ngục.

Ở trong bảy lớp thành có bảy lớp cờ. Ở đầu mỗi cờ, lửa tuôn ra như suối trào vọt, nước sắt chảy đầy cả A tỳ địa ngục.

Bốn cửa thành ngục A tỳ, ở trên mỗi ngưỡng cửa có mười tám chảo nước đồng sôi trào ra rồi chảy tràn đầy cả thành A tỳ.

Trong mỗi ngăn, Địa ngục lại có tám vạn bốn ngàn rắn măng xà sắt, phun độc, phun lửa, thân hình lớn đầy thành, kêu la như sấm dậy, mưa xuống những hoàn sắt nóng lớn đầy cả thành A tỳ.

Nỗi khổ trong thành kể đến tám vạn ức thiên. Bao nhiêu thống khổ trong những thống khổ đều tích tụ ở trong thành này.

Lại có năm trăm ức con trùng ở trong thành, mỗi con trùng có tám vạn bốn ngàn mỏ nhọn. Đầu mỗi mỏ nhọn có lửa tuôn như mưa xối, đầy cả thành A tỳ.

Mỗi khi trùng áy rơi xuống thì lửa dữ trong thành A tỳ bốc ngọn lên dữ dội, hừng hực sáng choang. Lửa mạnh ấy chiếu đến ba trăm ba mươi sáu vạn dặm. Từ A tỳ ngục xông lên biển cả, dưới núi ốc tiêu, nước biển cả giọt xuống, mỗi giọt lớn bằng trực bánh xe to, thành ra những mũi nhọn sắt lớn, đầy cả thành A tỳ.

Phật bảo ngài A Nan: “Như chúng sanh nào giết cha hại mẹ, nhục nhã sáu dòng bà con, người ấy khi mang chung chó sắt hả miệng, hóa làm mười tám chiếc xe, giống như xe vàng, có bảo cái che trên. Hết thấy mũi lửa nhọn kia hóa làm ngọc nữ. Người có tội kia xa trông thấy, sinh tâm vui mừng. Nghĩ rằng: “Ta muốn đến đó chơi, ta muốn đến đó chơi”. Khi đến rồi, thì bị gió phong đao xé thân, lạnh quá chừng. Tôi nhân lại nghĩ: “Há được lửa tốt, ngồi trên xe đốt lên mà hơ”. Nghĩ như thế rồi thì liền chết. Trong giây phút lại thấy mình ngồi trên xe vàng ngắm xem ngọc nữ. Nhưng bị ngọc nữ cầm búa sắt chém thân. Dưới thân lửa

bốc hừng hực, mau như chớp nhoáng, trong nháy mắt lại rơi vào A tỳ địa ngục.

Từ ngăn trên, chớp mắt đọa xuống ngăn dưới. Thân lớn đầy ngăn. Chó đồng cẩu lớn tiếng sủa lên và nhai xương nuốt tuy. Ngục tốt La sát cầm xoa sắt lớn xoa đầu bắt đứng dậy; lửa cháy khắp thân, cháy luôn thành A tỳ. Lưới sắt tuôn mưa dao, dao theo lỗ chân lông vào trong thân thể, hóa làm vua Diêm Vương. Vua lớn tiếng bảo rằng: “Kẻ ngu si, giống ngục tốt kia, ngươi ở dương thế, bất hiếu với cha mẹ, tà mạng không đạo đức nên phải đọa vào chỗ này, gọi là A tỳ Địa ngục. Người là người không biết ơn, không hổ thẹn. Người chịu khổ não như thế có sướng không?”. Nói rồi, biến mất.

Bấy giờ ngục tốt lại đuổi tội nhân từ ngăn dưới lên ngăn trên. Phải trải qua tám vạn bốn ngàn ngăn giữa mới qua khỏi lớp lưới sắt cuối cùng, một ngày một đêm mới khắp A tỳ địa ngục. Một ngày một đêm ở địa ngục bằng sáu chục tiểu

kiếp ở dương gian. Tội nhân sống như vậy trong địa ngục một đại kiếp.

Người phạm tội ngũ nghịch không biết hổ thẹn nên gây tội ấy. Vì tội ngũ nghịch nên lúc lâm chung có mười tám thứ phong đao như xe lửa sắt cắt xẻ thân thể. Tội nhân vì nóng bức nên nói thế này: “Nếu ta có các thứ hoa sắc đẹp ấy, cây đại thọ mát mẻ kia, ở đó dạo chơi há không vui sao!”.

Nghĩ như thế rồi thì có tám vạn bốn ngàn rừng ác kiếm hóa làm cây báu, hoa quả tốt tươi, sắp bày ra trước mắt, lửa nóng hùng hực, hóa làm hoa sen nơi gốc cây kia. Tội nhân thấy vậy liền nghĩ thầm: “Ta đã mãn nguyện”.

Trong nháy mắt, tội nhân liền ngồi trên hoa sen. Trong khoảnh khắc, các trùng mỏ nhọn, từ trong hoa lửa sinh ra rúc ráy cốt tủy, thấu suốt tâm can. Tội nhân phải vịn cây đứng dậy. Các nhành cây hóa thành lưỡi kiếm, róc thịt chẻ xương, Vô lượng rừng đao từ không trung

roi xuống. Những lò hồng, xe lửa, mười tám điều đau khổ nhất thời đưa đến.

Những cảnh tượng này hiện ra thì tội nhân bị hầm xuống địa ngục từng dưới; rồi từ từng dưới lên từng trên. Thân hình lột hết như hoa nở. Trải khắp ngần dưới, rồi lên ngần trên, bị lửa mạnh thiêu đốt dữ dội.

Đến ngần trên rồi, thân hình tràn khắp ngần ấy, bị khổ não nung nấu vô cùng. Tội nhân phải trợn mắt le lưỡi. Vì phạm tội ngũ nghịch, nên bị vạn ức đồng sôi, trăm ngàn đao luân, từ trên không rơi xuống, vào trên đầu, ra dưới chân; đau khổ còn gấp bội hơn trước nữa một ngàn vạn phần. Người phạm đủ năm nghịch tội phải chịu tội đủ năm kiếp.

Lại nữa nếu người nào phá cấm giới của Phật, luống ăn dùng của tín thí, phi báng Tam Bảo, tà kiến, không biết nhân quả, không học trí huệ Bát Nhã, khinh chê mười phương Phật, trộm cắp của Pháp, làm việc ô uế bất tịnh hạnh, không hổ thẹn, hủy nhục bà con, tạo các điều ác,

người ấy khi sắp lâm chung, tội báo bị phong đao xé thân, nằm ngửa bất tỉnh, như bị đánh đập.

Tư tưởng hoang mang, si mê lầm lẫn. Thấy nhà cửa và con cái nam nữ, và lớn nhỏ, cùng tất cả sự vật của mình đều bất tỉnh. Tiểu dãi hôi thối, tràn đầy thân thể. Bấy giờ người ấy nghĩ rằng:

“Sao đây không có thành quách và núi rừng tốt đẹp, để ta dạo chơi mà lại ở giữa đám bất tỉnh ô uế này ư!”.

Nghĩ như thế rồi, liền bị ngục tốt La sát lấy cái xoa sắt lớn đánh ngục A tỳ, các rùng đao hóa làm cây báu, và ao hồ mát mẻ, lửa dữ hóa làm hoa sen lá vàng; những con trùng sắt mỏ nhọn hóa làm chim phù nhạn. Những tiếng thống khổ trong địa ngục như âm thanh ca vịnh.

Tội nhân trông thấy tốt đẹp như vậy liền nghĩ rằng: “Ta mau đến đó mà dạo chơi”. Nghĩ xong liền thấy mình ngồi trên hoa sen lửa. Các trùng sắt mỏ nhọn từ các lỗ chân lông trong thân rúc ra, cắn rứt thân thể. Trăm ngàn bánh xe sắt từ

trên đánh vào thân, hẳng hà sa số xoa sắt, khiêu múc tròng mắt. Chó đồng cầu trong địa ngục hóa làm trăm ức chó sắt dành nhau cầu xé thân hình tội nhân, lấy trái tim mà ăn. Trong nháy mắt, thân thể đã thành cánh hoa sắt, tràn khắp mười tám ngăn ngục, mỗi mỗi hoa có tám vạn bốn ngàn lá, mỗi mỗi lá, đầu mình tay chân chi tiết đều ở trong một ngăn; địa ngục không lớn, thân này không nhỏ, cho nên biến khắp địa ngục.

Những tội nhân này đọa vào địa ngục ấy tám vạn bốn ngàn đại kiếp. Ngục này tiêu diệt rồi lại vào trong mười tám ngăn ngục khác, chịu khổ như trên. A tỳ ngục này về phương Nam cũng có mười tám ngăn; phương Tây cũng có mười tám ngăn, phương Bắc cũng có mười tám ngăn.

Hủy báng các kinh Phương đẳng Đại thừa tạo đủ năm tội nghịch, phá hoại Hiền Thánh, đoạn các căn lành. Những người như vậy chịu đủ tội lỗi. Thân lớn khắp A tỳ địa ngục; tứ chi trải khắp cả

mười tám ngăn. A tỳ địa ngục này chỉ thiêu đốt những chúng sinh tạo giống địa ngục như trên. Khi kiếp địa ngục sắp hết thì thấy cửa địa ngục phương Đông liền mở. Tôi nhân nhìn thấy ngoài cửa ấy có dòng nước trong chảy mát mẻ; có rừng cây hoa quả tốt tươi hiện ra, những tội nhân ở ngăn dưới nhìn thấy thì mắt tạm bớt đổ lửa. Từ ngăn dưới vươn mình lên quần quại bò đi, tuột cả thân hình mà chạy lên ngăn trên, tay vịn bánh xe đao. Bấy giờ trên không trung mưa xuống những hoàn sắt nóng. Tôi nhân chạy đến cửa phương Đông. Vừa đến cổng thì ngực tốt La sát tay cầm xoa sắt đâm ngược vào tròng mắt của tôi nhân.

Chó đồng cẩu nhai ngầu trái tim; tội nhân phải chết ngất. Chết rồi sống lại, thấy cửa phương Nam mở như cửa phương Đông trước kia không khác.

Cửa phương Tây, phương Bắc cũng đều như vậy. Trải qua thời gian nửa kiếp, tội nhân phải chết trong A tỳ địa ngục.

Chết rồi sống lại sinh vào địa ngục giá lạnh, rồi chết trong địa ngục hàn băng này.

Chết rồi lại sống, sống rồi lại sinh vào địa ngục hắc ám, một trăm, một ngàn vạn năm, mắt không trông thấy, thân làm con đại trùng, quần quại bỏ đi; các căn ám độn, không hiểu biết gì phải quấy; lại bị một trăm một ngàn hổ lang lôi kéo dành ăn. Chết rồi lại sinh vào loài súc sanh, năm ngàn vạn năm làm thân chim muông. Khổ sở như thế cho đến khi hết tội, được sinh làm người. Nhưng lại phải đui, điếc, ngọng, lịu, phung hủi, ung thư, bần cùng hạ tiện. Bao nhiêu suy đồi khổ sở mình phải tự rước lấy. Làm thân hèn hạ như vậy năm trăm lần sống thác. Lại sinh vào loài quỷ đói. Ở trong Ngạ quỷ gấp được thiện tri thức các vị đại Bồ Tát quở trách nói rằng:

“Người ở trong vô lượng đời về trước đã tạo ra vô lượng tội, phi báng Tam Bảo, không tin nhân quả nên đọa trong A tỳ

địa ngục, chịu nhiều khổ não không thể kể xiết. Nay ngươi nên phát tâm từ bi”.

Bấy giờ các Ngã quý nghe lời ấy rồi liền xưng Nam mô Phật.

Nhờ sức hồng ân của chư Phật, liền được mạng chung, sinh lên cõi trời tú thiêng. Sinh lên đó rồi, ăn năn tự trách, phát tâm Bồ đề.

Tâm quang của các chư Phật không bỏ những người phát tâm này, thâu nhiếp những người phát tâm như vậy và thương mến như La Hầu La. Dạy bảo tránh xa địa ngục, không cho thân xa đọa như quý tròng con mắt.

Phật bảo Đại vương: “Muốn biết hào quang chư Phật thường chiếu nơi nào thì hãy xem hào quang ấy thường chiếu những nơi chúng sinh đau khổ như vậy không gián đoạn, không người cứu vớt. Tâm Phật thường biết nơi đâu? Thường biết những nơi chúng sinh chịu hành phạt cực hình, cực ác như vậy. Vậy đem tâm Phật mà trau giồi tâm mình, trải qua

nhiều số kiếp, khiến các người ác kia phát tâm Bồ đề”.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe Phật Thế Tôn nói các thống khổ như trên thì gia tâm giữ ý, chớ sinh lòng buông lung. Nếu đại chúng không siêng năng lập phương tiện tu hành Bồ Tát đạo thì ở trong mỗi địa ngục đều có tội phần.

Ngày nay đại chúng nên vì hết thảy chúng sinh hiện đang chịu thống khổ trong A tỳ địa ngục, vì hết thảy chúng sinh sẽ chịu thống khổ trong A tỳ địa ngục, và rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh hiện chịu, và sẽ chịu vô cùng vô tận thống khổ trong hết thảy địa ngục ở mười phương mà đầu thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Quá Khứ Thất Phật.

Nam mô Thập Phương Thập Phật.

Nam mô Tam Thập Ngũ Phật.

Nam mô Ngũ Thập Tam Phật.

Nam mô Bách Thất Thập Phật.  
Nam mô Trang Nghiêm Kiếp Thiên  
Phật.

Nam mô Hiền Kiếp Thiên Phật.  
Nam mô Tinh Tú Kiếp Thiên Phật.  
Nam mô Thập Phương Bồ Tát Ma Ha  
Tát.

Nam mô Thập Nhị Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Vô biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại xin quy y mười phương tận hư  
không giới vô lượng hình tượng:

Tượng vàng và tượng chiên đàm của  
vua Uu Điền.

Tượng đồng của vua A Dục.

Tượng đá của Ngô Trung.

Tượng ngọc của nước Sư Tử.

Tượng vàng, tượng bạc, tượng lưu ly,  
tượng san hô, tượng hổ phách, tượng xa  
cù, tượng mã não, tượng trân châu, tượng  
ma ni, tượng vàng tử ma thượng sắc diêm  
phù đàm ở trong các quốc độ. (1 lạy)

Lại quy y hết thảy các tháp thờ tóc  
của mười phương Phật.

Quy y hết thảy các tháp thờ hàm  
răng.

Quy y hết thảy các tháp thờ răng.

Quy y hết thảy các tháp thờ móng  
tay.

Quy y hết thảy các tháp thờ xương  
trên đanh.

Quy y hết thảy các tháp thờ xá lợi  
trong thân.

Quy y hết thảy các tháp thờ cà sa.

Quy y hết thảy các tháp thờ muỗng,  
bình bát.

Quy y hết thảy các tháp thờ bình  
tắm rửa.

Quy y hết thảy các tháp thờ tích  
trượng.

Quy y hết thảy các nơi làm Phật sự  
như vậy. (1 lay)

Lại quy y nơi tháp Phật giáng sinh.

Quy y tháp Phật đắc đạo.

Quy y tháp Phật chuyển pháp luân.

Quy y tháp Phật nhập Niết bàn.

Quy y tháp Phật Đa Bửu và tám vạn bốn ngàn tháp của vua A Dục tạo ra. Quy y tháp trên trời, tháp ở nhân gian và tất cả bảo tháp ở trong cung Long Vương. (1 lạy)

Lại quy y như vậy mười phương tận hư không giới, hết thảy chư Phật.

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Tôn Pháp.

Quy y mười phương tận hư không giới hết thảy Hiền Thánh Tăng. (1 lạy)

Nguyễn xin Tam Bảo đồng đem từ bi lực, an ủi chúng sanh lực, vô lượng đại tự tại lực, vô lượng đại thần thông lực, thâu nghiệp thọ lãnh chúng con, ngày nay sám hối thế cho hết thảy chúng sinh đang chịu khổ trong A tỳ đại địa ngục, sám hối thế rộng ra cho đến hết thảy chúng sinh trong tất cả địa ngục ở tất cả địa ngục ở mười phương, nhiều không thể kể xiết. Sám hối thế cho cha mẹ, sư trưởng và tất cả bà con quyến thuộc. Nguyễn xin Tam Bảo dùng nước đại bi tẩy trừ tội lỗi cho hết thảy chúng sinh hiện đang chịu khổ

trong A tỳ địa ngục và trong những địa ngục khác, khiến chúng sinh được thanh tịnh.

Nguyễn xin Tam Bảo tẩy trừ tội lỗi cho chúng sinh, hiện đồng sám hối trong đạo tràng hôm nay; tẩy trừ tội lỗi cho tất cả cha mẹ, sư trưởng, cho hết thảy bà con quyền thuộc của chúng con, khiến tội lỗi được thanh tịnh.

Lại xin tẩy trừ tội lỗi cho tất cả chúng sinh trong sáu đường, khiến chúng sinh thăng đến đạo tràng hoàn toàn thanh tịnh. Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, chúng sinh đều đoạn trừ được hết khổ não trong A tỳ địa ngục. Rộng ra nữa là đoạn trừ hết thảy thống khổ nhiều không thể nói, không thể nói trong các địa ngục, ở mười phương tận hư không giới. Chúng sinh ấy rốt ráo không còn đọa trở lại trong ba đường ác, rốt ráo không còn đọa trở lại trong các địa ngục. Rốt ráo không còn tạo trở lại mười ác nghiệp; không còn tạo trở lại năm tội nghịch để chịu khổ não. Tất cả các tội,

nguyện đều tiêu diệt, bỏ sống địa ngục, được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục, được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục, được thân Kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui Niết bàn; nhớ khổ địa ngục, phát tâm Bồ đề, từ đặng lục độ thường được hiện tiền; từ biện lục thông đều được tự tại như ý; đầy đủ trí huệ tu đạo Bồ Tát, dũng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu hành mãi lên cho đến mãn hạnh Thập địa vào tâm Kim cang, thành đặng Chánh giác để trở lại đời này, độ thoát hết thảy chúng sinh trong mười phương.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng còn có các địa ngục khác, chịu khổ rất phức tạp, không thể ghi chép. Danh hiệu như vậy, khổ sở vô cùng, đại chúng giờ xem trong kinh sẽ thấy rõ việc ấy.

Trong kinh Phật dạy rằng: “Một niệm ác của vua Diêm Vương sinh ra đủ các việc trong địa ngục. Tự thân Diêm Vương chịu khổ cùng không thể kể xiết”.

Diêm La Đại Vương xưa kia là vị Tỳ Sa quốc vương, nhân vì cùng với Duy Đà thủy chúa chiến đấu thất bại, bèn lập thệ nguyện: “Nguyện ta đời sau làm chủ ngục trị tội nhân vậy”.

Mười tám vị đại thần và trăm vạn tùy tùng đồng phát nguyện như vậy.

Tỳ Sa vương áy nay là Diêm La vương, mười tám vị đại thần kia, nay là mười tám ngục vương vậy.

Trăm vạn chúng tùy tùng nay là ngưu đầu ngục tốt vậy.

Bọn quan thuộc này đều lệ thuộc Bắc phương Tỳ Sa Môn thiên vương.

Kinh Trường A Hàm chép:

“Chỗ ở của Diêm La Đại vương, tại Diêm phù đê trong núi Kim cang, về phương Nam, vương cung dài rộng sáu ngàn do tuần”. Kinh Đại Địa Ngục dạy rằng: “Thành quách cung vua Diêm vương, ở trong địa ngục rộng dài ba vạn dặm; dùng sắt và đồng mà xây dựng”.

Ngày đêm ba thời có chảo đồng lớn đựng đầy nước đồng sôi, tự nhiên để phía

trước vua. Có ngục tốt to lớn nằm trên giường sắt nóng của vua, lấy móc sắt đánh miệng vua, rót nước đồng sôi vào miệng vua. Từ yết hầu trở xuống đều cháy tiêu tan. Các Đại thần kia cũng phải chịu khổ như vậy.

Mười tám ngục vương áy tên là:

1. Ca Diên giữ ngục Nê lê.
2. Khuất Tôn giữ ngục Đạo sơn.
3. Phí Thọ giữ ngục Phí sa.
4. Phí Khúc giữ ngục Phất sí.
5. Ca Thế giữ ngục Hắc nhĩ.
6. Hạp Sai giữ ngục Hỏa xa.
7. Than Vị giữ ngục Hoạch than.
8. Thích Ca Nhiên giữ ngục Thiết sàng
9. Ác Sinh giữ ngục Hạp sơn
10. Thân Ngâm giữ ngục Hàn băng.
- Tỳ Ca giữ ngục Bác bì.
12. Diêu Đầu giữ ngục Súc sinh.
13. Đề Bạt giữ ngục Dao binh.
14. Di Đại giữ ngục Thiết ma.
15. Duyệt Đầu giữ ngục Khôi hà.
16. Xuyên Cốt giữ ngục Thiết sách.

17. Danh Thân giữ ngục Thơ trùng.

18. Quán Thân giữ ngục Dương đồng.

Những ngục như vậy đều có vô lượng địa ngục khác làm quyến thuộc; mỗi ngục đều có chủ ngục. Ngoài đầu ngục tốt tánh tình bạo ngược không có một mảy từ tâm. Thấy chúng sanh chịu ác báo như vậy chỉ sợ chúng sinh không khổ mà thôi. Nếu hỏi ngục tốt:

“Chúng sinh chịu khổ như vậy rất đáng thương xót, sao các ngươi thường cứ ôm lòng độc ác khốc liệt, không chút thương tâm?”

Ngục tốt liền đáp:

“Những người chịu khổ ấy tội ác như thế này: “Bất hiếu với cha mẹ, bài báng Phật Pháp Tăng, chê bai Thánh Hiền, nhục mạ lục thân, khinh mạn sư trưởng, hủy hoại tất cả, nói lời độc ác, nói lời hai lưỡi, nịnh hót, tật đố, chia rẽ tình cốt nhục của người, giận hờn nóng nẩy, sát hại tham dục, dối gạt khinh khi, tà mạng, tà cầu, lại do vì tà kiến, giải đãi buông lung, gây kết nhiều thù oán”.

Những người như vậy, đến đây chịu khổ rồi, mỗi khi được thoát ra chúng tôi thường khuyên bảo rằng: “Ở đây cực khổ lắm, không thể chịu được. Các người nay được ra rồi chớ nên tạo tội mà phải trở vào đây nữa”.

Nhưng các tội nhân ấy không chịu chừa bỏ ăn năn, ngày nay ra rồi thoát vây lại vào.

Lần lựa luân hồi, không biết thống khổ, làm cho chúng tôi phải mỏi mệt vì các chúng sinh ấy. Kiếp này kiếp khác, cứ đổi đầu nhau mãi. Vì duyên cớ ấy nên chúng tôi đổi với tội nhân không có chút thương tâm, mà còn cố ý làm cho khổ sở thêm nữa.

Chúng tôi mong sao họ biết khổ, biết hổ, biết thiện, không trở lại đây nữa.

Nhưng chúng tôi xem các chúng sinh ấy thật là chỉ khổ mà không chịu tránh, không chí quyết làm lành để vào Niết bàn.

Họ đã là vật vô tri, không biết tránh khổ tìm vui, sở dĩ họ phải chịu đau khổ

hơn ở nhân gian, thì làm sao chúng tôi có thể dung thứ mà sinh tâm thương được.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hãy đem việc lao ngục ở thế gian mà so sánh thì có thể biết ngay, tin chắc rằng việc này không phải là luống dối.

Giả sử có người ba phen đến cửa ngục tuy bà con thân tộc nhưng thấy người ấy cứ vào ra cửa ngục mãi cũng đã chán ngán, không có lòng buồn thương. Huống gì người đầu ngục tốt thấy các chúng sinh đã ra lại vào để chịu khổ khổ mãi mãi.

Vậy đã thoát khỏi địa ngục rồi thì nên tu tâm dưỡng tính, cải cách tập quán. Nếu không chữa bỏ thì nhiều kiếp chìm trong biển khổ. Đã vào trong ấy rồi, cứ thứ lớp mà qua, hết khổ này đến khổ khác, không bao giờ dừng nghỉ.

Vì vậy nên oán thù ba đời, nhân quả theo nhau, hai vũng thiện ác chưa từng tạm nghỉ. Việc báo ứng trình bày rõ ràng rất dễ trông thấy. Làm ác gấp khổ, lấy ác

trả ác, ở trong địa ngục cùng năm mươi kiếp, chịu thống khổ đủ điều. Hết tội địa ngục lại làm súc sinh. Hết tội súc sinh lại làm quỷ đói; trải qua vô lượng sanh tử, vô lượng thống khổ.

Như thế đại chúng há có thể không lo tu hành Bồ Tát đạo cho kịp thời sao!

Chúng con ngày nay, nhất tâm đầu thành đảnh lễ Tam Bảo, nguyện vì hết thảy chúng sinh trong đường địa ngục, ngục vương, đại thần, ngưu đầu, ngục tốt và quyến thuộc của chúng khắp mười phương, nguyện vì hết thảy chúng sinh trong đường ngạ quỷ, ngạ quỷ vương, ngạ quỷ thần v.v... và quyến thuộc của ngạ quỷ ở khắp mười phương; nguyện vì hết thảy chúng sinh trong đường súc sinh, súc sinh thần v.v... và quyến thuộc của súc sinh khắp mười phương; rộng ra nguyện vì hết thảy chúng sinh vô cùng vô tận trong mười phương mà cầu xin sám hối, cải vãng tu lai, không làm ác nữa. Những tội đã làm nguyện xin diệt trừ, những tội chưa làm thế không dám làm.

Nguyễn xin hết thảy chư Phật trong  
mười phương dùng bất khả tư nghị tự tại  
thần lực gia tâm cứu hộ thương xót nhiếp  
phải tho, khiến tất cả chúng sinh tức thời  
giải thoát.

Nguyễn xin quy y thế gian Đại Từ Bi  
phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Hoa Nhật Phật.

Nam mô Quân Lực Phật.

Nam mô Hoa Quang Phật.

Nam mô Nhơn Ái Phật.

Nam mô Đại Oai Đức Phật.

Nam mô Phạm Vương Phật.

Nam mô Vô Lượng Minh Phật.

Nam mô Long Đức Phật.

Nam mô Kiên Bộ Phật.

Nam mô Bất Hư Kiến Phật.

Nam mô Tinh Tấn Đức Phật.

Nam mô Thiện Thủ Phật.

Nam mô Hoan Hỷ Phật.

Nam mô Bất Thối Phật.

Nam mô Sư Tử Tướng Phật.

Nam mô Thắng Tri Phật.  
Nam mô Pháp Thị Phật.  
Nam mô Hỷ Vương Phật.  
Nam mô Sa Ngự Phật.  
Nam mô Ái Tác Phật.  
Nam mô Đức Tý Phật.  
Nam mô Hương Tượng Phật.  
Nam mô Quán Thị Phật.  
Nam mô Vân Âm Phật.  
Nam mô Thiện Tư Phật.  
Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát.  
Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát.  
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy tận hư không giới  
hết thảy Tam Bảo. Nguyện xin Tam Bảo  
rữ lòng từ bi, tự tại thần lực cứu vớt  
chúng sinh trong đường địa ngục, ngục  
vương, đại thần và quyến thuộc của các vị  
Ấy cùng mười tám địa ngục.

Mười tám ngăn địa ngục này đều có  
mehr địa ngục khác làm quyến thuộc.

Nguyễn xin Tam Bảo cứu vớt hết  
thảy ngưu đầu ngục tốt và tất cả chúng  
sinh chịu khổ trong đường địa ngục,  
khiến các chúng sinh ấy đều được giải  
thoát. Tôi nhân khổ quả đồng thời tiêu  
diệt. Từ nay trở đi, rốt ráo vĩnh viễn đoạn  
trừ hết nghiệp địa ngục, rốt ráo không  
đoạ trong ba đường ác, bỏ sống địa ngục,  
được sống Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục,  
được mạng trí huệ, bỏ thân địa ngục,  
được thân Kim cang, bỏ khổ địa ngục  
được vui Niết bàn. Nhớ khổ địa ngục,  
phát tâm Bồ đề; tú đẳng lục độ thường  
được hiện tiền. Tú biện lục thông như ý  
tự tại.

Dỗng mãnh tinh tấn, không thôi  
không nghỉ, tiến lên cho đến mãn hạnh  
thập địa, trở lại độ thoát hết thảy chúng  
sinh, đồng nhập Kim cang, thành đẳng  
Chánh giác.

TÙ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP  
QUYỀN THÚ TU  
HẾT

## CUỐI QUYỂN TƯ

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Sắc mạng Sa môn,  
Huỳnh kim điện thượng diễn huyền,  
Cung các ái tường vân,  
Pháp võ tân phân,  
Trần thế cảm hoàng ân.

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn tú quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam mô Diệm Huệ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.  
(3 lần)



# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính:  
Dịch Giả:

HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỀN THÚ NĂM





## CHƯƠNG THỨ CHÍN

### GIAI OAN THÍCH KIẾT

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng hiểu rõ tất cả chúng sinh  
đều có oán thù với nhau.

Vì sao mà biết?

Vì không có oán thù thì không có ác  
đạo. Nay ác đạo không dứt, ba đường còn  
mãi, nên biết oán thù không bao giờ cùng  
tận.

Kinh dạy rằng:

“Hết thảy chúng sanh đều có tâm. Vì  
có tâm nên đều được làm Phật”.

Nhưng chúng sanh tâm tưởng đê mê  
đảo, tham đắm thế gian, không biết lối ra,  
cứ vun tròng gốc khổ não, bồi đắp cội oán  
thù. Sở dĩ phải luân hồi ba cõi qua lại sáu  
đường, xả thân lại thọ thân không bao giờ  
cùng tận.

Vì sao vậy?

Vì hết thảy chúng sanh từ vô thi trở  
lại cho đến ngày nay, mê muội mãi mãi,

vô minh che lấp, nước ái nhận chìm, nên khởi ra ba độc căn, khởi ra bốn đên đảo. Từ ba độc căn ấy sinh ra mười phiền não. Y nơi thân kiến khởi ra ngũ kiến. Y nơi ngũ kiến khởi ra sáu mươi hai kiến. Y nơi thân, khẩu, ý khởi ra mười hạnh ác. Thân, sát, đạo, dâm; miệng vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu; ý tham, sân, si.

Tự mình làm mười điều ác, dạy người làm mười điều ác, khen ngợi người làm mười điều ác. Như vậy, y nơi thân, khẩu, ý khởi ra bốn chục điều ác.

Lại y nơi sáu căn tham đắm sáu trần, hơn nữa là mở rộng cửa ác cho tám vạn bốn ngàn trần lao xâm nhập. Trong khoảng một niệm, khởi ra sáu mươi hai kiến chấp.

Trong khoảng một niệm, tạo đủ bốn chục điều ác. Trong khoảng một niệm, mở cửa cho tám vạn bốn ngàn trần lao, huống nữa trong khoảng một ngày, thì khởi ra biết bao tội ác; huống nữa trong khoảng một tháng, khởi ra biết bao tội ác; huống nữa trong khoảng một năm, khởi

ra biết bao tội ác; huống nữa chung thân lịch kiếp khởi ra biết bao tội ác.

Tội ác như vậy, vô lượng vô biên, oán thù theo nhau không bao giờ cùng tận.

Nhưng chúng sanh đồng sinh với ngu si, vô minh che lấp trí huệ, phiền não che lấp tâm tánh, chúng sanh không tự hiểu biết.

Tư tưởng điên đảo, không tin lời kinh, không tin lời Phật, không biết giải oan, không trông giải thoát.

Chúng sanh tự gieo mình vào đường ác, như phù du tự gieo mình vào đèn sáng, nhiều kiếp mê muội, chịu vô lượng khổ.

Giả sử nghiệp báo hết rồi, được trở lại làm người, thì người ác như thế, trọn không cải cách, nên Thánh nhân phải sinh tâm thương xót. Như vậy cũng chỉ vì chúng sanh có oán thù với nhau mà ra.

Chúng con nay đã phát tâm Bồ đề, tu Bồ Tát đạo, thấy Bồ Tát Ma ha tát, lấy việc cứu khổ làm tư lương, lấy việc giải oan kiết làm yếu hạnh. Bồ Tát không xả bỏ

chúng sanh mà lấy việc cứu khổ, chịu khổ thế cho chúng sanh làm nền tảng.

Chúng con ngày nay cũng phải như vậy; phải khởi tâm dũng mãnh, khởi tâm từ bi, tâm đồng như tâm Phật, nương nhờ Phật lực, dựng phan đạo tràng, đánh trống cam lồ, cầm cung trí huệ, nắm tên kiên cố, nguyện vì hết thảy tứ sinh, lục đạo, oán thù ba đời, cha mẹ, sư trưởng, lục thân quyến thuộc mà cởi mở oán thù.

Những oán thù đã kết đều xả bỏ, những oán thù chưa kết, rốt ráo không kết nữa.

Nguyện xin chư Phật, chư Đại Bồ Tát, dùng từ bi lực, dùng bốn nguyện lực, dùng thần thông lực, đồng gia tâm che chở, chiết phục, nhiếp thọ, làm cho vô lượng oán thù ba đời từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật cởi mở sạch hết, không còn kết oán thù trở lại, hết thảy khổ não hoàn toàn đoạn trừ.

Cùng nhau chí tâm, một lòng tha thiết, đầu thành đánh lễ Tam Bảo, nguyện xin thế cho hết thảy chúng sanh trong

bốn loài sáu đường, oán thù ba đời;  
nguyệt xin thế cho cha mẹ, sư trưởng và  
hết thảy bà con quyển thuộc mà quy y  
Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thiện Ý Phật.

Nam mô Ly Cẩu Phật.

Nam mô Nguyệt Tướng Phật.

Nam mô Đại Danh Phật.

Nam mô Châu Kế Phật.

Nam mô Oai Manh Phật.

Nam mô Sư Tử Bộ Phật.

Nam mô Đức Thọ Phật.

Nam mô Hoan Thích Phật.

Nam mô Huệ Tụ Phật.

Nam mô An Trú Phật.

Nam mô Hữu Ý Phật.

Nam môƯƠNG GIÀ ĐÀ PHẬT.

Nam mô Vô Lượng Ý Phật.

Nam mô Diệu Sắc Phật.

Nam mô Đa Trí Phật.

Nam mô Quang Minh Phật.

Nam mô Kiên Giới Phật.

Nam mô Cát Tường Phật.  
Nam mô Bảo Tướng Phật.  
Nam mô Liên Hoa Phật.  
Nam mô Na La Diên Phật.  
Nam mô An Lạc Phật.  
Nam mô Trí Tích Phật.  
Nam mô Đức Kính Phật.  
Nam mô Kiên Dũng Tinh Tấn Bồ Tát.  
Nam mô Kim Cang Huệ Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Tất cả oán thù như vậy nay ở trong  
lục đạo những người đã chịu trả oán rồi,  
nguyễn xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Hiền  
Thánh lực, khiến các chúng sanh ấy đều  
được giải thoát. Hoặc có chúng sanh nào  
ở trong lục đạo đang chịu trả oán, hoặc  
chưa chịu trả oán, nguyễn xin nhờ Phật  
lực, Pháp lực, Hiền Thánh lực, khiến các  
chúng sanh ấy hoàn toàn không trở lại  
trong các đường ác nữa, hoàn toàn không  
còn ác tâm đến với nhau nữa, hoàn toàn

không làm độc hại khổ sở nhau nữa; tất cả đều xả bỏ, không còn phân biệt oán thân nữa. Tất cả tội lỗi đều được tiêu trừ. Tất cả oán thù đều được giải thoát, cùng nhau đồng tâm, hòa hiệp như nước với sữa, tất cả đều được hoan hỷ như ở Sơ địa. Thọ mạng vô cùng, thân tâm an lạc mãi, tùy ý sinh lên Thiên cung hay vãng sinh về Tịnh độ. Tưởng ăn có ăn, tưởng mặc có mặc, không còn nghe tiếng oán thù đấu tranh nữa.

Thân không bị sự biến diệt xâm lăng, tâm không bị ngoại tràn mê hoặc nhiễm trước. Điều lành tranh nhau nhóm họp, điều ác tranh nhau tiêu tan; phát tâm Đại thừa tu đạo Bồ Tát. Từ đẳng lục độ đầy đủ, xả bỏ quả báo sanh tử, đồng đẳng đạo tràng, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng biết cái gì là nguồn gốc của oán thù đau khổ?

Chính vì mắt tham sắc, tai tham tiếng, mũi tham hương, lưỡi tham vị, thân tham xúc tế nhị, nên chúng sanh thường

bị năm ngoại tràn ràng buộc, nhiều kiếp ở trong đêm dài mờ mịt, không được giác ngộ và giải thoát.

Lại nữa, sáu dòng bà con, tất cả quyền thuộc đều là nguồn gốc oán thù ba đời của chúng ta vậy.

Tất cả oán thù đều do thân nhân khởi ra. Nếu không có Thân thì không có oán. Vậy ly thân tức là ly được oán.

Vì cớ gì vậy?

Mỗi người ở một xứ, xa cách tha hương, như thế thì trọn không thể sinh tâm oán hận. Tâm oán hận sinh ra được đều do thân cận với nhau.

Vì gốc ba độc tham, sân, si nê xúc não nhau; vì xúc não nhau nên phần nhiều hay sinh tâm oán hận.

Sở dĩ bà con thân thích hay trách lẫn nhau. Hoặc cha mẹ trách con, hoặc con trách cha mẹ; anh em chị em hết thảy đều hay trách lẫn nhau, và hiềm hận lẫn nhau.

Có chút gì không bằng lòng liền sinh tâm giận dữ.

Nếu giàu sang phú quý thì nhìn bà con, đua nhau đến xin; khi nghèo thiểu thì không ai để ý.

Lại nữa, càng xin càng lấy làm thiểu, càng được càng lấy làm không đủ. Trăm lần xin, trăm lần được cũng không lấy làm ơn, hơi không vừa lòng trở lại giận hờn. Từ đó đã bắt đầu lòng ôm ác niệm, nghĩ tìm cách cố ý kết thù liên họa, đời đời không thôi.

Suy ra mà biết, oán thù ba đời, thật không ai xa lạ, đều là bà con thân thích, quyền thuộc chúng ta cả.

Vậy nên biết, quyển thuộc là nhóm oan gia, chúng con không thể không hết lòng ân cần sám hối, chí tâm đầu thành đảnh lễ Tam Bảo. Nguyện vì từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp, ở trong sáu đường, đã kết oán thù cùng nhau, hoặc là oán thù hay không phải là oán thù, hoặc khinh hoặc trọng, hôm nay hoặc ở trong đường địa ngục, đường ngạ quỷ, đường súc sinh, đường a tu la, hay ở

trong nhân đạo; hoặc ở trên các cõi Trời, hoặc ở trong các loài Tiên hay ở trong vòng bà con quyến thuộc của chúng con; như thế những người oán thù và quyến thuộc của các người ấy trong ba đời, ngày nay chúng con tên... xin đem tâm từ bi, tâm không phân biệt oán thân, tâm như tâm Phật, nguyện như nguyện Phật, xin thay thế hết thảy chúng sanh ấy mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phạm Đức Phật.

Nam mô Bảo Tích Phật.

Nam mô Hoa Thiên Phật.

Nam mô Thiện Tư Nghị Phật.

Nam mô Pháp Tự Tại Phật.

Nam mô Danh Văn Ý Phật.

Nam mô Lạc Thuyết Tụ Phật.

Nam mô Kim Cang Tướng Phật.

Nam mô Cầu Lợi Ích Phật.

Nam mô Du Hí Thần Thông Phật.

Nam mô Ly Ám Phật.

Nam mô Đa Thiên Phật.

Nam mô Di Lâu Tướng Phật.  
Nam mô Chúng Minh Phật.  
Nam mô Bảo Tạng Phật.  
Nam mô Cực Cao Hạnh Phật.  
Nam mô Đề Sa Phật.  
Nam mô Châu Giác Phật.  
Nam mô Đức Tán Phật.  
Nam mô Nhật Nguyệt Minh Phật.  
Nam mô Nhật Minh Phật.  
Nam mô Tinh Tú Phật.  
Nam mô Sư Tử Tướng Phật.  
Nam mô Vi Lam Vương Phật  
Nam mô Phước Tạng Phật.  
Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát.  
Nam mô Tịch Căn Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Đại địa Bồ Tát  
lực, hết thảy Hiền Thánh lực, khiến cho  
cha mẹ, bà con chúng con ở trong sáu  
đường, nếu người nào có oán thù và  
quyến thuộc các người ấy đều đồng thời

vân tập đến đạo tràng này, cùng nhau sám hối tội đời trước, giải các oán thù đã kết. Nếu người nào thân hình bị câu thúc, trở ngại không thể đến được, ngày nay xin nhờ thần lực của Tam Bảo, thâu nhiếp tinh thần của các người ấy, khiến họ đến được đạo tràng, đem lòng từ bi thọ lãnh sự sám hối của chúng con ngày nay, nguyện mong giải thoát hết thảy oán thù.

Đại chúng trong đạo tràng đều nên tâm niệm, miệng nói lời này:

Chúng con tên... từ vô thi, khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, đối cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp, chú bác cô dì, quyến thuộc nội ngoại, vì gốc ba độc khởi ra mười nghiệp ác, hoặc vì không biết, hoặc vì không tin, hoặc vì không tu, bởi vô minh che lấp trí huệ nên sinh ra oán kết, đối với cha mẹ, bà con cho đến cả trong lục đạo cũng có oán thù.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì giận hờn, hoặc vì tham

ái, hoặc vì ngu si, do gốc ba độc mà tạo ra các tội. Tội ác như vậy, vô lượng vô biên, hổ thẹn, sám hối, nguyện xin xả thí hết.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì ruộng vườn, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tiền của mà sinh ra nghiệp oán thù, đối với bà con, cha mẹ đem tâm sát hại đủ điều. Những tội sát ấy không thể kể xiết, sinh ra oán thù không bao giờ hết. Ngày nay hổ thẹn, tỏ bày sám hối, nguyện xin cha mẹ, sáu dòng bà con, hết thảy quyến thuộc, đem lòng từ bi cho chúng con sám hối, xả bỏ tất cả tội lỗi, không còn tâm oán hận nữa. Cho đến trộm cắp, tà dâm, vọng ngữ, thập ác, ngũ nghịch, chúng con đều có làm cả; vì vọng tưởng điên đảo, phan duyên các cảnh, tạo ra hết thảy tội.

Những tội như vậy vô lượng vô biên, hoặc đối với cha mẹ mà khởi ra, hoặc đối với anh em, chị em mà khởi ra, hoặc đối với cô dì, chú bác mà khởi ra, từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, đối

với lục thân quyến thuộc mà khởi ra oán thù.

Những tội như vậy vô lượng vô biên. Tội nhân khổ quả như thế phải trả báo, chịu hành phạt, kiếp số lâu mau, oán kiết nhiều ít, chỉ có hết thảy chư Phật, chư Đại Bồ Tát trong mười phương mới thấy hết, biết hết.

Như chỗ chư Phật và Bồ Tát đã thấy, đã biết, tội lượng nhiều ít, oán thù bao nhiêu, thời gian dài ngắn, đến đời vị lai mới thọ lãnh sự trả thù ấy; ngày nay chúng con rất hổ thẹn, nghẹn ngào, đau khổ, tự trách tự hối, xin cải ác tùng thiện, không dám làm nữa.

Nguyễn xin cha mẹ, bà con quyến thuộc, tất cả thân nhân, đem tâm nhu nhuyến, tâm điều hòa, tâm lạc thiện, tâm hoan hỷ, tâm phò hộ, tâm như tâm Phật, cho chúng con tên... sám hối; xả bỏ tất cả tội lỗi cho chúng con, không tưởng đến oán thân nữa.

Lại nguyện xin cho cha mẹ bà con tất cả quyến thuộc, nếu có ai bị oán thù

trong lục đạo, cũng nguyện xin cho tất cả chúng sanh trong lục đạo, đồng chung xả bỏ oán thù.

Hết thảy oán thù trong ba đời nhất thời sạch hết. Từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, vĩnh biệt tam đồ, tuyệt bốn ác thú; tất cả đều hòa hiệp như nước và sữa, tất cả đều không chướng ngại, như hư không rộng rãi, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc Từ bi. Mọi người đều tu tập vô lượng trí huệ, thành tựu tất cả công đức, dũng mãnh tinh tấn, không thôi không nghỉ, tu Bồ Tát đạo không biết mỏi mệt. Tâm đồng như tâm Phật, nguyện đồng như nguyện Phật, được pháp Tam mật của chư Phật, đủ năm phần Pháp thân, cứu cánh Vô thượng Bồ đề, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, đã giải oán kết với cha mẹ rồi, thứ lại nên giải oán kết với Sư trưởng.

Từ bậc Đại thánh trở xuống, tâm thể chưa được hoàn toàn viên tịch, vô sanh Pháp nhẫn, còn bị ba tướng thiêng diệt.

Ở địa vị Đẳng giác rồi, Phật còn phương tiện dùng lời khổ khắc, để cho những chúng sanh ác độc nhân đó mà ngộ đạo.

Bậc Minh đức giáo hóa quần sinh còn nhờ lời khổ khắc ấy, huống gì phàm phu, cách tuyệt cảnh thanh tịnh, làm sao khỏi oán.

Nay thiện ác còn phức tạp, minh bạch chưa phân, làm sao tránh khỏi sự sai lầm của tam nghiệp, cho nên nghe lời này phải hổ thẹn.

Đối với ơn đức Sư trưởng phải tự trách mình, lòng nên hổ thẹn, không nên nghi ngờ mà sinh ác tâm.

Trong kinh Phật dạy: “Tuy xuất gia, nhưng chưa được giải thoát, dầu được xuất gia cũng không nên tự phụ mình không có điều ác; người tại gia cũng không nên tự cho mình hoàn toàn không có điều thiện”.

Vâ thôi, không nên nói việc ấy nữa.  
Hãy nghe lời Phật dạy trong kinh:

Phật bảo đại chúng: “Các ngươi nên tưởng nhớ ơn Sư trưởng. Cha mẹ tuy sinh thân này, nuôi dưỡng, dạy bảo, nhưng không thể làm cho thân này ra khỏi ba đường ác. Lòng từ của Sư trưởng rất lớn, khuyến dụ, dẫn dắt kẻ sơ cơ, cho được xuất gia, rồi truyền trao cho đại giới (giới Tỳ kheo). Đó tức là kẻ sơ cơ đã hoài thai La hán, sẽ sinh quả La hán, xa lìa đau khổ sanh tử và được yên vui Niết bàn. Sư trưởng có ơn đức xuất thế ấy, ai hay báo đáp. Nếu người nào chung thân hành đạo, đó chỉ là tự lợi, chứ chưa phải là báo đáp ơn thầy”.

Phật dạy: “Bạn lành trong thiên hạ không ai bằng Sư trưởng”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe Phật dạy ơn đức Sư trưởng nặng như thế, nhưng chúng con chưa từng khi nào phát tâm nghĩ đến. Trái lại, có khi Sư trưởng dạy bảo còn không tin, không lãnh, cho đến còn nói

lời thô tháo sinh tâm phi báng ngang  
ngược thị phi, làm suy đồi Chánh pháp.

Những tội lỗi như thế làm sao thoát được Tam đồ. Khổ báo ấy không ai thay thế! Đến lúc chết rồi, vui đi khổ đến; tinh thần thảm não, tâm ý hôn mê, tinh thần không sáng suốt, năm cǎn tán loạn, muốn đi chân không thể bước; muốn ngồi thân không thể yên; giả sử muốn nghe thuyết pháp tai không thể nghe; muốn xem cảnh đẹp, mắt không thể thấy. Ngay lúc bấy giờ muốn nhớ lại sự lẽ sám hôm nay cũng không được, chỉ có những cảnh tượng rùng rợn hung ác trong địa ngục hiện ra mà thôi.

Sở dĩ trong kinh Phật dạy: “Người ngu si tự thị không tin tội phước, hủy báng Sư trưởng, ghen ghét tật đố. Những người như vậy là Ma vương trong Phật pháp, là dòng giống địa ngục, tự kết oán thù, chịu quả đau khổ vô cùng”.

Như Hoa Quang Tỳ kheo khéo thuyết pháp bí yếu, có một đệ tử thường ôm lòng kiêu mạn, Hòa thượng dạy bảo không tin,

không nghe, lại nói thế này: “Đại Hòa thượng của tôi không có trí huệ, thường hay tán thán những việc trống rỗng như hư không. Tôi nguyện đời sau không thấy ngài nữa”.

Người đệ tử ấy, từ ngày đó pháp nói phi pháp, phi pháp nói là pháp. Tuy trì cấm giới không hủy phạm, nhưng vì hiểu lầm lời thầy nên sau chết rồi, trong một nháy mắt, liền đọa A tỳ địa ngục, tám mươi ức kiếp, thường chịu đại thống khổ.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nghe lời Kinh dạy thế ấy, mọi người há không sợ hãi sao!

Chỉ đối với Hòa thượng sinh một lời ác, còn đọa xuống A tỳ địa ngục tám chục ức kiếp, huống nữa từ khi xuất gia trở lại cho đến ngày nay, tội lỗi đối với Hòa thượng đã sinh ra ác nghiệp vô lượng vô biên. Quyết định bỏ thân này sẽ đồng tội với người đệ tử kia, sa xuống địa ngục, không còn nghi gì nữa.

Vì sao vậy? Vì Hòa thượng và A xà lê thường đem tâm dạy bảo, nhưng chúng

con chưa từng đúng như pháp mà tu hành. Đối với các bậc Sư trưởng phần nhiều chúng con hay sinh lòng trái nghịch, hoặc các ngài cung cấp cho mà không tự biết chán, biết đủ, hoặc thầy giận đệ tử, hoặc đệ tử giận thầy, trong ba đời, sự hỷ nộ vô lượng. Những tội như vậy không thể kể xiết.

Trong kinh Phật dạy: “Sinh một lòng sân, oán thù vô lượng”.

Những oán thù ấy không những trong sáu dòng bà con, mà sư đồ, đệ tử cũng hiềm hận lắm lắm.

Lại còn những lúc đồng phòng chung ở, đối với các bậc thượng tọa, trung tọa, hạ tọa, chúng con không thâm tín sự xuất gia là pháp viễn ly sanh tử, không biết nhẫn nhục là hạnh an lạc, không biết bình đẳng là đường vào Bồ đề, không biết xa lìa vọng tưởng là tâm xuất thế, thầy trò đồng phòng chung ở, vì kết sự phiền não, nghiệp chướng chưa hết nên hay trái chống nhau, tâm phân biệt

đột nhiên loạn khởi, nên tranh cãi nhau, sở dĩ vì vậy mà đời đời không hòa hiệp.

Lại nữa, người xuất gia, hoặc là đồng học nghiệp, hoặc là đồng sư chung học trong những ngày ấy, thấy người thắng tấn, chúng liền đem lòng độc hại, sân hận vì ganh tị mà không tự biết đó là sức trí huệ đời trước, cho nên người có phước đức, chúng con không có thiện căn, tâm hữu lậu của chúng con hay sinh cao hạ, hay khởi đấu tranh, ít khi hòa hiệp, không thể nhường nhịn người dày đức, chúng con bạc phước, bèn hiềm hận nhau, mình quấy, chỉ nói xấu người, hoặc vì ba độc mà sàm báng nhau, không có tâm trung tín, không có ý cung kính, không khi nào nghĩ lại điều trái của chúng con. Cho đến cao tiếng lớn lời nói điều thô lỗ là điều Phật cấm; những điều Sư trưởng dạy bảo cũng không tin. Các bậc thượng, trung, hạ tọa, ai cũng ôm lòng phẫn hận chúng con cả. Vì phẫn hận nên lại thị phi nhau, thành ra trong ba đường ác phần nhiều đều có oán thù.

Thị phi oán thù như thế đều do thầy trò đệ tử chúng con gây ra.

Trong lúc đồng học, chung ở, thương, trung, hạ tòa, khởi lên một niệm tâm sân hận, oán thù đã vô lượng.

Sở dĩ trong kinh Phật dạy: “Đời nay có ý giận nhau, ghen ghét nhau, tật đố nhau một chút, đời sau các xấu ấy càng thêm kịch liệt, thành ra oán thù lớn, huống nữa ác ý đã phát ra trọn đời thì nghiệp báo ấy kể sao cho xiết”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đều không tự biết trong lục đạo đã gây thù kết oán với các bậc Sư trưởng, thương, trung, hạ tòa. Oán thù ấy không có ngày cùng tận.

Sự oán thù này không có hình tướng; thời gian chịu khổ không có kỳ hạn, không có kiếp số, không thể chịu được. Vậy nên Bồ Tát Ma ha tát xả tâm oán thân, dùng tâm từ bi, tâm bình đẳng mà thâu nhận tất cả chúng sanh. Ngày nay đại chúng đã cùng nhau phát Bồ đề tâm, phát Bồ đề nguyện nên phải tập tu hạnh

Bồ Tát, Tứ vô lượng tâm, Lục ba la mật, Tứ hoằng thệ nguyện, Tứ nghiệp pháp. Đó là sự tu hành căn bản của chư Phật và Bồ Tát đã làm.

Như chư Phật và Bồ Tát đã làm, chúng con ngày nay cũng tập làm, oán thân bình đẳng, hết thảy không ngại nhau.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thê phải cứu hộ hết thảy chúng sanh, khiến các chúng sanh đều được giải thoát.

Cùng nhau chí tâm đầu thành đảnh lễ Tam Bảo, chúng con nguyện vì hết thảy chúng sanh, kể từ khi có thần thức trở lại đây, trải qua bao nhiêu đời xuất gia, đối với các bậc Hòa thượng, A xà lê, mà có oán thù, đối với các bậc đồng đàn chứng, mà có oán thù, đối với quyến thuộc đồng học, thượng, trung, hạ tòa, mà có oán thù, hoặc đối với người có duyên hay vô duyên với Phật pháp mà có oán thù; rộng ra cho đến oán thù ba đời, trong tứ sanh lục đạo, khắp cùng mười phương, hoặc có oán thù

hay không phải oán thù hoặc khinh hoặc trọng; đối với quyền thuộc của các người oán thù ấy, đệ tử chúng con tên... nếu có oán thù với tất cả chúng sanh trong lục đạo đến đời vị lai hay trong hiện tại, chúng con chịu trả quả báo, hôm nay chúng con nguyện xin sám hối trừ diệt hết.

Nếu tất cả chúng sanh trong lục đạo, mỗi mỗi đều oán thù với nhau, ngày nay đệ tử chúng con tên... xin đem lòng từ bi, không phân biệt oán thân, khắp vì oán thù ba đời mà cầu xin sám hối. Nguyện xin cho các chúng sanh ấy xả bỏ oán thù, không còn nghĩ đến điều ác độc để hại nhau nữa, không còn ôm lòng độc ác đến với nhau nữa. Nguyện xin hết thảy chúng sanh, trong lục đạo cũng đồng xả bỏ oán thù, hết thảy đều hoan hỷ với nhau. Từ nay đã giải oán thù rồi, không còn sân hận nhau, mà cung kính nhau, tâm nghĩ báo ơn nhau, như tâm chư Phật, như nguyện chư Phật; mọi người đều nhất tâm đảnh lễ quy y thế gian Đại Từ Bi phụ:

- Nam mô Di Lặc Phật.  
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô Kiến Hữu Biên Phật.  
Nam mô Điện Minh Phật.  
Nam mô Kim Sơn Phật.  
Nam mô Sư Tử Đức Phật.  
Nam mô Thắng Tướng Phật.  
Nam mô Minh Tán Phật.  
Nam mô Kiên Tinh Tán Phật.  
Nam mô Cụ Túc Tán Phật.  
Nam mô Ly Úy Sư Phật.  
Nam mô Ứng Thiên Phật.  
Nam mô Đại Đăng Phật.  
Nam mô Thế Minh Phật.  
Nam mô Diệu Âm Phật.  
Nam mô Trì Thượng Công Đức Phật.  
Nam mô Ly Ám Phật.  
Nam mô Bảo Tán Phật.  
Nam mô Sư Tử Giáp Phật.  
Nam mô Diệt Quá Phật.  
Nam mô Trì Cam Lồ Phật.  
Nam mô Nhơn Nguyệt Phật.  
Nam mô Hỷ Kiến Phật.  
Nam mô Trang Nghiêm Phật.

Nam mô Châu Minh Phật.  
 Nam mô Sơn Đánh Phật.  
 Nam mô Danh Tướng Phật.  
 Nam mô Pháp Tích Phật  
 Nam mô Huệ Thượng Bồ Tát.  
 Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát.  
 Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
 Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
 hư không giới hết thảy Tam Bảo, nguyện  
 xin nhờ Phật lực, Pháp lực, hết thảy Hiền  
 Thánh lực khiến vô lượng oán thù ba đời,  
 hoặc oán thù hay không phải oán thù và  
 hết thảy chúng sanh trong hư không  
 pháp giới, đều phát tâm sám hối, cởi mở  
 oán kết; tất cả oán thù đều xả bỏ, không  
 còn phân biệt oán thân, tất cả đều hòa  
 hiệp như nước với sữa, tất cả đều hoan hỷ  
 như ở Sơ địa, tất cả đều vô ngại như hư  
 không. Từ nay cho đến ngày thành Phật  
 hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc  
 từ bi, như chư Bồ Tát.

Lại nữa, chúng con xin nhờ công đức  
 nhân duyên lễ bái sám hối hôm nay để cởi

mở oán kết. Nguyện xin chư vị Hòa thượng, các bậc A xà lê, đồng đàn Tôn chứng, các vị đồng học và hết thảy quyến thuộc của các bậc thượng, trung, hạ tòa, có oán thù, cho đến các chúng sanh trong bốn loài sáu đường, mỗi mỗi đều có oán thù ba đời, chưa được giải thoát, ngày nay hoặc còn ở trong thiên đạo, ở trong tiên đạo, còn ở trong a tu la đạo, còn ở trong địa ngục đạo, còn ở trong ngạ quỷ đạo, còn ở trong súc sinh đạo, còn ở trong nhân đạo hay còn ở trong bà con quyến thuộc, mười phương ba đời oán thù như vậy, hoặc oán thù hay không oán thù, mỗi người ấy và bà con quyến thuộc của các người ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả tội chướng, nguyện đều tiêu diệt, tất cả oán thù hoàn toàn giải thoát, kiết tập phiền não hằng được thanh tịnh, tránh xa bốn ác thú, tự tại thọ sinh, niệm niệm giải thoát, tâm tâm tự tại, sáu ba la mật đầy đủ trang nghiêm, hạnh nguyện Thập địa, hoàn toàn viên mãn, được mười trí lực của Phật, thần

thông vô ngại, chứng quả Bồ đề thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, biết rõ trên đây đã vì oán thù ba đời mà giải oan thích kết rồi. Từ đây trở xuống, riêng từng cá nhân phải tự trong sạch, phải hết lòng cùng nhau tự xét. Vì sao mà không được giải thoát?

Nghĩ về trước, không thấy được Đức Phật đối diện thọ ký cho mình, suy về sau cũng không nghe được một pháp âm của Phật phô diễn. Bởi vì tội nghiệp sâu dày, oán kết kiên cố cho nên không những không thấy được Phật đời trước, Phật đời sau, các vị Bồ Tát và Hiền Thánh, mà còn sợ e không nghe được âm thanh truyền hưởng, vang dội của Tam Tạng kinh điển nữa là khác. Xa cách Phật pháp thì ác đạo và thù oán không do đâu mà giải thoát. Bỏ thân mạng này rồi chìm xuống biển khổ luân chuyển ba đường, trải khắp ác thú, biết bao giờ trở lại được thân người!

Suy nghĩ như vậy mới thật là đau lòng, tâm tư như vậy mới thật là khổ trí.

Chúng con được hạnh phúc may mắn, mong nhờ thuần phong của Phật, nên cắt ái từ thân, xả gia ly tục, không còn tưởng nhớ gì nữa, há lại không tranh thủ thời gian, để cầu giải thoát! Nếu ý chí không kiên cường, quyết liệt chịu khổ, không lòng lo sợ, thoát vây thân lâm trọng bệnh, thân trung ám hiện ra, thì ngưu đầu, ngục tốt, la sát, a bèng, hình tướng dễ sợ, thình lình tìm đến, gió phong đao xé thân, tinh thần sợ hãi, tán loạn, bà con khóc lóc cũng không hay biết. Ngay lúc bấy giờ sinh một niệm thiện tâm, cầu lẽ sám như ngày nay cũng không thể được, chỉ thấy vô lượng đau khổ trong ba đường ác hiện ra.

Ngày nay đại chúng đều phải nỗ lực tu tập cho kịp thời, nếu cứ tùy ý phóng túng thì chí hướng thượng phải chậm trễ, cho nên phải cố gắng chịu khổ mà dũng mãnh tiến lên.

Vì thế trong kinh có dạy: “Từ bi là đạo tràng vì nhẫn nhục chịu khổ vậy. Phát tâm tu theo đạo tràng này thì mọi việc đều xong xuôi”.

Vậy nên biết rằng: Vạn thiện được trang nghiêm đều nhờ sự cố gắng nhẫn耐, cũng như muốn qua bể cả, phải nương nhờ ghe thuyền. Nếu có tâm cầu an vui mà không làm việc gây nhân cầu an vui thì không thể có kết quả an vui. Lý và sự phải đi đôi với nhau. Người hết lương thực mà chỉ mơ tưởng cao lương mỹ vị, tưởng suông như vậy nào có ích gì cho sự đói khát, cần phải làm thế nào cho có cao lương mỹ vị thật sự mới được.

Vậy muốn cầu có quả tốt đẹp nhiệm màu quyết phải lý và sự đồng hành, không thể thiếu một.

Đại chúng phải cùng nhau sinh tâm tăng thượng, phát ý hổ thẹn mà sám hối diệt tội giải các oán kết. Trái lại cứ mê mờ theo thói cũ thì chưa biết ngày nào tò ngô. Nếu mọi người đều giải thoát mà ta còn trầm luân thì ăn năn không kịp.

**Đại chúng nhất tâm đầu thành đảnh  
lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ.**

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Định Nghĩa Phật.

Nam mô Thí Nguyệt Phật.

Nam mô Bảo Chúng Phật.

Na mô Chúng Vương Phật.

Nam mô Du Bộ Phật.

Nam mô An Ổn Phật.

Nam mô Pháp Sai Biệt Phật.

Nam mô Thượng Tôn Phật.

Nam mô Cực Cao Đức Phật.

Nam mô Thượng Sư Tử Âm Phật.

Nam mô Lạc Hý Phật.

Nam mô Long Minh Phật.

Nam mô Hoa Sơn Phật.

Nam mô Long Hỷ Phật.

Nam mô Hương Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Đại Danh Phật.

Nam mô Thiền Lực Phật.

Nam mô Đức Man Phật.

Nam mô Long Thủ Phật.

Nam mô Thiện Hành Ý Phật.

**Nam mô Nhân Trang Nghiêm Phật.**

**Nam mô Trí Thắng Phật.**

**Nam mô Vô Lượng Nguyệt Phật.**

**Nam mô Thực Ngũ Phật.**

**Nam mô Nhật Minh Phật.**

**Nam mô Dược Vương Bồ Tát.**

**Nam mô Dược Thượng Bồ Tát.**

**Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo, đệ tử  
chúng con tên... tích tập tội chướng sâu  
dày hơn đại địa, bị vô minh che lấp tâm  
tánh, trong đêm dài mù mịt, do ba độc mà  
tạo nhân thù oán, nên mê muội, chìm sâu  
trong ba cõi không có ngày ra.

Ngày nay nhờ sức từ bi của chư Phật,  
chư đại Bồ Tát mới mong giác ngộ, sinh  
tâm hổ thiện, chí thành cầu xin tỏ bày  
sám hối. Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ  
Tát rũ lòng từ bi thâu nhiếp chúng con,  
đem sức đại trí huệ, sức bất tư ngùi, sức  
vô lượng tự tại, sức hàng phục tú ma, sức  
diệt trừ phiền não, sức giải oan kết, sức

độ thoát chúng sanh, sức an ổn chúng sanh, sức giải thoát địa ngục, sức tế độ ngạ quỷ, sức cứu vớt súc sinh, sức nghiệp hóa a tu la, sức nghiệp thọ nhân đạo, sức tận chư Thiên chư Tiên hữu lậu, sức vô lượng vô biên công đức, vô lượng vô tận trí huệ, nhờ những sức lực ấy khiến các chúng sanh có oán thù trong bốn loài sáu đường, đồng đến đạo tràng thọ lãnh sự sám hối của chúng con hôm nay.

Chúng con tên... xả bỏ tất cả sự thù oán, không còn tư tưởng oán thù. Những nghiệp oán thù đã kết đều được giải thoát. Hằng lià tám nạn khổ, không còn bốn ác thú, thường gặp được chư Phật, nghe Pháp, ngộ Đạo, phát tâm Bồ đề, tu nghiệp xuất thế. Tứ Vô lượng tâm, sáu Ba la mật hết lòng tu tập, tất cả hạnh nguyện đều được viên mãn, đồng lên Thập địa, đồng vào Kim cang, đồng thành Chánh giác.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên nhận thấy rằng: Oán thù theo nhau đều do ba nghiệp dày dặn

con người tu hành phải chịu khổ báo, khó chứng đạo quả.

Đã biết nguồn gốc đau khổ, đều do ba nghiệp thì phải dũng mãnh diệt trừ ba nghiệp. Điều kiện thiết yếu dùng để diệt khổ, duy chỉ có phương pháp sám hối. Cho nên trong kinh Phật khen ngợi rằng: “Ở đời chỉ có hai hạng người mạnh nhất: Một là hạng người không tạo tội, hai là người tạo tội rồi mà biết ăn năn, sám hối”.

Ngày nay đại chúng muốn sám hối, thân tâm đều phải trong sạch, y phục chỉnh tề, sinh lòng hổ thẹn, buồn thảm ảo não, sinh hai niệm tâm thì tội gì cũng diệt, phước gì cũng sinh.

Những gì là hai?

Một là biết hổ, hai là biết thẹn. Hổ là xấu hổ với trời. Thẹn là thẹn thùng với người. Hổ là tự mình hay sám hối, diệt trừ các oán thù. Thẹn là hay dạy bảo người cởi mở các sự trói buộc. Hổ là hay làm các điều thiện. Thẹn là hay tùy hỷ các việc thiện của người. Hổ là tự xấu hổ

trong tâm. Thẹn là phát lồ, tò bày tội lỗi với người.

Nhờ hai pháp ấy mà người tu hành được pháp an vui vô ngại.

Ngày nay đã sinh tâm đại hổ thẹn, làm lễ đại sám hối, nên phải hết lòng cầu xin tứ sinh lục đạo. Vì sao vậy?

Vì trong kinh Phật dạy rằng: “Tất cả chúng sanh đều là bà con quyến thuộc với nhau, hoặc đã từng làm cha mẹ, hoặc đã từng làm Sư trưởng, cho đến hoặc đã từng làm anh em chị em với nhau. Hết thảy chúng sanh đều như thế. Bởi vô minh che lấp chơn tánh nên không biết nhau. Vì không biết nên hay sinh ra xúc não và oán thù nhau mãi mãi”.

Ngày nay đại chúng đã hiểu biết ý ấy, nên phải hết lòng thành khẩn tha thiết dụng tâm, quyết khiết một niệm tâm cảm mười phương Phật, một lạy đoạn trừ vô lượng oán thù.

Đại chúng nhất tâm đầu thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:  
Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô Định Ý Phật.  
Nam mô Vô Lượng Hình Phật.  
Nam mô Minh Chiếu Phật.  
Nam mô Bảo Tướng Phật.  
Nam mô Đoan Nghi Phật.  
Nam mô Thiện Minh Phật.  
Nam mô Bất Hư Bộ Phật.  
Nam mô Giác Ngộ Phật.  
Nam mô Hoa Tướng Phật.  
Nam mô Sơn Chủ Vương Phật.  
Nam mô Đại Oai Đức Phật.  
Nam mô Biến Kiến Phật.  
Nam mô Vô Lượng Danh Phật.  
Nam mô Bảo Thiên Phật.  
Nam mô Trú Nghĩa Phật.  
Nam mô Mẫn Ý Phật.  
Nam mô Thượng Tán Phật.  
Nam mô Vô Ưu Phật.  
Nam mô Vô Cấu Phật.  
Nam mô Phạm Thiên Phật.  
Nam mô Hoa Minh Phật.  
Nam mô Thân Sai Biệt Phật.  
Nam mô Pháp Minh Phật.

Nam mô Tận Kiến Phật.

Nam mô Đức Tịnh Phật.

Nam mô Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Đại Hạnh Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo đồng gia tâm  
nhiếp thọ chúng con.

Chúng con tên... cầu xin: Những điều  
sám hối đều được diệt trừ, đều được  
thanh tịnh.

Lại nguyện xin cho những người  
đồng sám hối hôm nay từ nay trở đi cho  
đến ngày thành Phật, tất cả oán thù đều  
được giải thoát, tất cả thống khổ đều  
được tiêu diệt hoàn toàn; kiết tập phiền  
não hằng được thanh tịnh. Xa lìa bốn ác  
thú, tự tại thọ sinh, đích thân hầu hạ chư  
Phật, được Phật thọ ký, lục độ, tứ đắng,  
nhất thời đồng tu, đủ bốn biện tài, được  
mười trí lực, tướng tốt nghiêm thân, thân

thông vô ngại, vào Kim cang tâm, thành  
bậc Chánh giác.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỀN THÚ NĂM

HẾT

## CUỐI QUYỂN NĂM

Lương Hoàng Bảo Sám.  
Chí Công tuyên dương,  
Cửu trùng cung điện phóng hào  
quang.

Hy Thị miễn tai ương.  
Cảm tạ quân vương.  
Thoát khổ thượng thiên đường.

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn ngũ quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Nan Thắng Địa Bồ Tát Ma Ha  
Tát. (3 lần)



# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính:  
Dịch Giả:

HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỂN THÚ SÁU





## CHƯƠNG THỨ CHÍN

# GIAI OAN THÍCH KIẾT

(Tiếp Theo)

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng trước hết là hướng về nơi tự sinh lục đạo mà sám hối ác nghiệp của thân.

Kinh dạy rằng:

“Có thân thời có khổ, không thân thời không khổ”.

Thế thì thân này là nguồn gốc của khổ.

Những ác báo khốc liệt trong ba đường dữ đều do thân mà có. Chứ chưa thấy việc gì người làm mình chịu, hay mình làm người chịu. Mình làm mình chịu, mình gây nhân mình tự chịu quả.

Nếu tạo thành một nghiệp, tội đã không bờ bến, huống nữa chung thân làm ác, tội biết bao nhiêu!

Nay ta chỉ biết có thân ta, không biết có thân người, chỉ biết có ta đau khổ, không biết có người đau khổ.

Chỉ biết có ta cầu an vui, không biết người cũng cầu an vui.

Vì ngu si nên chúng ta sinh tâm bỉ ngã, sinh tưởng oán thù, nên có oán thù cùng khắp lục đạo.

Nếu không giải oán kiết thì biết lúc nào ra khỏi lục đạo; cứ ở mãi trong ấy kiếp này sang kiếp khác, há không đau lòng sao!

Hôm nay đại chúng khởi tâm đồng mãnh sinh đại hổ thiện, làm lễ đại sám hối, quyết lòng khiến một niệm cảm mười phương Phật, một lạy đoạn trừ vô lượng oán kiết.

Đồng nhau một lòng tha thiết đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Nguyệt Diện Phật.

Nam mô Bảo Đăng Phật.

Nam mô Bảo Tướng Phật.

- Nam mô Thượng Danh Phật.  
Nam mô Tác Danh Phật.  
Nam mô Vô Lượng Âm Phật.  
Nam mô Vi Lam Phật.  
Nam mô Sư Tử Thân Phật.  
Nam mô Minh Ý Phật.  
Nam mô Vô Năng Thắng Phật.  
Nam mô Công Đức Phẩm Phật.  
Nam mô Nguyệt Tướng Phật.  
Nam mô Đắc Thế Phật.  
Nam mô Vô Biên Hạnh Phật.  
Nam mô Khai Hoa Phật.  
Nam mô Tịnh Cấu Phật.  
Nam mô Kiến Nhất Thế Nghĩa Phật.  
Nam mô Dõng Lực Phật.  
Nam mô Phú Túc Phật.  
Nam mô Phước Đức Phật.  
Nam mô Tùy Thời Phật.  
Nam mô Quảng Ý Phật.  
Nam mô Công Đức Kính Phật.  
Nam mô Thiện Tịch Diệt Phật.  
Nam mô Tài Thiên Phật.  
Nam mô Khánh Âm Phật.  
Nam mô Đại Thế Chí Bồ Tát.

Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin nhờ Phật lực, Pháp lực,  
Bồ Tát lực và hết thảy Hiền Thánh lực,  
khiến tất cả chúng sanh có oán thù trong  
tứ sinh lục đạo đồng đến đạo tràng. Mọi  
người trong đại chúng đều sám tạ, tâm  
niệm miệng nói lời như thế này:

Chúng con tên... từ vô thi vô minh  
trú địa trở lại cho đến ngày nay, do vì  
nhân duyên ác nghiệp của thân, hoặc đối  
với các cõi trời, cõi người mà gây thù kết  
oán, hoặc đối với loài a tu la, loài địa ngục  
mà gây thù kết oán, nguyện nhờ Phật lực,  
Pháp lực, Bồ Tát lực và hết thảy Hiền  
Thánh lực, khiến các chúng sanh có tâm  
oán hận ba đời, ở trong tứ sinh lục đạo,  
hoặc có oán thù hay không phải oán thù,  
hoặc khinh hoặc trọng, nhờ sự sám hối  
hôm nay mà tội lỗi đều tiêu diệt, thân  
tâm được thanh tịnh, không còn chịu đau

khổ trong ba cõi. Sinh ra nơi nào cũng thường gặp được chư Phật.

Lại nữa, những người hiện đồng sám hối hôm nay, từ vô thi sinh tử trở lại cho đến ngày nay, vì nhân duyên ác nghiệp của thân mà gây oán kết thù với hết thảy chúng sanh trong ác đạo; hoặc do vì sân hận, hoặc do vì tham ái, hoặc do vì ngu si, từ ba độc căn ấy mà sinh ra mười ác nghiệp: ưa giết hại cầm thú, đoạn mạng trâu dê v.v... hoặc vì ruộng vườn, hoặc vì nhà cửa, hoặc vì tiền tài, trở lại giết hại lẫn nhau. Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay hoặc vì lợi dưỡng mà giết làm chúng sanh, hoặc giả làm thầy thuốc châm chích bách tính, những tội như vậy, oán thù vô lượng, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi cho đến ngày nay, hoặc làm chúng sanh đói khát, hoặc giựt lương thực của người, hoặc bức ép chúng sanh uống mặn, nuốt đắng, hoặc đoạn nước uống của người; bao nhiêu nghiệp

ác như vậy, sinh ra oán thù, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, xa lìa minh sư, thân cận bạn ác, do thân ba nghiệp tạo bao nhiêu tội, buông lòng giết hại người vô tội cách yểu uổng; hoặc phá triệt ao hồ, bít lấp ngòi rãnh, nǎo hại các loài lớn bé dưới nước, hoặc thiêu đốt núi rừng, hoặc bùa giăng chài lưới sát hại tất cả chúng sanh dưới nước. Oán thù như vậy vô lượng vô biên ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, tâm không từ bi, hạnh không bình đẳng, văn cân bẻ móc, vào già ra non (đong đầy gạt lưng), xâm lấn người hèn hạ, hoặc phá hoại làng xóm của người, giành giựt cướp đoạt, cắp trộm của người để cung cấp cho mình, thiếu lòng thành tín, sát hại lẫn nhau. Những oán thù như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, tâm không từ bi, hạnh không từ

bi, đối với chúng sanh trong sáu đường làm đủ mọi điều khổ sở, hoặc đánh đập bà con, không kể đạo tình quyến thuộc, hoặc trói buộc giam cầm ngục tối, hoặc tra khảo ngửa nghiêng, đâm bắn thương tích, hủy hoại thân thể, chém chặt tàn hại, lột da xé thịt, nấu nướng chiên xào. Những oán thù như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, do ba ác nghiệp của thân, bốn ác nghiệp của miệng, ba ác nghiệp của ý, tạo ra những tội tú trọng, ngũ nghịch bao nhiêu điều ác đều làm hết.

Tự ý mình tuổi cao mạng lớn, không sợ quý thần, chỉ sợ mình không hơn người, sợ người hơn mình, hoặc ý thế cao dòng lớn họ mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy, hoặc ý mình nghe nhiều hiểu rộng mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy hoặc vì văn chương, kỹ nghệ mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy, hoặc vì khoe giàu, xa xỉ mà khinh người ngạo vật, gây

ra oán thù như vậy, hoặc vì ăn nói sắc sảo mà khinh người ngạo vật, gây ra oán thù như vậy.

Những oán thù ấy hoặc đối bên hình tượng Phật Thánh không tâm cung kính mà sinh ra, hoặc đối với Hòa thượng, A xà lê mà sinh ra, hoặc đối với các bậc thượng tọa, trung tọa, hạ tọa chung ở với nhau mà sinh ra, hoặc đối với quyến thuộc của những người đồng tu học mà sinh ra, hoặc đối với cha mẹ bà con thân thích mà sinh ra.

Những oán thù như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi đến ngày nay, hoặc đối với các loài trời, loài người mà sinh thù kết oán, hoặc đối với loài a tu la, loài địa ngục mà sinh thù kết oán, hoặc đối với các loài súc sanh, loài ngạ quỷ mà sinh thù kết oán, rộng ra cho đến đối với hết thảy các loài chúng sanh trong mười phương mà gây thù kết oán.

Những tội ác ấy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, chúng con tên... từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, hoặc vì tật đố, hoặc vì siểm khúc để cầu cho mình hơn người, hoặc vì danh dự, hoặc vì quyền lợi mà theo ngoại đạo tà kiến không biết hổ thẹn. Gây thù kết oán như vậy, hoặc nặng hoặc nhẹ, tội nhân khổ quả, số lượng nhiều ít, chỉ có chư Phật, chư đại Bồ Tát mới thấy hết, biết hết.

Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ Tát rũ lòng thương xót chúng con. Như chúng con từ vô thi trở lại đây đã tạo ra bao nhiêu tội lỗi, hoặc tự làm, hoặc dạy người làm, hoặc thấy người làm sinh tâm tùy hỷ, hoặc chúng con tự lấy của Tam Bảo, hoặc dạy người lấy của Tam Bảo, hoặc thấy người lấy mà sinh tâm tùy hỷ, hoặc có che giấu, hoặc không che giấu các tội nói trên. Như chỗ chư Phật, chư đại Bồ Tát đã thấy, đã biết, tội lượng nhiều ít, đáng đọa địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh, sa vào các đường ác, biên địa hạ

tiện để chịu oán thù, ngày nay chúng con sám hối nguyện xin trừ diệt hết.

Thần lực của chư Phật không thể nghĩ bàn, xin Phật rũ lòng từ bi cứu vớt hết thảy chúng sanh.

Chúng con tên... nay hướng về tứ sinh lục đạo, cha mẹ, Sư trưởng, hết thảy bà con quyến thuộc mà sám hối tội đã làm, cởi mở oán thù. Nguyện xin Tam Bảo khiến hết thảy chúng sanh trong lục đạo, có tâm oán thù chúng con, đều hoan hỷ xả bỏ tất cả oán thù, không còn sinh tâm phân biệt oán thân, đối với nhau đều vô ngại, như hư không.

Nguyện xin từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, đoạn trừ hết kiết tập phiền não.

Ba nghiệp thanh tịnh không còn oán hận, tùy ý sinh lên thiên cung bảo điện. Tứ vô lượng tâm, lục ba la mật, thường hay tu hành trăm phước nghiêm thân, vạn thiện đầy đủ, an trú vào nơi đại định Thủ lăng nghiêm, chứng thân Kim cang. Trong khoảng một niệm, hiện thân khắp

sáu đường, tέ độ hết thảy chúng sanh, đồng lên đạo tràng thành bậc Chánh giác.

Hôm nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã sám hối được thân tội, thì thân nghiệp được thanh tịnh. Còn lỗi của khẩu nghiệp nay phải sám hối. Khẩu nghiệp là cái họa mōn của hết thảy oán thù. Cho nên các Đức Phật đều dạy không được nói hai lưỡi, nói lời hung ác, nói dối, nói thêu dệt. Nên biết lời nói dua nịnh quanh co, hoa mỹ hay đem lại thị phi, tai họa, không phải là ít, mặc phải quả báo rất nặng.

Than ôi! người đời, tâm ôm lòng ác độc, miệng nói lời ác độc, thân làm việc ác độc. Do ba điều ấy mà hại chúng sanh, chúng sanh bị độc hại liền kết oán hận, thế quyết báo thù hoặc đời này toại nguyện, hoặc chết rồi mang theo. Chúng sanh kết oán như vậy khắp cả lục đạo để báo thù nhau, không bao giờ cùng tận.

Báo thù nhau như vậy đều do túc nghiệp đời trước đã gây ra, chớ không phải vô cớ, không có nguyên nhân.

Thân ba nghiệp, miệng bốn nghiệp.  
Những nghiệp ấy mới thật là nguồn gốc  
của tội ác.

Người tại gia không trung hiếu, chết  
vào núi Thái Sơn, chịu sự thảm khốc của  
lửa nóng, nước sôi. Người xuất gia không  
vì Phật pháp, sau sẽ sinh về chỗ của  
người ác thường ở để chịu oán thù. Oán  
thù theo nhau như thế đều do ba nghiệp.

Trong ba nghiệp ấy khẩu nghiệp  
nặng nhất, cho nên phải mắc đủ thứ quả  
báo đau khổ, trong đêm dài mù mịt mà  
không hay không biết.

Ngày nay đại chúng trong đồng  
nghiệp trong đạo tràng biết rằng chúng  
ta sở dĩ luân hồi mãi trong lục đạo đều do  
khẩu nghiệp, hoặc buông lời khinh khi  
thô tháo, miệng nói sắc sảo, biện bác xảo  
lanh, nói lời phù phiếm, đổi trả quỷ  
quyết, lời nói không đi đôi với việc làm,  
nên mắc phải ác báo nhiều kiếp không  
thôi. Vậy đại chúng đâu có thể không sợ  
hãi, không hết lòng sám hối, không tẩy  
trừ tội lỗi ấy đi.

Chúng con từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày nay, khẩu nghiệp bất thiện, không tốt đối với tứ sinh lục đạo, cha mẹ, Sư trưởng, tất cả bà con, không có điều ác gì của các người ấy mà chúng con không tuyên truyền. Chúng con nói lời thô xỗng, phát tiếng bạo hoạnh, hủy báng chê bai, bạn bè chơi nhảy, nhóm họp mà nói xấu, nói lời vô nghĩa. Chỉ không nói có, chỉ có nói không, thấy nói không thấy, không thấy nói thấy, nghe nói không nghe, không nghe nói nghe, làm nói không làm, không làm nói làm.

Nói ngược nói xuôi như vậy, đảo lộn trời đất, để lợi mình hại người, dèm chê lẫn nhau.

Nói đến mình thì bao nhiêu phước đức đều quy tụ về cho mình. Nói đến người thì bao nhiêu điều ác độc đều đổ xô về cho người. Cho đến khen chê tố cáo Thánh Hiền, so lường vua tôi, cân nhắc cha con, cơ hiềm Sư trưởng, hủy báng thiện tri thức, vô đạo, vô nghĩa, không ngó lại tai nạn u ách ở đời, tán hình mất

mạng, đời sau thống khổ vĩnh kiếp mắc phải quả báo ác.

Vả chăng vừa cười giỡn đó, trong khoảnh khắc liền chịu vô lượng trọng tội, huống nữa, dùng lời ác mà làm hại cho tất cả.

Đệ tử chúng con, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay do khẩu ác nghiệp, đối với các loài trời, loài người mà có oán thù, đối với loài a tu la, loài địa ngục mà oán thù, đối với loài ngạ quỷ, loài súc sinh mà có oán thù, đối với cha mẹ, Sư trưởng và tất cả bà con mà có oán thù, đệ tử chúng con tên... do lòng từ bi, đồng tu như Bồ Tát, đồng nguyện như Bồ Tát, xin thay thế cho tất cả chúng sanh mà đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Tịnh Đoan Nghi Phật.

Nam mô Vô Lượng Trì Phật.

Nam mô Diệu Lạc Phật.

Nam mô Bất Phụ Phật.

Nam mô Vô Trú Phật.

Nam mô Đắc Xoa Ca Phật.  
Nam mô Chúng Thủ Phật.  
Nam mô Thế Quang Phật.  
Nam mô Đa Đức Phật.  
Nam mô Phát Sa Phật.  
Nam mô Vô Biên Oai Đức Phật.  
Nam mô Nghĩa Ý Phật.  
Nam mô Dược Vương Phật.  
Nam mô Đoạn Ác Phật.  
Nam mô Vô Nhiệt Phật.  
Nam mô Thiện Điều Phật.  
Nam mô Danh Đức Phật.  
Nam mô Hoa Đức Phật.  
Nam mô Dũng Đức Phật.  
Nam mô Kim Cang Quân Phật.  
Nam mô Đại Đức Phật.  
Nam mô Tịch Diệt Ý Phật.  
Nam mô Hương Tượng Phật.  
Nam mô Na La Diên Phật.  
Nam mô Thiện Trú Phật.  
Nam mô Bất Hữu Túc Bồ Tát.  
Nam mô Diệu Âm Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ Tát lực, Hiền Thánh lực, khiến tất cả chúng sanh trong tứ sinh lục đạo, giác ngộ trở lại mà đến đạo tràng.

Nếu người nào có thân hình bị câu thúc trở ngại, có tâm mà không đến được, nguyện xin nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ Tát lực, Hiền Thánh lực thâu nhiếp tinh thần của những người ấy, khiến tất cả đều đến được đạo tràng này, thọ lãnh sự sám hối khẩu nghiệp của chúng con; từ vô thi vô minh trú địa trở lại cho đến ngày nay vì nhân duyên của nghiệp ác khẩu, đối với chúng sanh trong lục đạo, tạo ra đủ mối oán thù, nguyện xin nhờ sức oai thần của Tam Bảo khiến cho tất cả oán thù kết lại trong ba đời của tứ sinh lục đạo, nhân sám hối này mà được trừ diệt.

Chúng con tên... từ vô thi trở lại cho đến ngày nay hoặc vì sân nhuế, hoặc vì tham ái, hoặc vì ngu si, từ ba độc căn, tạo mươi ác hạnh, do bốn ác nghiệp của

miệng tạo ra vô lượng tội. Hoặc do ác khẩu mà nã loạn cha mẹ, Sư trưởng, quyển thuộc, và tất cả chúng sanh; hoặc đối với cha mẹ, khởi ra nghiệp nói dối; hoặc đối với Sư trưởng, khởi ra nghiệp nói dối; hoặc đối với quyển thuộc, khởi ra nghiệp nói dối; hoặc đối với tất cả chúng sanh, khởi ra nghiệp nói dối; hoặc thấy nói không thấy, không thấy nói thấy; hoặc nghe nói không nghe, không nghe nói; hoặc biết nói không biết, không biết nói biết; hoặc vì kiêu mạn; hoặc vì tật đố khởi ra nghiệp nói dối.

Những tội ác như vậy vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay khởi ra nghiệp hai lưỡi, thọ lãnh lời ác của người khác không thể che giấu; đến người này nói người kia, đến người kia nói người này; làm cho người này chia rẽ người kia, làm cho người kia đau khổ; hoặc vì cười giỡn, làm cho hai bên đấu tranh nhau, cốt nhục chia lìa; phá quyến

thuộc của người, sàm loạn quần thần  
nhiễu hại tất cả.

Những tội ác như vậy vô lượng vô  
biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ  
diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, tạo tội ý ngã, nói lời vô nghĩa,  
lời không lợi ích hoặc làm phiền não cha  
mẹ; hoặc làm phiền não Sư trưởng; hoặc  
làm phiền não bạn đồng học; cho đến đối  
với hết thảy chúng sanh trong lục đạo  
khởi tâm não hại.

Như vậy khẩu nghiệp khởi ra oán  
thù vô lượng vô biên, ngày nay sám hối,  
nguyện xin trừ diệt.

Nguyện nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ  
Tát lực và hết thảy Hiền Thánh lực, ngày  
nay chúng con sám hối, khiến cho tất cả  
oán thù ba đời trong bốn loài sáu đường,  
hết thảy sự gây thù kết oán hoàn toàn  
giải thoát, bao nhiêu tội nghiệp đều tiêu  
trừ, hoàn toàn không trở lại gây thù kết  
oán nữa, không đọa trở lại trong ba  
đường ác nữa, rốt ráo không trở lại trong

lục đạo hòng làm khổ sở độc hại nhau nữa.

Từ nay trở đi xả bỏ tất cả oán thù không còn phân biệt oán, thân, tất cả đều hòa hiệp như nước với sữa, tất cả đều hoan hỷ như ở Sơ địa, hằng làm pháp thân, từ bi quyến thuộc.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, không còn trở lại chịu quả báo trong ba cõi, đoạn ba nghiệp chướng, trừ năm bố úy, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật tăng tấn, thâm tu, hành đạo Đại thừa, vào trí huệ Phật. Hết thảy hạnh nguyện đầy như biển cả. Lục thông, Tam minh, thảy đều thông suốt, chứng pháp Tam mật, đủ năm phần Pháp thân, phát Kim cang huệ, thành quả chủng trí.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã được sám hối thân nghiệp rồi, khẩu nghiệp rồi; thứ lại sám hối ý nghiệp cho được thanh tịnh.

Hết thảy chúng sanh luân hồi sinh tử, không được giải thoát đều do ý nghiệp.

Thập ác ngũ nghịch kiết tập kiên cố quyết định đều do ý nghiệp. Cho nên Phật dạy rằng: “Không đoạn được tham dục, sân nhuế và ngu si tà kiến, thì sau phải đọa địa ngục chịu khổ vô cùng”. Ngày nay đại chúng đã cùng nhau nhận thấy rằng: “Cái tâm nó thúc đẩy cái thức làm việc cũng như vua chỉ huy tất cả đình thần”.

Miệng nói lời ác, thân làm việc ác, nên hay chiêu tập quả báo đau khổ kịch liệt trong sáu đường.

Nên biết rằng: Thân bị hủy diệt tan mất, việc ấy là do tâm tạo. Nay muốn sám hối trước phải đoạn trừ cái tâm, sau mới đánh dẹp cái ý. Vì cớ gì vậy? Kinh dạy rằng: “Chế ngự tâm lại một chỗ thì việc gì cũng xong”.

Vậy thì tâm trong sạch, đó là nguồn gốc của giải thoát; ý thanh khiết, đó là nền tảng của tiến hóa.

Được như thế, thì quả báo kịch liệt nơi tam đồ không lại, mà thống khổ vô cùng trong ác đạo cũng chẳng qua.

Nhưng thân nghiệp, khẩu nghiệp, thô thiển bên ngoài dễ trừ. Ý nghiệp rất vi tế bên trong thật là khó trừ. Như Lai là bậc Đại Thánh, Nhất thế trí. Nhân đối với thân, khẩu, ý mới không cần giữ gìn, phàm phu ngu muội mê lầm, dám không cẩn thận hay sao!

Nếu không đánh dẹp ba nghiệp làm cho ba nghiệp thanh tịnh thì chưa thấy được điều lành của ba nghiệp.

Vì thế nên kinh dạy rằng: “Phòng ngừa cái ý như canh gác cửa thành, giữ gìn cái miệng như bưng kín miệng bình”.

Như thế, chúng con đâu dám không giữ gìn ba nghiệp hay sao. Chúng con từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, thọ thân này do vô minh phát khởi ra ái dục, làm cho thêm lớn đường sinh tử và cũng hay làm đầy đủ mười hai điều đau khổ, tám tà, tám nạn, luân hồi lưu chuyển trong tam đồ lục đạo, không có chỗ nào là không trải qua. Chịu vô lượng khổ trong những chỗ như vậy đều do ý nghiệp cấu tạo, sinh ra oán thù. Ý nghiệp niêm niệm

phan duyên, chưa từng tạm xả, kích động lục căn, chạy khắp ngũ thể. Những ác nghiệp nặng hay nhẹ đều do ý tạo ra cả.

Nếu thân và khẩu chưa vừa ý thì tâm càng thêm giận dữ độc ác, bèn sát hại nhau, không thương xót.

Như chúng con hơi có chút ghê ngứa đã không thể chịu được, giả sử việc ấy ở nơi người khác thì cho sự đau khổ không bao nhiêu.

Thấy lỗi của người lòng muốn tuyên truyền nói ra, tự mình có lỗi không muốn người khác nghe biết. Có tâm niệm như vậy thật là xấu hổ.

Lại nữa, ý khởi sân hận là mở đường rộng lớn, rước oán tặc vào tâm. Sở dĩ trong kinh Phật dạy rằng: “Giặc cướp công đức không gì hơn sân khuế”.

Lại nữa, kinh Hoa Nghiêm dạy rằng: “Phật tử khởi lên một niệm sân tâm, thì trong tất cả ác tâm không có tâm nào ác hơn nữa”.

Vì sao vậy?

Vì khởi lên một niệm sân thì phải chịu một trăm ngàn vạn sự chướng ngại.

Chướng không thấy Bồ đề.

Chướng không nghe được Chánh

pháp.

Chướng làm cho sinh vào đường ác.

Chướng sinh ra nhiều tật bệnh.

Chướng bị người hủy báng.

Chướng sinh ra ám độn.

Chướng làm mất chánh niệm.

Chướng làm cho ít trí huệ.

Chướng làm cho gần ác tri thức.

Chướng không ưa việc hiền lành.

Chướng làm cho xa chánh kiến.

Cho đến xa lìa chánh giáo của Phật, vào cảnh giới của ma, trái với thiện tri thức, các căn khiếm khuyết, sinh vào các nhà làm nghiệp ác, ở nơi biên địa.

Những chướng như vậy đều do sân hận, nhiều không thể kể xiết.

Chúng con từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, lẽ ra cũng có vô lượng vô biên ác tâm sân hận, cho đến khởi sân hận không kể gì bà con họ hàng, huống nữa là

đối với các chúng sanh trong lục đạo. Cho đến do sân hận mà gây ra phiền não mãnh liệt độc ác, mà mình không tự biết. Chỉ về phần sự tướng bên ngoài không thực hiện được như ý muốn, chớ về tâm tướng thì không có việc gì tâm không nghĩ đến.

Giá như điều ác gì tâm đã nghĩ được, đã thực hiện được như ý muốn thì không ai là không khỏi bị khốn khổ.

Bởi thế cho nên một phen thiên tử (vua) nổi giận thì thây phơi đầy đường ngàn dặm.

Tù vua trở xuống thì tự do ngang tàng quấy nhiễu chúng sanh, đánh đập, trói buộc những người có tội. Ngay lúc bấy giờ thì không thể chỉ vào đâu mà nói rằng: “Ta làm lành được, chỉ sợ đánh người không đau, không nặng, không khóc liết mà thôi”. Đó là sự ác độc của ý nghiệp chung cho tất cả loài hữu tình, trí ngu đều không khỏi. Giàu sang nghèo hèn như nhau mà chưa có một ngày nào biết hổ thẹn ăn năn. Ngày nay đại chúng

đồng nghiệp trong đạo tràng nhận thấy phiền não sân hận của ý nghiệp rất sâu kín. Dẫu chúng ta có muốn xả bỏ, nhưng gặp cảnh nó cũng sinh tâm, cùng với ác ý hoạt động, niệm niệm xúc chạm nhau, biết lúc nào thoát ly được khổ não ấy. Đại chúng đã biết tội này không thể để yên vậy mà không lo sám hối, thì ngày nay phải khẩu đầu lễ bái, tò hết lòng thành sám hối tội sân hận, nguyện xin trừ diệt. Mọi người phải đầu thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Vô Sở Phụ Phật.

Nam mô Nguyệt Tướng Phật.

Nam mô Điện Tướng Phật.

Nam mô Cung Kính Phật.

Nam mô Oai Đức Thủ Phật.

Nam mô Trí Nhật Phật.

Nam mô Thượng Lợi Phật.

Nam mô Tu Di Đảnh Phật.

Nam mô Trí Oán Tặc Phật.

Nam mô Liên Hoa Phật.

Nam mô Úng Tán Phật.  
Nam mô Trí Thứ Phật.  
Nam mô Ly Kiêu Phật.  
Nam mô Na La Diên Phật.  
Nam mô Thường Lạc Phật.  
Nam mô Bất Thiểu Quốc Phật.  
Nam mô Thiên Danh Phật.  
Nam mô Kiến Hữu Biên Phật.  
Nam mô Thập Lương Phật.  
Nam mô Đa Công Đức Phật.  
Nam mô Bảo Nguyệt Phật.  
Nam mô Sư Tử Tướng Phật.  
Nam mô Nhạo Thuyền Phật.  
Nam mô Vô Sở Thiểu Phật.  
Nam mô Du Hí Phật.  
Nam mô Sư Tử Du Hí Bồ Tát.  
Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo. Nguyện  
xin Tam Bảo đem từ bi lực, vô lượng vô  
biên tự tại lực; nạp thọ chúng con tên...  
ngày nay hướng về tứ sinh lục đạo, cha

mẹ, Sư trưởng, hết thảy bà con mà sám hối bao nhiêu oán thù do ý nghiệp đã kết lại, hoặc có oán thù hay không phải oán thù, hoặc khinh hoặc trọng, những oán đã kết rồi, nguyện xin sám hối trừ diệt, những oán chưa kết quyết không dám kết.

Nguyện xin nhờ sức Tam Bảo đồng gia tâm nghiệp thọ, thương xót, che chở cho chúng con được giải thoát.

Đệ tử chúng con tên... từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, do vì nhân duyên ác nghiệp của ý, nên đối với tứ sinh lục đạo, cha mẹ, Sư trưởng và tất cả bà con, mà kết các oán thù, hoặc khinh, hoặc trọng, ngày nay hổ thẹn, tò bày sám hối, nguyện xin trừ diệt tất cả oán thù.

Lại từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, y nơi gốc ba độc, khởi ra tâm tham, nhân nơi tham sử, khởi ra tham nghiệp, hoặc u ẩn hay hiển hiện, cùng tận hưng không giới hể nơi nào, lúc nào thấy người có của thì sinh tâm ác, nghĩ rằng: “Ta sẽ lấy của ấy, cho đến của cha mẹ, của Sư

trưởng, của bà con, của hết thảy chúng sanh, của chư Thiên, của chư Tiên, những của ấy đều cho là thuộc về ta cả”.

Tội ác như thế vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, khởi ra sân nghiệp, ngày đêm luôn luôn thiêu đốt thân tâm không có một giờ phút nào tạm thời dừng nghỉ. Có chút gì không bằng lòng, liền nổi giận đừng đừng, đem chúng sanh ra mà náo hại đủ điều, hoặc roi gậy đánh đập, hoặc nhận chìm xuống nước, cho đến dùng cách xua đuổi (bức bách), bỏ đói khát, trói buộc treo lên trên cao, hay nhốt vào phòng tối cho đến chết.

Những tội sân hận như thế vô lượng vô biên, gây ra oán thù không thể kể xiết, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, tùy thuận vô minh, làm những việc ngu si tạo tất cả điều ác; không có trí huệ chân chính, tin theo lời tà, thọ lãnh pháp tà, những nghiệp si mê như vậy tạo

ra oán thù vô lượng vô biên, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, làm mười tà đạo, kết hết thảy oán thù, tạo tất cả ác nghiệp, niêm niêm phan duyên, chưa từng tạm xả, kích động sáu căn, khởi các kiết nghiệp, hoặc thời thân khẩu chưa thỏa mãn thì tâm càng thêm độc ác, cho đến giỡn cười, gây ra thị phi. Không dùng tâm ngay thẳng làm việc theo người, thường ôm lòng siểm khúc, không biết hổ thẹn.

Những tội như vậy, vô lượng vô biên, ở trong lục đạo, chịu đại khổ não, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Đệ tử chúng con tên... từ vô thi trở lại cho đến ngày nay, thân nghiệp bất thiện, khẩu nghiệp bất thiện, ý nghiệp bất thiện. Những ác nghiệp như vậy đối với Phật khởi ra tất cả tội chướng, đối với Pháp khởi ra tất cả tội chướng, đối với Bồ Tát Hiền Thánh khởi ra tất cả tội chướng. Những tội chướng như vậy vô lượng vô

biên, ngày nay chí thành cầu xin sám hối,  
nguyễn xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, thân ba ác nghiệp, miệng bốn  
ác nghiệp, ý ba ác nghiệp, tạo ra tất cả tội  
ngũ nghịch, tú trọng, ngày nay sám hối,  
nguyễn xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, sáu căn, sáu trần, sáu thức,  
vọng tưởng điên đảo, phan duyên các  
cánh, tạo ra tất cả các tội, ngày nay sám  
hối, nguyễn xin trừ diệt.

Lại nữa, từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, đối với nghiệp oai nghi giới,  
nhiệp thiện pháp giới, nghiệp chúng sanh  
giới, phần nhiều có hủy phạm, sau này  
thân hoại mạng chung, phải đọa ba đường  
ác, ở trong địa ngục chịu vô lượng vô biên  
hàng sa thống khổ. Sau lại đọa vào ngạ  
quỷ sê ngu si, không hiểu biết gì, thường  
bị đói khát, chịu các nhiệt nǎo, rồi lại đọa  
làm súc sinh, chịu vô lượng khổ, ăn uống  
vật bất tịnh, cơ hàn khốn khổ. Tội hết,  
được sinh làm người, đọa vào nhà tà kiến,

tâm thường siểm khúc, tin lời tà, mất chánh đạo, chìm vào biển sinh tử không hẹn ngày ra.

Tất cả tội ác, oán thù ba đời như thế nói không thể xiết, chỉ có chư Phật mới thấy hết, biết hết. Như chỗ chư Phật đã thấy đã biết, tội báo nhiều ít, ngày nay sám hối, nguyện xin trừ diệt.

Nguyện xin chư Phật, chư đại Bồ Tát đem đại từ bi lực, đại thần thông lực, như pháp điều phục chúng sanh lực, khiến chúng con tên... ngày nay sám hối, tất cả oán thù liền được trừ diệt. Hết thảy chúng sanh trong lục đạo đã chịu trả oán thù rồi, hay chưa chịu trả oán thù, nguyện xin nhờ sức đại từ bi lực của chư Phật, chư đại Bồ Tát và tất cả Hiền Thánh, khiến hết thảy kẻ oán thù ấy hoàn toàn giải thoát. Từ nay trở đi cho đến ngày chứng quả Bồ đề, tất cả tội chướng hoàn toàn thanh tịnh, không sinh vào đường ác, sinh về Tịnh độ, bỏ sống oán thù, được sống trí huệ, bỏ thân oán thù, được thân kim cang, bỏ ác đạo khổ, được

Niết bàn vui, nhớ ác đạo khổ, phát Bồ đề  
tâm, từ đắng lục độ thường được hiện  
tiền, từ biện lục thông được tự tại như ý,  
đồng mảnh tinh tấn, không thôi không  
nghỉ, tu lên cho đến mãn hạnh Thập địa,  
trở lại độ thoát vô biên chúng sanh.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng nguyện xin cho tất cả  
chúng sanh đời quá khứ, đời hiện tại và  
cùng tận đời vị lai trong bốn loài, sáu  
đường, đều được nhờ sự sám hối hôm nay  
mà thanh tịnh, đồng được giải thoát,  
đồng đủ trí huệ, thần thông tự tại.  
Nguyện xin cho các chúng sanh ấy từ nay  
trở đi cho đến ngày thành Phật, thường  
thấy được Pháp thân của chư Phật khắp  
mười phương, tận hư không giới, thường  
thấy thân tử ma kim sắc, ba mươi hai  
tướng tốt và tám mươi vẻ đẹp của chư  
Phật, phân tán ra khắp mười phương cứu  
độ chúng sanh; thường thấy chư Phật  
phóng bạch hào tướng quang ở giữa hai  
chặn mày, tế độ chúng sanh đau khổ  
trong địa ngục.

Lại nguyện xin cho đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, nhờ công đức nhân duyên sám hối thanh tịnh hôm nay, mà từ nay trở đi bỏ thân này thọ thân khác, cũng không vào trong địa ngục để chịu những khổ, tiêu hình hoai thể, trong vạc nước sôi, lò lửa nóng, không trải qua đường ngã quỷ mà chịu các khổ đói khát; cổ nhỏ bằng kim, bụng to bằng trống châu; không trải qua đường súc sinh để đền nợ cũ, trả mạng xưa, chịu các sự phanh thây xé thịt, lôi kéo khốn khổ.

Nếu ở trong loài người, thì thân không mắc phải bốn trăm lẻ bốn bệnh khổ não, không chịu khổ đại hàn, đại nhiệt khó nhẫn耐; không chịu khổ vì đao gươm, roi gậy đánh đập, thuốc độc, não hại khốn khổ; không gặp phải tai nạn đói khát khốn khổ.

Lại nguyện xin đại chúng, từ nay trở đi giữ giới trong sạch, không làm ô uế đạo tâm, thường tu nhân nghĩa, niệm tưởng báo ơn, cúng dường cha mẹ như cúng

dường Phật không khác, phụng sự Sư trưởng như đối chư Phật, kính trọng quốc chủ như thường trú Pháp thân, đối với mọi người như mình không khác.

Lại nguyện xin đại chúng, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, hiểu thấu nghĩa lý sâu mầu của chư Phật, tâm trí không sợ hãi, rõ thông Đại thừa, thấy suốt chánh pháp liền tự khai giải, không phải nhờ ai chỉ bày, một lòng kiên cố cầu đạo Bồ đề trở lại hóa độ vô biên chúng sanh, đồng như chư Phật, thành bậc Chánh giác.

Ngày nay đại chúng ẩn thân hay hiện thân trong đạo tràng xin chứng minh cho lời phát nguyện mảy mọn sau này:

Chúng con tên... chánh nguyện:

Nguyện sinh về cảnh của Thánh nhân ở, thường hay kiến lập đạo tràng, hưng hiến cúng dường, làm lợi ích rộng lớn cho tất cả chúng sanh. Nguyện thường được Tam Bảo từ bi nhiếp tho, thường có thể lực giáo hóa dùi dắt được dễ dàng, thường tu hành tinh tấn, không

say đắm dục lạc ở đời; thường biết các pháp đều không có tự tánh; đối với người oán kẻ thân đều đem điều lành bình đẳng hóa độ cho đến Bồ đề tâm không thối chuyển.

Từ nay trở đi, một mảy thiện tâm nào cũng nhờ thiện lực này mà thành tựu.

Lại nguyện sinh trong loài người, sinh vào nhà từ thiện; lại lập từ bi đạo tràng, cúng dường Tam Bảo, điều thiện nhỏ nhiệm nào cũng đem bố thí hồi hướng cho tất cả chúng sanh. Nguyện cùng với Hòa thượng, A Xà Lê chung lo tu hành, không xa lìa nhau, trường trai khổ hạnh, tâm không ái nhiễm, không lập gia đình, trung tín thanh bạch, nhân nhượng hòa bình, tồn mình lợi người, không cầu danh lợi.

Lại nguyện xin xả thân này, không mong giải thoát, sinh trong loài quỷ thần; nguyện làm vị đại lực Hộ pháp thiện thần, tế khổ thiện thần, không cần cơm áo, tự nhiên đầy đủ.

Lại nguyện xin xả thân này, không mong giải thoát, sinh trong loài súc sanh, thường ở núi sâu hang thẳm ăn cỏ uống nước, không thấy thống khổ, khi ra khỏi rừng thì được an lành, không bị bắt nhốt trói buộc.

Lại nguyện xin xả thân này, không mong giải thoát, sinh trong loài quý đói nguyện thân tâm an vui, không có các điều khổ não, giáo hóa những ngã quý đồng khổ, sám hối tội lỗi phát tâm Bồ đề.

Lại nguyện xin xả thân này, không mong giải thoát, sinh vào địa ngục, tự biết đời trước của mình, giáo hóa những người đồng khổ sám hối tội lỗi phát tâm Bồ đề.

Đệ tử chúng con tên... nguyện thường tự nhớ sự phát tâm Bồ đề, làm cho tâm Bồ đề tương tục không gián đoạn.

Nguyện xin hết thảy chư Phật, chư Đại Bồ Tát và hết thảy Thánh Hiền cùng khắp mười phương, rũ lòng từ bi chứng giám cho chúng con.

Lại nguyện cho chư Thiên, chư Tiên,  
hộ thế tú vương, chủ thiện phạt ác, thủ  
hộ trì chú, ngũ phương long vương, long  
thần bát bộ, chứng giám cho chúng con  
chí thành đảnh lễ quy y mười phương  
Tam Bảo.



## TÁN THÁN PHẬT VÀ CHÚ NGUYỆN

Đại Thánh Thế Tôn,  
Nguy nga rực rỡ.  
Tam đạt chiếu suốt,  
Vua trong các Thánh.  
Phân thân tế vật,  
Hiện tọa đạo tràng.  
Trời người chiêm ngưỡng,  
Thọ pháp vô cùng  
Bát âm vang dội  
Ma quân kinh hoàng  
Oai chấn Đại thiên,  
Tử hóa lưu phương.  
Bi lực độ khắp,

**Thâu nhiếp mười phương,  
Từ hẵn tám khổ  
Đến Bồ đề hương.**

Cho nên gọi là Như Lai, Ứng Cúng, Chánh Biến Tri, Minh Hạnh Túc, Thiện Thệ, Thế Gian Giải, Vô Thượng Sĩ, Điều Ngự Trượng Phu, Thiên Nhân Sư, Phật, Thế Tôn, độ người vô lượng, hết khổ sinh tử.

Nay chúng con xin nhờ công đức nhân duyên sám hối thanh tịnh và tán thán chư Phật nguyện cho tất cả chúng sanh trong tứ sinh lục đạo, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật đều nhờ thần lực của Phật mà được tùy tâm tự tại.

## TÙ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

### QUYỂN THỨ SÁU

HẾT

## CUỐI QUYỂN SÁU

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn lục quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Hiện Tiền Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.

(3 lần)



# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính:  
Dịch Giả:

HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỂN THỨ BẢY





## LỜI THUẬT KHUYẾN CỦA SÁM CHỦ

Ngày nay, đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hết lòng lắng nghe:

Luận rằng: Chỗ chí đức nhiệm mầu trạm tịch, vốn không thể nói; không thể nghĩ bàn. Nhưng phải tạm dùng lời để diễn tả trình bày chỗ chí đức không thể trình bày diễn tả ấy.

Lời nói là con đường tắt, là phương tiện dắt người vào đạo. Lời nói là cấp bậc, là thềm thang tạm mượn để đi đến chỗ chí lý, chí đức ấy. Lời nói là phương tiện của Thánh nhân tạm dùng để giáo hóa chúng sanh.

Sở dĩ vì vậy nên tạm mượn lời nói để tả rõ chân lý. Khi chân lý đã được diễn tả rõ ràng rồi thì chân lý hẳn không phải là lời nói. Nhưng chân lý đã do lời nói mà hiểu rõ được thì lời nói không ra ngoài chân lý.

Tuy lời nói và chân lý hai điều trái nhau nhưng mà ảnh hưởng lẫn nhau, chưa từng sai lầm.

Đối với người sơ cơ hữu học cần phải nhân nơi lời nói để hiểu đạo; đến địa vị vô học, thể nhập chân lý rồi thì lời nói trở nên vô dụng.

Chỉ vì phàm ngu mê muội, nghiệp chướng sâu dày nên đối với mọi việc không thể không dùng lời nói.

Hiện tại trí thức thô thiển, không hiểu thấu được lý nhiệm mầu; kiến giải cạn cợt không thông đạt được lẽ cùng cực.

Nhưng nói thì dễ, làm thật khó. Chỉ có Thánh với Thánh mới được hoàn toàn.

Nay có lời vấn nạn rằng: “Tự mình không chân chính làm sao khiến người chân chính được”. Ba nghiệp của mình uế trước, làm sao khuyên người thanh tịnh được? Tự mình không thanh tịnh, muốn khiến người thanh tịnh thì không có lý.

Tự mình không kiên cố, lấy gì khuyên người kiên cố. Lời nói và việc làm khác nhau càng làm cho người sinh phiền não.

Đã làm cho người sinh phiền não, thì không nói còn hơn. Nghĩ cho kỹ, tự mình há không sinh tâm hổ thẹn sao! Tôi là thiện tri thức nên phát ra lời ấy.

Đến đây thì nên sửa sang y phục, thúc liễm dung nghi, không nên nói một lời gì nữa. Nay tôi là tác giả nghe thiện tri thức nói như trên, lòng tôi rất hổ thẹn; tự biết mình có lỗi nhiều, không dám khinh Thánh nhân mà tự che giấu tội lỗi.

Nay tôi muốn bỏ qua không nói pháp sám này nữa, nhưng sợ có người nhân nghe lời tôi mà thêm phước. Nếu tôi không bỏ qua, cứ giữ ý kiến này lại, thì sợ có người nhân đó mà sinh tội khinh chê hủy báng.

Tấn thối lưỡng nan, tôi không biết làm thế nào nên mới lập ra pháp sám này.

Tâm đã thiện thì đối các thiện pháp đều vô ngại. Đại chúng nên nỗ lực mà sám hối, không nên chấp trước các lời vấn nạn trên kia, mà phải một lòng nhờ đấng Đại Từ Bi phụ che chở nhiếp thọ cho.

**Đã có lời như thế thì không thể bỏ qua mà không sám hối; cần phải sinh tâm hổ thẹn.**

Nguyễn xin đại chúng chớ xúc náo nhau. Như lời tôi có chút hợp lý thì cùng nhau nhân đó mà cải ác tùng thiện, làm thiện tri thức với nhau. Nếu lời tôi không hợp ý đại chúng thì xin đại chúng hoan hỷ bỏ thí, đừng trở lại làm ác tri thức mà nên cùng nhau kết thành Bồ đề quyến thuộc.



## CHƯƠNG THỨ MƯỜI TỰ VUI MỪNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, từ khi quy y trở lại đây, biết chỗ chí đức là nơi nương tựa của tất cả.

Đoạn nghi, sám hối thì tội ác mê lầm đều tiêu diệt. Tiếp đến phát tâm dùu dắt nhau tu hành thì cởi mở được oán thù, tiêu diêu tự tại.

Như thế thời đại chúng há lại không hờ vui mừng hay sao?

Nay nói ý nghĩa những điều đáng vui mừng sung sướng thì trong kinh chép rằng:

Có tám nạn khổ: Một là Địa ngục, hai là Ngạ quỷ, ba là Súc sinh, bốn là Biên địa, năm là Trường Thọ Thiên, sáu là tuy được thân người mà câm điếc, ngọng liệu, tàn tật; bảy là sinh vào nhà Tà kiến, tám là sinh trước Phật hay sau Phật.

Vì có tám nạn ấy nên chúng sanh cứ chìm đắm mãi trong biển luân hồi sinh tử, không thể ra được.

Nay chúng con sinh nhầm đời tượng pháp tuy không gặp Phật, nhưng sự vui mừng còn nhiều.

Phàm có nạn là tại tâm, nếu tâm sinh nghi ngờ thì không phải nạn cũng thành nạn.

Nếu tâm không sinh nghi ngờ thì nạn gì cũng thành ra phi nạn.

Vì sao biết được?

Ví như nạn thứ tám, nói rằng sinh trước Phật hoặc sinh sau Phật là nạn. Nhưng bà già ở thành Đông, đồng sinh với Phật một thời, đồng ở với Phật một xứ mà bà già ấy không thấy Phật. Cho nên biết rằng tâm nghi ngờ là nạn, vị tất không đồng thời với Phật mà cho là nạn.

Ma Ba Tuần ôm lòng ác độc trong khi còn sống đã đọa vào địa ngục.

Rồng nghe thuyết pháp còn ngộ được đạo Bồ đề. Vậy chắc gì ở nhân gian hay thiên thượng mà liền cho không có

nạn. Tâm nếu biết điều thiện thì quả báo bình đẳng.

Cõi trời Lục dục là cao quý mà đọa địa ngục, súc sinh là thấp hèn mà lên được đạo tràng.

Thế nên tâm tà thì khinh nạn thành trọng, tâm chánh thì trọng nạn thành vô ngại.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng vì tâm nghi nên gấp việc không phải nạn thành ra nạn. Nếu tâm chánh thì nạn thành phi nạn.

Nay chỉ cứ ra một điều ấy cũng đủ hiểu rõ; trước Phật hay sau Phật đều là Chánh pháp; biên địa súc sinh đều là đạo tràng.

Nếu tâm chánh thì không còn nạn nữa, bằng tâm còn nghi ngờ thì nạn thành ra vô lượng.

Những điều vui mừng như thế sự thật không phải là ít, trong nhát dụng hằng ngày đại chúng không tự biết công đức của mình. Nay tôi sơ lược trình bày

qua sự vui mừng theo thiển kiến của tôi để đại chúng tự suy nghĩ.

Nếu biết được sự vui mừng của mình thì cần phải tu tâm xuất thế.

Tự vui mừng những gì?

Phật dạy: “Địa ngục khó thoát khỏi, nay chúng ta đã cùng nhau xa lìa được khổ Địa ngục”. Đó là sự vui mừng thứ nhất.

- “Ngã quý khó thoát được, nay chúng ta đã thoát được những thống khổ đói khát của Ngã quý”. Đó là sự vui mừng thứ hai.

- “Súc sinh khó xả bỏ, nay chúng ta đã thoát được quả báo súc sinh”. Đó là sự vui mừng thứ ba.

- “Sinh ở biên địa, không biết nhân nghĩa; nay chúng ta đồng được chung ở giữa quốc độ có Phật, Pháp lưu hành; đích thân thừa hưởng được giáo lý nhiệm mầu của chư Phật”. Đó là sự vui mừng thứ tư.

- “Sinh lên cõi trời trường thọ, không biết trồng cội phúc; nay chúng ta ở

đây đều được trồng căn lành”. Đó là sự vui mừng thứ năm.

- “Thân người khó được, một phen mất khó có trở lại; nay chúng ta đều được làm người”. Đó là sự vui mừng thứ sáu.

- “Sáu căn không đầy đủ thì không trồng được căn lành; nay chúng ta đều được thanh tịnh, hướng về pháp môn thâm diệu của Phật”. Đó là sự vui mừng thứ bảy.

- “Có Thế trí biện thông túc là không phải nạn mà thành nạn, nay chúng ta nhất tâm nương về Chánh pháp”. Đó là sự vui mừng thứ tám.

- “Trước Phật sau Phật đều là nạn, hoặc cho rằng mắt mình không thấy Phật là đại nạn. Nay chúng ta đã cùng nhau phát đại thiện nguyện, thề độ hết thảy chúng sanh cùng tận đời vị lai; không chấp việc không thấy Phật là nạn. Chỉ một phen thấy hình tướng Phật, một phen nghe được Chánh pháp, cũng tự cho đồng như ngày xưa được thấy nghe Đức Phật thuyết pháp đầu tiên tại vườn Lộc

Uyển. Việc làm của chúng ta mục đích là diệt được tội, sinh được phước là quý; chứ không phải vì không thấy Phật mà cho là nạn”.

- Phật dạy: “Thấy được Phật là khó. Nay chúng ta đã cùng nhau chiêm ngưỡng được hình tướng Phật”. Đó là sự vui mừng thứ chín.

- Phật dạy: “Nghe được pháp Phật là khó. Nay chúng ta đã cùng nhau hưởng được Cam lồ pháp vị của Phật”. Đó là sự vui mừng thứ mười.

- Phật dạy: “Xuất gia được là khó. Nay chúng ta được từ thân cát ái trở về với Đạo”. Đó là sự vui mừng thứ mười một.

- Phật dạy: “Lợi cho mình là dễ, lợi cho người là khó”. Nay chúng ta một lạy, một bái đều vì tất cả chúng sanh khắp mươi phương mà hồi hướng công đức. Đó là sự vui mừng thứ mười hai.

- Phật dạy: “Chịu khổ, chịu cực được là khó”. Nay chúng ta, mọi người đều kiều cần, siêng năng làm lành không nghỉ,

không biếng nhác. Đó là sự vui mừng thứ mười ba.

- Phật dạy: “Đọc tụng kinh điển được là khó”. Nay chúng ta giờ phút này đang đọc tụng kinh điển của Phật. Đó là sự vui mừng thứ mười bốn.

- Phật dạy: “Tọa thiền là khó”. Nay chúng ta có người túc tâm định ý. Đó là sự vui mừng thứ mười lăm.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng thấy có nhiều sự vui mừng như vậy vô lượng vô biên, không phải bấy nhiêu lời đó mà có thể kể hết được.

Phàm người ở đời vui ít khổ nhiều. Được một điều vui mừng còn hớn hở thay, huống gì nay chúng ta có nhiều điều vui vô ngại.

Được vô ngại này đều nhờ sức oai thần của mười phương Tam Bảo. Chúng ta mọi người đều nên nhớ tưởng ơn đức Phật, Pháp, Tăng. Đại chúng nên tha thiết đầu thành đánh lễ Tam Bảo, nguyện xin thay thế hết thảy Quốc vương, Đế chúa,

Thổ cảnh, nhân dân, cha mẹ, Sư trưởng, thượng, trung, hạ tòa, tín thí đàn việt, thiện ác tri thức, chư Thiên, chư Tiên, hộ thế Tứ vương, thông minh chính trực, Thiên địa, hư không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long thần, Bát bộ, chư đại Ma vương, ngũ đế Đại ma, nhất thiết Ma vương, Diêm la vương, Thái sơn Phủ quân, ngũ đạo, Đại thần, Thập bát Ngục vương và các quan thuộc trong địa ngục; rộng ra cho đến vô cùng vô tận các loài hữu tình, có thần thức, có Phật tánh trong ba cõi sáu đường; nguyện vì các chúng sanh ấy mà quy y tận hư không giới hết thảy mười phương Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo rũ lòng từ bi, đồng gia tâm nhiếp họ, đồng đem thần lực tự tại bất khả tư nghị mà che chở cứu vớt, làm cho hết thảy chư Thiên, chư Tiên, hết thảy Thần vương, Thần tướng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong sáu đường, từ đây trở đi vượt khỏi biển sinh tử, đến bờ giải thoát bên kia,

hạnh nguyện sớm viên mãn, đồng lên  
Thập địa vào Kim cang tâm, thành bậc  
Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ MƯỜI MỘT TƯỞNG NHỚ ƠN TAM BẢO

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đều nên nhớ tưởng ơn Tam Bảo.

Vì sao vậy?

Bởi vì, giả sử như không biết Tam Bảo, thì làm sao sinh khởi từ tâm, thương xót chúng sanh. Giả sử không biết Tam Bảo thì làm sao sinh khởi bi tâm, cứu hộ nghiệp thọ hết thảy chúng sanh. Giả sử không biết Tam Bảo, thì làm sao sinh khởi tâm bình đẳng quán sát oán thân như nhau. Giả sử không biết Tam Bảo, thì làm sao có được diệu trí chứng đạo Vô thượng. Giả sử không biết Tam Bảo, thì làm sao hiểu rõ được lý nhị không (Nhân không, Pháp không) là chân không chân thật, vô tướng mà tu hành.

Phật dạy:

“Thân người khó được, nay đã được, lòng tin khó sinh, nay đã sinh”.

Chúng con ngày nay nhờ quy y Tam Bảo, mắt không thấy sắc lửa phun, cảnh rút lưỡi ở địa ngục, ngạ quỷ; tai không nghe tiếng kêu la nhiệt não, khổ sở ở cảnh địa ngục, ngạ quỷ; mũi không ngửi mùi máu mủ tanh hôi, lột da xé thịt ở cảnh địa ngục, ngạ quỷ; lưỡi không nếm mùi hôi thối, hư nát; thân không xúc chạm cảnh giá lạnh, lò than hồng, vạc dầu sôi ở địa ngục; ý thường biết Phật là đấng Cha lành, từ bi vô thương, là đấng Đại y vương; ý biết tất cả Phật pháp, là thuốc hay để trị bệnh cho tất cả chúng sanh; biết các vị Hiền Thánh là từ mẫu săn sóc bệnh hoạn cho tất cả chúng sanh. Ý thường biết nghĩ tưởng Tam Bảo là ba ngôi báu ủng hộ thế gian; ý thường tưởng nghĩ gì chúng ta đều biết được hết.

Chúng con ngày nay tuy sinh ra không gặp Phật, nhầm đời mạt pháp, nhưng không có đủ tín tâm, sáu căn thanh tịnh, không có suy não, đi lại vừa ý, đứng ngồi tự do, vô ngại. Những quả báo tốt đẹp ấy đều do duyên lành đời trước,

nhờ ơn Tam Bảo khiến phát tâm Bồ đề. Những lợi ích như thế vô lượng vô biên, không thể kể xiết. Vậy chúng con há lại không lo báo ân, cúng dường Tam Bảo hay sao?

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nên biết rằng: “Cúng dường là công đức lớn hơn hết thảy trong tất cả các công đức”.

Trong kinh Phật dạy: “Nhớ lại đời quá khứ chỉ cúng dường Tam Bảo một mảy may, nhờ phước báo ấy, nay gặp được Phật Thế Tôn”.

Lại nữa, trong kinh cũng chép rằng: “Nếu muốn được quả báo tốt mà xây tháp, lập tịnh xá, cúng dầu đèn, tràng phan, bảo cái, hoa hương, nem gói và bao nhiêu thứ cúng dường khác v.v... cũng chưa phải là báo ơn Đức Phật”.

Muốn báo ơn Đức Phật, cần phải phát tâm Bồ đề, lập bốn lời thệ nguyện rộng lớn, tạo vô lượng duyên lành, trau giồi thân tâm, tu hạnh Tịnh độ. Ấy là kẻ trí biết báo ơn Đức Phật vậy.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nhận thấy ân đức từ bi vô lượng của Đức Phật không thể báo đáp. Các vị đại Bồ Tát nghiền thân cúng dường mà còn chưa thể báo ơn Đức Phật muôn một, huống gì chúng con là phàm phu mà có thể báo ơn Đức Phật được sao? Đại chúng chỉ y theo lời Kinh dạy mà làm việc lợi ích cho người là hơn hết. Mọi người nên hết lòng đầu thành đảnh lễ Tam Bảo khắp vì hết thảy chúng sanh, vô cùng, vô tận trong bốn loài sáu đường mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đức Bảo Phật.

Nam mô Úng Danh Xưng Phật.

Nam mô Hoa Thân Phật.

Nam mô Đại Âm Thanh Phật.

Nam mô Biện Tài Tán Phật.

Nam mô Kim Cang Châu Phật.

Nam mô Vô Lượng Thọ Phật.

Nam mô Châu Trang Nghiêm Phật.

Nam mô Đại Vương Phật.

Nam mô Đức Cao Hạnh Phật.  
Nam mô Cao Danh Phật.  
Nam mô Bách Quang Phật.  
Nam mô Hỷ Diệt Phật.  
Nam mô Long Bộ Phật.  
Nam mô Ý Nguyệt Phật.  
Nam mô Bảo Nguyệt Phật.  
Nam mô Diệt Kỷ Phật.  
Nam mô Hỷ Vương Phật.  
Nam mô Điều Ngự Phật.  
Nam mô Hỷ Tự Tại Phật.  
Nam mô Bảo Kế Phật.  
Nam mô Ly Úy Phật.  
Nam mô Bảo Tạng Phật.  
Nam mô Nguyệt Diện Phật.  
Nam mô Tịnh Danh Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam bảo.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI HAI

# CHỦ SÁM LỄ TẠ ĐẠI CHÚNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã cùng nhau sinh lòng tin kiên cố, phát tâm Bồ đề, thề không thối chuyển. Đó là một chí khí có năng lực mạnh không thể nghĩ bàn. Tâm ấy, chí ấy chư Phật rất ngợi khen.

Ngày nay tác giả tôi cũng hết lòng tùy hỷ và nguyện đời sau sẽ được gặp nhau lại. Xả thân này thọ thân khác nguyện không rời nhau, cho đến ngày thành Phật, hằng làm bà con Phật pháp, quyến thuộc từ bi.

Ngày nay nếu tôi lập ra Pháp Sám này như giả dối; trí không sáng suốt, thân trái với hạnh, khinh suất tỏ bày ý ấy. Thật đáng lo sợ, đối với sự thấy nghe của người.

Sức người hữu hạn mong manh, công việc thì quan trọng rộng lớn, như nước lửa trái nhau, nên tôi rất ngại

ngùng. Nếu không nương nhờ một  
nguyên nhân cường tráng thì không thể  
có kết quả thắng diệu. Thành thật, tôi  
biết có sai lầm, nhưng lòng tôi không  
quên việc thiện. Mong nhờ sức hộ niệm  
của đại chúng đồng làm từ thân. Ngưỡng  
xin đại chúng giáng đức xuống đạo tràng.

Thời giờ mau chóng thoát vây trôi  
qua, nếu để duyên nghiệp lôi cuốn thì  
khó gặp thắng hội.

Vậy tự mình nên phải cố gắng siêng  
năng khóa lễ, lợi mình lợi người, chớ hiên  
ngang bài xích, sau không hối hận kịp.

Pháp âm của Phật một phen lọt vào  
tai, thì công đức phước báo vĩnh kiếp vẫn  
còn hoài; một niệm thiện tâm, lợi ích cho  
thân tâm mãi mãi.

Nếu người nào có chí hướng cương  
quyết thì không có nguyên gì mà không  
thành tựu viên mãn.

Đại chúng cùng nhau chí tâm đảnh  
lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Oai Đức Tịch Diệt Phật.  
Nam mô Thọ Tướng Phật.  
Nam mô Đa Thiên Phật.  
Nam mô Tu Diệm Ma Phật.  
Nam mô Thiên Ái Phật.  
Nam mô Bảo Chúng Phật.  
Nam mô Bảo Bộ Phật.  
Nam mô Sư Tử Phận Phật.  
Nam mô Cực Cao Hạnh Phật.  
Nam mô Nhân Vương Phật.  
Nam mô Thiện Ý Phật.  
Nam mô Thế Minh Phật.  
Nam mô Bảo Oai Đức Phật.  
Nam mô Đức Thừa Phật.  
Nam mô Giác Tưởng Phật.  
Nam mô Hỷ Trang Nghiêm Phật.  
Nam mô Hương Tế Phật.  
Nam mô Hương Tượng Phật.  
Nam mô Chúng Diệm Phật.  
Nam mô Từ Tướng Phật.  
Nam mô Diệu Hương Phật.  
Nam mô Kiên Khải Phật.  
Nam mô Oai Đức Mãnh Phật.  
Nam mô Châu Khải Phật.

**Nam mô Nhân Hiền Phật.**

**Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

**Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.**



## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BA

# TỔNG PHÁT ĐẠI NGUYỆN

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại cùng nhau nhờ công đức nhân duyên sám hối, phát tâm, nguyện cho mươi phương tận hư không giới hết thảy Thiên chủ, hết thảy chư Thiên, quyền thuộc của chư Thiên; nguyện cho Tiên chủ, hết thảy chơn Tiên, quyền thuộc của chơn Tiên; nguyện cho Phạm vương, Đề Thích, hộ thế Tứ thiên vương, Thần vương, Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho các vị thông minh chính trực, thiên địa hư không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, hết thảy Thần vương, hết thảy Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho các vị Diệu Hóa Long vương, Đầu Hóa Đề Long vương, Ngũ phương Long vương, Long thần bát bộ, bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho A tu la

vương, hết thảy Thần vương, hết thảy Thần tướng và quyền thuộc của vị ấy, nguyện cho nhân đạo, hết thảy nhân vương, thần dân, tướng soái và quyền thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho mười phương Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni và quyền thuộc của các vị ấy; nguyện cho Diêm La vương, Thái Sơn phủ quân, ngũ đạo Đại thần, mười tám ngục vương, hết thảy Thần vương, hết thảy Thần tướng và quyền thuộc của các vị ấy; lại nguyện cho hết thảy chúng sanh trong đường địa ngục, hết thảy chúng sanh trong đường ngạ quỷ, hết thảy chúng sanh trong đường súc sinh và quyền thuộc của mỗi loài ấy; lại nguyện cho hết thảy chúng sanh hoặc lớn, hoặc nhỏ, cùng tận đời vị lai trong mười phương, tận hư không giới và quyền thuộc của các chúng sanh ấy; lại nguyện cho hết thảy chúng sanh đời sau này nếu trái với lời đại nguyện hôm nay, tất cả đều được trở lại trong bể đại nguyện này, mỗi mỗi đều đầy đủ công đức trí huệ.

Những chúng sanh như vậy vô cùng vô tận, ở trong ba cõi hay ngoài ba cõi, nghiệp thuộc vào danh sắc và có Phật tánh thì ngày nay đệ tử tên... mong nhờ sức đại từ đại bi của mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, mong nhờ bốn thế nguyện lực, vô lượng vô tận trí huệ lực, vô lượng vô tận công đức lực, vô lượng vô tận tự tại thần thông lực, mong nhờ phù hộ chúng sanh lực, an ủi chúng sanh lực, tận chư Thiên chư Tiên lậu lực; nghiệp hóa nhất thiết thiện thần lực, cứu bạt nhất thiết địa ngục lực, tế độ nhất thiết ngã quỷ lực, độ thoát nhất thiết súc sinh lực của chư Phật, chư Đại Bồ Tát và hết thảy Thánh Hiền, mong nhờ những năng lực ấy làm cho hết thảy chúng sanh đều được như nguyện.

Ngày nay đệ tử tên... lại mong nhờ năng lực của Từ Bi Đạo tràng, năng lực quy y Tam Bảo, năng lực đoạn nghi sinh tín, năng lực sám hối phát tâm, năng lực giải oan thích kiết, năng lực tự khánh hoan hỷ, năng lực hớ chí tâm, năng

**lực phát nguyện hồi hướng thiện căn, làm cho hết thảy chúng sanh đều được như nguyện.**

Ngày nay đệ tử chúng con... lại mong nhờ năng lực đại từ tâm của bảy Đức Phật, năng lực đại bi tâm của mười phương chư Phật, năng lực diệt trừ phiền não của ba mươi lăm Đức Phật, năng lực hàng phục ma quân của năm mươi ba đức Phật, năng lực độ sinh của một trăm bảy mươi Đức Phật, năng lực nghiệp thọ chúng sanh của một ngàn Đức Phật, năng lực che chở chúng sanh của mười hai vị Bồ Tát, năng lực lưu thông Sám pháp của Vô Biên Thân Bồ Tát và của Quán Thế Âm Bồ Tát; nguyện khiến cho tất cả chúng sanh ở trong mười phương, ba cõi, sáu đường, cùng tận đời vị lai, hoặc lớn hoặc nhỏ, hoặc thăng hoặc giáng, nghiệp thuộc vào danh sắc có Phật tánh, sau ngày sám hối này rồi đều được thân như thân chư Phật, chư đại Bồ Tát, thân có trí huệ rộng lớn, không thể nghĩ bàn; thân có vô lượng thần lực tự tại, thân lực độ chánh hướng

Bồ đề, thân từ nghiệp, nghiệp thọ hết thảy chúng sanh, thân đại bi diệt trừ tất cả tội khổ, thân đại từ cho tất cả an vui, thân công đức lợi ích cho tất cả, thân trí huệ thuyết pháp không cùng tận, thân kim cang vật không thể phá hoại, thân thanh tịnh xa lìa sinh tử, thân phương tiện, hiện thần lực tự tại, thân Bồ đề tùy hết thảy thời gian mà hiện ra ba thân Bồ đề.

Nguyễn cho tất cả chúng sanh trong tứ sinh lục đạo đều được đầy đủ thân như vậy, thành tựu hoàn toàn thân vô thượng đại trí huệ của chư Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh trong mười phương từ nay trở đi, sinh ra nơi nào cũng như chư Phật và Bồ Tát đều được miệng có công đức bất khả tư nghị; miệng nói lời nhu nhuyễn, làm an vui tất cả chúng sanh; miệng như nước cam lồ, làm mát mẻ hết thảy chúng sanh; miệng không nói lời hư dối, nói lời chân thật, miệng nói lời uyển chuyển đúng như sự thật, dầu trong mộng cũng không có nói lời hư dối; miệng được tôn trọng, Phạm

vương, Đế Thích, Tứ thiên vương đều cung kính tôn trọng; miệng nói pháp thậm thâm, giải rõ pháp tánh; miệng nói lời kiên cố, nói pháp bất thối; miệng nói lời ngay thẳng, đầy đủ tài hùng biện; miệng trang nghiêm, hay tùy thời, tùy nghiệp mà thị hiện cùng khắp; miệng của đấng Nhất thiết trí hay tùy theo tất cả chúng sanh đáng độ thoát, thì độ thoát ngay.

Nguyễn cho tất cả chúng sanh trong bốn loài, sáu đường đều được khẩu nghiệp hoàn toàn thanh tịnh như chư Phật và Bồ Tát.

Lại nguyện cho tất cả chúng sanh trong mười phương, từ nay trở đi, sinh ra nơi nào đều được như chư Phật và Bồ Tát; có tâm đại sáng suốt, trí huệ không thể nghĩ bàn; tâm thường nhảm chán phiền não, xa lìa phiền não; tâm mãnh lợi, tâm kiên cường, tâm kim cang, tâm bất thối, tâm thanh tịnh, tâm minh liễu, tâm cầu thiện, tâm trang nghiêm, tâm quảng đại, có sức đại trí huệ, nghe được chánh pháp

liền tự hiểu rõ; tâm hiền từ đến với người, đoạn trừ oán kết, thường biết sỉ nhục, thường biết hổ thẹn, không chấp nhân ngã, đồng xem nhau như thiện tri thức. Tâm thấy có người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, trí huệ đều sinh tâm hoan hỷ; oán thân bình đẳng, tâm không kiêu mạn, không nói việc thiện ác, xấu tốt của người; không tuyên truyền bỉ thử hòa hiệp phân ly của người; lời nói mềm mỏng không ác độc, tán thán công đức của Phật; ưa học kinh điển cao sâu, thương xót che chở chúng sanh như thương mình không khác; thấy người làm phước không phi báng; tâm nhân từ hòa hiệp như các Thánh nhân, đồng với Bồ Tát, thành bậc Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BỐN LỄ PHẬT THẾ CÁC CỐI TRỜI

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng biết rằng chư Thiên, chư Tiên, hết thảy Thiện thần đối với chúng sanh có vô lượng ơn đức, không thể nghĩ bàn; các ngài muốn cho chúng sanh an vui mãi mãi, thương xót chúng sanh, ân cần, phù hộ, chỉ biết làm lành cho chúng sanh mà thôi.

Vì sao mà biết?

Vì theo sắc lệnh của Phật, thì Phật dạy các vị: Đề Đầu Lại Tra Tứ Thiên Vương nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, khiến người nghe danh hiệu Đấng Từ Bi, như quần thần hộ Thiên tử vậy.

- Lại sắc Hải Long Y Bạt La nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh như giữ tròng mắt, thương con đỏ, ngày đêm sáu thời không xa lìa.

- Lại sắc Diêm Bà La Sát Tử vô số độc long và long nữ nên có từ tâm ủng hộ

người trì kinh, như quý đầu não không dám động chạm.

- Lại sắc Tỳ Lưu Lặc Ca Vương nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, như mẹ hiền thương con lòng không chán, ngày đêm ủng hộ, đứng ngồi như nhau.

- Lại sắc Nan Đà, Bạt Nan Đà, Ta Già La Vương, Uu Ba Đà, nên có từ tâm ủng hộ người trì kinh, cung kính cúng dường, đánh lẽ sát đất; cũng như chư Thiên thờ Đế Thích; cũng như con thảo thờ cha mẹ.

Đạo tràng Từ Bi thí an vui, dạy chúng sanh thân cận Phật pháp, đời sau ở trước Phật nhập Tam muội quyết định được pháp bất thối chuyển. Nếu nghe được danh hiệu Đức Phật và của các ngài Vô Biên và Quán Thế Âm thì ba chướng đều tiêu trừ, ác nghiệp cũng hết, ngũ nhãn đầy đủ, chứng quả Bồ đề. Các Thiên vương, Thần vương thương tất cả và thường hay ủng hộ, giúp oai thần.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, biết chư Thiên, Thần Vương có ơn đức che chở như vậy mà

chúng sanh chưa từng phát tâm nhớ  
tưởng báo đáp ơn đức ấy.

Cổ nhân còn có thể xả thân chỉ vì  
nhớ ơn của một bữa cơm no lòng. Huống  
gì chư Thiên, chư Thần, bát bộ Thần  
vương, bát bộ Thần tướng đối với chúng  
sanh có ơn đức thế ấy! Công đức ơn huệ  
này rộng lớn vô cùng, không bờ bến.

Chúng con ngày nay sám hối phát  
tâm v.v... đều nhớ ơn các vị Thiên vương  
ấy thầm gia hộ thần lực giúp đỡ cho kẻ tu  
hành, khiến thiện tâm được thành tựu.  
Nếu các ngài không hộ trợ thì những  
thiện tâm ấy đã thối chuyển sớm mất rồi.

Bởi thế nên các vị đại Bồ Tát Ma ha  
tát thường tán thán thiện tri thức là  
nhân duyên rất lớn, hay khiến chúng con  
thẳng đến đạo tràng. Nếu không có thiện  
tri thức chúng con làm sao thấy được chư  
Phật, vậy nên dù tan xương nát thịt cũng  
không thể báo đáp lòng từ rộng lớn ấy;  
cũng không thể báo đáp thâm ơn cao cả  
ấy.

Các vị đại Bồ Tát Ma ha tát còn tỏ lời cảm ơn như vậy, huống gì những hạng dưới hàng Bồ Tát, thấp kém hơn mà không biết lo báo ơn sao? Chúng con cùng nhau hết sức vận tâm tri ân báo ân, không thể bỏ qua sau ăn năn không kịp.

Như trong phần tự vui mừng ở đoạn trước đã nói rằng: Được tái ngộ trùng phùng là khó, khó được kết quả như ngày nay, còn muốn đợi gì nữa mà không lo báo ơn.

Như hội sám hối này mất rồi thì biết hội nào gặp lại.

Vậy nên dũng mãnh hy sinh vì người; sự thành có bại, xuân qua đông về, thời gian biến chuyển, không chờ đợi một ai. Nhân mạng vô thường, chỉ sống trong hơi thở đâu có lâu dài! Nghĩ lại, một phen này xa nhau, biết bao giờ gặp lại.

Mọi người nên tự nỗ lực, nhất tâm tha thiết năm vóc sát đất, đầu thành đảnh lẽ, nguyện xin thay thế hết thảy Thiên chủ, hết thảy chư Tiên, và quyến thuộc của các vị ấy khắp mười phương,

tận hư không giới mà quy y kính lễ Thế gian Đại Từ Bi phụ:

- Nam mô Di Lặc Phật.
- Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Thiện Thệ Nguyệt Phật.
- Nam mô Phạm Tự Tại Vương Phật.
- Nam mô Sư Tử Nguyệt Phật.
- Nam mô Phước Oai Đức Phật.
- Nam mô Chánh Chủ Phật.
- Nam mô Vô Thắng Phật.
- Nam mô Nhật Quang Phật.
- Nam mô Bảo Danh Phật.
- Nam mô Đại Tinh Tấn Phật.
- Nam mô Sơn Quang Vương Phật.
- Nam mô Thí Minh Phật.
- Nam mô Điện Đức Phật.
- Nam mô Đức Tụ Vương Phật.
- Nam mô Cúng Dường Danh Phật.
- Nam mô Pháp Tán Phật.
- Nam mô Bảo Ngữ Phật.
- Nam mô Cứu Mạng Phật.
- Nam mô Thiện Giới Phật.
- Nam mô Thiện Chúng Phật.
- Nam mô Định Ý Phật.

Nam mô Hỷ Thắng Vương Phật.

Nam mô Sư Tử Quang Phật.

Nam mô Phá Hữu Ám Phật.

Nam mô Chiếu Minh Phật.

Nam mô Thượng Danh Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm nhiếp thọ; nguyện cho mươi  
phương tận hư không giới hết thảy Thiên  
chủ, hết thảy chư Tiên và quyến thuộc  
của các vị ấy, hiện tiền thường được  
không huệ bình đẳng, được sức trí huệ  
phương tiện khai thác vô lậu đạo; hạnh  
nguyễn thập địa đều được ngày càng sáng  
tỏ; tâm tu lục độ, tứ đẳng, thực hành Bồ  
Tát đạo, vào Phật hành xứ do tứ hoằng  
thệ nguyện, không bỏ chúng sanh, biện  
tài vô ngại, lạc thuyết vô cùng quyền xảo  
hóa độ, lợi ích chúng sanh, đồng lên Pháp  
vân, chúng quả thường trú.

## CHƯƠNG THỨ MUỜI LĂM LỄ PHẬT THẾ CÁC VỊ TIÊN

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đều nên chí tâm một lòng tha thiết đầu thành đảnh lễ Tam Bảo, nguyện vì hết thảy Tiên chủ, hết thảy Chơn Tiên và quyền thuộc của Tiên, cùng khắp mười phương tận hư không giới mà quy mạng đảnh lễ Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Lợi Huệ Vương Phật

Nam mô Châu Nguyệt Quang Phật.

Nam mô Oai Quang Vương Phật

Nam mô Bát Phá Luận Phật.

Nam mô Quang Minh Vương Phật.

Nam mô Châu Luân Phật.

Nam mô Thế Sư Phật.

Nam mô Các Thủ Phật.

Nam mô Thiện Nguyệt Phật.

Nam mô Bảo Diệm Phật.

Nam mô La Hầu Thủ Phật.  
Nam mô Lạc Bồ Đề Phật.  
Nam mô Đẳng Quang Phật.  
Nam mô Chí Tịch Diệt Phật.  
Nam mô Thế Tối Diệu Phật.  
Nam mô Vô Úu Phật.  
Nam mô Thập Thế Lực Phật.  
Nam mô Hỷ Lực Vương Phật.  
Nam mô Đức Thế Phật.  
Nam mô Đại Thế Lực Phật.  
Nam mô Công Đức Tạng Phật.  
Nam mô Chơn Hạnh Phật.  
Nam mô Thượng An Phật.  
Nam mô Đề Sa Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy, mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho các  
Tiên chủ, hết thảy Chơn Tiên và quyến  
thuộc của Tiên đều được giải thoát,  
khách trần phiền não đều được thanh  
tịnh, hết các duyên chướng ngại, đều

**được diệu sắc trạm nhiên như thân tướng  
của Phật; từ vô lượng tâm, lục Ba la mật  
thường được hiện tiền, từ vô ngại trí, lục  
thần thông lực, đều được tự tại như ý; ra  
vào, dạo chơi cảnh giới Bồ Tát, lên Pháp  
vân địa, vào Kim cang tâm; dùng sức thần  
thông bất khả tư nghị, trở lại độ thoát hết  
thảy sáu đường chúng sanh.**



## CHƯƠNG THỨ MƯỜI SÁU

# LỄ PHẬT THẾ CÁC VỊ TRỜI PHẠM VƯƠNG, ĐẾ THÍCH v.v...

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam Bảo, nguyện vì các vị trời Phạm vương, trời Đế Thích, Hộ thế Tứ Thiên vương và quyền thuộc của các vị trời áy mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Đại Quang Phật.

Nam mô Điện Minh Phật.

Nam mô Quảng Đức Phật.

Nam mô Trần Bảo Phật.

Nam mô Phước Đức Minh Phật.

Nam mô Tạo Khải Phật.

Nam mô Thành Thủ Phật.

Nam mô Thiện Hoa Phật.

Nam mô Tập Bảo Phật.

Nam mô Đại Hải Phật.

Nam mô Trì Địa Phật.

Nam mô Nghĩa Ý Phật.

Nam mô Thiện Tư Duy Phật.

Nam mô Đức Luân Phật.

Nam mô Bảo Quang Phật.

Nam mô Lợi Ích Phật.

Nam mô Thế Nguyệt Phật.

Nam mô Mỹ Âm Phật.

Nam mô Phạm Tướng Phật.

Nam mô Chúng Sư Thủ Phật.

Nam mô Sư Tử Hạnh Phật.

Nam mô Nan Thị Phật.

Nam mô Ứng Cúng Phật.

Nam mô Minh Oai Đức Phật.

Nam mô Đại Quang Vương Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo dũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm nghiệp thọ, nguyện cho các  
vị Trời Phạm vương, Đế Thích, Hộ thế tứ  
Thiên vương và quyến thuộc của các vị ấy  
được các pháp lục độ, tứ đǎng, ngày càng  
sáng tỏ, tứ vô ngại biện lạc thuyết vô

cùng, được bát tự tại, đủ lục thân thông tam muội và tổng trì móng tâm liền cõ, từ bi búa khắp, bách phước trang nghiêm, vạn thiện viên mãn, tam đạt sáng suốt, ngũ nhãnh hoàn toàn, làm Chuyển luân pháp vương nghiệp hóa lục đạo chúng sinh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THÚ BÂY

HẾT

## CUỐI QUYẾN BẨY

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn thất quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Viễn Hành Địa Bồ Tát Ma Ha

Tát. (3 lần)

# **TÙ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP**

Hiệu Chính:           **HT. THÍCH TRÍ TỊNH**  
Dịch Giả:           **HT. THÍCH VIÊN GIÁC**

## **QUYỀN THÚ TÁM**





## CHƯƠNG THỨ MƯỜI BẢY LỄ PHẬT THẾ A TU LA VÀ HẾT THẢY THIỆN THẦN

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam Bảo, năm vóc sát đất, nguyện xin thay thế hết thảy A tu la vương, hết thảy A tu la và quyển thuộc của A tu la, khắp mười phương tận hư không giới, lại nguyện vì hết thảy các vị thông minh, chánh trực, thiên địa hư không, chủ thiện, phạt ác, thủ hộ trì chú, bát bộ thần vương, bát bộ thần tướng, rộng ra cho đến, hoặc trong hoặc ngoài, hoặc xa hoặc gần, đông tây nam bắc, tứ duy thượng hạ, cùng khắp pháp giới, các vị có sức đại thần thông, có sức đại oai đức như vậy, chúng con nguyện thay thế cho tất cả các vị ấy mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Bảo Danh Phật.

Nam mô Chúng Thanh Tịnh Phật.  
Nam mô Vô Biên Danh Phật.  
Nam mô Bất Hư Quang Phật.  
Nam mô Thánh Thiên Phật.  
Nam mô Trí Vương Phật.  
Nam mô Kim Cang Chúng Phật.  
Nam mô Thiện Chướng Phật.  
Nam mô Kiến Từ Phật.  
Nam mô Hoa Quốc Phật.  
Nam mô Pháp Ý Phật.  
Nam mô Phong Hành Phật.  
Nam mô Thiện Tư Danh Phật.  
Nam mô Đa Minh Phật.  
Nam mô Mật Chúng Phật.  
Nam mô Công Đức Thủ Phật.  
Nam mô Lợi Ý Phật.  
Nam mô Vô Cụ Phật.  
Nam mô Kiên Quán Phật.  
Nam mô Trú Pháp Phật.  
Nam mô Châu Túc Phật.  
Nam mô Giải Thoát Đức Phật.  
Nam mô Diệu Thân Phật.  
Nam mô Thiện Ý Phật.  
Nam mô Phổ Đức Phật.

Nam mô Quang Vương Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm ủng hộ che chở, nguyện A  
tu la vương, hết thảy A tu la và quyến  
thuộc của A tu la. Lại xin nguyện cho các  
vị thông minh chánh trực, thiện địa hư  
không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú,  
bát bộ Thần vương, bát bộ Thần tướng và  
quyến thuộc của các vị ấy, thoát được  
khách trần phiền não, thanh tịnh được  
các chương duyên, phát tâm Đại thừa, tu  
đạo vô ngại, tú vô lượng tâm, lục ba la  
mật thường được hiện tiền, tú vô ngại  
biện, sáu sức thần thông đều được như ý  
muốn, hằng đem từ bi cứu độ chúng sanh,  
tu đạo Bồ Tát, vào trí huệ Phật, chứng  
tâm Kim cang thành bậc Chánh giác.

# CHƯƠNG THỨ MƯỜI TÁM LỄ PHẬT THẾ CÁC LONG VƯƠNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ, năm vóc sát đất, nguyện vì mười phương tận hư không giới hết thảy Long Vương nhiều không thể nghĩ bàn: Diệu Hóa Long Vương, Đầu Hóa Đề Long Vương, Ngũ Phương Long Vương, Thiên Long Vương, Địa Long Vương, Sơn Long Vương, Hải Long Vương, Nhật Cung Long Vương, Nguyệt Cung Long Vương, Tinh Cung Long Vương, Tuế Thời Long Vương, Thanh Hải Long Vương, Hộ Hình Mạng Long Vương, Hộ Chúng Sinh Long Vương.

Rộng ra cho đến mươi phương Long vương, hoặc xa hoặc gần, hoặc trong hoặc ngoài, đông tây nam bắc, tứ duy thượng hạ, cùng hư không, tận pháp giới, có sức đại thần thông, có sức đại oai đức, nguyện vì tất cả những Long vương, tất

cả những Long thần như vậy và quyến thuộc của các vị ấy mà quy y kinh lễ thảy Thế gian đại Từ Bi phụ: Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Diệu Trí Phật.

Nam mô Phạm Tài Phật.

Nam mô Thật Âm Phật.

Nam mô Chánh Trí Phật.

Nam mô Lực Đắc Phật.

Nam mô Sư Tử Ý Phật.

Nam mô Hoa Tướng Phật.

Nam mô Trí Tích Phật.

Nam mô Hoa Xỉ Phật.

Nam mô Công Đức Tạng Phật.

Nam mô Danh Bảo Phật.

Nam mô Hy Hữu Danh Phật.

Nam mô Thượng Giới Phật.

Nam mô Vô Úy Phật.

Nam mô Nhật Minh Phật.

Nam mô Phạm Thọ Phật.

Nam mô Nhất Thiết Thiên Phật.

Nam mô Nhạo Trí Phật.

Nam mô Bảo Thiên Phật.

Nam mô Châu Tạng Phật.

Nam mô Đức Lưu Bồ Phật.

Nam mô Trí Vương Phật.

Nam mô Vô Phược Phật.

Nam mô Kiên Pháp Phật.

Nam mô Thiên Đức Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi, đồng gia tâm nghiệp họ, nguyện cho các Long Vương, và quyền thuộc của Long vương, hào quang ngày càng thêm sáng, thần lực tự tại, dùng vô ngại giải đoạn trừ chướng duyên, hằng xa lìa ác thú, thường được sinh về Tịnh Độ; từ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, từ vô ngại trí, lục thần thông lực, tùy tâm tự tại, đem tâm từ bi, tiếp độ chúng sanh, diệu hạnh trang nghiêm vào Pháp vân địa, nhập Kim Cang tâm, thành bậc Chánh giác.

## CHƯƠNG THỨ MƯỜI CHÍN LỄ PHẬT THẾ MA VƯƠNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ, năm vóc sát đất, nguyện vì đại ma vương, ngũ đế đại ma, cho đến đông tây nam bắc, tú duy thượng hạ, tận hư không giới, hết thảy ma vương và bà con của ma mà quy y kính lễ... Nhất thiết Thế gian Đại Từ Bi phu:

Nam mô Di Lặc Phật.  
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô Phạm Mâu Ni Phật.  
Nam mô An Tường Hạnh Phật.  
Nam mô Càn Tinh Tấn Phật.  
Nam mô Diệm Kiên Phật.  
Nam mô Đại Oai Đức Phật.  
Nam mô Chiêm Bặc Hoa Phật.  
Nam mô Hoan Hỷ Phật.  
Nam mô Thiện Chúng Phật.  
Nam mô Đế Tràng Phật.  
Nam mô Đại Ái Phật.

Nam mô Tu Mạn Sắc Phật.  
Nam mô Chúng Diệu Phật.  
Nam mô Khả Lạc Phật.  
Nam mô Thiện Định Nghĩa Phật.  
Nam mô Ngưu Vương Phật.  
Nam mô Diệu Tý Phật.  
Nam mô Đại Xa Phật.  
Nam mô Mẫn Nguyện Phật.  
Nam mô Đức Quang Phật.  
Nam mô Bảo Âm Phật.  
Nam mô Kim Cang Quân Phật.  
Nam mô Phú Quý Phật.  
Nam mô Thế Lực Hạnh Phật.  
Nam mô Sư Tử Lực Phật.  
Nam mô Tịnh Mục Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tật  
hư không giới hết thảy Tam Bảo. Nguyện  
xin Tam Bảo rũ lòng từ bi, đồng gia tâm  
che chở, nguyện cho đại ma vương, ngũ  
đế đại ma, hết thảy ma vương và quyến  
thuộc của ma, từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, bao nhiêu chướng duyên thảy

**đều thanh tịnh, bao nhiêu tội nghiệp thảy  
đều tiêu trừ, tất cả khổ não đều được giải  
thoát, bốn vô lượng tâm, sáu ba la mật  
thường được hiện tiền, bốn vô ngại trí,  
sáu sức thần thông, như ý tự tại, tu đạo  
Bồ Tát không thôi không nghỉ, trước đó  
chúng sanh sau thành Phật đạo.**



## CHƯƠNG THỨ HAI MUƠI LỄ PHẬT THẾ CHO NHÂN ĐẠO QUỐC VƯƠNG V.V...

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã cùng nhau nguyện vì chư Thiên, chư Tiên, Long thần bát bộ mà lễ Phật rồi.

Nay đây nguyện vì nhân đạo, hết thảy nhân vương, lễ Phật mà báo ơn nhân loại.

Lại nguyện cha mẹ, Sư trưởng và hết thảy nhân dân mà lễ Phật. Vì sao vậy?

Vì nếu không có quốc chủ thì hết thảy chúng sanh không biết nương nhờ vào đâu. Nhờ có quốc chủ nên tất cả mọi người đều an cư lạc nghiệp; đi lại trên đất quốc chủ, sống trên đất quốc chủ, và được nhiều lợi ích khác không thể kể xiết; cho nên đại chúng phải có lòng biết ơn và báo ơn.

Kinh dạy rằng:

“Nếu người nào, ngày đêm sáu thời  
hay chịu khổ, vì muốn lợi ích nên nguyện  
báo ơn, thì phải phát tâm nghĩ như thế ấy  
để tu tập hạnh từ bi”.

Do nguyện lực ấy, nên nghĩ báo ơn  
che chở của quốc chủ, nghĩ báo ơn cung  
cấp của thí chủ, nghĩ báo ơn sinh thành  
của cha mẹ, nghĩ báo ơn dạy bảo của Sư  
trưởng, nghĩ báo ơn tế độ của chư Phật.

Nếu người nào hay chí tâm thường  
niệm tưởng như vậy, người ấy nhập đạo  
rất mau.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng nhận thấy ơn lành của  
chư Phật Đại thánh khai hóa dụ dỗ chúng  
ta, ân cần như thế, khiến chúng ta phải  
biết báo ơn.

Ngày nay chúng ta sinh vào đời mạt  
pháp, mong nhờ ơn quốc chủ mà hưng  
hiển được Phật pháp; nhờ quốc chủ cúng  
dường đầy đủ, không tiếc của báu, làm  
cho khắp cả nhân dân đều noi gương  
quốc chủ và sinh tâm quy kinh Phật Pháp  
Tăng.

Lại nữa, người xuất gia được an thân hành đạo, đi đứng nằm ngồi được tự do, không bị trở ngại; quốc chủ không cho người xuất gia tham dự việc đời, chỉ lo khuyên người làm lành, nguyện cho chúng sinh mau thoát khỏi sanh tử khổ đau, chỉ lo xiển dương vô lượng Pháp môn, chỉ bày đường chơn nêo chánh cho trời và người. Nhờ ơn quốc chủ nhiều như vậy thì chúng ta đâu được không hết lòng lễ Phật để báo ơn quốc chủ, phải cùng nhau chí thành đảnh lễ nguyện vì quốc chủ mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Ca Diếp Phật.

Nam mô Tịnh Ý Phật.

Nam mô Tri Thức Đệ Phật.

Nam mô Mãnh Oai Đức Phật.

Nam mô Đại Quang Minh Phật.

Nam mô Nhật Quang Diệu Phật.

Nam mô Tịnh Tạng Phật.

Nam mô Phân Biệt Oai Phật.

Nam mô Vô Tổn Phật.

Nam mô Mật Nhật Phật.  
Nam mô Nguyệt Quang Phật.  
Nam mô Trì Minh Phật.  
Nam mô Thiện Tịch Hạnh Phật.  
Nam mô Bất Động Phật.  
Nam mô Đại Thỉnh Phật.  
Nam mô Đức Pháp Phật.  
Nam mô Trang Nghiêm Vương Phật.  
Nam mô Cao Xuất Phật.  
Nam mô Diệm Xí Phật.  
Nam mô Hoa Đức Phật.  
Nam mô Bảo Nghiêm Phật.  
Nam mô Thượng Thiện Phật.  
Nam mô Bảo Thượng Phật.  
Nam mô Lợi Huệ Phật.  
Nam mô Nghiêm Độ Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho quốc chủ  
hiện tại thân thể khang kiện, oai đức  
vang lừng, sự nghiệp vĩnh viễn, huệ mạng

vô cùng, từ tâm vô tận, hữu tình quy tâm, Bồ Tát thanh hóa, trời người ngợi khen, ngưỡng mộ. Từ đẳng lục độ, ngày càng thêm sáng, từ vô ngại biện lạc thuyết vô cùng; được tâm tự tại, đủ sáu thần thông, tam muội tổng trì móng tâm liền có, từ bi thương đời, ân khắp lục đạo, vạn hạnh sớm viên, Phật đạo chóng thành.



# CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI MỐT LỄ PHẬT THẾ QUYẾN THUỘC CỦA QUỐC CHỦ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại đầu thành đảnh lễ Tam Bảo, nguyện vì quyền thuộc của quốc chủ và bá quan cùng quyền thuộc của bá quan mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

- Nam mô Di Lặc Phật.
- Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Hải Đức Phật.
- Nam mô Phạm Tướng Phật.
- Nam mô Nguyệt Cái Phật.
- Nam mô Đa Diệm Phật.
- Nam mô Vi Lam Vương Phật.
- Nam mô Trí Xưng Phật.
- Nam mô Giác Tưởng Phật.
- Nam mô Công Đức Quang Phật.
- Nam mô Thanh Lưu Bố Phật.
- Nam mô Mẫn Nguyên Phật.
- Nam mô Hoa Quang Phật.

Nam mô Thiện Giới Phật.  
Nam mô Đăng Vương Phật.  
Nam mô Điện Quang Phật.  
Nam mô Quang Vương Phật.  
Nam mô Quang Minh Phật.  
Nam mô Cụ Túc Tán Phật.  
Nam mô Hoa Tạng Phật.  
Nam mô Phất Sa Phật.  
Nam mô Thân Đoan Nghiêm Phật.  
Nam mô Tịnh Nghĩa Phật.  
Nam mô Oai Manh Quân Phật.  
Nam mô Phước Oai Đức Phật.  
Nam mô Lực Hành Phật.  
Nam mô La Hầu Thiện Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm phù hộ, nguyện cho quyền  
thuộc của quốc chủ, bá quan và quyền  
thuộc của các vị ấy thân tâm an lạc, sống  
lâu vô cùng, tu đạo Đại thừa, vào trí huệ  
Phật; giữ bốn hoằng thệ, không xả bỏ

chúng sinh, từ vô lượng tâm, lục ba la  
mật, thường được hiện tiền; lục thông  
tam đạt, thấu rõ căn tánh, đủ nhị trang  
nghiêm, thần lực tự tại; từ tâm như Phật  
nhiếp hóa chúng sanh.



## CHƯƠNG THỨ HAI MUƠI HAI

### LỄ PHẬT THẾ CHA MẸ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng kể lại nên nhớ nghĩ công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ, hoài thai bú mớm, ái trọng tình thâm, thà cha mẹ chịu nguy thân để con được yên ổn. Đến khi con khôn lớn, cha mẹ lại lo dạy bảo cho con biết nhân biết lễ, hết lòng cầu thầy dạy bảo cho con học hành, nguyện cho con thông đạt nghĩa lý, thấy rộng, hiểu sâu luôn luôn mong muốn cho con theo kịp với người. Con muốm gì cha mẹ cũng cung cấp không tiếc gia bảo.

Ngày đêm lo âu, có khi vì con mà cha mẹ phải sinh bệnh khổ, ngủ không yên giấc. Khi con đi xa, cha mẹ càng trông tưởng.

Trong thiên hạ, ơn cha mẹ là nặng hơn hết. Sở dĩ Phật dạy: “Trong thiên hạ, không có ơn nào bằng ơn cha mẹ”.

Than ôi! Người xuất gia và tại tục  
chưa thể đắc đạo, phải siêng lo tu học,  
làm lành không nghỉ, chưa đức không  
thôi, mới mong báo đáp ơn đức cù lao của  
cha mẹ.

Đại chúng cùng nhau chí thành đảnh  
lễ Tam Bảo, mỗi người tự mình nguyện vì  
từ khi có thần thức trở lại cho đến ngày  
nay, cha mẹ nhiều đời bà con nhiều kiếp  
và hết thảy quyến thuộc mà quy y Thế  
gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Trí Tụ Phật.

Nam mô Điều Ngự Phật.

Nam mô Như Vương Phật.

Nam mô Hoa Tướng Phật.

Nam mô La Hầu La Phật.

Nam mô Đại Dược Phật.

Nam mô Túc Vương Phật.

Nam mô Dược Vương Phật.

Nam mô Đức Thủ Phật.

Nam mô Đắc Xoa Ca Phật.

Nam mô Lưu Bố Vương Phật.

Nam mô Nhật Quang Phật.  
Nam mô Pháp Tạng Phật.  
Nam mô Diệu Ý Phật.  
Nam mô Đức Chủ Phật.  
Nam mô Kim Cang Chúng Phật.  
Nam mô Huệ Đánh Phật.  
Nam mô Thiện Trú Phật.  
Nam mô Ý Hạnh Phật.  
Nam mô Phạm Âm Phật.  
Nam mô Sư Tử Phật.  
Nam mô Lôi Âm Phật.  
Nam mô Thông Tướng Phật.  
Nam mô An Ổn Phật.  
Nam mô Huệ Long Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm nhiếp thọ, nguyện cho cha  
mẹ bà con chúng con và quyến thuộc của  
cha mẹ bà con chúng con, từ nay trở đi  
cho đến ngày thành Phật, hết thảy tội  
chướng đều được tiêu trừ, hết thảy thống

khổ đều được giải thoát, kiết tập phiền  
não hằng được thanh tịnh, từ rày tự thú,  
tự tại vãng sinh; thân cận chư Phật, được  
Phật thọ ký, từ Vô lượng tâm, lục Ba la  
mật thường được hiện tiền, từ Vô ngại  
biện, lục Thần thông lực, tự tại như ý,  
được mười trí lực, tướng tốt nghiêm thân,  
đồng lên đạo tràng, thành bậc Chánh  
giác.



## CHƯƠNG THỨ HAI MUỐI BA

### LỄ PHẬT THẾ CHA MẸ

### CÁC ĐỜI TRƯỚC

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng hoặc có người cha mẹ mất sớm, không thể gặp lại, luống tưởng vậy thôi.

Khi chưa được thần thông thiên nhãn, không biết cha mẹ sau khi mất rồi thần hồn sinh về đâu?

Chỉ nên vội nhờ sức phước đức truy niệm với tưởng mà báo ơn, làm lành không nghỉ, lâu ngày thành công thì quyết được toại nguyện.

Kinh dạy rằng: “Vì vong nhân mà làm phước cũng như gởi lương hướng cho người đi xa. Nếu người ấy đã sinh lên trời thì công đức của người ấy ngày càng lợi ích.

Nếu người ấy đọa lạc tam đồ ác đạo, hoặc mắc phải tám nạn thì được vĩnh viễn xa lìa khổ não. Nếu các người ấy sinh

ra gặp Phật, thọ lãnh Chánh pháp thì liền được siêu thoát tò ngộ”.

Cha mẹ bảy đời, bà con nhiều kiếp thì trừ hết những điều lo sợ, đồng được giải thoát.

Đó là cách báo ơn tối tôn tối thượng, chí từ chí hiếu của người con trí thức vậy.

Ngày nay đại chúng nên phải cùng nhau đau thương hoài niệm, áo nǎo khóc lóc, nghẹn ngào, gieo mình xuống đất, nguyện vì cha mẹ nhiều đời, bà con nhiều kiếp mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phạm Vương Phật.

Nam mô Ngưu Vương Phật.

Nam mô Lợi Đà Mục Phật.

Nam mô Long Đức Phật.

Nam mô Thật Tướng Phật.

Nam mô Trang Nghiêm Phật.

Nam mô Bất Một Âm Phật.

Nam mô Hoa Đức Phật.

Nam mô Âm Đức Phật.

Nam mô Sư Tử Phật.

Nam mô Trang Nghiêm Từ Phật.

Nam mô Dũng Trí Phật.

Nam mô Hoa Tích Phật.

Nam mô Hoa Khai Phật.

Nam mô Lực Hành Phật.

Nam mô Đức Tích Phật.

Nam mô Tượng Hình Sắc Phật.

Nam mô Minh Diệu Phật.

Nam mô Nguyệt Đăng Phật.

Nam mô Oai Đức Vương Phật.

Nam mô Bồ Đề Vương Phật.

Nam mô Vô Tận Phật.

Nam mô Bồ Đề Nhãm Phật.

Nam mô Thân Sung Mãn Phật.

Nam mô Huệ Quốc Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
cứu vớt tiếp độ cha mẹ và bà con chúng  
con nhiều đời nhiều kiếp về quá khứ, từ  
nay trở đi cho đến ngày thành Phật, hết  
thảy tội nhân đều được tiêu trừ, tất cả

khổ quả đều được sạch hết, phiền não kết nghiệp hoàn toàn thanh tịnh, đoạn ba chương duyên, trừ năm bố úy, tu đạo Bồ Tát, rộng độ chúng sanh, bát giải tu tâm, tu hoằng lợi vật, thân cận Như Lai, được Phật thọ ký, không rời đổi chỗ, chứng quả vô sinh, tùy niêm tiêu diêu, đạo khắp cõi Phật, hạnh nguyện chóng thành, mau chứng Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BỐN LỄ PHẬT THẾ SƯ TRƯỞNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã vì cha mẹ và bà con mà lễ Phật rồi. Thú lại nên nghĩ đến ơn đức Sư trưởng. Vì sao vậy?

Vì cha mẹ tuy có công sinh thành dưỡng dục chúng con, nhưng không thể làm thế nào cho chúng con mau xa lìa đường ác. Cho nên Sư trưởng đối với chúng con có ơn đức vô lượng. Sư trưởng có lòng đại từ dùi dắt khuyên dỗ, hằng dạy chúng con tu thiện, muốn chúng con ra khỏi biển sinh tử, đến bờ giải thoát bên kia. Mọi điều lợi ích đều khiến chúng con thấy Phật, trừ hết phiền não kiết tập, an trú vào đạo vô vi.

Ôn đức như vậy, ai hay báo đáp cho cùng tận. Dầu trọn đời tu hành, đó chỉ là tự lợi chớ chưa phải báo đáp ơn Sư trưởng.

Sở dĩ Phật dạy: "Thiện tri thức trong thiên hạ, không ai hơn Sư trưởng, đã tự độ mình lại hay độ người".

Chúng con ngày nay được xuất gia thọ đại giới, hạnh phúc này là nhờ ơn Sư trưởng mà được. Như thế, mọi người há lại không lo đèn đáp nhớ tưởng ơn thầy sao?

Vậy đại chúng cùng nhau chí tâm một lòng tha thiết, năm vóc sát đất, nguyện vì Hòa thượng, A xà lê, đồng đàn tôn chứng thượng, trung, hạ tòa và quyến thuộc của các vị ấy mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Tối Thượng Phật.

Nam mô Thanh Tịnh Chiếu Phật.

Nam mô Huệ Đức Phật.

Nam mô Diệu Âm Thanh Phật.

Nam mô Đạo Sư Phật.

Nam mô Vô Ngại Tạng Phật.

Nam mô Thượng Thí Phật.

Nam mô Đại Tôn Phật.

Nam mô Trí Thế Phật.  
Nam mô Đại Diệm Phật.  
Nam mô Đế Vương Phật.  
Nam mô Chế Lực Phật.  
Nam mô Oai Đức Phật.  
Nam mô Thiện Minh Phật.  
Nam mô Danh Văn Phật.  
Nam mô Đoan Nghiêm Phật.  
Nam mô Vô Trần Cấu Phật.  
Nam mô Oai Nghi Phật.  
Nam mô Sư Tử Quân Phật.  
Nam mô Thiên Vương Phật.  
Nam mô Danh Thanh Phật.  
Nam mô Thủ Thắng Phật.  
Nam mô Đại Tạng Phật.  
Nam mô Phước Đức Quang Phật.  
Nam mô Phạm Văn Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y vậy mười phương tận hư không giới hết thảy Tam Bảo.  
Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm nghiệp thọ, nguyện Hòa  
thượng, A xà lê, đồng đàn tôn chứng,

thượng, trung, hạ tòa và các quyền thuộc của các vị ấy, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, tất cả tội chướng đều được thanh tịnh, tất cả thống khổ đều được giải thoát, tất cả phiền não đều được đoạn trừ; tùy ý sanh về Tịnh độ của chư Phật, hạnh nguyện Bồ Tát đều được hoàn toàn, tài thí vô tận, pháp thí vô tận, phước đức vô tận, an lạc vô tận, thọ mạng vô tận, trí huệ vô tận, tú vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, tú vô ngại trí, lục thần thông lực, tự tại như ý, vào định Lăng Nghiêm, được tâm Kim cang, không bỏ thề xưa, trở lại đời này, hóa độ chúng sanh.



# CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI LĂM

## LỄ PHẬT THẾ MƯỜI PHƯƠNG

### TỲ KHEO VÀ TỲ KHEO NI

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã vì Hòa thượng, A xà lê v.v... mà lễ Phật rồi, sau đây lại phải chí thành đảnh lễ Tam Bảo, khắp vì mười phương tận hư không giới, hiện tại và vị lai hết thảy Tỳ Kheo, Tỳ Kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni cùng quyến thuộc của các vị ấy mà lễ Phật, lại nguyện vì mười phương, tận hư không giới hết thảy Uu bà tắc, Uu bà di và quyến thuộc của các vị ấy mà lễ Phật; lại nguyện vì từ xưa đến nay hết thảy các nhà tín thí đản việt, thiện ác tri thức, với những người có duyên hay vô duyên với Phật pháp, cùng quyến thuộc của các vị ấy mà lễ Phật.

Như thế, hết thảy nhân loại trong nhân đạo và quyến thuộc của nhân đạo, ngày nay đại chúng do từ bi tâm, khắp vì

hết thảy mà quy y Thế gian Đại Từ Bi  
phụ:

- Nam mô Di Lặc Phật.
- Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Đăng Vương Phật.
- Nam mô Trí Đảnh Phật.
- Nam mô Thượng Vương Phật.
- Nam mô Địa Vương Phật.
- Nam mô Chí Giải Thoát Phật.
- Nam mô Kim Kế Phật.
- Nam mô La Hầu Nhật Phật.
- Nam mô Mạc Năng Thắng Phật.
- Nam mô Mâu Ni Tịnh Phật.
- Nam mô Thiên Quang Phật.
- Nam mô Kim Tề Phật.
- Nam mô Chửng Đức Thiên Vương  
Phật.
- Nam mô Pháp Cái Phật.
- Nam mô Đức Tý Phật.
- Nam môƯƠNG GIÀ ĐÀ PHẬT.
- Nam mô Mỹ Diệu Huệ Phật.
- Nam mô Vy Ý Phật.
- Nam mô Chư Oai Đức Phật.
- Nam mô Sư Tử Kế Phật.

Nam mô Giải Thoát Tướng Phật.

Nam mô Oai Tướng Phật.

Nam mô Đoạn Lưu Phật.

Nam mô Huệ Tạng Phật.

Nam mô Trí Tụ Phật.

Nam mô Vô Ngại Tán Phật.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyên xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm che chở, nguyện cho mươi  
phương tận hư không giới hết thảy Tỳ  
Kheo, Tỳ Kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di,  
Sa di ni và quyến thuộc của các vị ấy; lại  
nguyễn cho mươi phương hết thảy Uu bà  
tắc, Uu bà di và quyến thuộc của các vị ấy,  
lại nguyện cho từ xưa đến nay hết thảy  
các nhà tín thí, đàn việt, thiện hữu, ác  
hữu, cùng các người có duyên hay vô  
duyên với Phật pháp và quyến thuộc của  
các vị ấy, rộng ra cho đến nhân loại, hết  
thảy nhân đạo từ vô thi trở lại cho đến  
ngày nay, bao nhiêu phiền não đều được

đoạn trừ, bao nhiêu duyên chướng đều  
được thanh tịnh, bao nhiêu tội nghiệp  
đều được sạch hết, bao nhiêu thống khổ  
đều được giải thoát, xa lìa ba nghiệp, trừ  
năm sợ hãi, bốn vô lượng tâm, sáu ba la  
mật thường được hiện tiền; bốn vô ngại  
trí, sáu thức thần thông đều được tự tại,  
tu Bồ Tát hạnh, vào đạo Nhất thừa, độ  
thoát chúng sanh.



# CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI SÁU

## LỄ PHẬT THẾ TỨ CHÚNG

### QUÁ KHÚ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại hết lòng đánh lễ Tam Bảo, nguyện vì mười phương tận hư không giới hết thảy Tỳ kheo, Tỳ kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni đã qua đời rồi; hết thảy Uu bà tắc, Uu bà di, rộng ra cho đến mười phương hết thảy nhân đạo, hết thảy nhân đạo đã qua đời rồi và quyến thuộc của các vị ấy, ngày nay đại chúng do tâm từ bi, đồng như tâm của chư Phật, đồng như nguyện của chư Phật, khắp vì các người ấy mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam Bảo Tụ Phật.

Nam mô Thiện Âm Phật.

Nam mô Sơn Vương Tướng Phật.

Nam mô Pháp Đánh Phật.

- Nam mô Giải Thoát Đức Phật.  
Nam mô Thiện Đoan Nghiêm Phật.  
Nam mô Cát Thân Phật.  
Nam mô Ái Ngũ Phật.  
Nam mô Sư Tử Lợi Phật.  
Nam mô Hòa Lâu Na Phật  
Nam mô Sư Tử Pháp Phật.  
Nam mô Pháp Lực Phật.  
Nam mô Ái Nhạo Phật.  
Nam mô Tán Bất Động Phật.  
Nam mô Chúng Minh Vương Phật.  
Nam mô Giác Ngộ Phật.  
Nam mô Diệu Minh Phật.  
Nam mô Ý Trú Nghĩa Phật.  
Nam mô Quang Chiếu Phật.  
Nam mô Hương Đức Phật.  
Nam mô Linh Hỷ Phật.  
Nam mô Bất Hư Hạnh Phật.  
Nam mô Diệt Khuể Phật.  
Nam mô Thượng Sắc Phật.  
Nam mô Thiện Bộ Phật.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
cứu hộ nghiệp tho,

nguyễn cho hết thảy Tỳ kheo, Tỳ  
kheo ni, Thức xoa ma na, Sa di, Sa di ni và  
quyến thuộc của các vị ấy trong đời quá  
khứ; và nguyện cho hết thảy Uu bà tắc,  
Uu bà di cùng quyến thuộc của các vị ấy  
trong đời quá khứ; nếu có người nào bị  
thống khổ trong đường địa ngục, ngày  
nay liền được giải thoát; hoặc có người  
nào bị thống khổ trong đường ngạ quỷ,  
ngày nay liền được giải thoát; hoặc có  
người nào bị thống khổ trong đường súc  
sinh, ngày nay liền được giải thoát; ra  
khỏi tám nạn, sinh vào tám phước, hằng  
xa đường ác, hằng sinh Tịnh độ; tài thí vô  
tận, pháp thí vô tận, phước đức vô tận, an  
lạc vô tận, thọ mạng vô tận, trí huệ vô  
tận, túc vô lượng tâm, lục ba la mật,  
thường được hiện tiền, túc vô ngại trí, lục  
thần thông lực, như ý tự tại; thường được  
thấy Phật, nghe pháp, tu Bồ Tát đạo, dỗng

mãnh, tinh tấn, không thôi không nghỉ, tiến lên cho đến địa vị Vô thượng Chánh đẳng Chánh giác, rộng độ hết thảy chúng sanh.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THÚ TÁM

HẾT

## CUỐI QUYỂN TÁM

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn bát quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Bất Động Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.  
(3 lần)

# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính: HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
Dịch Giả: HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỂN THỨ CHÍN





## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI BẢY LỄ PHẬT THẾ CÁC CHÚNG SANH TRONG ĐỊA NGỤC A TỲ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nhận thấy từ phần quy y trở đi cho đến phần này về sau đều trình bày vạn pháp sai biệt, tội phước bất nhất, nhưng cũng rõ ràng như sáng và tối, tóm lại mà nói thì chỉ có thiện và ác mà thôi.

Thiện là con đường tốt đẹp, đi lên các cõi trên, ác là néo xấu xa, đọa xuống các cõi dưới, trong ba đường ác. Tu nhân nghĩa thì đi về cảnh giới an vui tốt đẹp, gây tàn hại thì đọa xuống cảnh giới khổ đau hạ tiện. Người ở cảnh thù thắng an vui là do nghiệp thù thắng an vui mà được quả báo tốt đẹp, chứ không phải do sự tranh đua vô đạo, tàn ác bất nhân mà được.

Người ở cảnh thù thắng, thọ hưởng vui thú nhiệm mầu, tự nhiên, tiêu diêu tự tại, thắng đến đạo Bồ đề giác ngộ. Người ở

cảnh hạ liệt đau khổ là do nghiệp xấu xa, hạ liệt, tàn ác bất nhân gây ra.

Người ấy ở trong hỏa thành, lưỡi sắt; ăn thời ăn hoàn sắt nóng mãnh liệt, uống thời nước đồng sôi dữ dội. Thọ mạng vô tận, kiếp số vô cùng chịu đủ thống khổ.

Thống khổ trong địa ngục không thể kể xiết, không thể chịu nổi. Tinh thần lìa khỏi thân mạng này liền sa đọa vào địa ngục hỏa thành. Quả báo thì có đao luân già hình, đèn nợ thì có đá lửa mài thân. Mạng sống kéo dài, ôm khổ mà chịu. Dầu thoát khỏi địa ngục cũng đọa vào ngạ quỷ. Thân hình tiêu tuy, ôm lòng đói khát, miệng khạc ra lửa, mạng sống mong manh. Chết rồi lại đọa làm súc sinh chịu bao khổ sở. Da thịt làm đồ ăn, thân hình bị chia xẻ nấu nướng, yến tiệc linh đình. Hoặc là chở nặng đi xa, làm việc nguy hiểm. Đó là một nỗi khổ nặng nhất trong ba đường ác.

Đau đớn thay cho những kẻ ở trong đêm dài của dục vọng mờ mịt không có ngày ra mà không tự biết!

Vui khổ rõ ràng như vậy, mà nói không ai tin. Cũng chỉ vì chúng sanh hay chấp lấy cái bản ngã nhỏ nhen của mình nên không tin, lại nghi ngờ mê muội.

Bởi nghi ngờ mê muội nên có lắm người không ưa điều lành. Sở dĩ Phật dạy: “Đời có mười việc, chết đọa địa ngục:

1) Là ý không chuyên làm lành, không tu công đức.

2) Là tham ăn như cọp đói kia không khác.

3) Là say mê tửu sắc, ôm lòng độc hại.

4) Là thường tập ngu si, không nghe lời can gián.

5) Là tự ý sức mình, làm các việc ác.

6) Là ưa giết chúng sanh, lấn hiếp người cô quả.

7) Là thường làm bạn với kẻ ác.

8) Là xâm lấn phạm vi của người.

9) Là lời nói không chơn thật.

10) Là không thương mọi loài, làm các nghiệp ác.

Những người như thế, không thể sống lâu, chết vào đường ác”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nhận thấy: Theo lời Phật dạy, mấy ai thoát được. Nếu không thoát được thì ở trong địa ngục đều có tội phàn.

Đại chúng mọi người đều đã lãnh hội được ý ấy, thì tự mình không nên buông lung, phải gấp tu Bồ Tát đạo; cần cầu Phật pháp, lợi ích chúng sanh. Trước là tự diệt tội cho mình, sau là sinh phước cho người.

Đó là tự lợi, lợi tha, mình và người không khác.

Ngày nay cùng nhau khởi tâm dỗng mãnh, tâm kiên cố, tâm từ bi, tâm độ hết thảy, tâm cứu hết thảy. Phát tâm như vậy cho đến khi thành Phật, không quên bỗn nguyên.

Nguyễn xin hết thảy mười phương tận hư không giới hết thảy chư Phật, chư đại Bồ Tát, đem đại thần thông lực, đại từ bi lực, đại giải thoát địa ngục lực, tế độ ngã quỷ lực, cứu tế chúng sanh lực, đại

thần chú lực, đại oai mãnh lực, khiến chúng con tên... việc làm đều được kết quả lợi ích, lời nguyện đều được thành tựu viên mãn.

Chúng con một lòng tha thiết đầu thành đánh lễ Tam Bảo, nguyện vì hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong địa ngục A tỳ, cho đến hết thảy chúng sanh đang chịu khổ trong hắc ám địa ngục, trong mười tám địa ngục lạnh, trong mười tám địa ngục nóng, trong mười tám địa ngục đao luân, địa ngục rừng kiếm, địa ngục hỏa xa, địa ngục phát xí, địa ngục hầm than mà quy y Tam Bảo.

Những địa ngục ấy lại có tám vạn bốn ngàn địa ngục khác làm quyến thuộc. Trong ấy có bao nhiêu chúng sanh chịu khổ, chúng con nguyện do Bồ đề tâm, Bồ đề hạnh, Bồ đề nguyện, xin vì hết thảy chúng sanh ấy mà đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Đại Âm Tán Phật.**

Nam mô Tịnh Nguyệt Phật.  
Nam mô Nhật Thiên Phật.  
Nam mô Lạc Huệ Phật.  
Nam mô Nhiếp Thân Phật.  
Nam mô Oai Đức Thế Phật.  
Nam mô Sát Lợi Phật.  
Nam mô Đức Thừa Phật.  
Nam mô Thượng Kim Phật.  
Nam mô Giải Thoát Kế Phật.  
Nam mô Nhạo Pháp Phật.  
Nam mô Trú Hạnh Phật.  
Nam mô Xả Kiêu Mạn Phật.  
Nam mô Trí Tạng Phật.  
Nam mô Phạm Hạnh Phật.  
Nam mô Chiên Đàm Phật.  
Nam mô Vô Úu Danh Phật.  
Nam mô Đoan Nghiêm Thân Phật.  
Nam mô Tướng Quốc Phật.  
Nam mô Liên Hoa Phật.  
Nam mô Vô Biên Đức Phật.  
Nam mô Thiên Quang Phật.  
Nam mô Huệ Hoa Phật.  
Nam mô Tần Đầu Ma Phật.  
Nam mô Trí Phú Phật.

Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát.

Nam mô Sư Tử Phấn Tân Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi  
cứu độ tiếp dẫn các chúng sanh chịu khổ  
trong A tỳ địa ngục, cho đến trong hắc  
ám địa ngục, đao luân địa ngục, hỏa xa  
địa ngục, phất xí địa ngục và trong các  
địa ngục quyến thuộc v.v... Xin nguyện  
nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ Tát lực, nhất  
thiết Thánh Hiền lực, khiến các chúng  
sanh hiện đang chịu khổ, ngày nay liền  
được giải thoát, hoàn toàn không đọa trở  
lại trong các địa ngục, hết thảy tội  
chướng đều được tiêu trừ, rốt ráo không  
tạo nghiệp địa ngục, không sinh vào địa  
ngục, sinh về Tịnh độ, bỏ sống địa ngục,  
được sống trí huệ, bỏ thân địa ngục được  
thân Kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui  
Niết bàn, nhớ địa ngục khổ, phát Bồ đề

tâm; tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, bốn vô ngại trí, sáu thức thần thông tự tại như ý. Đầy đủ trí huệ, tu đạo Bồ Tát, dũng mãnh tinh tấn không thôi không nghỉ, tiến đến hạnh Thập địa vào tâm Kim cang, thành bậc Chánh giác.



CHƯƠNG THỨ HAI MUƠI TÁM  
LỄ PHẬT THẾ CÁC CHÚNG  
SANH TRONG ĐỊA NGỤC KHÔI  
HÀ, ĐỊA NGỤC THIẾT HOÀN  
V.V...

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam  
Bảo nguyện xin vì những chúng sanh  
trong:

Địa ngục khôi hà,  
Địa ngục rừng kiểm,  
Địa ngục rừng gai,  
Địa ngục cột đồng,  
Địa ngục máy sắt,  
Địa ngục lưới sắt,  
Địa ngục hang sắt,  
Địa ngục hoàn sắt,  
Địa ngục đá nhọn.

Những địa ngục như vậy đầy khắp  
mười phương tận hư không giới.

Ngày nay chúng con nguyện vì hết  
thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ  
trong các địa ngục ấy, phát tâm Bồ đề mà  
quy y đảnh lễ Thế gian Đại Từ Bi phu:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Phạm Tài Phật.

Nam mô Bảo Thủ Phật.

Nam mô Tịnh Căn Phật.

Nam mô Cụ Túc Luận Phật.

Nam mô Thượng Luận Phật.

Nam mô Phất Sa Phật.

Nam mô Đề Sa Phật.

Nam mô Hữu Nhật Phật.

Nam mô Xuất Nê Phật.

Nam mô Đắc Trí Phật.

Nam mô Mô La Phật.

Nam mô Thượng Cát Phật.

Nam mô Pháp Lạc Phật.

Nam mô Cầu Thắng Phật.

Nam mô Trí Huệ Phật.

Nam mô Thiện Thánh Phật.

Nam mô Võng Quang Phật.

Nam mô Lưu Ly Tạng Phật.

Nam mô Danh Văn Phật.  
Nam mô Lợi Tịch Phật.  
Nam mô Giáo Hóa Phật.  
Nam mô Nhật Minh Phật.  
Nam mô Thiện Minh Phật.  
Nam mô Chúng Đức Thượng Minh  
Phật.

Nam mô Bảo Đức Phật.

Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát.

Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy, mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo, dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm cứu hộ, cho các chúng sanh  
hiện đang chịu khổ trong những địa ngục  
khôi hà, địa ngục rừng kiếm v.v... liền  
được giải thoát, hết thảy khổ quả đều  
được tiêu trừ. Những nghiệp địa ngục rốt  
ráo thanh tịnh, bỏ thân địa ngục được  
thân Kim cang, bỏ khổ địa ngục, được vui  
Niết bàn; nhớ địa ngục khổ, phát Bồ đề

tâm, đồng ra khỏi nhà lửa, thảng đến đạo tràng; cùng với các vị Bồ Tát thành bậc Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ HAI MƯƠI CHÍN LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG NHỮNG ĐỊA NGỤC UỐNG NƯỚC ĐỒNG SÔI, ĐỊA NGỤC HẦM HỐ V.V...

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam  
Bảo, nguyện khắp vì hết thảy chúng sanh  
đọa địa ngục trong mươi phương tận hư  
không giới.

Địa ngục uống nước đồng sôi,

Địa ngục chúng hiệp,

Địa ngục khiếu oán,

Địa ngục đại khiếu hoán,

Địa ngục nóng,

Địa ngục đại nóng,

Địa ngục hầm than,

Địa ngục rừng cháy, v.v...

Những địa ngục ấy có vô lượng vô  
biên địa ngục khác làm quyển thuộc.

Trong các địa ngục ấy chúng sanh đang chịu khổ, chúng con nguyện đem sức Bồ đề tâm, thay thế hết thảy chúng sanh ấy mà đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Nhơn Nguyệt Phật.

Nam mô La Hầu Phật.

Nam mô Cam Lồ Minh Phật.

Nam mô Diệu Ý Phật.

Nam mô Đại Minh Phật.

Nam mô Nhất Thế Chủ Phật.

Nam mô Lạc Trí Phật.

Nam mô Sơn Vương Phật.

Nam mô Tịch Diệt Phật.

Nam mô Đức Tụ Phật.

Nam mô Thiên Vương Phật.

Nam mô Diệu Âm Thanh Phật.

Nam mô Diệu Hoa Phật.

Nam mô Trú Nghĩa Phật.

Nam mô Công Đức Oai Tụ Phật.

Nam mô Trí Vô Đẳng Phật.

Nam mô Cam Lồ Âm Phật.

Nam mô Thiện Thủ Phật.

Nam mô Lợi Huệ Phật.

Nam mô Tư Giải Thoát Nghĩa Phật.

Nam mô Thắng Âm Phật.

Nam mô Lê Đà Hạnh Phật.

Nam mô Thiện Nghĩa Phật.

Nam mô Vô Quá Phật.

Nam mô Hành Thiện Phật.

Nam mô Kiên Dũng Tinh Tấn Bồ Tát.

Nam mô Kim Cang Huệ Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm cứu hộ, nguyện cho hết  
thảy chúng sanh hiện đang chịu khổ  
trong những địa ngục uống nước đồng sôi  
v.v... hết thảy tội chướng đều được tiêu  
trừ, hết thảy khổ não đều được giải thoát,  
từ nay về sau không còn đọa lại trong các  
địa ngục, không sinh vào địa ngục, sinh  
về Tịnh độ, bỏ mạng địa ngục được mạng

trí huệ, tứ vô lượng tâm, lục ba la mật thường được hiện tiền, bốn vô ngại trí, sáu sức thần thông, tự tại như ý; ra khỏi địa ngục, được vào Niết bàn, đồng như chư Phật, thành đẳng Chánh giác.



# CHƯƠNG THỨ BA MUOI

## LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG CÁC ĐỊA NGỤC ĐAO BINH, ĐỒNG PHỦ V.V...

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ,  
nguyễn vì hết thảy chúng sinh khắp mười  
phương, tận hư không giới, hiện đang  
chịu khổ trong các địa ngục:

Địa ngục tướng tượng,  
Địa ngục hắc sa,  
Địa ngục đóng đinh vào thân,  
Địa ngục giếng lửa,  
Địa ngục cối đá,  
Địa ngục sỏi bay,  
Địa ngục đao binh,  
Địa ngục đói khát,  
Địa ngục chảo đồng sôi, v.v...

Những địa ngục như thế ấy vô lượng  
vô biên. Ngày nay chúng con nguyện xin  
vì hết thảy chúng sanh trong các địa  
ngục ấy, đem sức Bồ đề tâm thay thế các

chúng sanh ấy mà quy y Thể gian Đại Từ  
Bi phụ:

- Nam mô Di Lặc Phật.
- Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.
- Nam mô Hoa Tạng Phật.
- Nam mô Diệu Quang Phật.
- Nam mô Nhạo Thuyết Phật.
- Nam mô Thiện Tế Phật.
- Nam mô Chúng Vương Phật.
- Nam mô Ly Úy Phật.
- Nam mô Biện Tài Nhật Phật.
- Nam mô Danh Văn Phật.
- Nam mô Bảo Nguyệt Minh Phật.
- Nam mô Thượng Ý Phật.
- Nam mô Vô Úy Phật.
- Nam mô Đại Kiến Phật.
- Nam mô Phạm Âm Phật.
- Nam mô Thiện Âm Phật.
- Nam mô Huệ Tế Phật.
- Nam mô Vô Đắng Ý Phật.
- Nam mô Kim Cang Quân Phật.
- Nam mô Bồ Đề Ý Phật.
- Nam mô Thọ Vương Phật.
- Nam mô Bàn Đà Âm Phật.

Nam mô Phước Đức Lực Phật.

Nam mô Thế Đức Phật.

Nam mô Thánh Ái Phật.

Nam mô Thế Hạnh Phật.

Nam mô Hổ Phách Phật.

Nam mô Lạc Tri Phật.

Nam mô Khí Âm Cái Bồ Tát.

Nam mô Tịch Căn Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng BồƯương Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm cứu hộ, xin cho hết thảy  
chúng sanh hiện đang chịu khổ trong các  
địa ngục đao binh v.v... và trong hết thảy  
địa ngục quyến thuộc, ngày nay liền được  
giải thoát, bao nhiêu khổ não đều được  
đoạn trừ, không sinh vào địa ngục, được  
sinh về Tịnh độ; bỏ sống địa ngục được  
sống trí huệ, nhớ địa ngục khổ phát Bồ đề  
tâm, tu Bồ Tát hạnh không thôi không  
nghỉ; vào đạo Nhất thừa, đủ hạnh Thập

**địa, dùng sức thần thông, tiếp độ chúng  
sanh, đồng lên đạo tràng, thành bậc  
Chánh giác.**



# CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI MỐT LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG CÁC ĐỊA NGỤC HỎA THÀNH ĐAO SƠN V.V...

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng nguyện vì hết thảy  
chúng sinh trong các địa ngục cùng khắp  
mười phương tận hư không giới mà chí  
thành lễ Tam Bảo.

Địa ngục thành lửa,  
Địa ngục hang đá,  
Địa ngục nước sôi,  
Địa ngục núi đao,  
Địa ngục hổ lang,  
Địa ngục giường sắt,  
Địa ngục gió nóng,  
Địa ngục phun lửa.

Những địa ngục ấy có vô lượng vô  
biên địa ngục khác làm quyến thuộc.  
Ngày nay chúng con nguyện vì hết thảy  
chúng sinh đang chịu khổ trong các địa

ngục ấy, đem sức Bồ Đề tâm mà quy y  
Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Lôi Âm Vân Phật.

Nam mô Thiện Ái Mục Phật.

Nam mô Thiện Trí Phật.

Nam mô Cụ Túc Phật.

Nam mô Đức Tích Phật.

Nam mô Đại Âm Phật.

Nam mô Pháp Tướng Phật.

Nam mô Trí Âm Phật.

Nam mô Vô Hư Không Phật.

Nam mô Từ Âm Phật.

Nam mô Huệ Âm Sai Biệt Phật.

Nam mô Công Đức Quang Phật.

Nam mô Thánh Vương Phật.

Nam mô Chúng Ý Phật.

Nam mô Biện Tài Luân Phật.

Nam mô Thiện Tịch Phật.

Nam mô Nguyệt Diện Phật.

Nam mô Nhật Danh Phật.

Nam mô Vô Cấu Phật.

Nam mô Công Đức Tập Phật.

Nam mô Hoa Đức Tướng Phật.

Nam mô Biện Tài Quốc Phật.

Nam mô Bảo Thí Phật.

Nam mô Ái Nguyệt Phật.

Nam mô Bất Cao Phật.

Nam mô Huệ Thượng Bồ Tát.

Nam mô Thường Bất Ly Thế Bồ Tát.

Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyện xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm nghiệp thọ; cho những chúng  
sinh hiện đang chịu khổ trong những địa  
ngục trên ấy, liền được giải thoát, rộng ra  
cho đến hết thảy chúng sinh hiện đang  
chịu khổ trong những địa ngục nhiều  
không thể kể xiết ở khắp mươi phương  
đều nhờ Phật lực, Pháp lực, Bồ Tát lực, và  
Hiền Thánh lực, khiến các chúng sanh ấy  
liền được giải thoát, hằng đoạn trừ hết  
nghiệp địa ngục trong mươi phương.

Từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, rốt ráo không đọa lại trong ba đường ác, xả thân thọ thân, thường được gặp chư Phật, đầy đủ trí huệ, thanh tịnh tự tại, dũng mãnh tinh tấn, không thôi, không nghỉ, tu lên cho đến mãn hạnh Thập địa, vào tâm Kim cang, viên thành giống trí, do thần lực của Phật tùy tâm tự tại.



# CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI HAI

## LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH

## TRONG ĐƯỜNG NGẠ QUÝ

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ, nguyện vì mười phương tận hư không giới hết thảy thần ngạ quý, ngạ quý và quyến thuộc của ngạ quý trong đường quý đói đem sức tâm Bồ đề mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Sư Tử Lực Phật.

Nam mô Tự Tại Vương Phật.

Nam mô Vô Lượng Tịnh Phật.

Nam mô Đẳng Định Phật.

Nam mô Bất Hoại Phật.

Nam mô Diệt Cấu Phật.

Nam mô Bất Thất Phương Tiện Phật.

Nam mô Vô Nhiêu Phật.

Nam mô Diệu Diện Phật.

Nam mô Trí Chế Trú Phật.

Nam mô Pháp Sư Vương Phật.  
Nam mô Đại Thiên Phật.  
Nam mô Thâm Ý Phật.  
Nam mô Vô Lượng Phật.  
Nam mô Pháp Lực Phật.  
Nam mô Thế Cúng Dường Phật.  
Nam mô Hoa Quang Phật.  
Nam mô Tam Thế Cúng Phật.  
Nam mô Ứng Nhật Tạng Phật.  
Nam mô Thiên Cúng Dường Phật.  
Nam mô Thượng Trí Nhơn Phật.  
Nam mô Chơn Kế Phật.  
Nam mô Tín Cam Lồ Phật.  
Nam mô Kim Cang Phật.  
Nam mô Kiên Cố Phật.  
Nam mô Dược Vương Bồ Tát.  
Nam mô Dược Thượng Bồ Tát.  
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.  
Nguyễn xin Tam Bảo dùng sức từ bi  
đồng gia tâm nghiệp thọ.

Nguyễn cho hết thảy thần ngạ quỷ, ngạ quỷ và quyền thuộc của ngạ quỷ, trong tất cả đường quỷ đói ở mười phương, tận hư không giới, bao nhiêu tội chướng đều được tiêu trừ; bao nhiêu khổ nạn đều được giải thoát, thân tâm thanh tịnh, không còn khổ não; thân tâm no đủ, không còn đói khát, được pháp vị cam lồ; mắt trí huệ mở; tứ vô lượng tâm, lục Ba la mật, thường được hiện tiền, sáu thức thần thông như ý tự tại, xa lìa đường ngạ quỷ, vào cõi Niết bàn, đồng với chư Phật thành bậc Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ BA MUOI BA

# LỄ PHẬT THẾ CHÚNG SANH TRONG ĐƯỜNG SÚC SANH

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam Bảo, nguyện khắp vì mười phương tận hư không giới, hết thảy đường súc sinh trong bốn loài chúng sanh, hoặc lớn, hoặc nhỏ, dưới nước trên khô, giữa hư không; hết thảy súc sinh và quyến thuộc của tất cả chúng sanh ấy, ngày nay chúng con do sức của tâm Bồ đề mà đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Bảo Kiên Minh Phật.

Nam mô Lê Đà Bộ Phật.

Nam mô Tùy Nhật Phật.

Nam mô Thanh Tịnh Phật.

Nam mô Minh Lực Phật.

Nam mô Công Đức Tụ Phật.

Nam mô Cụ Túc Đức Phật.

Nam mô Sư Tử Hạnh Phật.  
Nam mô Cao Xuất Phật.  
Nam mô Hoa Thí Phật.  
Nam mô Châu Minh Phật.  
Nam mô Liên Hoa Phật.  
Nam mô Ái Trí Phật.  
Nam mô Quy Đà Nghiêm Phật.  
Nam mô Bất Hư Hạnh Phật.  
Nam mô Sinh Pháp Phật.  
Nam mô Tướng Minh Phật.  
Nam mô Tư Duy Nhạo Phật.  
Nam mô Nhạo Giải Thoát Phật.  
Nam mô Tri Đạo Lý Phật.  
Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.  
Nam mô Bất Hữu Túc Bồ Tát.  
Nam mô Địa Tạng Vương Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.  
Nguyễn xin Tam Bảo dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm nhiếp thọ, cho hết thảy súc  
sinh trong bốn loài chúng và quyến thuộc  
của chúng, trong tất cả đường súc sinh ở

khắp mười phương tận hư không giới, bao nhiêu tội chướng đều được tiêu trừ, bao nhiêu khổ não đều được giải thoát, đồng xả bỏ ác thú, đồng chứng được đạo quả; thân tâm an vui như ở đệ tam thiền; tứ vô lượng tâm, lục ba la mật, thường được hiện tiền; bốn vô ngại trí, sáu sức thần thông, như ý tự tại; xa lìa đường súc sinh, vào đường Niết bàn, nhập Kim cang tâm, thành bậc Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ BA MUƠI BỐN VÌ SÁU ĐƯỜNG CHÚNG SANH MÀ PHÁT NGUYỆN

Chúng con ngày nay xin nhờ công đức nhân duyên lễ Phật, sám hối thế cho các vị Trời, các vị Tiên, Long thần, Bát bộ; nguyện xin cho hết thảy chúng sinh trong bốn loài sáu đường, khắp mười phương, tận hư không giới, cùng tận đời vị lai, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, không thọ thân hình cách lầm lạc, oan uổng, không chịu các khổ sở độc hại, không tạo năm tội nghịch, mười tội ác, không đọa vào ba đường ác nữa.

Nhờ công đức nhân duyên lễ Phật, hôm nay đều được thân nghiệp thanh tịnh, khẩu nghiệp thanh tịnh, như chư đại Bồ Tát ma ha tát, đều như chư đại Bồ Tát Ma ha tát được đại tâm, tâm như đại địa, sinh ra các căn lành, tâm như biển cả, giữ gìn pháp đại trí huệ của chư Phật; tâm như núi Tu Di, khiến tất cả chúng

sinh đều an trú nơi Vô thượng Bồ đề, tâm như ngọc báu ma ni, xa lìa tất cả phiền não, tâm như ngọc báu kim cang, quyết định được tất cả các pháp; tâm kiên cố tà ma ngoại đạo không thể ngăn trở phá hoại; tâm như liên hoa, hết thảy các pháp không thể làm nhiễm nhơp; tâm như hoa Uu đàm bát, trong bao nhiêu kiếp, khó gấp được; tâm như hư không, hết thảy chúng sanh không thể lường được.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường, từ nay trở đi, so lường được tánh biết của mình, so lường được tánh quyết định tin hiểu của mình, trừ bỏ hết các pháp giả dối, thường nghĩ tới lời pháp ngữ. Có của gì đều bố thí, tâm không luyến tiếc, tâm dõng mãnh, không sợ hãi. Công đức tu hành đều bố thí, cho tất cả chúng sanh, không đọa lại đường tà, chuyên tâm một bề Chánh đạo, thấy thiện như huyền hóa, thấy ác như chiêm bao; xa lìa sinh tử, mau ra ba cõi, quán sát rõ ràng, thấu đáo pháp môn, thậm thâm vi diệu của chư

Phật; tất cả đều được cúng dường hết thảy chư Phật, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ, tất cả đều được cúng dường hết thảy Tôn pháp, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ, tất cả đều được cúng dường hết thảy Bồ Tát, lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ; tất cả đều được cúng dường hết thảy Hiền Thánh Tăng; lễ phẩm cúng dường đều được đầy đủ.

Nếu tất cả chúng sanh đời vị lai trái với lời đại nguyện của chúng con hôm nay, đều xin nhờ ơn đức Tam Bảo, khiến cho tất cả chúng sanh ấy đồng được vào trong bể đại nguyện này, liền được thành tựu công đức trí huệ; nhờ thần lực của Phật mà tùy tâm tự tại, đồng như chư Phật, đều thành Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ BA MƯƠI LĂM CẢNH TỈNH VÔ THƯỜNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã cùng nhau lễ Phật, sám hối phát nguyện thế cho hết thảy chúng sanh trong lục đạo rồi; bây giờ cần phải tỉnh ngộ vô thường.

Than ôi! Tôi phước trong ba cõi, nhân quả sinh nhau ở ngay tại tâm, không rời đương niệm, nhân quả ảnh hưởng lẫn nhau, không ngoài thiện ác; không thể sai lầm.

Nguyện xin đại chúng nên giác ngộ lý vô thường; phải siêng lo tu hành để tự cứu lấy bản thân, chớ sinh tâm lười biếng mà không có gắng.

Người trí thức thường than: “Giả sử người hưởng thú dục lạc trăm, ngàn, vạn, ức năm, rốt cuộc cũng không thể tránh được đau khổ trong ba đường ác”. Huống gì chúng ta trong khoảng thời gian ngắn

ngủi một trăm năm, nhưng mấy ai sống được một nửa.

Thế thì chúng ta không thể tự dung túng qua ngày không lo tu tập.

Vả lại, thế gian huyền hóa, rốt cuộc tất cả đều tiêu ma. Có rồi hoàn không, lên cao rồi phải xuống thấp; có sum họp phải có chia ly; có sinh quyết có tử; cha mẹ vợ con chồng bạn, anh em quyền thuộc, thương yêu đến tận cốt tủy, đến giờ phút lâm chung, không ai có thể chết thế cho ai.

Quyền cao chức trọng, vinh hoa phú quý, tiền tài bảo vật cũng không thể kéo dài đời sống, cũng không thể dùng lời lẽ, ăn uống cầu chúc để mong thoát khỏi tử thần. Sống chết là việc vô hình, không ai có thể lưu lại được!

Kinh dạy rằng: “Chết là hết”. Tắt hơi thở rồi, thần thức thoát ly, thân hình tan rã, nhơn vật như nhau, không ai sống mà không chết. Nhưng trong lúc bỏ thân mạng sống này, khổ não vô cùng. Sáu dòng bà con, nội ngoại, vây quanh khóc

lúc. Người chết khi ấy sợ lầm; không biết nương nhờ ai.

Lúc hơi thở cuối cùng sắp tàn, người chết nhớ lại hết thảy việc thiện ác mình đã làm trong một đời qua, hành tướng quả báo sum la hiện ra trước mắt.

Người làm lành được thiên thần (thần trời) phù hộ. Người làm ác có ngưu đầu ngục tốt xua đuổi. Ngực tốt la sát hằng không khoan dung tha thứ. Từ thân, hiếu tử không thể cứu giúp, vợ chồng ân ái chỉ nhìn nhau xem cái chết đến. Gió phong đao xẻ thân đau khổ không thể nói được.

Người chết lúc ấy ruột đau như dao cắt, bao nhiêu thống khổ đồng thời dồn dập; tinh thần hoảng hốt như điên như cuồng. Dầu muốn khởi tâm nghĩ một niệm lành, làm một mảy phước, lễ Phật một lạy cũng không thể được. Lòng càng hối hận, khổ não như vậy, không ai chịu thế cho ai.

Kinh Niết Bàn dạy rằng: “Người chết ở nơi chốn hiểm nạn, không có lương

thực; đường đi mờ mịt xa xăm, lại không có bạn bè; ngày đêm đi mãi không biết về đâu, không có phương hướng; thâm thúy tối tăm, không có ánh sáng; vào vô gián địa ngục, đến rồi không thoát ra được. Sống không tu phước chết về chỗ khổ, sâu thảm cay chua, không thể liệu trị. Việc ấy không có hình sắc nên không thể biết trước mà lo sợ”.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã biết quả báo của sự sống chết như sợi dây xích, không có mối manh, không bao giờ cùng tận. Chết rồi thần hồn đi ngơ ngác, thui thui một mình, không biết về đâu, không ai thấy biết, không thể tìm kiếm, không thể ghi nhớ. Chỉ mỗi người tự nỗ lực siêng năng chịu khổ, chăm lo tu tập, thực hành lục độ, tú vô lượng tâm v.v... để làm tư lương riêng về xứ sở. Chớ ỷ mình còn mạnh khỏe mà tự yên tâm. Phải nên hết lòng tha thiết, đánh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô Đa Văn Hải Phật.  
Nam mô Trì Hoa Phật.  
Nam mô Bất Tùy Thế Phật.  
Nam mô Hỷ Chúng Phật.  
Nam mô Khổng Tước Âm Phật.  
Nam mô Bất Thối Một Phật.  
Nam mô Đoan Hữu Ái Cầu Phật.  
Nam mô Oai Nghi Tế Phật.  
Nam mô Vô Động Phật.  
Nam mô Chư Thiên Lưu Bố Phật.  
Nam mô Bảo Bộ Phật.  
Nam mô Hoa Thủ Phật.  
Nam mô Oai Đức Phật.  
Nam mô Phá Oán Tặc Phật.  
Nam mô Phú Đa Văn Phật.  
Nam mô Diệu Quốc Phật.  
Nam mô Hoa Minh Phật.  
Nam mô Sư Tử Trí Phật.  
Nam mô Nguyệt Xuất Phật.  
Nam mô Diệt Âm Phật.  
Nam mô Sư Tử Du Hý Bồ Tát.  
Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo đồng gia tâm  
che chở, nguyện cho đại chúng đồng sám  
hối trong đạo tràng từ nay trở đi cho đến  
ngày thành Phật, bao nhiêu tội nhân, vô  
lượng khổ quả đều được đoạn trừ, phiền  
não kết nghiệp hoàn toàn thanh tịnh.  
Thường được đích thân tham dự các hội  
thuyết pháp của chư Phật, tu đạo Bồ Tát,  
tự tại thọ sinh, tú đẳng lục độ như pháp  
tu hành; tú biện lục thông hoàn toàn đầy  
đủ, trăm ngàn tam muội, ứng niêm hiện  
tiền, các môn tổng trì đều hay chứng  
nhập, chóng lên đạo tràng, thành bậc  
Chánh giác.



## CHƯƠNG THỨ BA MUOI SÁU

# LỄ PHẬT THẾ NGƯỜI LÀM CÔNG QUẢ Ở CHÙA

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng lại chí thành đảnh lễ Tam Bảo, khởi tâm từ bi, không phân biệt oán thân; nguyện vì những người ngày nay chuyển thân trở lại vào chùa làm việc nấu ăn, gánh nước, bửa củi, tùy hỷ công đức, vận hết năng lực làm giúp công việc về phước nghiệp khó nhọc, nguyện khắp vì bà con quyến thuộc các người ấy, lại nguyện vì hết thảy những người hiện đời này bị lao ngục, ách nạn khổn khổ, giam cầm trói buộc và những người bị hành phạt khổ sở.

Nghĩ thương các người ấy, ở đời tuy được làm người, nhưng vui ít khổ nhiều, gông cùm xiềng xích chưa thể lìa thân; hoặc là đời nay tạo ác, hoặc là đời trước tạo ác, nghiệp báo còn theo dõi, hoặc đáng được phóng thích rồi, nhưng không

biết do đâu giải bày, tội nặng bị xử tử, không người cứu.

Chúng con tên... ngày nay do tâm từ bi nguyện vì các người ấy và quyến thuộc của các người ấy, mà quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thứ Đệ Hành Phật.

Nam mô Phước Đức Đăng Phật.

Nam mô Âm Thanh Trị Phật.

Nam mô Kiêu Đàm Phật.

Nam mô Thế Lực Phật.

Nam mô Thân Tâm Trú Phật.

Nam mô Thiện Nguyệt Phật.

Nam mô Giác Ý Hoa Phật.

Nam mô Thượng Cát Phật.

Nam mô Thiện Oai Đức Phật.

Nam mô Trí Lực Đức Phật.

Nam mô Thiện Đăng Phật.

Nam mô Kiên Hạnh Phật.

Nam mô Thiệm Âm Phật.

Nam mô An Lạc Phật.

Nam mô Nhật Diện Phật.

Nam mô Nhạo Giải Thoát Phật.

Nam mô Giới Minh Phật.

Nam mô Trú Giới Phật.

Nam mô Vô Cấu Phật.

Nam mô Sư Tử Phan Bồ Tát.

Nam mô Sư Tử Tác Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm nghiệp thọ, nguyện cho  
những người chấp lao phục dịch (gánh  
nước, bữa củi), tùy hỷ công đức và quyền  
thuộc của các người ấy, từ nay trở đi cho  
đến ngày thành Phật, hết thảy tội chướng  
đều được tiêu trừ, hết thảy khổ não đều  
được giải thoát, thọ mạng diên trường,  
thân tâm an lạc, hăng lìa tai ách, không  
có phiền não chướng ngại nữa, phát tâm  
Đại thừa, tu Bồ Tát đạo, lục độ, tứ đǎng  
đều được hoàn toàn, xả ly sinh tử, đồng  
được an vui Niết Bàn.

Lại nguyện trong thiên hạ những người bị hình phạt tù đày, cầm cổ trói trăn, ách nạn khốn khổ, những người tật bệnh, không được tự tại, và quyến thuộc của các người ấy, đều nhờ oai lực công đức của chúng con lễ Phật, sám hối hôm nay mà được giải thoát khổ não, những nghiệp nhân độc ác hoàn toàn đoạn trừ; ra khỏi lao ngục, vào thiện pháp môn; thọ mạng vô cùng, trí tuệ vô tận, thân tâm an lạc như ở đệ tam thiền; nhớ lao ngục khổ, tưởng báo ơn Phật; cải ác tùng thiện, phát tâm Đại thừa hành đạo Bồ Tát, vào tâm Kim cang, trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh, đồng thành Chánh giác, thần lực tự tại.



## CHƯƠNG THỨ BA MUOI BÂY PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã phát tâm rồi, công việc sám hối đã xong. Thứ lại nên đem công đức này phát nguyện hồi hướng cho hết thảy chúng sanh.

Vì sao vậy?

Vì hết thảy chúng sanh sở dĩ không được giải thoát đều do đắm trước quả báo, không thể xả bỏ. Nếu có chút thiện, mảy phước mà hay hồi hướng được thì đối với quả báo không sinh tâm đắm trước, liền được giải thoát, thong thả tự tại.

Vì vậy nên trong Kinh tán thán sự tu hành biết hồi hướng là việc đại lợi ích, cho nên bây giờ đại chúng cũng phải phát nguyện hồi hướng và khuyến khích mọi người không nên đắm trước quả báo.

Chúng con cùng nhau trước hết là  
chí tâm đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi  
phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Kiên Xuất Phật.

Nam mô An Xà Na Phật.

Nam mô Tăng Ích Phật.

Nam mô Hương Minh Phật.

Nam mô Vi Lam Minh Phật.

Nam mô Niệm Vương Phật.

Nam mô Mật Bát Phật.

Nam mô Vô Ngại Tướng Phật.

Nam mô Tín Giới Phật.

Nam mô Chí Diệu Đạo Phật.

Nam mô Nhạo Thật Phật.

Nam mô Minh Pháp Phật.

Nam mô Cụ Oai Đức Phật.

Nam mô Chí Tịch Diệt Phật.

Nam mô Thượng Từ Phật.

Nam mô Đại Từ Phật.

Nam mô Cam Lồ Vương Phật.

Nam mô Di Lâu Minh Phật.

Nam mô Thánh Tán Phật.

Nam mô Quảng Chiếu Phật.

Nam mô Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát.

Nam mô Phổ Hiền Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm phù hộ cho chúng con hết  
thảy hạnh nguyện đều được viên mãn.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp  
trong đạo tràng, từ nay cho đến ngày  
thành Phật tu Bồ Tát đạo không thôi  
không nghỉ, trước độ chúng sanh, sau sẽ  
thành Phật.

Nếu trong lúc chưa đắc đạo, còn đọa  
sinh tử, xin nhờ nguyện lực này, khiến  
chúng con sinh ra nơi nào ba nghiệp  
thân, khẩu, ý đều được thanh tịnh,  
thường phát tâm nhu nhuyến, tâm điều  
hòa, tâm không buông lung, tâm tịch  
diệt, tâm chân thật, tâm không tạp loạn,  
tâm không tham lam, không keo rít, tâm  
đại thù thắng, tâm đại từ bi, tâm an trú,

tâm hoan hỷ, tâm độ hết thảy chúng sanh, tâm giữ gìn Bồ đề, tâm thề đồng như tâm chư Phật, phát những tâm nhiệm mầu thù thắng rộng lớn như vậy để chuyên cầu nghe nhiều, tu định ly dục, lợi ích an lạc hết thảy chúng sanh, nguyện không bỏ đạo Bồ đề, thành bậc Chánh giác.



## PHÁT NGUYỆN HỒI HƯỚNG THẾ CHO CHÚNG SANH

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng chí thành đảnh lễ, quỳ gối chắp tay, tâm niệm miệng nói theo lời này:

- Mười phương chư Thiên, chư Tiên có công đức hạnh nghiệp gì, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy Chánh giác đạo.

- Mười phương Long vương, quý thần có thiện nghiệp gì thù thắng, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy Nhất thừa đạo.

- Mười phương các Nhân vương có tu hạnh nghiệp gì về đạo Bồ đề, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy y Vô thượng đạo.

- Các loài chúng sanh trong lục đạo có mảy may thiện nghiệp gì, chúng con nay xin hồi hướng thế, đồng quy y Vô thượng đạo.

- Mười phương đệ tử Phật, thiện lai chúng Tỳ kheo, vô trước tú Sa môn và những vị cầu Duyên Giác thừa, ẩn hiện hóa chúng sanh, hiểu rõ pháp nhân duyên như vậy và hết thảy đều hồi hướng Phật đạo.

- Mười phương chư Bồ Tát, đọc tụng thọ trì Kinh, nhập thiền, xuất thiền, khuyến hóa chúng sanh làm hết thảy điều phước thiện như vậy, hết thảy Tam thừa Thánh chúng, có bao nhiêu cội

phước đức, đều xin hồi hướng cho tất cả chúng sanh đồng quy y vô thượng đạo.

- Các vị trên trời và dưới nhân gian, tu Thánh đạo có bao nhiêu công đức thiện nghiệp, nay chúng con khuyên hồi hướng vô thượng đạo.

- Những vị phát tâm và sám hối, tự mình tu và khuyên người tu, dầu được mảy may phước như vi trần, cũng đem thí hết cho chúng sanh. Nếu chúng sanh không thành Phật, chúng con thế không bỏ Bồ đề nguyện.

- Bao giờ chúng sanh thành Phật hết, chúng con mới chứng quả Vô thượng Bồ đề.

- Nguyện xin chư Phật, chư Đại Bồ Tát, vô lậu các Thánh nhơn, đời này và đời sau, duy nguyện xin nghiệp thọ.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng cùng nhau chí tâm đảnh lễ Tam Bảo, nguyện xin thay thế các vị quốc chủ và quyền thuộc của quốc chủ mà hồi hướng; nguyện xin thay thế cha mẹ và bà con mà hồi hướng.

- **Nguyễn xin thay thế Sư trưởng và chư vị đồng học mà hồi hướng.**
- **Nguyễn xin thay thế các nhà tín thí đàn việt, thiện ác tri thức mà hồi hướng.**
- **Nguyễn xin thay thế Hộ thể từ Thiên vương mà hồi hướng.**
- **Nguyễn xin thay thế ma vương trong mười phương mà hồi hướng.**
- **Nguyễn xin thay thế các vị thông minh chánh trực, thiên địa hư không, chủ thiện phạt ác, thủ hộ trì chú, ngũ phương Long vương, Long thần Bát bộ mà hồi hướng.**
- **Nguyễn xin thay thế các vị Linh kỵ, u hiển mà hồi hướng.**
- **Nguyễn xin hồi hướng thế cho mười phương tận hư không giới hết thảy chúng sanh.**
- **Nguyễn xin chư Thiên, chư Tiên, Long thần Bát bộ, hết thảy chúng sanh, từ nay trở đi cho đến ngày chứng quả Bồ đề, hằng thể hội được pháp môn vô tướng, không còn có tâm đắm trước quả báo nữa.**

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THÚ CHÍN

HẾT

## CUỐI QUYỂN CHÍN

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Tận thị Phật ngôn,  
Văn từ xán lạn tại lương hàm,  
Quả báo nhất siêu nhiên,  
Lợi ích nhơn thiêng,  
Vạn cổ vĩnh lưu truyền.

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn cửu quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Thiện Huệ Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.  
(3 lần)

# TƯ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

Hiệu Chính:  
Dịch Giả:

HT. THÍCH TRÍ TỊNH  
HT. THÍCH VIÊN GIÁC

## QUYỂN THỨ MƯỜI





## CHƯƠNG THỨ BA MUOI TÁM

# BỒ TÁT HỒI HƯỚNG

Ngày nay đại chúng đã cùng nhau chịu khó nhọc, chịu cực khổ tu tập được vô lượng căn lành như vậy, bây giờ mỗi người lại nên suy nghĩ như thế này:

Chúng con tên... đã tu tập được bao nhiêu căn lành đều vì lợi ích cho hết thảy chúng sanh, khiến các chúng sanh hoàn toàn thanh tịnh.

Chúng con nhờ các căn lành tu tập, sám hối khiến chúng sanh trừ diệt được vô lượng khổ não ở các cảnh địa ngục, Ngạ quỷ, súc sinh, Diêm la vương v.v... Nguyện đem công đức sám hối này làm nhà cửa rộng lớn cho chúng sanh, khiến chúng sanh diệt trừ được khổ ám, làm việc đại cứu hộ, khiến chúng sanh thoát phiền não; làm chỗ đại quy y; khiến chúng sanh xa lìa sợ hãi; làm chỗ đại chỉ thú, khiến chúng sanh được trí huệ; làm chỗ đại an ổn, khiến chúng sanh được

chỗ cứu cánh an ổn; làm đuốc lớn soi sáng; khiến chúng sanh diệt trừ si ám; làm ngọn đèn đại minh đăng, khiến chúng sanh được an trú hoàn toàn cảnh giới thanh tịnh; làm vị đại đạo sư, khiến chúng sanh vào pháp môn phương tiện, được thân trí thanh tịnh.

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng nhận thấy các pháp như vậy là các vị Bồ Tát Ma ha tát vì kẻ oán người thân mà tu hành, đem các căn lành đồng chung hồi hướng cho tất cả chúng sanh, đối với các chúng sanh bình đẳng, không sai khác, vào pháp quán bình đẳng, không có tư tưởng oán thân, thường đem con mắt từ ái mà ngó chúng sanh. Nếu chúng sanh ôm lòng oán giận Bồ Tát, sinh tâm ác nghịch, thì Bồ Tát là bậc thiện tri thức chịu khó điều phục tâm tánh của chúng sanh, bằng cách khéo nói pháp thâm diệu. Ví như biển cả, các thứ độc hại của chúng sanh không thể phá hoại.

Tâm Bồ Tát cũng vậy, những chúng sanh ngu si, không trí huệ, không biết

báo ơn, không thể phá hoại tâm của Bồ Tát.

Những chúng sanh ấy sanh ra vô lượng ác độc cũng không thể làm động loạn đạo tâm của Bồ Tát. Ví như mặt trời sáng chiếu khắp tất cả chúng sanh, mặt trời không vì kẻ mắt mù mà không chiếu. Đạo tâm của Bồ Tát cũng vậy, không vì người ác mà thối tâm. Bồ Tát không vì chúng sanh khó điều phục mà thối bỏ cǎn lành.

Bồ Tát Ma ha tát đối với các cǎn lành, lòng tin rất thanh tịnh, trưởng dưỡng đại bi, đem các cǎn lành ấy, dùng tâm mà hồi hướng khắp cho hết thảy chúng sanh.

Bồ Tát không phải nói suông nỡ miệng mà đối với các chúng sanh đều phát tâm hoan hỷ, tâm minh tịnh, tâm nhu nhuyễn, tâm từ bi, tâm ái niệm, tâm nghiệp thủ, tâm nhiêu ích, tâm an lạc, tối thắng, đem các cǎn lành hồi hướng cho chúng sanh.

Bồ Tát Ma ha tát phát tâm hồi hướng cẩn lành như vậy, chúng con nay cũng phải mong học phương pháp hồi hướng ấy, cho nên tâm niệm miệng nói lời này: “Nếu chúng con có bao nhiêu công đức đều hồi hướng cho chúng sanh; khiến chúng sanh đồng được thanh tịnh thú, được thanh tịnh sinh, đầy đủ công đức, hết thảy các pháp thế gian không thể phá hoại, công đức trí huệ vô cùng, vô tận, thân khẩu ý nghiệp hoàn toàn trang nghiêm, thường thấy chư Phật đem hết lòng tin, kiên cố lãnh thọ Chánh pháp; xa lìa các điều nghi ngờ; nhớ giữ không quên Chánh pháp, thân, khẩu, ý nghiệp thanh tịnh, tâm thường an trú nơi thiện căn thắng diệu, hằng xa lìa sự nghèo thiểu, đầy đủ thất thánh tài; tu học hết thảy các pháp Bồ Tát đã học, được các cẩn lành; thành tựu pháp bình đẳng được pháp giải thoát nhiệm mầu Nhất thiết chủng trí. Đối với các chúng sanh được mắt từ ái, thân căn thanh tịnh, lời nói biện tài, trí huệ sáng suốt, phát sinh các phép lành,

tâm không đắm nhiễm; vào pháp thậm thâm, thâu nhiếp hết thảy chúng sanh, đồng an trú nơi cảnh vô sở trú của chư Phật.

Những điều hồi hướng đồng như mười phương Bồ Tát Ma ha tát đã hồi hướng, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh như hư không.

Nguyễn xin cho chúng con tên... đồng được như sở nguyện mãn Bồ đề nguyện... tứ sinh, lục đạo, chúng sanh cũng đồng được như sở nguyện.

Lại nguyện xin chí thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

**Nam mô Di Lặc Phật.**

**Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.**

**Nam mô Oai Đức Phật.**

**Nam mô Kiến Minh Phật.**

**Nam mô Thiện Hành Báo Phật.**

**Nam mô Thiện Hỷ Phật.**

**Nam mô Vô Ưu Phật.**

**Nam mô Bảo Minh Phật.**

**Nam mô Oai Nghi Phật.**

**Nam mô Nhạo Phước Đức Phật.**

Nam mô Công Đức Hải Phật.  
Nam mô Tận Tướng Phật.  
Nam mô Đoạn Ma Phật.  
Nam mô Tận Ma Phật.  
Nam mô Quá Suy Đạo Phật.  
Nam mô Bất Hoại Ý Phật.  
Nam mô Thủy Vương Phật.  
Nam mô Tịch Ma Phật.  
Nam mô Chúng Thượng Vương Phật.  
Nam mô Ái Minh Phật.  
Nam mô Phước Đăng Phật.  
Nam mô Bồ Đề Tướng Phật.  
Nam mô Trí Âm Phật.  
Nam mô Thường Tinh Tấn Bồ Tát.  
Nam mô Bất Hữu Túc Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam Mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm nhiếp thọ khiến cho tâm  
hồi hướng của chúng con được thành tựu  
hoàn toàn.

Chúng con tên... nếu có đủ vô lượng tội đại ác nghiệp, đáng thọ vô lượng vô biên thống khổ trong đường ác, không thể thoát được, trái với tâm Bồ đề, trái với hạnh Bồ đề, trái với nguyện Bồ đề, nguyện xin mười phương chư đại Bồ Tát, hết thảy Thánh Hiền, vì từ bi tâm, không trái với bốn nguyện, giúp đỡ chúng con tên... ở trong ba đường ác kia cứu các chúng sanh làm cho các chúng sanh đều được giải thoát, thế không vì khổ mà bỏ chúng sanh.

Nguyện xin Bồ Tát gánh nặng cho chúng con, chúng con được mãn nguyện bình đẳng, độ thoát hết thảy chúng sanh, khỏi sanh lão bệnh tử, ưu bi khổ não, vô lượng ách nạn.

Nguyện các chúng sanh đều được thanh tịnh, đầy đủ cẩn lành, rốt ráo giải thoát, xả bỏ ma quân, xa lìa bạn ác gần gũi bạn lành, chân thật quyến thuộc, thành tựu tịnh nghiệp, diệt hết các khổ, đầy đủ vô lượng hạnh nguyện của Bồ Tát,

**thấy Phật hoan hỷ, chứng nhất thiết trí,  
trở lại độ thoát hết thảy chúng sanh.**



## CHƯƠNG THỨ BA MUƠI CHÍN

### PHÁT NGUYỆN

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã phát tâm hồi hướng rồi, thứ lại phát nguyện như thế này:

Luận ra: Các điều ác phát sinh đều do sáu căn. Vậy biết sáu căn là cội gốc của tai họa. Tuy vậy nếu biết dùng sáu căn, thì sáu căn cũng hay chiêu tập vô lượng phước nghiệp, cho nên Kinh Thắng Man dạy rằng: “Giữ gìn sáu căn, cho trong sạch thân khẩu ý”.

Căn cứ vào lẽ ấy để chứng minh sáu căn là cội gốc sinh ra các điều lành.

Vậy nên đối với sáu căn mà phát đại thệ nguyện:

#### TRƯỚC HẾT PHÁT NGUYỆN VỀ NHÃN CĂN (CON MẮT)

Nguyện ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng và hết thảy chúng

sinh trong bốn loài sáu đường ở khấp mươi phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, mắt thường không thấy sắc huyền hoặc, dối trá, tham dục không nhảm chán; mắt không thấy sắc siểm nịnh khuất khúc ủy my, không thấy sắc xanh vàng trắng đỏ v.v... mê hoặc người đời; mắt không thấy sắc có hình trạng xấu xa, sân hận đấu tranh, không thấy sắc đánh đập làm tổn hại người khác; mắt không thấy sắc làm người ngu si, không tin mà nghi ngờ ám muội; mắt không thấy sắc kiêu mạn, không khiêm tốn, không kính nhường; mắt không thấy sắc tà kiến của chín mươi sáu món ngoại đạo.

Nguyễn cho hết thấy chúng sanh từ nay trở đi, mắt thường thấy sắc vắng lặng Pháp thân thường trú của mười phương Phật; mắt thường thấy ba mươi hai tướng tốt, tử ma kim sắc và tám mươi vẻ đẹp của chư Phật; mắt thường thấy sắc của chư Thiên, chư Tiên dâng ngọc báu, rải hoa trời cúng Phật; mắt thường thấy năm sắc hào quang trong miệng Phật tuôn ra

thuyết pháp độ người; mắt thường thấy sắc Phật, phân thân tán thể cùng khắp mười phương; mắt thường thấy chư Phật phóng hào quang trên nhục kế cảm triệu người có duyên đến pháp hội; mắt thường thấy sắc của mười phương Bồ Tát, Bích Chi, La hán, Thánh chúng; mắt thường được cùng với chúng sanh và quyến thuộc, quan sát sắc thân của Phật; mắt thường thấy chúng thiện vô giáo giả sắc; mắt thường thấy sắc thất giác tịnh hoa; mắt thường thấy sắc diệu quả giải thoát, mắt thường thấy sắc của đại chúng trong đạo tràng ngày nay hoan hỷ tán thán Phật pháp, đánh lễ thọ trì; mắt thường thấy tứ chúng vây quanh Phật để nghe Pháp, sinh tâm khát ngưỡng; mắt thường thấy hết thảy người tu bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn; mắt thường thấy hết thảy các vị tịnh mạc, thiền tư, tu tập trí huệ; mắt thường thấy sắc của hết thảy chúng sanh được pháp vô sanh nhẫn, hiện tiền được thọ ký thì sinh tâm hoan hỷ; mắt thường thấy sắc bổ xứ của hết

thảy các vị chứng được Kim cang huệ, đoạn trừ vô minh, u ám; mắt thường thấy hết thảy sắc mộc dục pháp lưu bất thối.

Đã phát nguyện về mắt rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thiện Diệt Phật.

Nam mô Phạm Tướng Phật.

Nam mô Trí Hỷ Phật.

Nam mô Thần Tướng Phật.

Nam mô Như Chúng Vương Phật.

Nam mô Trì Địa Phật.

Nam mô Ái Nhật Phật.

Nam mô La Hầu Nguyệt Phật.

Nam mô Hoa Minh Phật.

Nam mô Dược Sư Thượng Phật.

Nam mô Trì Thế Lực Phật.

Nam mô Phước Đức Minh Phật.

Nam mô Hỷ Minh Phật.

Nam mô Hảo Âm Phật.

Nam mô Pháp Tự Tại Phật.

Nam mô Phạm Âm Phật.

Nam mô Diệu Âm Bồ Tát.

Nam mô Đại Thế Chí Bồ tát

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo dùng sức từ bi,  
đồng gia tâm che chở, khiến đệ tử tên...  
được như sở nguyện mãn Bồ đề nguyện.

## THÚ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ NHĨ CĂN (LỖ TAI)

Lại nguyện ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng và rộng ra khắp hết thảy chúng sanh trong bốn loài sáu đường, ở khắp mươi phương từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, tai thường không nghe tiếng khóc lóc buồn rầu đau khổ; tai không nghe tiếng kêu la thống thiết trong địa ngục; tai không nghe tiếng vạc nước sôi trào vọt trong địa ngục; tai không nghe tiếng cắt xẻ, mũi nhọc, núi đao, rừng kiếm; tai không nghe

tiếng vô lượng khổ sở trong mười tám ngăn địa ngục; tai không nghe tiếng nhiệt não đói khát của ngạ quỷ kiếm ăn không được; tai không nghe tiếng ngạ quỷ hành động, thân thể chi tiết bị lửa đốt vang dội như tiếng năm trăm cỗ xe kêu; tai không nghe tiếng của súc sinh, thân dài năm trăm do tuần; bị các sâu trùng nhỏ rúc rỉa khổ sở; tai không nghe tiếng kêu la đau khổ của trâu, ngựa, lừa, lạc đà v.v... thường chở nặng đi xa, bị roi, gậy đánh đập. Bởi kiếp trước mắc nợ người không trả; tai không nghe tiếng đau thương của các cảnh ái ân ly biệt, của oán thù gấp gõ, của tám nỗi khổ v.v... hành hạ kiếp người; tai không nghe tiếng rên siết của khổ báo do bốn trăm lẻ bốn bệnh hành hạ thân thể; tai không nghe tiếng của hết thảy điều ác hành hạ chúng sanh; tai không nghe tiếng chuông, linh, ốc, trống, cầm, sắc, không hầu, lâm, lang, ngọc bội làm mê hoặc chúng sanh.

Nguyễn xin hết thảy chúng sanh từ nay trở đi, tai thường nghe được tám thứ

âm thanh của chư Phật thuyết pháp; tai thường nghe được những tiếng: “Khổ, không, vô thường, vô ngã”; tai thường nghe được tám mươi bốn ngàn pháp ba la mật; tai thường được nghe nói các pháp chỉ là giả danh, không có thật thể, không có tự tánh; tai thường nghe chư Phật thuyết pháp chỉ dùng một âm thanh, mà vô lượng chúng sanh tùy theo nghiệp báo của mỗi loài mà tự hiểu; tai thường nghe nói hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh; Phật tánh ấy là Pháp thân thường trú bất diệt; thường nghe tiếng mười phương Bồ Tát tu hạnh nhẫn nhục, tinh tấn; tai thường nghe nghe nói: Được pháp vô sinh giải, khéo nhập Phật huệ, vượt ra ba cõi; tai thường nghe tiếng các vị Pháp thân Bồ Tát vào dòng pháp lưu, chơn tục đồng quán, niệm niệm đầy đủ muôn hạnh; tai thường nghe tiếng của các vị Bích Chi, La Hán và bốn quả Thanh Văn thuyết pháp; tai thường nghe trời Đế Thích thuyết Bát Nhã; tai thường nghe các vị đại sĩ trên hàng Thập địa bồ xứ

trên cung trời Đâu Suất thuyết pháp, bất  
thối chuyển địa hạnh; tai thường nghe  
nói vạn hạnh đồng quy về cõi Phật; tai  
thường nghe chư Phật khen ngợi hết thảy  
chúng sanh hay tu hạnh thập thiện, tùy  
hỷ.

Nguyễn xin cho chúng sanh thường  
được nghe tiếng chư Phật khen ngợi:  
“Lành thay! Người ấy không bao lâu sẽ  
thành Phật”.

Đã phát nguyện về nhĩ căn rồi, đại  
chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y  
Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thiện Nghiệp Phật.

Nam mô Ý Vô Mậu Phật.

Nam mô Đại Thí Phật.

Nam mô Minh Tán Phật.

Nam mô Chúng Tướng Phật.

Nam mô Đức Lưu Bố Phật.

Nam mô Thế Tự Tại Phật.

Nam mô Đức Thọ Phật.

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thiện Nghiệp Phật.

Nam mô Ý Vô Mậu Phật.

Nam mô Đại Thí Phật.

Nam mô Minh Tán Phật.

Nam mô Chúng Tướng Phật.

Nam mô Đức Lưu Bố Phật.

Nam mô Thế Tự Tại Phật.

Nam mô Đức Thọ Phật.

Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyên xin Tam bảo dùng súc từ bi,  
đồng gia tâm nghiệp thọ, khiến đệ tử  
chúng con tên... được như sở nguyện,  
mẫn Bồ đề nguyện.

## KẾ ĐẾN NGUYỆN VỀ TỶ CĂN (LỖ MŨI)

Ngày nay nguyên xin đại chúng đồng  
nghiệp trong đạo tràng rộng ra khắp hết  
thảy chúng sanh trong bốn loài sáu  
đường, cùng tận mươi phương, từ nay trở  
đi cho đến ngày thành Phật, mũi thường  
không nghe mùi ăn uống ngon lành do sự

sát sinh hại mạng; mũi thường không nghe mùi săn bắn, thiêu đốt, sát hại chúng sanh; mũi thường không nghe mùi ba mươi sáu vật trong thân thể như da hôi thối; mũi thường không nghe mùi gáy vóc lụa là mê hoặc lòng người; mũi thường không nghe mùi lột da, xẻ thịt, thui nướng trong địa ngục; mũi thường không nghe mùi ngạ quỷ đói khát ăn uống phẩn uế máu mủ tanh hôi; mũi thường không nghe mùi tanh tao bất tịnh của súc sinh; mũi thường không nghe mùi hôi hám của bệnh nhân lở loét nằm trên giường chiếu ô uế, không người trông nom săn sóc, không thể lại gần; mũi thường không nghe mùi hôi thối của thây ma sinh chướng lên, sâu dòi rút ria thối nát.

Nguyễn xin chúng sanh trong sáu đường từ nay trở đi, mũi thường được ngửi mùi hương chiên đàm vô giá, thơm khắp mươi phương thế giới, mũi thường được ngửi mùi hương thơm của hoa ưu đàm bát năm sắc; mũi thường được ngửi

mùi hương thơm của các thứ hoa trong vườn hoan hỷ của chư thiên; mũi thường được ngửi mùi hương thơm trong thời thuyết pháp ở cung trời Đâu Suất, mũi thường được ngửi mùi hương trong khi chư Thiên chơi giỗn ở Diệu Pháp đường; mũi thường được ngửi mùi hương ngũ giới, thập thiện, lục niêm của chúng sanh tu hành ở mười phương; mũi thường được ngửi mùi hương của những người tu hành thất phương tiện, thập lục hạnh; mũi thường được ngửi mùi hương phước Đức của các vị Bích Chi Phật, của các bậc hữu học, vô học trong mười phương; mũi thường được ngửi mùi hương của các bậc Tứ Hướng, Tứ Quả chứng pháp vô lậu; mũi thường được ngửi mùi hương của vô lượng Bồ Tát lên các địa vị Hoan Hỷ, Ly Cẩu, Phát Quang, Diệm Huệ, Nan thắng, Hiện Tiền, Viễn Hành, Bất động, Thiện Huệ, Pháp Vân; mũi thường được ngửi mùi hương năm phần Pháp thân: Giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến của các Thánh nhân; mũi thường được

ngửi mùi hương Bồ đề của chư Phật; mũi thường được ngửi mùi hương của ba mươi bảy phẩm trợ đạo, mười hai nhân duyên quán, và sáu pháp Ba la mật, mũi thường được ngửi mùi hương của các pháp đại bi, tam niêm, thập lực, tứ vô sở úy và mười tám pháp bất cộng của chư Phật; mũi thường được ngửi mùi hương của tám vạn bốn ngàn pháp Ba la mật; mũi thường được ngửi mùi hương của Pháp thân thường trú vô lượng nhiệm mầu cùng khắp mười phương của chư Phật.

Đã phát nguyện về tỳ căn rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Lê Đà Pháp Phật.

Nam mô Ứng Cúng Dường Phật.

Nam mô Độ Uu Phật.

Nam mô Nhạo An Phật.

Nam mô Thế Ý Phật.

Nam mô Ái Thân Phật.

Nam mô Diệu Túc Phật.

Nam mô Ưu Bác La Phật.  
Nam mô Hoa Anh Phật.  
Nam mô Vô Biên Biện Quang Phật.  
Nam mô Tín Thánh Phật.  
Nam mô Đức Tinh Tấn Phật.  
Nam mô Diệu Đức Bồ Tát.  
Nam mô Kim Cang Tạng Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo. Nguyện  
xin Tam Bảo dùng sức từ bi, đồng gia tâm  
nhiếp thọ, khiến cho đệ tử tên... được như  
sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện.

## THÚ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ THIỆT CĂN (LUÕI)

Lại nguyện xin ngày nay đại chúng  
đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho  
đến hết thảy chúng sanh trong sáu đường  
khắp mươi phương, từ nay trở đi cho đến  
ngày thành đạo, lưỡi không ném vị nơi  
thân thể của hết thảy chúng sanh bị

thương hay bị giết; lưỡi không nếm hết thảy vị bị tự tử; lưỡi không nếm vị huyết túy của các loài chúng sanh; lưỡi không nếm vị thuốc độc của oan gia đồi đầu; lưỡi không nếm vị ngon lành hay sinh tham ái phiền não.

Nguyễn xin lưỡi thường nếm trăm món cam lồ mỹ vị; lưỡi thường hay nếm vị ăn uống tự nhiên của chư Thiên; lưỡi thường hay nếm vị cơm thơm ngon ở cõi Phật Hương Tích; lưỡi thường hay nếm các vị ăn uống của chư Phật; lưỡi thường hay nếm các vị đồ ăn do sức huân tu giới, định, huệ, của Pháp thân hiện ra; lưỡi thường hay nếm pháp hỷ, thiền duyệt thực; lưỡi thường hay nếm vị ngon ngọt điều hòa của vô lượng công đức bồi bổ tư nhuần huệ mạng; lưỡi thường hay nếm vị giải thoát bình đẳng một màu; lưỡi thường hay nếm vị thù thắng nhiệm mầu, tối thượng an vui Niết Bàn của chư Phật.

Đã phát nguyện về thiết căn rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.  
Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.  
Nam mô Chơn Thật Phật.  
Nam mô Thiên Chủ Phật.  
Nam mô Lạc Cao Âm Phật.  
Nam mô Tín Tịnh Phật.  
Nam mô Bà Kỳ La Đà Phật.  
Nam mô Phước Đức Ý Phật.  
Nam mô Diệm Xí Phật.  
Nam mô Vô Biên Đức Phật.  
Nam mô Tụ Thành Phật.  
Nam mô Sư Tử Du Phật.  
Nam mô Bất Động Phật.  
Nam mô Tín Thanh Tịnh Phật.  
Nam mô Hư Không Tặng Bồ Tát.  
Nam mô Tát Đà Ba Luân Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin tam Bảo rũ lòng từ bi,  
thương xót che chở, khiến chúng con  
tên... được như sở nguyện, mãn Bồ đề  
nguyện.

## THÚ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ THÂN CĂN

Lại nguyện, ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường ở khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, thân thường không giác xúc các cảnh ngũ dục tà my; thân thường không giác xúc các cảnh vạc nước sôi lò than nóng, nước giá lạnh trong các địa ngục; thân thường không giác xúc các cảnh ngạ quỷ đói khát, trên đầu lửa đốt, miệng nuốt nước đồng sôi, cháy nát tâm can, thân thể; thân thường không giác xúc các cảnh súc sinh bị lột da xé thịt đau đớn khổ sở, thân thường không giác xúc các cảnh khổ não, do bốn trăm lẻ bốn bệnh hoành hành; thân thường không giác xúc các cảnh đại hàn, đại nhiệt, không thể kham chịu; thân thường không giác xúc các cảnh muỗi, mòng, rận, chí, sâu, trùng cắn rút; thân thường không giác xúc các cảnh dao gậy, thuốc độc làm hại; thân thường không

giác xúc các cảnh đói khát khổn khổ đủ điều.

Nguyễn xin thân thường giác xúc y phục nhiệm mầu của chư thiên; thân thường giác xúc vị cam lồ tự nhiên; thân thường giác xúc cảnh thanh lương, không lạnh, không nóng; thân thường giác xúc cảnh không đói, không khát, không bệnh, không nǎo; thân thường giác xúc cảnh không dao gậy khổ sở; thân thường giác xúc cảnh thức ngủ đều yên ổn, không lo không sợ; thân thường giác xúc cảnh gió nhẹ thoái mát ở các cõi Tịnh độ của mười phương Phật; thân thường giác xúc cảnh tắm rửa thân tâm trong ao thát bảo ở các cõi Tịnh độ của mười phương Phật; thân thường giác xúc cảnh không đau khổ vì sinh già, bệnh, chết; thân thường giác xúc cảnh thân bay đi nghe pháp với chư vị Bồ Tát một cách tự tại; thân thường giác xúc cảnh chư Phật nhập Niết Bàn cách tự tại.

Đã phát nguyện về thân căn rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y  
Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Hạnh Minh Phật.

Nam mô Long Âm Phật.

Nam mô Trì Luân Phật.

Nam mô Tài Thành Phật.

Nam mô Thế Ái Phật.

Nam mô Pháp Danh Phật.

Nam mô Vô Lượng Bảo Minh Phật.

Nam mô Vân Tướng Phật.

Nam mô Huệ Đạo Phật.

Nam mô Diệu Hương Phật.

Nam mô Hư Không Âm Phật.

Nam mô Hư Không Phật.

Nam mô Việt Tam Giới Bồ Tát.

Nam mô Bạt Đà Bà La Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.

Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi, đồng gia tâm phù hộ, nghiệp thọ, khiến chúng con tên... được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện.

## THÚ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ Ý CĂN

Lại nguyện ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường, ở khắp mươi phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành đạo, ý thường được biết: Thân sát, đạo, dâm; khẩu vọng ngôn, ý ngữ, lưỡng thiệt, ác khẩu là hoạn nạn; ý thường được biết giết cha hại mẹ, giết A La Hán, làm thân Phật xuất huyết, phá sự hòa hiệp của chúng Tăng, hủy báng Tam Bảo, không tin nhân quả đều là tội đọa vô gián địa ngục; ý thường được biết người chết rồi không mất; ý tin có nhân quả và sự ứng báo; ý thường được biết xa ác tri thức, ưa gần thiện tri thức; ý thường được biết theo tà sư ngoại đạo là phi pháp; ý thường được biết các pháp tam

**lại ngũ cái thập triền là hay chướng ngại  
đạo; ý thường biết tam đồ là chỗ khổ báo  
kịch liệt, tàn khốc của sinh tử đáng sợ.**

Nguyễn xin ý thường biết hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh (tánh cách làm Phật); ý thường biết chư Phật là Đấng Cha lành, là Đấng Đại Từ bi, là Đấng Vô thượng Y vương; ý thường biết hết thảy Tôn pháp là thuốc hay dùng trị bệnh của chúng sanh; ý thường biết hết thảy Hiền Thánh là mẹ lành săn sóc bệnh hoạn cho chúng sanh; ý thường biết quy y Tam Bảo, thọ năm cấm giới, rồi tu thập thiện là những pháp hay chiêu tập quả báo tốt đẹp ở cõi người và cõi Trời; ý thường biết chưa khỏi sinh tử nên tu theo bảy pháp phương tiện, nên quán sát các pháp noan đảnh v.v... Ý thường biết nên tu các pháp vô lậu, khổ nhẫn, mười sáu Thánh tâm thì trước phải tu mười sáu quán hạnh quán sát Tứ đế; ý thường biết Tứ đế là bình đẳng vô tướng cho nên chứng được túc quả; ý thường biết tổng tướng biệt tướng của tất cả các pháp; ý thường biết mười

hai nhân duyên, nhân quả ba đời, xoay  
vần luân chuyển không bao giờ ngừng; ý  
thường biết tu hành lục độ, tám vạn tế  
hạnh; ý thường biết đoạn trừ tám vạn bốn  
ngàn trần lao; ý thường biết thể nhập  
được vô sinh nhẫn thì quyết định dứt  
được sinh tử; ý thường biết được thứ lớp,  
đầy đủ phẩm vị, giai cấp của các bậc Thập  
trụ Bồ Tát; ý thường biết dùng tâm Kim  
cang đoạn trừ si ám vô minh mà chứng  
được quả Phật vô thượng; ý thường biết  
thể tánh một phen chiếu sáng cùng cực  
rồi thì muôn đức đầy đủ hoạn lụy nhiều  
kiếp đều sạch hết, chứng quả Đại Niết  
Bàn; ý thường biết được mười trí lực bốn  
vô úy mươi tám bất cộng vô lượng công  
đức, vô lượng trí huệ, vô lượng thiện pháp  
của chư Phật.

Đã phát nguyện về ý căn rồi, đại  
chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y  
Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thiên Vương Phật.

Nam mô Châu Tịnh Phật.  
Nam mô Thiện Tài Phật.  
Nam mô Đăng Diệm Phật.  
Nam mô Bảo Âm Thanh Phật.  
Nam mô Nhơn Chủ Vương Phật.  
Nam mô La Hầu Thủ Phật.  
Nam mô An Ăn Phật.  
Nam mô Sư Tử Ý Phật.  
Nam mô Bảo Danh Văn Phật.  
Nam mô Đắc Lợi Phật.  
Nam mô Biến Kiến Phật.  
Nam mô Mã Minh Bồ Tát.  
Nam mô Long Thọ Bồ Tát.  
Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.  
Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mười phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
đồng gia tâm che chở nghiệp thọ, khiến  
chúng con tên... được như sở nguyện,  
mẫn bồ đề nguyện.

## THÚ LẠI PHÁT NGUYỆN VỀ KHẨU NGHIỆP

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng, rộng ra cho đến hết thảy chúng sanh trong bốn loài, sáu đường khắp mười phương, từ nay trở đi cho đến ngày thành Phật, miệng thường không hủy báng Tam Bảo; miệng không hủy báng người hoằng thông giáo pháp, không nói việc xấu ác của người ấy; miệng không nói làm lành không được quả báo an vui, làm ác không được quả báo khổ sở; miệng không nói người chết mất hẳn, không chuyển sinh, không luân hồi; miệng không nói việc không lợi ích, có tổn hại cho người; miệng không nói kinh sách của tà ma, ngoại đạo làm ra; miệng không dạy người làm mười ác nghiệp, không dạy người tạo tội ngũ nghịch; miệng không tán dương người làm ác; miệng không nói việc chơi cười giỡn cợt, không lý thú của thế tục; miệng không dạy người tin theo thầy tà, quý

thần, đồng bóng; miệng không bình luận nhân vật xấu tốt; không giận hờn mắng nhiếc cha mẹ, Sư trưởng, thiện tri thức; miệng không khuyên người tạo tội, không cấm người làm phước.

Nguyễn xin miệng thường tán thán Tam Bảo; tán thán người hoằng thông giáo pháp, nêu cao công đức truyền giáo ấy, chỉ bày quả báo thiện ác lành dữ cho người; miệng thường giác ngộ cho người biết rằng thân này chết rồi, thần thức không mất; miệng thường thốt ra lời lành khiến người nghe được lợi ích; miệng thường diễn nói mười hai bộ Kinh của Phật; miệng thường nói hết thảy chúng sanh đều có Phật tánh, sẽ được thường, lạc, ngã, tịnh; miệng thường dạy người hiếu dưỡng cha mẹ, kính thờ Sư trưởng; thường khuyên người quy y Tam Bảo, thọ trì năm giới, thập thiện, lục niêm; miệng thường tán tụng Kinh điển, nói các việc lành; miệng thường dạy người gần thiện tri thức, xa ác tri thức; miệng thường nói vô lượng công đức của hàng Thập trụ Bồ

Tát và Phật địa; miệng thường khuyên người tu hạnh Tịnh độ; trang nghiêm quả Phật; miệng thường dạy người lễ bái Tam Bảo; miệng thường dạy người xây dựng hình tượng, làm các việc cúng dường; miệng thường dạy người làm các việc thiện gấp như cứu lửa cháy dầu; miệng thường dạy người cứu giúp người nghèo khổ, không tạm nghỉ.

Đã phát nguyện về miệng rồi, đại chúng cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Thế Hoa Phật.

Nam mô Cao Đánh Phật.

Nam mô Vô Biên Biện Tài Thành

Phật.

Nam mô Sai Biệt Tri Kiến Phật.

Nam mô Sư Tử Nha Phật.

Nam mô Lê Đà Bộ Phật.

Nam mô Phước Đức Phật.

Nam mô Pháp Đăng Cái Phật.

Nam mô Mục Kiền Liên Phật.

**Nam mô Vô Úu Quốc Phật.**

**Nam mô Ý Tư Phật.**

**Nam mô Lạc Bồ Đề Phật.**

**Nam mô Sư Tử Du Hí Bồ Tát.**

**Nam mô Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát.**

**Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.**

**Nam mô Quán Thế Âm Bồ Tát.**

**Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.**

**Nguyễn xin Tam Bảo, rũ lòng từ bi  
che chở nghiệp thọ, khiến chúng con tên...  
được như sở nguyện, mãn Bồ đề nguyện.**

## **CHU HẠNH PHÁP MÔN**

**Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh  
trong bốn loài sáu đường khắp mươi  
phương, từ khi phát nguyện này về sau,  
tất cả chúng sanh đều đầy đủ chư hạnh  
phàp môn:**

- Muốn có lòng tin Tam Bảo cương  
quyết thì có cung kính pháp môn.

- Muốn không lòng nghi ngờ thì có  
kiên cố pháp môn.

- Muốn đoạn sự sinh tâm làm ác thì có Sám hối pháp môn.
- Muốn lời nguyện được thanh tịnh thì có niệm hối pháp môn.
- Muốn không hủy phá ba nghiệp thì có hộ thân pháp môn.
- Muốn tịnh bốn nghiệp thì có hộ khẩu pháp môn.
- Muốn tâm thanh tịnh thì có hộ ý pháp môn.
- Muốn nguyện vọng được đầy đủ thì có Bồ đề pháp môn.
- Muốn tất cả không hại thì có bi tâm pháp môn.
- Muốn lập đức hóa độ thì có từ tâm pháp môn.
- Muốn không hủy báng người khác thì có hoan hỷ pháp môn.
- Muốn không khinh dễ người khác thì có chí thành thành môn.
- Muốn diệt ba đường ác thì có Tam Bảo pháp môn.
- Muốn hoàn toàn không giả dối thì có chơn thật pháp môn.

- Muốn không lòng bỉ ngã thì xả hại pháp môn.

- Muốn không do dự thì có tâm bỏ sự ràng buộc pháp môn.

- Muốn diệt trừ đấu tranh, kiện tụng thì có ý vô tránh pháp môn.

- Muốn tu hạnh bình đẳng thì có ứng chánh pháp môn.

Lại nguyện xin cho hết thảy chúng sanh đầy đủ vô lượng pháp môn sau này:

- Tâm xu hướng pháp môn là quán tâm như huyền.

- Ý đoạn pháp môn là xả bỏ cội gốc bất thiện.

- Thần túc pháp môn là thân tâm đều khinh tiễn.

- Tín căn pháp môn là nguyện không thôi chuyển.

- Tấn căn pháp môn là không xả pháp lành.

- Niệm căn pháp môn là khéo tạo đạo nghiệp.

- Định căn pháp môn là nghiệp tâm vào chánh đạo.

- Huệ căn pháp môn là quán lý vô thường, khổ, không v.v...

- Tín lực pháp môn là vượt hẳn oai thế của ma vương.

- Tấn lực pháp môn, là một phen tới không bao giờ lui.

- Niệm lực pháp môn là chưa từng bỏ quên thiện niệm.

- Định lực pháp môn là diệt các vọng tưởng.

- Huệ lực pháp môn là xoay vần qua lại (vận chuyển tư tưởng).

- Truy giác pháp môn là tích cực tu hành Phật đạo,

- Chánh định pháp môn là nhập được tam muội.

- Tịnh tánh pháp môn là không ưa tu theo các thừa giáo pháp khác.

Nguyễn xin cho chúng sanh đều được một trăm lẻ tám pháp môn như vậy của Bồ Tát Ma ha tát; thanh tịnh Phật độ, khuyến hóa người xan tham, tật đố, thảy đều thoát khỏi tám nạn; thảy đều nghiệp phục được người tranh tụng, sân khuế;

siêng làm các việc lành, khéo nghiệp phục người lười biếng; thảy đều được định ý thần thông, thâu nghiệp các loạn tưởng, không cho vọng động.

Đã phát nguyện về ý căn rồi, đại chúng lại cùng nhau chí thành đảnh lễ quy y Thế gian Đại Từ Bi phụ:

Nam mô Di Lặc Phật.

Nam mô Thích Ca Mâu Ni Phật.

Nam mô Pháp Thiên Kinh Phật.

Nam mô Đoạn Thế Lực Phật.

Nam mô Cực Thế Lực Phật.

Nam mô Huệ Hoa Phật.

Nam mô Kiên Am Phật,

Nam mô An Lạc Phật.

Nam mô Diệu Nghĩa Phật.

Nam mô Ái Tịnh Phật.

Nam mô Tàm Quý Nhan Phật.

Nam mô Diệu Kế Phật.

Nam mô Dục Lạc Phật.

Nam mô Lâu Chí Phật.

Nam mô Dược Vương Bồ Tát.

Nam mô Dược thương Bồ Tát.

Nam mô Vô Biên Thân Bồ Tát.

Nam mô Quán thế Âm Bồ Tát.  
Lại quy y như vậy mươi phương tận  
hư không giới hết thảy Tam Bảo.

Nguyễn xin Tam Bảo rũ lòng từ bi,  
cứu hộ nhiếp họ khiến các chúng sanh  
trong bốn loài, sáu đường, khắp ba cõi,  
nhờ sức công đức nhân duyên phát tâm,  
phát nguyện của đạo tràng sám hối này,  
đều đầy đủ phước đức trí huệ, nhờ sức  
thần thông mà được tự tại.



## CHƯƠNG THỨ BỐN MƯƠI

### PHẦN CHÚC LUY

Ngày nay đại chúng đồng nghiệp trong đạo tràng đã vì chúng sanh trong bốn loài, sáu đường mà phát thệ nguyện Rồi, thứ lại xin đem các chúng sanh ấy phó chúc cho các vị đại Bồ Tát. Nguyện xin chư đại Bồ Tát rũ lòng từ bi, đồng gia tâm nghiệp thọ cho chúng sanh được nhờ công đức sám hối phát nguyện này.

Lại nguyện xin rủ lòng từ bi niêm lực khiến hết thảy chúng sanh ấy đều muốn cầu vô thượng phước điền, hết lòng tin rằng: “Cúng dường Phật được vô lượng phước báu”. Khiến biết hết thảy chúng sanh một lòng hướng về Đức Phật được vô lượng quả báo thù thắng thanh tịnh; nguyện xin cho chúng sanh đối với các Phật sự không có tâm keo rit mà phát tâm đại bố thí, không luyến tiếc gì.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh đối với hết thảy cơ sở Phật giáo, phát tâm

làm các việc phước điền Vô thượng, xa lìa hạnh nguyện của Tiểu thừa; tu Bồ Tát đạo được vô ngại giải thoát, thành nhất thiết chủng trí của chư Phật.

Lại nguyện xin hết thảy chúng sanh đổi các cơ sở Phật giáo tròng vô lượng cẩn lành, được vô lượng phước đức, trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh thâu nhiếp lấy trí huệ sâu xa, nhìn vào Vô thượng trí vương được đầy đủ thanh tịnh.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh được thần lực vô ngại tự tại, dạo chơi khắp hết thảy chỗ của chư Phật đã đến.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh nhiếp thủ lấy giáo lý Đại thừa, được vô lượng chủng trí, an trú bất động.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh thành tựu hoàn toàn phước điền đệ nhất, hay xuất sinh ra hết thảy trí huệ.

Lại nguyện cho hết thảy, chúng sanh đổi với hết thảy chư Phật không có tâm hiềm khích, ân hận mà lại tròng các cẩn lành, tham cầu trí huệ của Phật.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh  
được phương tiện nhiệm mầu, đi  
đến hết thảy cõi nước trang nghiêm của  
chư Phật; trong một niệm đã đi sâu vào  
pháp giới không biết mỏi mệt.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh  
được thân tướng trang nghiêm, không ai  
có thể so sánh kịp, hay đi khắp hết thảy  
mười phương thế giới không nhảm chán.

Lại nguyện cho hết thảy chúng sanh  
đều thành tựu được thân tướng rộng lớn,  
đi lại tùy ý; đều được thần lực của Phật  
trang nghiêm hoàn toàn cảnh giới giải  
thoát, trong khoảng một niệm thực hiện  
được rõ ràng sức thần thông tự tại của  
chư Phật khắp hư không pháp giới.

Đã phát những đại nguyện như thế  
ấy rồi, rộng lớn như pháp tánh, cứu cánh  
như hư không; nguyện cho các chúng  
sanh đồng được như sở nguyện, mãn Bồ  
đề nguyện. Đại chúng cùng nhau chí  
thành đánh lễ Tam Bảo.

Thoảng hoặc như đệ tử tên... bị các  
quả báo khổ sở không thể cứu chúng

sanh, nguyện xin đem các chúng sanh ấy phó thác cho:

- Vô lượng vô biên, tận hư không giới Pháp thân Bồ Tát.

- Vô lượng vô biên, tận hư không giới vô lậu sắc thân Bồ Tát.

- Vô lượng vô biên, tận hư không giới phát tâm Bồ Tát.

- Hưng chánh Pháp Mã Minh Đại sư Bồ Tát.

- Hưng tượng Pháp Long Thọ Đại sư Bồ Tát.

- Mười phương tận hư không giới Vô Biên Thân Bồ Tát.

- Mười phương tận hư không giới Quán Thế Âm Bồ Tát.

Văn Thủ Sư Lợi Bồ Tát.

Phổ Hiền Bồ Tát.

Sư Tử Du Hí Bồ Tát.

Sư Tử Phấn Tấn Bồ Tát.

Sư Tử Phan Bồ Tát.

Sư Tử Tác Bồ Tát.

Kiên Dũng Tinh Tấn Bồ Tát.

Kim Cang Huệ Bồ Tát.

Khí Âm Cái Bồ Tát.  
 Tịch Căn Bồ Tát.  
 Huệ Thượng Bồ Tát.  
 Thường Bất Ly Thể Bồ Tát.  
 Được Vương Bồ Tát.  
 Được Thượng Bồ Tát.  
 Hư Không Tạng Bồ Tát.  
 Kim Cang Tạng Bồ Tát.  
 Thường Tinh Tấn Bồ Tát.  
 Bất Hữu Tức Bồ Tát.  
 Diệu Âm Bồ Tát.  
 Diệu Đức Bồ Tát.  
 Bảo Nguyệt Bồ Tát.  
 Nguyệt Quang Bồ Tát.  
 Bạt Đà Ba Luân Bồ Tát.  
 Việt Tam Giới Bồ Tát.

Lại xin phú chúc hết thảy chúng  
 sanh ấy cho tất cả mười phương tận hư  
 không giới chư đại Bồ Tát.

Nguyện xin chư đại Bồ Tát Ma ha tát  
 dùng bốn thê nguyện lực, thế độ chúng  
 sanh lực mà nghiệp thọ mười phương vô  
 cùng, vô tận hết thảy chúng sanh; nguyện  
 xin chư Bồ Tát Ma ha tát không xả bỏ

chúng sanh, xem chúng sanh đồng như thiện tri thức, không có quan niệm chia rẽ; nguyện xin cho chúng sanh biết ơn chư Bồ Tát, thân cận cúng dường chư Bồ Tát. Nguyện xin chư Bồ Tát thương xót nghiệp thọ, khiến các chúng sanh ấy được tâm ngay thẳng, theo dõi Bồ Tát, không xa lìa Bồ Tát. Nguyện xin cho chúng sanh biết vâng lời Bồ Tát dạy bảo, không dám trái nghịch; được tâm kiên cố, không bỏ thiện tri thức, xa lìa tội lỗi tâm không thối chuyển; khiến chúng sanh vì thiện tri thức, không tiếc thân mạng, xả bỏ hết thảy, không trái ý thiện tri thức. Nguyện cho chúng sanh tu tập đại từ, xa lìa các điều ác, nghe Chánh pháp của Phật đều hay thọ trì; nguyện khiến chúng sanh thiện căn nghiệp báo đồng như Bồ Tát; hạnh nguyện đồng như Bồ Tát; rốt ráo thanh tịnh, đầy đủ thần thông, tùy ý tự tại; tu đạo Đại thừa cho đến khi chúng được hoàn toàn nhất thiết chủng trí; ở trong thời gian ấy không có lười biếng; cõi nghiệp trí huệ đến chỗ an ổn, được vô

ngại đạo, hoàn toàn tự tại. Trước hết là quy y Tam Bảo, đoạn nghi, sinh tín, sám hối, phát tâm, hiển quả báo, xuất địa ngục, giải oan, tự khánh (vui mừng) phát nguyện, hồi hướng, cho đến cuối cùng là phần chúc lụy này, như thế, có bao nhiêu công đức đều đem bố thí cho hết thảy chúng sanh, tận hư không giới, khắp mười phương. Nguyện xin Đức Di Lặc Thế Tôn chứng giám cho chúng con, mười phương chư Phật, thương xót che chở cho chúng con. Những điều chúng con sám hối đều được thành tựu; nguyện cho chúng sanh đồng với Từ Bi phụ. Sinh đến cõi này tham dự hội Phật thuyết pháp đầu tiên; nghe pháp ngộ đạo, công đức trí huệ hết thảy đều đầy đủ, cùng với chư Bồ Tát, bình đẳng không sai khác, nhập Kim cang tâm, thành bậc Chánh giác.



## TÁN PHẬT CHÚ NGUYỆN

Đa già a già độ, a la ha tam miệu tam  
Phật đà, mươi hiệu đầy đủ, độ người vô  
lượng, dứt sạch sinh tử.

Nguyễn xin nhờ công đức nhân  
duyên sám hối hôm nay cho các chúng  
sanh và mọi người đều được hoàn toàn  
như sở nguyện, mãn bồ đề nguyện:

1) Đệ tử chúng con tên... những lời  
thệ nguyện hôm nay đã phát ra, nguyện  
xin nguyện nào cũng đồng như mươi  
phương tận hư không giới hết thảy chư  
Phật, chư đại Bồ Tát đã phát thệ nguyện.

2) Chư Phật, chư đại Bồ Tát đã có  
phát thệ nguyện không thể cùng tận,  
chúng con hôm nay thệ nguyện cũng như  
vậy, rộng như pháp tánh, cứu cánh như  
hư không; cùng tận đời vị lai, hết thảy số  
kiếp, chúng sanh không thể tận, chúng  
con nguyện cũng không thể tận.

3) Thế giới không thể tận, chúng con  
nguyện cũng không thể tận.

4) Hư không không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

5) Pháp tánh cũng không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

6) Niết bàn không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

7) Phật ra đời không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

8) Trí huệ của chư Phật không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

9) Tâm tưởng biết không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

10) Trí sinh khởi không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận, thế gian đạo chủng, pháp đạo chủng, trí huệ đạo chủng không thể tận, chúng con nguyện cũng không thể tận.

Nếu mười điều ấy có thể cùng tận, lời nguyện của chúng con mới có thể cùng tận.

Mười điều ấy không cùng tận, nguyện chúng con không bao giờ cùng tận.

Hết thầy đều Hòa nam Tam thừa  
Thánh chúng.

TỪ BI ĐẠO TRÀNG SÁM PHÁP

QUYỂN THÚ MUỜI

HẾT

## CUỐI QUYỂN MUỜI

Lương Hoàng Bảo Sám,  
Vạn đức hồng danh,  
Linh văn thập quyển tối hoằng thâm,  
Tự tự miễn tai truân,  
Đảnh lễ Phật danh,  
Tiêu tai bảo an ninh.

Nam Mô Pháp Vân Địa Bồ Tát Ma Ha Tát.  
(3 lần)